



LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 1: Lời dẫn + diễn giải (1)

Âm mưu & Bí ẩn

“Để thấy được tương lai ta cần nhìn về quá khứ.” – Trích Sách Tiên Tri Isaia Khởi nguyên, của cả Trái Đất lẫn loài người, là hoàn toàn bí ẩn.

Những lý thuyết liên quan đến sự khởi đầu của chúng ta được trình bày bởi các viện sĩ, những người nói về thuyết tiến hóa; và bởi những nhà thần học, những người cho rằng sự khởi tạo mang đầy tính đối lập và không nhất quán.

Thực tế, lịch sử thật sự của loài người và hành tinh chúng ta vẫn còn là một thách đố khổng lồ. Dường như tất cả bằng chứng về nhân chủng học, khảo cổ

và thậm chí di truyền học chứng tỏ rằng loài người đơn giản không thuộc về

nơi này.

Câu hỏi được đặt ra bởi học giả Zecharia Sitchin theo cách này: “Nếu sự sống quả thực bắt đầu thông qua một loạt các sự kiện hóa học ngẫu nhiên và tự phát

như sự tiến hóa và khoa học đã phỏng đoán từ trước đến nay vậy thì tại sao sự

sống trên Trái Đất lại phát xuất từ một nguồn duy nhất mà không phải từ vô số

nguồn khác nhau đến một cách tình cờ? Và quan trọng nhất tại sao sự sống trên Trái Đất chứa quá ít các nguyên tố hóa học có thể tìm thấy khắp Trái Đất song lại quá nhiều các nguyên tố thuộc vũ trụ và rất hiếm

trên hành tinh của chúng ta? Có khả năng nào hạt mầm sự sống không thực sự tiến hóa trên Trái Đất mà thực tế đã đến đây từ một nơi nào khác?”

Bằng một vài cách, chúng ta đã thu được một số hiểu biết về những giai đoạn rất sớm của Hệ mặt trời và hành tinh của chúng ta. Làm thế nào nó ban đầu được hình thành từ các chất khí, các nguyên tố và chất nguyên sơ (primordial) vũ trụ, dần dần nguội thành quả cầu rắn và bằng cách nào sau đó các nguyên tố phản ứng và kết hợp cho đến khi bằng cách nào đó cuối cùng, tia lửa của sự

sống được sinh ra; nhưng từ sau đó, nó trở nên mơ hồ. Chấp nhận sự tiến hóa, các học giả đã dạy chúng ta rằng tất cả sự sống trên trái đất ban đầu sinh ra từ

biển, dần dà lên cạn và tiến hóa chậm chạm hình thành những loài mới, và cuối cùng các loài chim, loài thú và tất cả sự sống khác. Chúng ta được dạy/bảo rằng trong thời cổ đại, trước buổi bình minh của loài người, có những con thú kích thước khổng lồ thời tiền sử kì lạ đã thống trị trái đất, loài bò sát máu lạnh to lớn, chúng ta gọi là Khủng long, có nghĩa là: “Thằn lằn/rồng khủng khiếp.”

Người ta tin rằng chúng xuất hiện lần đầu tiên cách nay khoảng 193 triệu năm và đã thống trị địa cầu cho đến khi hầu hết bị quét sạch cách đây 65 triệu năm trong sự va chạm làm đảo lộn của một thiên thạch hay một mảnh sao chổi trong vùng lân cận Vịnh Mexico. Sự kiện này đã gây ra sự tuyệt chủng hàng loạt nhiều loài bởi sự bao phủ toàn cầu của những đám mây bụi và các mảnh vỡ, chúng đã nhấn chìm trái đất trong một mùa đông hạt nhân và một kỷ băng hà tàn khốc. Nhưng một cách diệu kỳ nào đó, những túi nhỏ các sinh vật tiền sử đã chịu đựng sự tàn phá của cái lạnh, sống sót qua Kỷ băng hà và tiếp tục tiến hoá. Sau đó có một giai đoạn bí ẩn (vùng xám) mà trong suốt giai đoạn đó giống người đầu tiên đã tiến hoá lên từ những khỉ không đuôi (apes) và bắt đầu cuộc sống trong hang động cách đây khoảng 2 đến 3 triệu năm. Suốt thời gian đó, loài người nguyên thủy được cho là tiến hoá từ các loài linh trưởng rồi thành Vượn người phương Nam (Australopithecus), Người khéo léo (Homo-Habilis), Người đứng thẳng (Homo-Erectus), sau đó là người Neanderthal đã

tuyệt chủng và bị thay thế bởi loài người Cro-Magnon, một loài rất giống với loài người hiện đại mà dường như bắt nguồn từ hư không.

Rốt cuộc loài người Cro-Magnon được thay thế khi những chủng loại đầu tiên của người Homo-Sapiens được sinh ra khoảng 250.000 năm trước. Homo-Sapiens – Sapiens hay người hiện đại được cho là xuất hiện lần đầu khoảng 40.000 năm trước, tại thời điểm không còn bị coi là là “xám” nữa và chúng ta được dạy rằng lịch sử loài người sau đó trở thành một vấn đề tương đối minh bạch. Theo thời gian, con người không còn ở trong hang động, học để trở

thành những người săn bắt và hái lượm, hình thành các làng để sinh sống trong những cộng đồng có tổ chức và từ từ tiến triển đến nền văn minh khoảng 6.000 năm trước, cuối cùng học đi tàu và đi lại, và rốt cuộc lên đến đỉnh điểm trong nền văn minh hiện đại của chúng ta và trình độ tiên tiến của công nghệ.

Do đó, chúng ta đang sống tại đỉnh cao thành tựu công nghệ của loài người trong thế kỷ 21. Dường như trong lịch sử loài người chưa bao giờ tồn tại loài người có đôi bàn tay tuyệt vời đến như vậy từ đó chúng ta sáng tạo cho bản thân mình trong 150 năm ngắn ngủi kể từ cuộc cách mạng công nghiệp những năm 1800 – người ta nói vậy.Tất cả những nghiên cứu khoa học về quá khứ

cho đến thời điểm này được thiết kế để phù hợp với một mô hình có trật tự.

Bởi những hạn chế này, và thậm chí với tất cả những tiến bộ đáng kể trong công nghệ chúng ta tạo ra trong 150 năm, chúng ta đạt được những bước tiến rất nhỏ trong việc giải các câu đố được phơi ra bằng quá khứ của trái đất.

Thực tế là lịch sử xa xôi của chúng ta vẫn còn là một bí ẩn to lớn. Chúng ta chỉ

biết những cái chúng ta làm từ các mảnh của rất nhiều dấu vết bí ẩn và khó hiểu được phục hồi từ khắp nơi trên thế giới cho đến nay, nhưng hiểu biết thật sự của chúng ta về lịch sử cổ xưa vẫn khó hiểu, không rõ hay bị phân mảnh.

Tất cả những gì chúng ta có là các lý thuyết và các huyền thoại được tạo ra khác nhau. Cần được hiểu rõ rằng trong trường hợp khảo cổ học và thậm chí là trong tiến hóa, các lý thuyết không gì hơn là ý tưởng và khả năng; một người đưa ra những gì họ thấy như thể là một kịch bản dựa trên thông tin khác nhau

hay những mẫu vật họ thu thập và nghiên cứu riêng lẻ. Một giả thiết hoặc khả

năng dựa trên bằng chứng sẵn có. Những lý thuyết này sau đó được đưa tới cộng đồng học thuật cho những người cùng địa vị đánh giá và khi bằng chứng đó dẫn đến kết luận đã được kiểm tra, đánh giá, phê bình và đánh giá lại, phê bình lại và rồi ý tưởng đó dường như được chấp thuận bởi tất cả các phía, một giả thiết tổng thể của sự thật được sinh ra. “Sự thật” này sau đó có thể được dùng làm nền tảng, hay là nguyên tắc, cho những nghiên cứu sâu hơn; có nghĩa là, cho đến khi một ai đó theo đuổi và phản bác nó bằng cách khám phá và chứng minh một “sự thật” mới. Đó là cách đánh giá ngang hàng hoạt động.

Ví dụ: lý thuyết bao gồm toàn bộ lịch sử của tổ tiên loài người đã được trình bày tại trang 10 được phỏng đoán từ các nhà khoa học nghiên cứu một bộ sưu tập gần 200 mảnh xương, đó là toàn bộ số lượng đã được khai quật và phục hồi khắp thế giới tại thời điểm đó. Và lý thuyết này chưa bao giờ phải chịu bất kỳ một sửa đổi lớn hay những thách thức học thuật.

Toàn bộ lý thuyết chỉ dựa trên giả định rằng Darwin đúng.

Nhưng nếu giả thiết cơ bản này, đã được sử dụng làm nguyên tắc trong nhiều trường hợp, ngay từ đầu nó đã sai lầm thì sao? Nếu sự việc chẳng diễn ra theo cách như vậy thì sao? Nếu lịch sử của chúng ta không thực sự diễn tiến như

những gì đã được tin tưởng cho đến nay thì sao?

LỊCH SỬ CẤM KỴ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 2: Lời dẫn + diễn giải (2)

Chắc chắn nếu trong bất kỳ cách gì, nó có thể chỉ ra những khả năng rằng lịch sử loài người và lịch sử thực sự của toàn Trái đất đã diễn ra theo một lối hoàn toàn khác so với những gì hiện đang được giả thiết hóa, và được dạy như thể

đó là sự thật, vậy thì nó cũng không nên được điều tra sao? Không phải tất cả

những con đường nên được suy xét rốt ráo tận cùng trước khi bị loại bỏ, cho đến khi toàn bộ sự thật thực sự được tìm thấy đúng không?

Không phải đó chính là khoa học nghiên cứu thật sự sao?

Vâng, đúng như vậy, nhưng vấn đề không may là khoa học hiện đại chứa một

số lượng nhất định chính kiến và con người đơn giản ghét những lý thuyết của họ bị chứng minh là sai. Thực tế luôn là như vậy. Như lịch sử đã gợi lại cho chúng ta, nhà khoa học tuyệt vời Copernicus đã không liều lĩnh công khai lý thuyết về sự quay của hành tinh cho đến khi ông nằm trên giường chờ lâm tử

và đó là ngày cuối đời của ông; và chỉ nhìn vào những gì xảy ra với Galileo.

Ngay cả Newton, được ngưỡng mộ và tôn kính, chưa bao giờ công bố sự tham gia của mình trong Alchemy (thuật hóa kim) và công cuộc tìm kiếm các mã ẩn của sự sáng tạo mà ông tin là bị khóa bên trong những lời của Kinh thánh cho đến khi chết, với nỗi sợ bị xét xử tội dị giáo. Theo lề lối ấy, dường như mọi thứ

chẳng thực sự thay đổi gì nhiều.

Nếu sự thật được biết đến, và tương phản hoàn toàn với quan điểm về lịch sử

đang được chấp nhận được trình bày bởi giới học viện, nhất định có, khá nhiều là đằng khác, các dấu hiệu trên hành tinh cũng như trong hệ mặt trời của chúng ta gợi ra một quá trình diễn tiến khác hơn so với giả thuyết chính thống, và còn có nhiều dấu hiệu bí truyền có thể được tìm thấy trên khắp thế giới, bằng chứng được để lại bởi tổ tiên của chúng ta rõ ràng cho thấy họ sở hữu kiến thức rộng lớn và cực kỳ chi tiết về các sự kiện về cách ứng xử và vận hành của hành tinh cũng như hệ mặt trời của chúng ta. Ngoài ra còn có bằng chứng họ dựa toàn bộ các nền văn hóa trên những sự kiện vũ trụ và tin rằng chúng là những khoảnh khắc có ý nghĩa lạ thường cho nhân loại và cho Trái Đất. Cũng có nhiều gợi ý cho phương pháp bị lãng quên từ lâu là giải mã những dấu hiệu trần gian và thiên thể, dưới đất và trên trời, nếu chúng ta tìm ra cách đọc và hiểu chúng.

Hiển nhiên tôi hiểu rằng hầu hết những người không đồng ý với các lý thuyết của Charles Darwin tự khắc sẽ được dán cho cái mác là ‘creationist’ (người tin vào thuyết tạo hóa) nhưng tôi quả quyết đây không phải là cái nghĩa đó trong trường hợp này.

Sau khi kiểm tra lướt qua, quả thực, những câu chuyện tạo hóa trong kinh thánh quá nhiều mâu thuẫn để có thể cho ra được một sự hợp lý. Ngoài ra, điều gây khó chịu từ những câu chuyện Kinh Thánh là chúng không phải thật sự là những câu chuyện nguyên thủy, nguyên gốc, original, như đã được công

bố. Như đã được chứng minh đầy đủ trên thực tế, đó là một phiên bản được chỉnh sửa và vay mượn rất nhiều từ những ghi chép hoàn chỉnh hơn và ra đời sớm hơn.

Bằng cách so sánh, các ghi chép chính thống cũng như các lý thuyết về sự tiến hóa và lịch sử loài người được đưa ra bởi giới học viện, (và chúng được trình bày gần như là những sự thật đích thực) cũng đầy chấp vá và khúc mắc, thậm chí một số có vẻ khá huyền ảo.

Vấn đề thực sự với cả hai hệ thống lý thuyết này là chúng không hề có được đầy đủ các chi tiết và trong nhiều trường hợp, cả hai đối lập với các bằng chứng vững chắc đã được tìm ra.

Một cách xảo trá, một khi những bằng chứng như vậy được tìm thấy, nếu nó xuất hiện, bằng cách nào đó, chứng minh lịch sử của chúng ta khác với những gì đã được dạy; lặp tức sẽ bị bỏ qua, lờ đi, che dấu, bị ném vào tầng hầm tăm tối và bị khóa chặt, hay một cách nào đó, ‘bị thất lạc’ một cách bí ẩn. Trong quá khứ

nhiều hành động phá hoại tài sản trí tuệ như vậy đã được thừa nhận trên danh nghĩa của nhiều tôn giáo khác nhau nhằm duy trì quyền lực tối cao.

Những thứ như vậy có lẽ thường được thấy trong những tổ chức tôn giáo vì nền tảng của chúng rất yếu và luôn luôn cần củng cố, nhưng khi chúng ta tìm thấy những hành động như vậy cũng được biểu lộ trong giới khoa học nó trở

nên tai hại và đáng lo ngại hơn. Trong môi trường học tập với thái độ như vậy chỉ gây ra những bất lợi trong quá trình theo đuổi kiến thức thực sự và cực kỳ

phản khoa học. Bạn đã từng thấy bao nhiêu học giả thực sự đưa ra một giả

thuyết khác về quá khứ của chúng ta, và nỗ lực một cách nghiêm túc để khám phá và tranh luận những chân lý đích thực, thường thì những nỗ lực liên tục của họ có bị cản trở, chế nhạo và tẩy chay hay không? Và không chỉ giới học viện hàn lâm, rất nhiều người khác cũng bị phỉ báng khủng khiếp thông qua các kênh pháp lý, xã hội và cả các phương tiện truyền thông nữa. Nó có vẻ thật đáng ngờ với bao nhiêu nỗ lực và khó khăn đã trải qua để bóp nghẹt thông tin của họ và duy trì những gì có vẻ như đang hiện diện, một huyền thoại khổng lồ

đang được trình bày như thể là sự thật lịch sử.

Sự thật là hầu hết mỗi lục địa trên Trái Đất đều có thể công bố một số di tích kỳ lạ hoặc bất thường từ quá khứ mà không dễ dàng được giải thích bởi các nhà lý thuyết hay các nhà thần học. Nhiều học giả đã cố gắng để giải thích khác hay lẳng lặng gạt bỏ những bí ẩn như vậy nhưng có quá nhiều bằng chứng được tìm thấy và thậm chí là tiếp tục được khám phá mà không thể được giải thích khác đi.

Vậy tất cả những thứ này đến từ đâu? Chúng ta có cần phải biết? Liệu chúng chẳng là gì ngoài một bộ sưu tập “những đồ vật dị thường” thú vị và không thể

giải thích được từ quá khứ mà chẳng quan trọng mấy đối với cuộc sống tương lai của chúng ta, hay chúng thực sự có ích đôi chút, thậm chí cực quan trọng mà chúng ta có thể học hỏi gì đó từ chúng?

Liệu có chăng một lý do thực sự khiến những người xưa đã đi đến một sự nỗ

lực không thể tưởng tượng nổi để tạo ra những công trình chi tiết phức tạp chính xác tuyệt vời như vậy mà nay đã được phục hồi, hay để xây dựng các kết cấu đáng kinh ngạc như vậy? Lẽ nào có một số thông điệp ẩn chứa trong các cấu trúc của những nơi cổ đại mà chúng ta có thể bỏ lỡ? Nếu các cấu trúc cổ

đại này thực sự được thiết kế như những đền thờ thì chắc rằng những người cổ đại đã chọn một con đường với thật nhiều khó khăn để xây dựng chúng và để đảm bảo chúng ta sẽ chú ý đến những công trình của họ. Hoặc có lẽ nào nhiều trong số những công trình đó tượng trưng cho một cái gì khác chứ

không đơn thuần chỉ là đền thờ hay pháo đài?

Khi kiểm tra một số các công trình này, thật là phi thường, gần như không thể

tưởng tượng nổi cổ nhân đã có thể tạo ra những tượng đài bằng đá vô cùng ấn tượng và các vật phẩm trạm trổ có chủ đích, bằng cách nào đó, chúng đang ở

đó – và chúng ta không chỉ nói về một vài các vật phẩm riêng lẻ, mà là có hàng trăm những vật như vậy với tất cả các hình dạng, kích thước và kiểu dáng.

Những lăng mộ cổ xưa, các đống đổ nát Sunken, Kim tự tháp lạ thường, các đồ

tạo tác kỳ dị và lạ thường mang tính cơ khí hay khoa học, và thậm chí những thứ còn kỳ lạ hơn, tại hầu hết tất cả các quốc gia, xuyên suốt toàn cầu.

May mắn thay, những năm gần đây một số các nhà khoa học, toán học và khảo

cổ học có tiếng tâm bắt đầu nhận thấy mọi thứ dường như không đơn giản như vậy đồng thời bắt đầu khám phá một số khả năng căn bản hơn về nguồn gốc của loài người mà các chứng cứ đã gợi ra. Vào thời gian này nhiều lĩnh vực mới cũng được mở ra trong cộng đồng khoa học. Chắc chắn một trong những lĩnh vực hấp dẫn nhất là nghiên cứu ‘Kì vật’ hay ‘Những hiện vật kì dị’ mặc dù thường thì nghiên cứu về những kì vật này có thể đưa ra nhiều nghi vấn hơn là trả lời.

Trước khi Nghiên cứu Kì Vật được công nhận là một lĩnh vực nghiên cứu chính thống (dù còn bị chỉ trích nhiều), những đồ chế tác này thường bị xem là đồ cổ

hay các vật kì dị thuộc khảo cổ học. Một cách tiếp cận “xa mặt cách lòng” luôn được chấp nhận về phía những đồ vật như vậy và chúng nhanh chóng bị che dấu, hay trong hành vi cực kì vô trách nhiệm, vứt xuống biển trước khi có người để ý, với ý niệm là đừng nên va chạm hay rung lắc ‘con thuyền khảo cổ

học, nhân chủng học hay lịch sử’. Người ta đồn đại rằng nhiều hiện vật đã bị

viện Smithsonian ném hết xuốn biển tại bờ biển nước Mỹ – sau tất thảy, ai muốn viết lại tất cả quyển sách lịch sử này chứ? Những kì vật này thường bị

coi là ‘khó nhọc’ hoặc ‘tốn thời gian’ bởi chúng đưa ra bằng chứng cố định và trái ngược với lý thuyết chính thống, chính quy mà chúng ta đã được dạy, và chúng đặt ra quá nhiều câu hỏi cho những đầu óc hẹp hòi. Chúng cũng có thể là những câu hỏi chính thống lắm chứ. Tất cả những hiện vật này cuối cùng đặt câu hỏi về quá khứ của chúng ta vì chúng không thuộc về nơi mà chúng được tìm thấy và chắc chắn không khớp với những gì chúng ta “biết” là lịch sử loài người. Tuy vậy, chúng vẫn ở đây, ngay trước mắt các bạn. Ví dụ:Làm thế nào nữ trang cổ xưa đưa ra bằng chứng về thuật mạ điện (electroplating)?

Làm thế nào một phiến đá và nút nhét tai từ thời Aztec đưa ra những dấu hiệu máy cắt tại thời điểm người ta cho là không có máy móc?

Làm thế nào có những bản đồ cổ chỉ rõ thật chính xác bờ biển Nam cực và các châu lục hàng trăm năm trước khi chúng được phát hiện ra?

Làm thế nào một cục than chứa sợi dây chuyền vàng tinh xảo bên trong?

Bằng cách nào có rất nhiều những dấu hiệu trên trái đất thể hiện cuộc chiến tranh nguyên tử hay hạt nhân? Làm thế nào các văn bản cổ phạn ngữ Ấn Độ

chứa các trang căn cứ hướng dẫn bay phức tạp? Làm sao hóa thạch ‘người hiện đại’ có thể tồn tại? Làm thế nào người cổ đại có thể di chuyển các khối đá nặng 800 tấn?

Làm thế nào người Maya đã xây dựng được những pháo đài cự thạch không kẽ

hở? Làm thế nào một hóa thạch 500.000 năm được bọc trong tinh hốc (geode) lại chứa một cái bu-gi bên trong? Làm thế nào có thể có một mã máy tính hoặc thuật toán mã hóa thành các đoạn văn bản của Kinh Thánh?

Và đó chỉ là một ít ví dụ. Thực ra còn hàng tá cái khác nữa.

Trong những cuộc điều tra tiếp theo đây về những câu đố bí ẩn và các hiện vật như vậy có nhiều tuyên bố tuyệt vời, và đôi khi hết sức kỳ quặc, được thực hiện bởi những người trong ngành sách báo trên toàn thế giới; thực tế là nhiều ấn phẩm đến mức nó thật sự trở nên khó phân biệt giữa sự thật và hư cấu. Lý thuyết đã được đặt ra liên quan đến các đoàn người nô lệ, các đội thợ thủ công đã dành toàn bộ cuộc sống của họ để hoàn thành một đối tượng nhỏ, các bậc thầy luyện đá, sự can thiệp người ngoài hành tinh, sinh linh ngoài không gian, Du khách thời gian, 'Các vị thần' từ hành tinh khác…Tất cả được gợi ý như là những lời giải thích khả dĩ, và danh sách còn tiếp tục.

Tại điểm này bạn có thể thắc mắc: 'Nhưng tại sao chúng ta cần phải quan tâm?

Những điều nhặng xị này là gì chứ? Quá khứ cũng chỉ là quá khứ, không phải vậy sao?'

Vâng, thú vị đây, nhưng không phải lúc nào cũng vậy đâu, bởi quá khứ cũng có thể là một chỉ dẫn tốt cho tương lai và, (không bỏ qua thực tế rằng thật là thích thú khi biết được sự thật đích thực), có nhiều học giả tin rằng một số sự kiện xảy ra thường lệ trên Trái đất làm cho cả nhân loại và hành tinh chúng ta hết mực quan tâm. Nhiều người tin chúng chỉ là các sự kiện, trên thực tế, là một phần bình thường của cơ chế quay của hệ mặt trời chúng ta và rằng chúng xảy ra trong những chu kỳ quỹ đạo có thể dự đoán và có quy luật.

Cũng có bằng chứng thực tế ám chỉ loài người của Trái đất cổ đại sở hữu một số thông tin rất chi tiết liên quan đến các sự kiện này. Nhiều trong số họ dựa toàn bộ nền văn hóa, khoa học và tôn giáo của họ vào các thông tin này! Và cũng có nhiều dấu hiệu bí truyền khác: Các tài liệu tham khảo bí ẩn và các dấu viết của sách hay mã ẩn mà nhờ nó chúng ta có thể giải mã những bí ẩn của quá khứ và tương lai.

Tại giá trị bề mặt, nó dường như có ý nghĩa rằng những người cổ xưa rõ ràng coi sự hiểu biết cặn kẽ những sự kiện vũ trụ này là đáng để tâm và quan trọng hơn bất kỳ kiến thức tôn giáo, khoa học, hay bất cứ điều gì khác! Thực tế, họ

xem các thông tin này là rất quan trọng, và họ dựa toàn bộ nền văn minh vào các thông tin này.

Câu hỏi là vì sao?

Tại sao có một mối bận tâm đặc biệt với thiên văn học và các cung hoàng đạo như vậy? Để làm gì? Loại thông tin nào họ có thể thu lượm được từ việc quan sát liện tục và chính xác bầu trời mà họ cho rằng chúng rất quan trọng để lý giải cho độ hoàn hảo tỉ mĩ được nhấn mạnh trong việc sắp xếp những kết cấu của họ? Làm thế quái nào mà họ đã thu được kiến thức cực kỳ tinh vi như vậy ngay từ bắt đầu? Từ ai hay từ đâu họ có thể thu lượm được những thông tin như vậy? Nhiều trong số những thông tin đó là những dữ liệu có lẽ cực kỳ hữu dụng cho chúng ta ngày nay, xong chúng ta chỉ mới học được một phần nhỏ

của nó và chúng ta vẫn đang tìm kiếm thông qua những huyền thoại cổ xưa và khoa học hiện đại cố gắng hiểu một cách đầy đủ về tất cả những gì chúng ta đã có thể thu nhặt được.

Hầu hết mọi người nghĩ về cung hoàng đạo như là cái tên cho các mô hình thú vị trên bầu trời hay là một mẫu chuyện họ đọc trên các tờ báo nhưng hoàng đạo thực ra là một cơ chế vũ trụ phức tạp một cách đáng kinh ngạc. Cần hiểu rõ rằng chỉ những kiến thức cổ xưa về sự tồn tại của nó cũng là đáng kinh ngạc bởi thậm chí một kiến thức cơ bản của hiện tượng tuế sai hoàng đạo (precession of the equinox) cũng đòi hỏi một số kiến thức khoa học chuyên

môn để biết cách nắm bắt được. Nó không xảy ra với những ai chỉ quan sát các vì sao, thậm chí nếu họ bỏ ra cả cuộc đời để làm chuyện đó, xong chúng ta có được những kiến thức về tuế sai và chu kỳ của hoàng đạo từ những người cổ

xưa, chứ không phải thông qua phát hiện của riêng chúng ta.

Thậm chí lúc người ta vẫn còn tin Trái Đất phẳng, cổ nhân đã có kiến thức về

cung hoàng đạo và tuế sai của các phân điểm. Tuế sai là hiện tượng trục của Trái Đất lắc lư khi nó chuyển động quanh Mặt Trời, làm sao có thể như vậy được?

Sự thật này tự nó đưa ra bằng chứng chắc nịch rằng lịch sử của chúng ta có thể

không thực sự là những gì nó có vẻ vậy. Và nếu lịch sử của chúng ta là khác về

bản chất so với những điều chúng ta đã biết – và có thể thực sự nắm giữ các thông tin quan trọng đối với tương lai của chúng ta như bằng chứng đã ngầm gợi ý, vậy tại sao những thông tin chân thực này bị giấu nhẹm trước công chúng?

Đây là một trong những ý định của quyển sách: kiểm tra những vấn đề này và ý nghĩa cấp bách mà nó nắm giữa cho tất cả chúng ta. Nhưng phải cảnh báo rằng đối với những câu trả lời đúng cho những câu hỏi này, chúng ta cần chuẩn bị tiêu hóa một lượng lớn dữ liệu và nhìn ra ngoài khuôn khổ học thuật có trật tự mà chúng ta đã bị nhồi nhét về lịch sử của mình.

Chúng ta cũng cần chuẩn bị sẵn sàng để nhìn nhận khách quan về bất kỳ hệ

thống niềm tin tôn giáo đang thịnh hành nào mà chúng ta có thể tin và cố kiểm tra tất cả bằng chứng với một tâm trí cởi mở trước khi tin một cách mù quáng vào bất kỳ học thuyết nào.

Xin hãy hiểu rằng mong muốn của tôi không phải là tấn công bất kỳ tôn giáo hay tín ngưỡng nào trong suốt quyển sách này, cũng không phải gạt bỏ niềm tin tôn giáo của bất kì ai, ý định duy nhất của tôi là việc phơi bày các sự kiện và thẩm tra những ngụ ý được đưa ra thông qua sự đồng hóa hợp lý của các bằng chứng. Dành cho những ai có có niềm tin tôn giáo, đặc biệt là các tín đồ Thiên

Chúa giáo, tôi đề nghị trước khi gạt bỏ bất kì bằng chứng nào một cách tự

động, hãy nhớ rằng Jesus đã nói: “Sự Thật sẽ giải phóng ngươi!”

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 3: Lời dẫn + diễn giải (3)

Nếu bất kỳ ai đọc quyển sách này thuộc về một tổ chức tôn giáo dựa trên một nền tảng yếu đến nỗi tổ chức

đó không thể đối mặt với các sự kiện và những bằng chứng khắc nghiệt được trình bày xuyên suốt tác phẩm thì tôi gợi ý rằng sẽ khôn ngoan thận trọng hơn nếu họ kiểm tra môi trường xung quanh và cân nhắc khả năng đáng buồn là niềm tin của họ có thể đã bị đặt nhầm chỗ.

Trong bất kỳ nỗ lực nghiêm túc khám phá chân lý đích thực, những khác biệt về tôn giáo trong quá khứ của chúng ta nên được đặt qua một bên và không có thông tin nào nên bỏ sót. Không cái nào hết. Nói cách khác, không phế địa, di tích, hiện vật, giáo lý, chuyện hoang đường, huyền thoại, hóa thạch, Kì vật nào nên bị xem là quá nhỏ hay không quan trọng để được bao gồm vào những bí ẩn và được kiểm tra cho sự liên quan thích đáng của chúng. Vì nếu không có tất cả bằng chứng, việc tìm ra bất kỳ câu trả lời thực sự nào về quá khứ của chúng ta là điều không thể và không là gì cả ngoài một lý thuyết hão huyền.

Vấn đề là thế này, hỡi độc giả gan dạ của tôi, khi bạn thực sự quan tâm vào vấn đề này và nhìn xem dữ liệu dữ kiện nào thực sự tồn tại, hầu hết là dưới dạng những bằng chứng hữu hình rõ ràng, điều này hoàn toàn và dữ dội làm tan rã đi cả thế giới hàn lâm và thần học trong lịch sử – bạn nhìn thấy sự thật này củng cố bởi vô số các bản văn cổ, sau đó bạn chứng kiến thấy một đoạn đường xa bất thường rằng một số chính quyền và cả hai cộng đồng hàn lâm và tôn giáo sẵn sàng để đi, chỉ để giữ thông tin ra khỏi con mắt công chúng, nó trở

nên thật khó để giữ cho cụm từ "thuyết âm mưu" (conspiracy theory) khỏi nảy sinh. Và bạn có thể quên đi các phương tiện truyền thông.

Đương nhiên, tôi nhận thức được rằng bất cứ khi nào có người đề cập đến danh từ âm mưu vào thời đại này, đặc biệt khi đề cập đến cộng đồng khảo cổ

hay khoa học, tức là họ đang đi trên một lớp băng mỏng và đang đùa giỡn với uy tín của chính họ. Thế giới hiện đại đang có xu hướng ngờ vực về thuyết âm mưu trừ khi chúng ta đang nói về Al Qaeda, hoặc có lẽ một vài tên khủng bố

ném bom có thực hay được tạo ra, và cộng đồng khoa học tự xem bản thân nó là không thể đâm thủng được sau bức tường hàn lâm đã được tạo ra cho chính nó và họ chỉ đơn giản là ghét những ai cố gắng đào một địa đạo và đi vào đằng sau bức tường đó và làm lung lay tấm bằng tiến sĩ của họ…

Chúng ta đã được lập định một cách sâu sắc để liên hệ ngay lập tức từ 'âm mưu' và từ 'thuyết' xong nếu một ai đó phân tích bản chất của âm mưu thực sự

thì nó đột ngột trở nên dễ dàng để thấy rằng chúng đang xảy ra xung quanh chúng ta, hầu như mỗi ngày.

Một âm mưu thực ra là được tạo nên bởi hai hay nhiều người, có thể thậm chí là một ủy ban, quyết định làm như vậy để đạt được những lợi ích hỗ tương cho chính họ – và không kể cho một ai khác biết về điều đó. Một người chỉ cần nói

"Này nếu như tôi làm điều này và bạn làm điều kia, rồi điều này sẽ xảy ra và chúng ta sẽ khá hơn!" và Păng! Bạn có một âm mưu. Chỉ nhìn vào hiện tượng giao dịch nội gián, có một âm mưu nhỏ tốt đẹp dành cho bạn.

Một âm mưu có thể có nhiều hình thức, một số phức tạp hơn những cái còn lại.

Xem xét về việc ấn định giá; và bạn nghĩ những nhà Lãnh đạo thế giới đang làm gì khi họ gặp nhau sau

những cánh cửa khép kín? Xã hội hóa ư? Chơi phi tiêu sau khi uống với nhau vài ly bia và nói chuyện về vườn tược sao? Tất nhiên họ sẽ không làm vậy rồi. Họ lên kế hoạch tiến lên cho tương lai – 'đàm phán'; nói rằng, 'Nếu bạn làm điều này, tôi sẽ thực hiện điều kia'. Trời đất, nghe có vẻ như – (bạn hiểu rồi đó) một 'âm mưu'. 'Những nhà lãnh đạo của xã hội' được bầu cử công khai họ 'âm mưu' riêng tư thảo luận những vấn đề liên quan đến cộng đồng ngoài tầm nghe của công chúng. Họ đã 'được âm mưu để

âm mưu xa hơn' nếu bạn thích gọi như vậy. Bạn biết nó diễn ra thế nào rồi đó…

Hãy thực tế một chút, bọn tội phạm thường xuyên bị buộc tội về âm mưu, thực sự rằng hai người có tiền án tiền sự chỉ việc đối thoại cùng nhau tức thì sẽ phải gánh chịu trách nhiệm về tội âm mưu. Xong khi một người nào đó đề cập đến từ âm mưu đối với chính phủ hay đặc biệt cộng đồng học viện hàn lâm, lúc nào cũng có một cơn bão phương tiện truyền thông khổng lồ khuấy động quanh họ

và họ bị công khai nhạo báng.

Vậy thì chúng ta sẽ giả định rằng không ai ngoài bọn tội phạm hoặc bọn khủng bố sẽ lên kế hoạch bí mật để đạt được một kết quả nào đó có lợi cho chúng sao? Ý tôi là trong thực tế, không phải chính trị cũng đích thị là tất cả những cái đó sao? Đó là lí do vì sao các nghị viện có những cuộc họp kín: để lên kế

hoạch, 'để âm mưu', để họ đều rõ bước tiếp theo là gì, toàn bộ các nền kinh tế

có thể hưng thịnh hay loạng choạng từ kết quả của những cuộc họp như vậy, nó được gọi là chính trị, nếu hoàn thành trên mức độ hợp tác chúng ta gọi đó là giao dịch nội bộ, nội gián và bạn sẽ đi tù. Hiển nhiên một chút thôi nhưng trong thực tế, trong thế giới thật, âm mưu xảy ra hầu như trong mọi lúc mọi nơi.

Các tiêu chuẩn kép hiển nhiên liên tục được thổi hết mức vào cái nhìn của công chúng trong khi bị từ chối một cách xảo trá có thể luôn là một chủ đề hấp dẫn nhưng, khi bị sử dụng bởi các chính phủ quyền lực những người thậm chí không màng che giấu nữa, nó trở nên cũng đáng sợ một chút. Đừng hiểu lầm tôi, tôi không thích nghĩ tệ cho người khác, nhưng hãy nhìn vào điều đó một cách hợp lý và thực tế; sau tất cả, cái gì là sự xâm lược trắng trợn của Afganishtan và Iraq bởi 'sự liên hiệp ý chí' (hay là một liên hiệp cưỡng chế

kinh tế?) nếu không phải là một âm mưu để đánh lừa các dân tộc của ít nhất ba quốc gia, nếu không muốn nói là cả thế giới.

Dĩ nhiên, khi bắt đầu bất kỳ sự lừa dối quần chúng như vậy, cách tốt nhất để

ngăn chặn bất kỳ âm mưu thật sự khỏi việc bị phơi bày là để tạo ra một môi trường chế giễu bất tận xung quanh bất cứ ai có tuyên bố nhắm đến điều đó.

Điều này là vì bạn có thể làm cho người ta trông ngu ngốc ở nơi công cộng – dù cho họ có như vậy hay không, thậm chí bằng cách thả các ý kiến nhỏ giả mạo đây đó tại những thời khắc chính xác, sau đó những người khác chẳng muốn lắng nghe những gì mà người đó nói – ngay cả khi nó rất quan trọng và liên quan nhiều đến họ. Bạn có được cái hội chứng 'Vâng nhưng có một vài người nói…'; đại loại thế này:

"Một vài người nói cái thuyết đó thật ngu ngốc! …Sao, bạn tin nó hả? Giỡn

hoài! Nhưng khoan đã… bạn không ngu ngốc quá đúng không?" …đó là một công thức đã được thử và đã thành công.

Chẳng ai muốn cảm thấy họ có thể bị cho là ngu ngốc hay kì quặc, phải vậy không? Các chính khách và các phương tiện truyền thông có xu hướng sử dụng phương pháp này thường xuyên, trong khi mạng tin tức Fox dường như đã tinh chế nó thành một hình thức nghệ thuật. Họ làm vậy là để thúc đẩy đường lối của đảng, nhưng dường như luôn quên đề cập ai thực sự là 'Một vài người'.

Tất nhiên, nhờ các phương tiện truyền thông xảo quyệt mô tả, để khiến cho một âm mưu xuất hiện mà hầu như không tồn tại đối với công chúng, bạn chỉ

cần đặt từ 'thuyết' trong cùng một câu hay thậm chí chỉ công khai gọi nó là một tuyên bố âm mưu (conspiracy claim) và tiềm thức của công chúng sẽ tự liên hệ

nó với từ 'thuyết' và xem người tạo ra tuyên bố như là một 'thuyết âm mưu giả' (chữ giả trong học giả) (conspiracy theorist) sau đó mọi người bắt đầu suy nghĩ về các "Tập tin X", "Vật thể bay không xác định (UFO)" và "thành phần cực đoan quá khích" và nó sẽ biến mất tất cả. Gieo loại hạt giống này trong trí óc của một người nào đó là hoàn hảo để loại bỏ tự do và suy nghĩ độc lập. Như

một lần đã được chỉ ra trong bài viết hài hước điển hình và dí dỏm vô cùng của nhà soạn nhạc dày dặn Frank Zappa:

Nhiều người, khi phải đối mặt với cái gì đó đòi hỏi suy nghĩ hay quan điểm nghiêm túc, hay có lẽ có thể đòi hỏi họ suy nghĩ ra ngoài những 'quy tắc đã được chấp nhận' dường như sẵn sàng hạ thấp hình ảnh về trí tuệ-xã hội của họ

và phải trải qua một tính chất kỳ lạ của "ca sửa mũi tinh thần tự thực hiện tại nhà" – hầu như mỗi ngày, để duy trì danh hiệu 'Một trong những Người' của hắn. Như ông chỉ ra: Nhiều người hiện đại đối xử với trí thông minh như một loại biến thể ghê tởm và để "phẩu thuật thẩm mỹ" nó, họ sẵn sàng hạ thấp mức IQ nhận thức của họ để có thể nói về chuyện vô vị với những người ở đẳng cấp đó. Hãy đối diện với nó, thật không tốt tí nào khi xuất hiện quá thông minh bởi chẳng ai muốn 'chơi' với người nhạy bén hay hiểu biết hơn họ, điều này đơn giản là không 'vui.'

Không biết bạn có biết câu chuyện Bộ quần áo mới của Hoàng đế của Hans Christian Andersen?

Câu chuyện kể lại Nhà vua đã cho một thợ may tài ba và danh tiếng nhiệm vụ

làm bộ trang phục mới cho ngài như thế nào. Cái tôi của nhà vua rất lớn và ông đã trả công cho người thợ may một số lượng lớn vàng để làm cho ông một bộ

đồ lộng lẫy nhất vùng, xong khi bộ đồ đã hoàn tất nhà vua khẳng định rằng sao ông chẳng mặc gì hết! Người thợ may khéo léo quả quyết với nhà vua rằng bộ

đồ là có thật, được dệt từ những sợi tơ được hóa phép mà chỉ những ai sở hữu trí thông minh tuyệt vời mới nhìn thấy được, còn đối với những người ngu si thì sợi vải sẽ trở nên vô hình.

Tất cả các thành viên trong cung điện của ông cùng một lúc quả quyết với nhà vua rằng loại vải ông mặc là tốt nhất và bộ đồ mới của ông hoàn toàn tráng lệ

và tuyệt vời, thực sự lộng lẫy và rực rỡ nhất mà họ từng thấy. Vì vậy sau đó nhà vua quay sang họ và nói ông rất hài lòng họ không ngu ngốc và, không muốn mình xuất hiện ngu ngốc trước các thành viên cung

điện, ông đi khắp vương quốc trần truồng và diễu hành để khoe thị trấn bộ trang phục mới của mình.

Toàn bộ thị trấn tán thưởng và ca ngợi bộ quần áo mới của Hoàng đế và tất cả

bàn tán về sự lộng lẫy của bộ áo quần tuyệt vời và chất lượng của mũi khâu cho đến khi một cậu bé nông dân nhỏ chẳng biết gì về cái tôi dám hỏi: Tại sao là một ông vua trần truồng?

Và đó là sự thật. Nhà vua thực ra không gì hơn một gã ngốc trần truồng được bao quanh bởi những kẻ ngốc lớn hơn mà tất cả đều bị kiểm soát bởi cái tôi của chính họ.

Vâng, một kịch bản gợi nhớ đến một cảnh từ câu chuyện của Anderson, bây giờ có đủ bằng chứng thực tế để hoàn toàn bác bỏ lịch sử mà chúng ta bị ép để

tin, nhiều trong số chúng dù đang nằm ngay trước mắt nhưng chúng vẫn bị lờ

đi, trong một vài trường hợp bị từ chối thẳng thừng bởi các học viện chính quy. Những người cố gắng điều tra về sự thật để đưa đến công chúng, những vấn đề có thể thỉnh thoảng đi ngược lại với “ước lệ”, bị nhạo báng, thường bởi những người có bằng cấp và luôn luôn sử dụng vị trí của họ về kiến thức giả

định như là một phương tiện để hoàn toàn bỏ qua và hủy đi uy tín những

nghiên cứu quan trọng và những sự kiện trọng yếu. Không có bằng chứng đối chiếu nào từng được trình bày bởi các nhóm học giả, và các nhà nghiên cứu nghèo, độc lập sau đó thường phải chịu một loạt các cuộc đả kích cá nhân lăng mạ được tạo ra để hướng sự chú ý ra xa những bằng chứng thực mà họ đang cố gắng để thể hiện ngay từ đầu. Nếu họ sau đó cố gắng phản đối và quay lại vấn đề thực tế, họ thường bị xách nhiễu, bị cấm vận từ các trang mạng khảo cổ

và khiến cho gánh nặng về các tin tức xấu được đưa ra vô số cho đến khi họ

ngậm miệng và biến đi chỗ khác. Toàn bộ vấn đề sau đó được khép lại, bưng bít và quên đi càng nhanh càng tốt, hi vọng không bao giờ nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Thật đáng buồn, nhưng không may, càng ngày càng thấy nhiều trường hợp hoàn cảnh về một nhà khảo cổ học, nhà nhân chủng học hoặc học giả ‘nặng kí’ những người bị đẩy lùi vào góc tường bởi những bằng chứng không thể chối cải, đột ngột bắt đầu giơ bằng cấp của họ ra và khởi xướng một loạt những cuộc tấn công cá nhân gay gắt chống lại phe đối lập của họ, chỉ đơn giản bởi vì họ không thể tìm ra sự bác bỏ mang tính khoa học có giá trị để

tranh cãi sự thật lạnh lùng cứng rắn mà họ được trình bày.

Thật không may khi quá nhiều cuộc tranh luận xung quanh những vấn đề này được tiến hành liên tục và lặp lại theo cách thức có thể dự đoán được và hoàn toàn phản khoa học như vậy, sau một thời gian thật khó để suy nghĩ một cách đủ bay bổng để xem nó là bất kì cái gì khác ngoài một âm mưu.

Trong tất cả thực tế, bất kì lý thuyết hợp lý nào cần được đánh giá trọn vẹn.

Tất cả những đội khảo cổ học dẫn đầu trên thế giới cần kết hợp nguồn thông tin của họ, tất cả thông tin sẵn có cần được truy cập và xem lại cùng nhau một cách tổng quát tổng thể; tất cả các di tích cần được kiểm tra “hàng loạt” và tất cả các văn bản cổ xưa đang tồn tại từ tất cả các quốc gia cần được nghiên cứu cùng nhau tổng quát tổng thể, tuy nhiên vì lý do dân số tình trạng liên tục cãi vả về tôn giáo và phân biệt chủng tộc dẫn đến khả năng rằng điều đó có thể sẽ

không bao giờ thực sự xảy ra.

Nhiều trong số những câu chuyện cổ xưa này luôn luôn được xem là huyền thoại và tưởng tượng, nhưng khi những ‘huyền thoại’ cổ xưa này được chứng thực lẫn nhau và bởi các bằng chứng vật chất hữu hình và khi những bằng chứng không thể giải nghĩa đó ngược lại được giải thích một cách đầy đủ bởi

các huyền thoại, sau đó dựa theo logic và lý lẽ rằng một nghiên cứu cẩn thận chi tiết hơn bắt đầu có thể được đưa vào trật tự.

Một số kinh hay văn bản cổ này có thể chứa những thông tin khoa học phức tạp, tiềm ẩn bên trong những chuyện kể dưới các hình thức mã hoặc số học như Newton và nhiều người khác đã tin hay không?

Sắp có một cuộc ‘Thời Chiến’ (Armageddon) phải không?

Có phải chúng ta đang mong đợi một cuộc chiến tranh phá hủy toàn cầu?

Có phải một thảm họa toàn cầu, chẳng hạn một ‘sự kiện’ vũ trụ hay sự đảo ngược cực trái đất, được ám chỉ đến thường là những gì chúng ta được cảnh báo trong các văn bản cổ và huyền thoại?

Có phải đó là những gì mà các công trình vĩ đại và trật tự tinh tú đang cố gắng nói với chúng ta?

Chúng có nói cho ta biết nhìn các dấu hiệu thiên cảnh hay thiên văn nào đó cảnh báo về thảm họa đang lơ lững không?

Đã có nhiều tác giả giả thiết rằng nó thật sự là vậy. Quả thực, gần đây người ta khám phá ra rằng có một mã máy tính hay thuật toán chạy xuyên suốt toàn bộ

Kinh Thánh Do Thái đã được xác nhận là thực bởi nhiều nhà toán học hàng đầu thế giới. Tác giả phát hành nghiên cứu của ông về mật mã tin rằng nó cho chúng ta biết về Chiến tranh Thế giới sắp tới. Mật Mã này biểu hiện để nói về

hay dự đoán tất cả các sự kiện thế giới chính trong quá khứ, hiện tại và tương lai và đơn giản không có quyền, có khả năng ở đó trừ khi ai đó đặt nó ở đó một cách có chủ đích, và rằng ai đó phải là một khách du hành thời gian biết tất cả

các sự kiện từng xảy đến với Trái Đất, hay đã sống hàng ngàn năm, hay có thể

thậm chí cái gì đó khác, trí thông minh nào đó to lớn hơn nhiều.

Điều này có nghĩa rằng Trời là có thật sao? Thời gian có chu kỳ như một số

người đã phỏng đoán sao? Trong Kinh thánh nói rằng ngày tận thế sẽ là ngày

khởi đầu, và ngụ ý nhiều trong các văn bản hay truyền thuyết khác. Nhưng có phải cả hai đều có những khoảng thời gian đã đến rồi đi trước đây không?

Loài người được định mệnh lặp lại những thứ đã xảy ra trong quá khứ?

Chủ đích của cuốn sách là để tìm lời đáp cho những câu hỏi này trong nỗ lực cung cấp một hiểu biết sâu

hơn về quá khứ của chúng ta, tương lai của chúng ta, chính chúng ta và tình huống hiểm họa chúng ta đang tìm kiếm chính mình trong đó.

Chuyến du hành đến tương lai bắt đầu từ những hiểu biết về quá khứ vì vậy trước tiên tôi muốn trình bày với bạn, một bộ sưu tập các hiện vật thú vị hơn, chỉ để bạn có thể thấy loại ‘kì vật’ nào thực sự đã được tìm thấy xung quanh hành tinh của chúng ta có thể gợi ra một cuộc điều tra rộng hơn về quá khứ

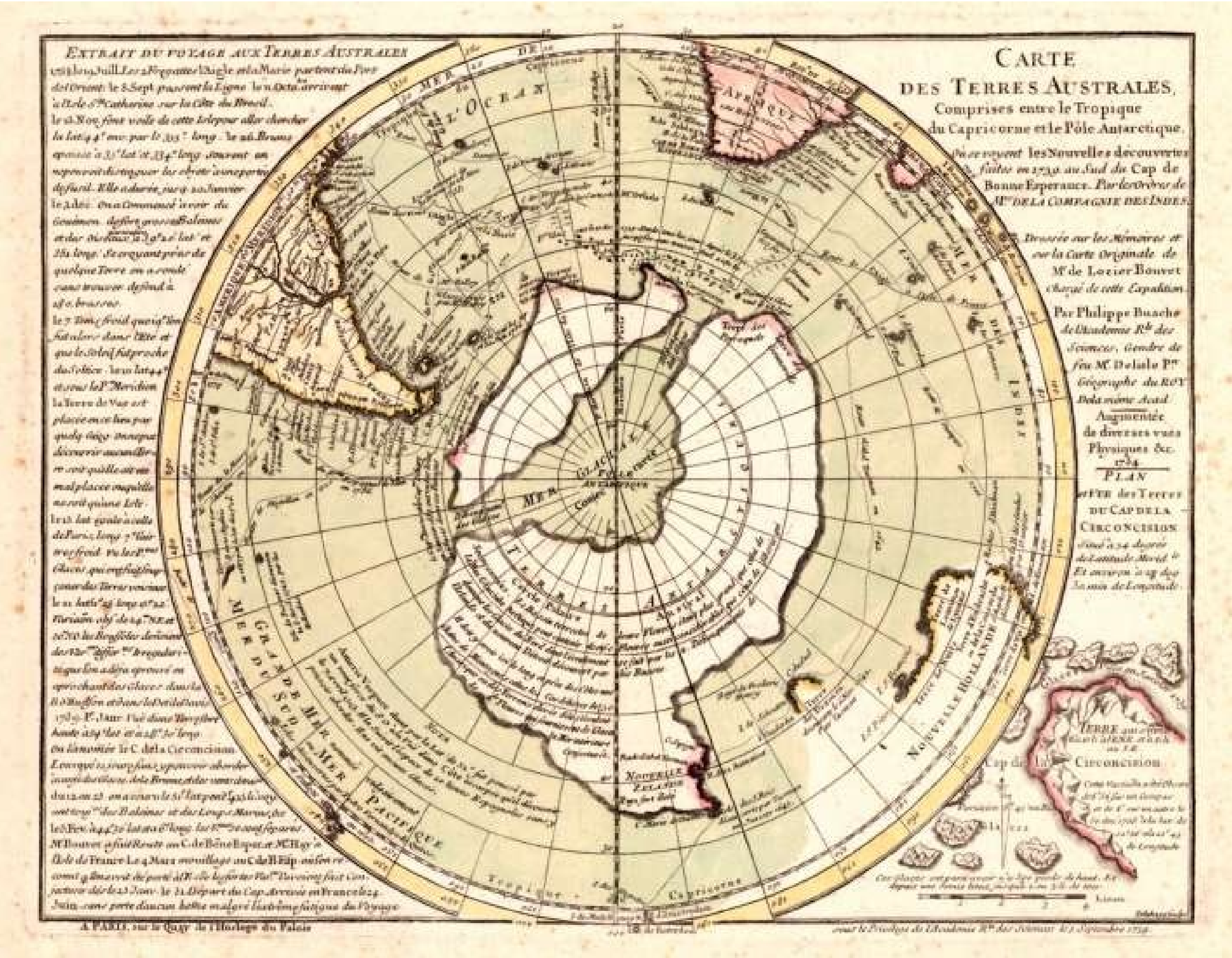
thật sự của chúng ta là vô cùng cần thiết. Có vô số những phát hiện khá bất thường đã được thực hiện, một số gần đây, một số từ nhiều năm trước và tất cả các hiện vật đại diện cho những khám phá cần được gom lại như các mảnh ghép của trò chơi xếp hình nếu chúng ta từng thu được bất kỳ hình ảnh quá khứ xúc tích nào của chúng ta.

Vì vậy hãy kiên nhẫn hỡi loài người bởi khi bạn thực sự bắt đầu xem xét một số khám phá hấp dẫn rồi bắt đầu nắm bắt các hiểu biết thực sự và ý nghĩa thật của chúng cũng như nơi chúng đã đến, các kết luận có thể khá đáng kinh ngạc đấy.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 4: Các bản đồ Cổ xưa

Bản đồ Buache, 1737



Phillippe Buache là một nhà địa lý Pháp của thế kỷ 18, ông đã vẽ một bản đồ

cho thấy rõ ràng Nam Cực, ngoại trừ là bản đồ của Buache cho thấy Nam Cực là hai mảnh đất riêng biệt, với bờ biển chi tiết. Trong nhiều năm, bản đồ được coi là sai bởi vì khi Nam Cực được phát hiện ra nó thật sự không nhìn giống như những gì Bauche đã vẽ.

Sau đó, vào năm 1958, một cuộc khảo sát địa chấn ở Nam Cực đã được thực hiện đáng, ngạc nhiên nó cho thấy rằng Nam Cực thực sự là hai quần đảo được bao phủ bởi một lớp băng dày làm cho nó xuất hiện như là chỉ có một vùng đất rộng lớn, và không chỉ vậy địa hình chung của các vùng đất dưới lớp băng còn



giống với bản vẽ trên bản đồ Buache đến từng chi tiết. Làm thế quái nào mà chuyện này có thể xảy ra? Tấm bản đồ này có nghĩa rằng Buache đã từng sở

hữu một bản đồ chính xác cho thấy Nam Cực 100 năm trước khi nó được phát hiện, và không chỉ vậy, khi nó còn không có bất kỳ băng tuyết nào.

Nam Cực đã không còn trong tình trạng không băng tuyết ít nhất 10.000 năm, nhiều nhà khoa học tin rằng thời điểm đó có lẽ là vài triệu năm thì đúng hơn.

Bản đồ Franco Rosselli, 1508

Franco Rosselli là nhà đồ bản nổi tiếng ở Florentine của thế kỷ 15 đã tạo ra một khắc bản đồng tương đối nhỏ nhưng có minh hoạ phong phú, được sơn màu thủ công trên giấy thuộc (giấy da bê), kích thước 6 x 11 inches (15.25 x 28 cm). Tác phẩm được lưu giữ trong Bảo tàng Hàng hải Quốc gia Greenwich.

Tại thời điểm Rosselli tạo ra bản đồ, nó vẫn còn là một nghệ thuật thử nghiệm tương đối mới, điều này càng làm cho những tiết lộ trong bản đồ thế giới của ông thậm chí còn tuyệt vời hơn. Bản đồ mô tả về Nam Cực, nó là một công trình đòi hỏi độ chính xác cao và thậm chí nó còn đặt tên các khu vực khá cụ

thể như Antarticus.

Các chi tiết trên bản đồ của Rosselli được vẽ vô cùng chính xác, và cũng như

những tấm bản đồ trước đây, các đặc điểm địa lý như biển Ross và Wilkes Land đặc biệt dễ dàng để nhận dạng.

Một lần nữa, điều rắc rối về tấm bản đồ đặc biệt này là năm nó được vẽ năm 1508. Căn cứ theo lịch sử của chúng ta đây là trọn vẹn ba thế kỷ rưỡi trước khi Nam Cực được phát hiện. Và ở đây một lần nữa chúng ta có Nam Cực được mô tả chính xác trên bản đồ vào thế kỷ 15 ở Florentine. **Bản đồ Mercator, 1538**

Và thậm chí còn có một bản đồ hấp dẫn khác nữa là một cái được vẽ trong năm 1538 bởi Mercator, một nhà đồ bản rất được kính trọng sống ở thế kỷ 16.

Những công trình của ông khá nổi tiếng và bạn vẫn có thể mua một tập bản đồ

Mercator trong các tiệm sách ngày nay. Mercator nổi tiếng với công việc cập nhật định kỳ bản đồ và sản xuất ra những tập bản đồ thế giới mới rõ ràng hơn khi những bờ biển đã được vẽ và khi ông ta có được những biểu đồ chính xác hơn. Trong khi làm một bản nâng cấp như vậy, bản đồ thế giới năm 1538 đã được thay thế bằng một bản mới trong năm 1569. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta biết rằng không những tấm bản đồ năm 1538 trước đó thật sự đã chính xác hơn nhiều cái sau này, mà còn một điều tuyệt vời hơn nữa đã được chứng minh rằng nó cũng bao hàm luôn các phép đo lường kinh độ chính xác.

Để gom lại tất cả những gì đã được đề cập về kinh độ thành một nhận định chung: Kinh độ là khoảng cách tính bằng độ giữa một điểm phía đông hay tây tới Kinh Tuyến Gốc. Vì trái Đất xoay quanh trục, tính toán kinh độ khó hơn nhiều vĩ độ, để tính được vĩ độ thì chỉ cần xác định vị trí những ngôi sao hay quan sát mặt trời. Nhưng để tính toán kinh độ, ta cần tới công thức: ‘Khoảng cách = Vận Tốc x Thời Gian’ và quan trọng nhất là, một cái đồng hồ chính xác.

Khám phá ra kinh độ đã từng một lần được xem là “vấn đề hóc búa nhất trong hải quân”, và trong những

năm 1700, có một Ban Kinh Độ (Board of Longitude) ở Anh đã được thành lập để giải quyết vấn đề này. Năm 1714, Ngài Isaac Newton đã đứng trước Ban và giải thích rằng vấn đề thực sự là "một cái đồng hồ cần thiết với độ chính xác cao chưa từng được chế tạo." Hoàng Hậu Anh sau đó liền treo giải thưởng 20,000 pounds cho bất kì ai có thể sáng chế ra

được thiết bị này và cuối cùng, vào năm 1761, một người tên là Harrison đã thắng được giải với bản mẫu niên kế (chronometer) của ông, thiết bị này về

sau đã mở ra một kỉ nguyên mới về ngành hàng hải cho thế giới.

Trong suốt thế kỷ 19, những tấm bản đồ đã bắt đầu được cập nhật với kinh độ

chính xác. Tuy nhiên bản đồ Mercator năm 1538 được đánh dấu với kinh độ

chính xác trọn 223 năm trước khi nó được phát hiện. Ông có thể có được thông tin đó từ đâu? Rõ ràng rằng Mercator đã không có kiến thức thực sự về

kinh độ vào thời điểm đó và phải vay mượn hoặc nhận được thông tin từ một nguồn khác, bởi vì sau đó ông ta đã cập nhật các bản đồ tiếp theo của mình không chính xác với những thông tin được xem là mới hơn và đáng lý là phải đáng tin cậy hơn.

Các bản đồ này hợp lại thành những bằng chứng thực sự cực kì quan trọng, nếu người cổ xưa chưa bao giờ đi vòng quanh trái Đất hoặc từng sở hữu bất kỳ

kiến thức về kinh độ thì làm thế nào mà bất cứ một trong những tấm bản đồ

này tồn tại?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 5: Nút tai của người aztec?, chiếc bình kim loại bí ẩn và dây chuyền bị

mất

Kim Tự Tháp Ai Cập

Trong bất kì một danh sách nào về những điều lạ lùng, một trong những điều đầu tiên người ta nghĩ tới là, tất nhiên, Kim Tự Tháp Lớn (The Great Pyramid) ở Ai Cập. Kim Tự Tháp đã từng là nguồn gốc của vô số lý thuyết, ý tưởng, lời đồn, và suy đoán. Nhiều năng lực đáng ngạc nhiên đã được gán cho nó.

Mặc dù nhiều lý thuyết đã được đưa ra về chuyện Kim Tự Tháp đã được xây dựng như thế nào, nhưng nếu soi xét lại cho rõ thì, không một lý thuyết nào được trình bày từ trước đến giờ đã có thể chứng minh được sự đầy đủ. Nó đã được lý thuyết thành khá nhiều thứ, từ một ngôi mộ, cho tới một căn phòng điểm đạo, cho tới một cột mốc vũ trụ, cho tới một cái máy bơm nước khổng lồ, và bên cạnh rất nhiều thứ khác. Có vô số sách đã được viết về nó và vô số lý thuyết được tranh luận. Thật sự thì toàn bộ khu phức hợp Thung Lũng Giza



khá đặc biệt, và cũng có rất nhiều điều bí ẩn xung quanh toàn bộ khu vực; mục đích của nó và cách xây dựng nó.

Khu phức hợp này thật sự quá đặc biệt đến nỗi toàn bộ một chương sẽ được dành riêng cho nó vào phần sau cuốn sách.

Nút Tai của Người Aztec?

Nền văn hóa Aztec, cũng như nhiều nền văn hóa quá khứ của vùng Trung Mỹ, có một niềm say mê dành cho một loại đá gọi là đá vỏ chai (obsidian). Nó được dùng chủ yếu là những hiến vật trong các nghi thức cúng tế, thường được tìm thấy ở nhiều địa điểm tại Nam Mỹ. Trong trường hợp bạn không quen thuộc với loại đá này, đá vỏ chai rất dễ vỡ, nó là một dạng thủy tinh màu đen từ núi lửa và khá khó khăn để trạm khắc hay xử lý.

Tuy nhiên, có một thời gian trong quá khứ, một nghệ nhân khuyết danh đã được xem là đã làm ra những món đồ nhỏ nhắn tuyệt vời, khá kì lạ, này, nó được cho là những cái nút tai. Đúng vậy, nút tai, và chúng ta được yêu cầu phải tin là nó được tạo ra từ những công cụ Aztec thông thường thời đó, như là khoan tre, búa đục đá, và cát nhuyễn dùng để mài mòn.

Điều này chỉ có thể được nhận ra như là một kết luận cực kì không thể thấu triệt, bởi vì những món đồ này đã được trau chuốt cho tới một độ dày chưa tới một milimét liên tục toàn diện, nó tròn trịa tuyệt đối, hoàn toàn cân đối và một cặp thì có kích thước giống nhau như đúc một cách chính xác.Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ về điều này một chút và nhớ rằng chúng ta đang nói về những cái

nút tai ở đây. Những thứ này rất rất nhỏ, và tôi chắc rằng bạn sẽ hình dung được nếu bạn nghĩ tới kích thước của một cái lỗ tai thật sự, hơn nữa, nó được tạo ra với một độ chính xác không thể tin được từ đá vỏ chai.

Hãy chú ý đến độ chính xác của cái đường vành nhỏ nhô ra từ hai đầu của nó.

Rất khó để tưởng tượng rằng một ai đó làm ra nó từ đá vỏ chai dễ vỡ bằng các công cụ thủ công thô sơ.

Tuy nhiên điều hấp dẫn và thú vị nhất về những hiện vật này là dưới sự soi xét tỉ mỉ những dấu hiệu không thể nhầm lẫn được của máy móc thật sự hiển hiện khá rõ ràng. Điều này làm cho cái ý tưởng rằng chúng được làm bằng tay càng khó thuyết phục hơn.

Chiếc Bình Kim Loại Bí Ẩn

Tháng Sáu 1851, tạp chí Khoa Học Mỹ ‘Scientific American’ đã cho in lại bài báo cáo đã từng xuất hiện trong tờ nhật báo Boston Transcript về một chiếc bình kim loại được khám phá bởi các thợ mỏ. Chiếc bình

được tìm ra trong hai phần, cùng với đống đá vụn khi nó được lấy ra từ trong lớp đá trầm tích cứng lúc được cho nổ tại Dorchester, Mass. Điều kì lạ là, nó đã bị chôn vùi 4.57 mét dưới mặt đất và bị nằm sâu bên trong đá. Điều này cho thấy rằng nó đã từng nằm đó trong một thời gian rất dài.



Chiếc bình hình chuông cao 11.43 cm và rộng 16.51 cm. Được cấu tạo bởi một hợp kim kẽm và bạc, với hai mặt được trang trí thiết kế hoa văn và sắp xếp theo bó hoa, tất cả được dát bạc tinh khiết. Lớp đá mà chiếc bình đã bị chôn vùi trong được ước lượng khoảng 100.000 năm tuổi.

Làm sao mà chiếc bình đã bị chôn vùi thật chặt 4.57 mét dưới lớp đá trầm tích?

Dây Chuyền Bị Mất

Người ta đã biết rằng than đá được hình thành trong nhiều ngàn năm từ

những thân cây đã bị cháy và đổ xuống và đã trải qua áp lực khủng khiếp tính bằng tấn từ lớp đất đá bên trên trong nhiều năm. Một cục than đá vì thế mà, đơn giản bởi bản chất về sự hình thành của nó, là một thứ rất cổ xưa. Nói theo nghĩa đen, không có “than đá mới”. Vậy mà một buổi sáng tháng sáu 1891, một người phụ nữ có tên S. W. Culp, tại thành phố Morrisonville, Tiểu Bang Illinois, đang đập than đá ra thành từng miếng nhỏ để cho vào bếp lò và bỗng dưng để

ý thấy từ một cục than mà bà đã đập ra có một sợi dây chuyền dính trong nó.

Sợi dây chuyền dài 25.4 cm và sau này đã được phân tích làm từ vàng 8 cara.

Đáng tiếc là không có một bức ảnh nào về sợi dây chuyền, và nơi chốn hiện tại của nó thì cũng bặt vô âm tín, tuy nhiên, sự kiện này đã được ghi nhận khá chi tiết.

Theo sổ sách của Thời báo Morrisonville ngày 11 tháng 6, năm 1891, các nhà điều tra kết luận rằng sợi dây, được mô tả là đã được chế tạo bằng “một sự

khéo léo duyên dáng cổ xưa”, không chỉ đơn giản là vô tình bị rớt trong than đá bởi một người công nhân,vì một cuộc khám xét kĩ lưỡng đã hiển thị rõ ràng một số mảnh than vỡ vẫn còn bám trên các mối kết của sợi dây, trong khi một phần của mảnh than vỡ vẫn còn mang dấu ấn riêng biệt của nơi sợi dây đã từng nằm trong đó. Người phóng viên mô tả nó theo cách này:

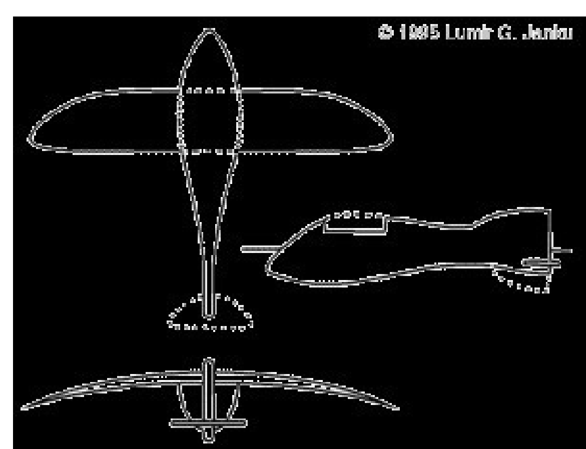
“Bà Culp nghĩ rằng sợi dây chuyền đã vô tình bị rơi trong đống than, nhưng khi bà nhặt nó lên, ý tưởng rằng nó đã bị đánh rơi trong thời gian gần đây là không thể được, vì khi cục than vỡ ra và gần như là tách làm đôi, và vị trí vòng tròn của sợi dây có hai đầu nằm gần với nhau, và khi cục than tách ra, phần giữa của sợi dây bị rơi ra trong khi hai đầu vẫn còn dính chặt vào cục than… “

Làm thế nào mà một sợi dây chuyền vàng được rèn tinh xảo đã có thể dính chặt trong một cục than, một vật mà sự tồn tại của nó đòi hỏi hàng ngàn năm tuổi?

Rõ ràng là sợi dây chuyền đã không bị mất quá gần đây.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 6: Những chiếc máy bay cổ đại





Vật thể trong hình này đã được tìm thấy vào năm

1898 trong một ngôi mộ tại Saqquara, Ai Cập và sau đó đã được giám định độ

tuổi vào khoảng 200 năm trước công nguyên. Ngày người ta khám phá ra nó, máy bay chưa được biết đến, nên nó đã được đặt tên là “con chim gỗ” và đã được cất trong tủ dưới kho của viện bảo tàng Cairo.

Nó đã được tái khám phá bởi Tiến sĩ Khalil Messiha, một chuyên gia nghiên cứucác vật thể được làm bởi cổ nhân. Khám phá này quan trọng đến nỗi chính phủ Ai Cập đã triệu tập một hội đồng đặc biệt tập hợp những nhà khoa học hàng đầu để khảo sát nó.

Để làm sáng tỏ những lý do dẫn đến quyết định thành lập hội đồng, gần như

chưa từng có trong lĩnh vực khảo cổ học, chúng ta hãy xem xét một số khía cạnh của mô hình. Mô hình này có tỷ lệ chính xác của một hình thức rất tiên tiến của “tàu lượn đẩy” (pusher-glider). Đây là loại tàu lượn sẽ ở lại trong khoảng không gần như tự mình nó – thậm chí là một động cơ rất nhỏ sẽ giữ

cho nó đi ở tốc độ thấp, thấp nhất là 70 – 105 km/h, trong khi nó có thể mang một tải trọng rất lớn. Khả năng này phụ thuộc vào hình dạng kỳ lạ của đôi cánh

và tỷ lệ của chúng. Các đỉnh của đôi cánh hướng xuống, một dạng cánh “Nhị

Diện Nghịch” (reverse dihedral) như nó được gọi, là đặc điểm đằng sau khả

năng này. Một loại tương tự của dạng cánh uốn cong đã được triển khai trên máy bay Concorde (máy bay chở khách siêu thanh thương mại thành công nhất từng hoạt động), cho phép một độ nâng tối đa mà không làm mất đi tốc độ của nó.

Trong bối cảnh đó, nó có vẻ khó tin rằng có một ai đó, hơn 2.000 năm trước đây, vì bất cứ lý do gì, đã phát minh ra một mô hình của một thiết bị bay với các tính năng cao cấp, đòi hỏi kiến thức khá sâu rộng về khí động học. Không có gì đã được biết đến như là máy bay trong thời gian này, các nhà khảo cổ học và sử học đã nói với chúng ta như vậy. Nhưng trường hợp này có vẻ là một ngoại lệ, tồn tại ngay trong lòng các mô hình cứng nhắc và thiếu sáng tạo của nền khoa học đương đại. Cần phải nhắc lại rằng ai cũng biết là người Ai Cập họ

luôn tạo ra những mô hình với tỉ lệ thu nhỏ trước khi thực hiện một dự án hay công trình nào.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 7: Bằng chứng về kiến thức y tế cao cấp cổ xưa



Ngoài những công trình bí ẩn được làm từ đá, còn có những dấu hiệu được tiết lộ về những cuộc phẫu thuật rất tinh vi tân tiến đã được thực hiện trong quá khứ xa xôi. Đã có những phát hiện về nhiều hộp sọ đã bị khoan trám (trepanned) từ thời đồ đá. Khoan trám là một quá trình phẫu thuật rất tinh xảo và khó khăn. Richard Mooney giải thích quá trình này trong cuốn sách

"Thuộc Địa Trái Đất" (Colony Earth) của ông:"Khoan trám ngày nay là một quá trình phẫu thuật lấy đi một phần của lớp xương sọ, với mục đích làm giảm nhẹ

áp lực tạo ra bởi một khối u hay một khối máu đông, hoặc loại bỏ những mảnh xương vụn do những vết nứt gãy xương sọ gây ra, và vùng trống đó sẽ được đóng lại bởi một miếng xương khác. Phẫu thuật này không đơn giản chút nào và nó đòi hỏi một trình độ cực cao để thực hiện. Thật khó mà tin được là người đồ đá, nếu họ thật sự là vậy, đã được cho là cực kì hoang dị, đã có thể tiến hành được những cuộc giải phẫu với các kĩ thuật thô sơ, những con dao bằng đá,

không có thuốc mê, hay không hề có ý niệm gì về an toàn vệ sinh."

Bằng chứng cho thấy rằng những người được giải phẫu vẫn tiếp tục sống nhiều năm sau đó. Điều này thật đáng ngạc nhiên vì nếu so ra với trình độ y tế

thời gian gần đây thì những bệnh nhân trải qua quá trình khoan trám tương tự

có cơ hội sống sót rất thấp vì những lý do như nhiễm trùng, hay nhiễm độc, và nhiều sự phức tạp khác liên quan tới phẫu thuật hộp sọ.

Vậy mà có những bằng chứng khác về khoan trám cổ xưa xuất hiện tại Liên Xô Cũ, những cuộc khám nghiệm về các hộp sọ được khai quật tại Ishtikunuy gần Hồ Sevan tại Armenia cho thấy một kĩ thuật rất cao tương tự về phẫu thuật hộp sọ đã được thực hiện hơn 4000 năm trước! Một bệnh nhân đã bị chấn thương sọ não rất trầm trọng và người bác sĩ giải phẫu đã khéo léo đắp vào chỗ nứt bằng một mảnh xương

thú đã được đẽo gọt vừa khít tinh vi. Hộp sọ

cho thấy những dấu hiệu rõ rệt những tế bào xương của bệnh nhân đã phát triển trở lại và bao bọc lấy mảnh xương trám, điều này giải thích một cách đầy đủ rằng người đó đã sống sót được một thời gian khá lâu sau cuộc giải phẫu.

Một hộp sọ tương tự được tìm thấy tiết lộ về một người phụ nữ cũng đã được giải phẫu để loại bỏ một vật thể rộng 2.5 cm đã đập thủng sọ cô ta, xuyên thấu trực tiếp vào não, sự việc đã được một nhà giải phẫu tài tình cắt quanh vật thể

này và đã lấy ra được những mảnh xương vỡ vụn và sau đó đã đóng lại vết thương sử dụng một miếng xương thú. Những ca giải phẫu loại này có thể nói là cực kì phức tạp vì nó có liên quan tới giải phẫu não, chưa hết, sự phát triển của xương sau cuộc giải phẫu chứng tỏ rằng bệnh nhân thời tiền sử này đã vẫn có thể sống tiếp tục nhiều năm sau đó.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 8: Baalbek – ngôi đền jupiter



Còn nhiều điều khác tuyệt vời hơn nữa con người đã đạt được trong quá khứ

xa xăm.

Ở miền đông Li Băng (Lebanon) có một thành phố gọi là Baalbek. Nơi đây thật sự lưu giữ có thể nói là một lời tuyên bố hùng hồn, kì tuyệt nhất trái Đất về

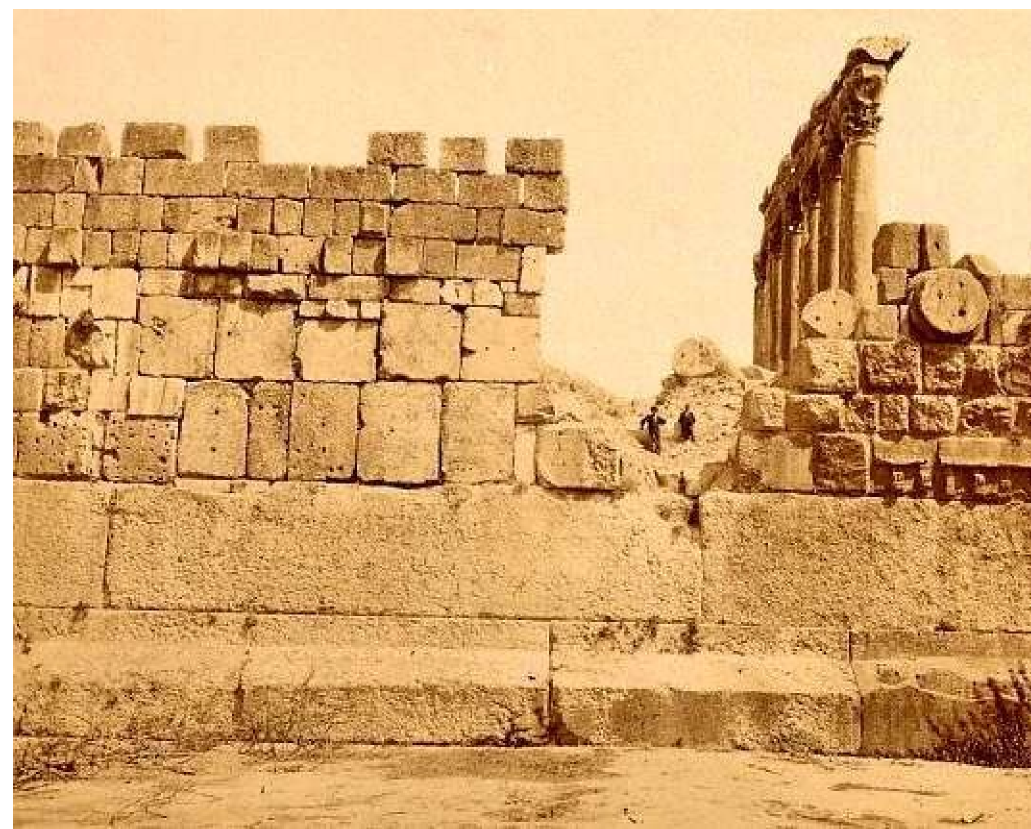
một tàn tích, nó có tên gọi là Đền Jupiter (Temple of Jupiter) (Jupiter là tên một vị Thần trong thần thoại La Mã. Sau này người ta dùng tên này đặt tên cho một hành tinh trong thái dương hệ, đó là Sao Mộc, Jupiter) Trong khi đang cố gắng xác minh nguồn gốc đích thực của ngôi đền tại Baalbek này, giới hàn lâm đã nói với chúng ta rằng vào năm 27 trước công nguyên, Hoàng Đế La Mã Augustus có lẽ là đã đưa ra một quyết định không thể hiểu được về chuyện xây dựng một ngôi đền vĩ đại nhất, hùng hồn nhất, sang trọng nhất không thể chối cãi, tại một nơi không ai biết.

Tàn tích tại Baalbek hùng vĩ đến tuyệt đối, với một cái sân rộng lớn được xây cất trên một nền đất rộng mà ngày nay vẫn còn được ngăn đỡ bởi ba bức tường khổng lồ. Những bức tường ngăn này được hình thành từ

27 khối đá vôi, với kích thước lớn hơn bất kì khối đá vôi nào có thể được tìm thấy trên thế

giới. Mỗi một khối đá nặng ít nhất là 300 tấn, và có ba khối đá nặng hơn 800

tấn. Ba khối đá này đã có được danh tiếng cho mình và thường được biết đến



với tên gọi "Đại Tam Thạch" (Trilithon). Đại Tam Thạch trong những bức tường ngăn là ba trong bốn tảng đá lớn nhất từng được nhấc lên trong lịch sử.

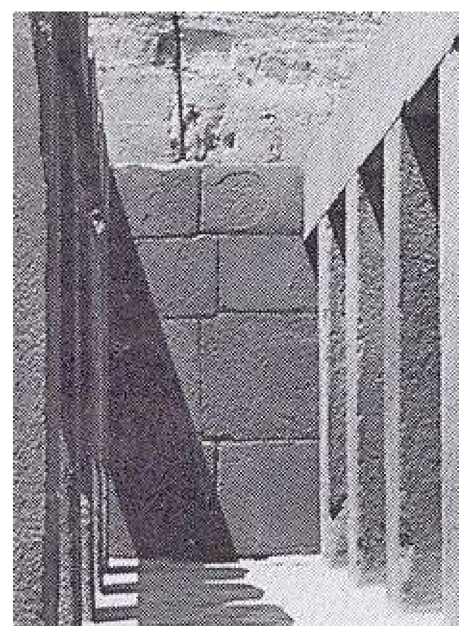
Đền Jupiter thật sự là một trong những ngôi đền cổ ấn tượng nhất trên thế

giới. Với kích thước 88×48 mét và đứng trên một nền tảng hay bục đài, để dẫn lên nó là một bậc thang mà diễn tả nó thì chỉ có thể nói là thật sự hoành tráng.

Bục đài này cao hơn 13 mét so với địa hình xung quanh.

Bây giờ nếu chúng ta thật sự nghĩ về tất cả những điều này và cân nhắc những sự kiện đã được chính thức chấp nhận trong một khung thời gian giới hàn lâm đã đưa ra về lịch sử, địa điểm được chọn cho Ngôi Đền Sao Mộc này là hoàn toàn vô lý, và chúng ta không thể tìm được lý do thích đáng nào tại sao Augustus lại chọn địa điểm tại Baalbek để xây một ngôi đền nguy nga đến thế.

Vào thời La Mã, Baalbek chỉ là một thành phố nhỏ nằm trên tuyến đường buôn bán tới Damascus. Nó không có một tầm quan trọng nào về tôn giáo hay văn



hóa đối với La Mã ngoài việc là một khu vực chôn cất được yêu thích của những bộ tộc bản xứ. Dường như nó có vẻ hoàn toàn khó hiểu là tại sao một đế

chế La Mã rất ích kỉ lại phải thật sự vất vả khó nhọc tạo ra một công trình kiến trúc tráng lệ và xa xỉ đến thế tại Li Băng – và tại một nơi như Baalbek cách rất xa La Mã. La Mã, nói cho cùng là một đế quốc cực kì tham lam, và họ đã từng cướp bóc rất nhiều kho tàng lịch sử của những nước khác, ví dụ như những cột tưởng niệm (obelisks) bên Ai Cập, và cũng ngay trong khoảng thời gian Đền Jupiter đang được xây dựng.

Sẽ hợp lý hơn rất nhiều khi phán đoán rằng Baalbek có thể đã từng có cái gì đó mà người La Mã ham muốn. Có thể là một cái gì đó mà không nơi nào, kể cả La Mã, có thể cho họ được. Nó có thể là lý do tại sao có rất nhiều người có ước nguyện muốn được chôn cất ở đó. Nhưng chúng ta lại được bảo rằng, bởi thế

giới hàn lâm, không, ngôi đền chắc chắn là có nguồn gốc từ La Mã bất khả

tranh luận.

Tuy nhiên, có nhiều vấn đề nghiêm trọng với tuyên bố này. Khi điều tra những khối đá trong những bức tường ngăn tại ngôi đền Baalbek này rõ ràng cho thấy chúng đã bị hao mòn hơn rất nhiều so với tàng tích của Đền Jupiter và hai ngôi đền La Mã khác cũng đã từng được xây lên tại nơi này. Vì đá xây lên những bức tường ngăn cũng cùng loại với ngôi đền, chúng ta có thể giả định



hợp lý rằng những khối đá bị hao mòn hơn một cách tự nhiên lâu đời hơn.

Cũng hoàn toàn hợp lý để phán đoán rằng ngôi đền La Mã thật ra đã là một sự

bổ sung vào một nền tảng đã từng tồn tại trước đó rất lâu, và điều này cũng giúp giải thích luôn tại sao một địa điểm hoang vu như vậy đã được chọn xây đền – bởi vì nó cung cấp cho Augustus một nền tảng có sẵn để trên đó ông có thể xây dựng được ngôi đền của ông.

Vấn đề thực sự rất đơn giản và rõ ràng. Điều khó hiểu là tại sao ý kiến về việc những bức tường và cái bục đài có thể đã được xây nên trước khi có ngôi đền lại bị giễu cợt bởi cộng đồng khảo cổ chính quy. Mức độ hao mòn đáng kể nhìn thấy được trên những tảng đá lớn của bức tường ngăn đã quá đủ đạt tiêu chuẩn là một bằng chứng về tuổi thọ lớn hơn nhiều Ngôi Đền Jupiter. Thật rõ ràng để hiểu được rằng nếu có một bằng chứng địa chất đáng kể đối nghịch lại với một lý thuyết vậy thì lý thuyết đó rõ ràng là không đúng.

Nhưng có đây chính là một vấn đề cho những học giả hàn lâm, bởi vì điều này tất nhiên có nghĩa là khi người La Mã xây dựng Đền Jupiter, nếu mà họ đã làm điều này dựa trên một nền móng đã được tạo ra trước đây bởi những ai đó xa



xưa, những người mà cho tới giờ phút này vẫn còn chưa biết và tất nhiên là họ

không muốn khơi dậy cái “Nền văn minh cổ xưa” đó lần nữa.

Một điểm đáng chú ý nữa là để

quốc La Mã khi xưa đã từng nổi tiếng về một chế độ độc tài kiêu ngạo, và chúng ta đã không tìm thấy một chứng cứ nào trong sổ sách La Mã về việc xây dựng những bức tường ngăn tuyệt kĩ này. Chỉ có những văn bản lưu lại về khả

năng vận chuyển xuyên suốt triều đại của nhiều vị hoàng đế La Mã, tính luôn Augustus. Những hồ sơ này cho biết rõ ràng giới hạn về việc chuyên chở

những khối đá lớn tại La Mã thời đó là chỉ hơn 300 tấn một chút, và chúng chỉ

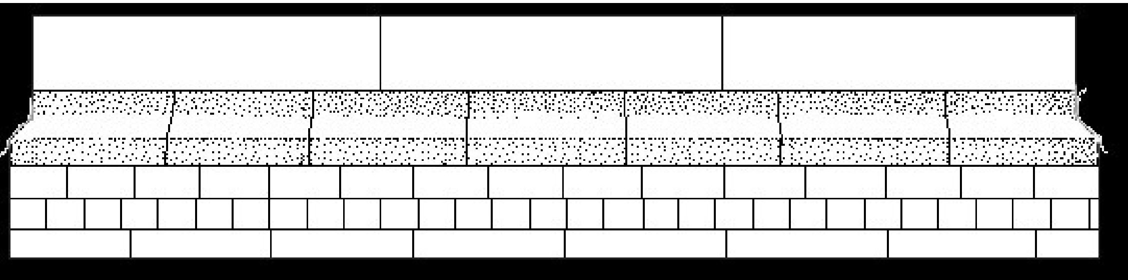
có thể thực hiện được với một mức độ khó khăn rất lớn. Ví dụ như cuộc vận chuyển Cột Tưởng Niệm Laterano (Laterano Obelisk) tới La Mã, từng được ăn mừng nhiệt liệt, đã là một phi vụ khó khăn và nguy hiểm không tả xiết, kế

hoạch đã phải kéo dài qua 3 triều đại hoàng đế. Và hơn thế, chúng ta còn biết được rằng cuộc vận chuyển của những khối đá khủng 800 tấn tại Baalbek cho Ngôi Đền Jupiter không thấy được nhắc tới trong những sổ sách lưu trữ. Dữ

kiện này ngay lập tức đã cho thấy nghi vấn.

Một điểm đáng ghi chú khác là trong triều đại của Augustus, người La Mã cũng đã biết về bê tông, và rất thường xử dụng nó. Đấu Trường La Mã Coliseum vẫn còn đứng vững tại Roma ngày nay là một ví dụ điển hình về kiến trúc bê tông La mã cổ điển. Chỉ đơn giản nó không phải là phong cách người La Mã xây dựng với những tảng đá khổng lồ. Thật sự thì không có một kiến trúc đá tảng nào từng xuất hiện trong suốt những triều đại La Mã. Một điều quan trọng khác nữa là Ptolemy sau này đã đặt tên cho Baalbek thành Thành Phố Mặt Trời (Heliopolis). Để một người như ông ta đặt một danh hiệu đặc biệt như

vậy rõ ràng nói lên được tầm quan trọng của nơi này, nó phải là một nơi chốn



thiêng liêng, và phải có một đặc điểm kiến trúc đặc thù hoặc một mối liên kết đáng kể với Thành Phố Mặt Trời Khác, cũng là một địa phận của Ptolemy tại Ai Cập.

Vẫn còn một chi tiết nữa: Năm 636, Đền Jupiter đã bị chiếm đóng bởi người Ả

Rập và nó đã bị biến thành một pháo đài, đồng thời họ cũng đã sửa sang thêm vào nó. Nó có nghĩa là những khối đá được dùng bởi người Ả Rập được thêm vào 650 năm sau những tảng đá La Mã.

Theo truyền thuyết của dân bản địa, Baalbek có thể đã từng là một trung tâm tôn giáo thờ phượng Baal trong nền văn minh Phoenicia, và truyền thuyết Ả

Rập bản xứ tương truyền rằng những tảng đá ngăn tường khổng lồ này đã có từ thời của Cain và Abel (2 anh em trong Thánh Kinh Cựu Ước). Những phiên bản khác nói rằng bục đài đã được xây dựng bởi các vị

Thần thời xa xưa.

Gần lối vào phía nam của Baalbek là một mỏ đá, nơi đá đã được sử dụng cho các đền thờ và những bức tường được cắt ra. Không có bất kì dấu vết nào về

một con đường hay lối vận chuyển có thể được tìm thấy giữa mỏ đá và ngôi đền. Điều này cũng nêu ra những câu hỏi về cách thức vận chuyển những khối đá tảng 800 tấn tới địa điểm xây dựng, nếu nó thật sự được vận chuyển.

Điều này chỉ có thể có hai nghĩa: Hoặc là những khối đá dựng tường đã từng được di chuyển vào một thời đại rất xa xôi đến nỗi mọi dấu vết về con đường đã biến mất. Hoặc là chẳng cần một con đường nào hết. Thật sự thì có một con đường cũng vô ích bởi chính cái sức nặng khủng khiếp của những khối đá. Nếu có một con đường cho một loại công trình như thế thì nền móng của nó phải cực kì vững chắc và chắc chắn là nó sẽ phải vẫn còn lưu lại dấu vết cho tới



ngày nay. Vậy thì chúng được di chuyển thế nào?

Tại khu vực mỏ đá còn có một tảng đá nguyên vẹn đã được xử lý lớn nhất trái Đất. Nó có tên là "Tảng Đá Thai Phụ" ("Stone of the Pregnant Woman.") Được ước lượng nặng khoảng 1000 tấn, với kích thước 21.5m x 4.8m x 4.2m. Với kĩ

thuật ngày nay không gì có thể di chuyển nó được. Thực tế, phải cần 24 cần cẩu hạng nặng mới có thể chỉ nhấc nó lên được, nhưng di chuyển nó là điều không tưởng.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 9: Công nghệ nano cổ xưa?

Đây là những hiện vật nhỏ bé không thể hiểu hay giải thích được, những hiện vật gây chú ý này được tìm thấy từ giữa năm 1991 – 1993 bởi một nhóm đãi vàng ở dòng sông Narada nằm phía đông triền núi Uval của nước Nga. Khác xa với vàng, cái mà họ đã tìm thấy là những vật thể rất lạ thường có dạng xoắn, cái nhỏ nhất có kích thước …. 1/10.000 đơn vị inch.

Nếu chỉ xem sét sơ qua, những vật thể này có hình dạng như những con sò nhỏ

hay những loài giáp xác (tôm, cua). Nhưng qua phân tích, họ đã chứng minh được chúng là một cái gì đó hoàn toàn khác biệt. Phòng thí nghiệm đã kiểm tra và tiết lộ rằng những loại vật thể lạ thường này là một dạng hợp kẽm đồng và kim loại hiếm vonfam (tungsten) và molybdenum, dẫu cho chúng có là cái quái gì đi nữa, chúng được sử dụng cho cái gì? Hay ai đã tạo ra chúng thì vẫn còn tuyệt đối là một bí ẩn.

Những vật thể này được kiểm tra, tính toán kỹ hơn cho biết chúng có độ tuổi ở

vào khoảng 20,000 – 318,000 năm!

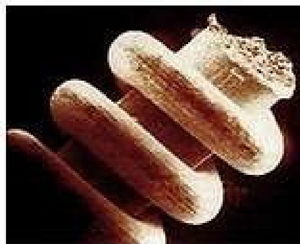
Ancient nanotechnology; Ice Age nano-technology in Ural

In 1991-1993, gold prospectors on the Narada river on the eastern side of the Ural mountains in Russia found unusual, mostly spiral-shaped objects, the smallest measuring about 1/10,000th of an inch! The objects are composed of copper and the rare metals tungsten and molybdenum. Tests showed the objects to be between 20,000 and 318,000 years old.

The size of these things ranges from a maximum of 3 cm (1.2 in.) down to an incredible 0.003 mm, about 1/10,000th of an inch! To date, these inexplicable artefacts have been found in their thousands at various sites near the rivers Narada, Kozhim, and Balbanyu, and also by two smaller streams named Vtvisty and Lapkhevozh, mostly at depths between 3 and 12 meters (10 and 40 ft.) The spiral-form objects are composed of various metals: the larger ones are of copper, while the small and very small ones are of the rare metals tungsten and molybdenum. Tungsten has a high atomic weight, and is also very dense, with a melting point of 3410 deg. C (6100 deg. F). It is used principally for the hardening of special steels, and in unalloyed form for the filaments of light bulbs. Molybdenum also has a high density, and a respectable melting point of 2650 deg. C (4740 deg. F). This metal too is used for hardening steels and giving them corrosion-resistant properties, these being used principally for highly-stressed weapon parts and vehicle armor.
Quite apart from such subtleties, these objects are obviously the product of an inexplicable and highly advanced technology; they bear remarkable resemblances to control elements used in micro-miniature devices in our very latest technology, so-called nano-machines.
All tests carried out to date give an age for the objects of between 20,000 and 318,000 years, depending on the depth and the situation of the site. (3, 4) But even if it was only a mere 2,000 or 20,000 years, we are faced with the inevitable question: who, of all the people in the world, was at that time capable of creating such superfine micro-filigree objects, something which our own technology is only now just beginning to achieve?

http://ufologie.net/htm/ancural2.htm

100 x magnification



500 x magnification





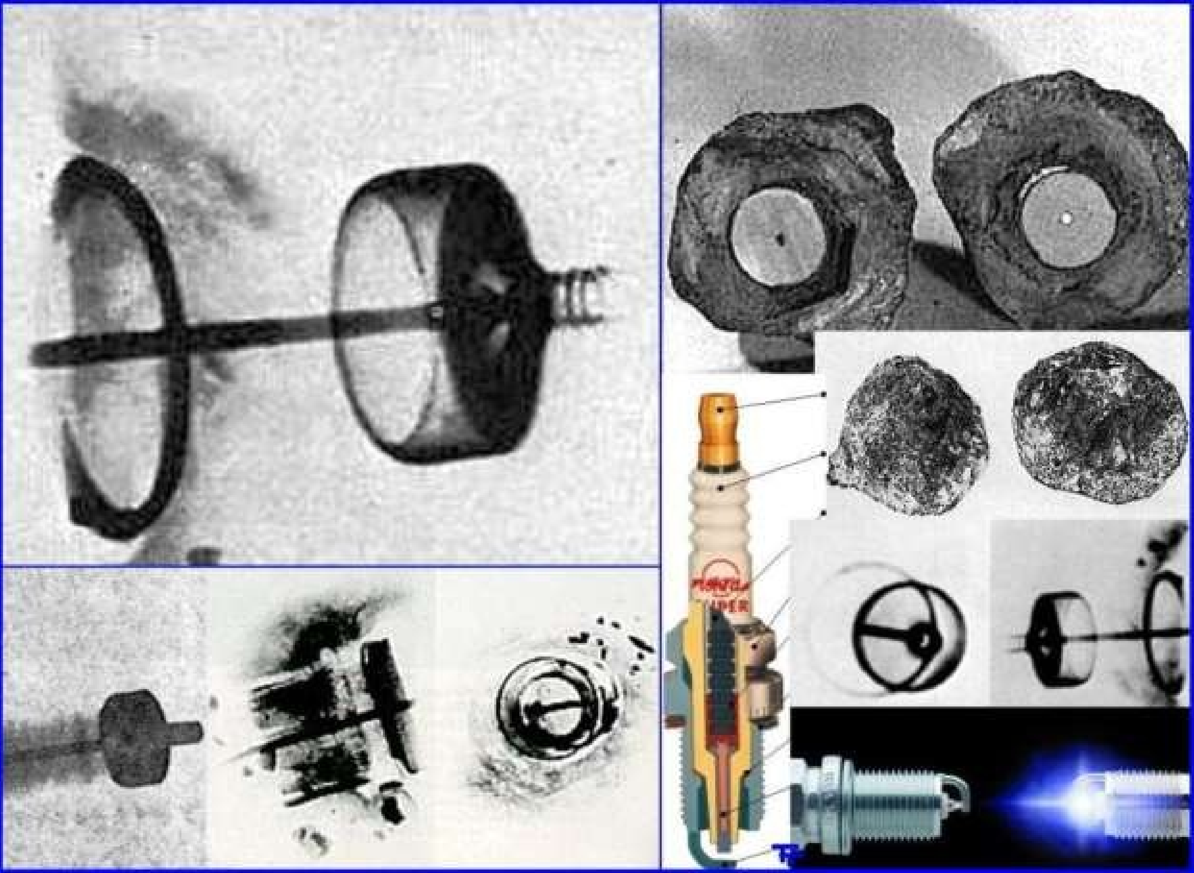


LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 10: Bu-gi 500.000 Năm Tuổi

Một vật khác được xem là kì lạ ngang ngửa được tìm thấy vào năm 1961.

Những chủ nhân cửa hàng lưu niệm ở Olancha, California thu được một món đồ trông có vẻ như một tinh hốc (geodes) đã hóa thạch thông thường trong khi tìm kiếm trong dãy núi Coso. Thật quá đỗi ngạc nhiên khi họ cắt tinh hốc hóa thạch ra làm đôi với lưỡi cưa kim cương, thay vì là một bộ sưu tập thạch anh như họ nghĩ, họ đã tìm thấy một vật thể rõ ràng là nhân tạo bên trong.



Vật thể có một lõi kim loại được phủ những lớp chất như đất sét và lớp áo gỗ

lục giác (nay đã hóa thạch). Điều ngạc nhiên hơn cả là khi được chụp X-quang thì vật này trông rất giống với bugi hiện đại hay một loại bộ phận điện tử. Giữa chúng có quá nhiều nét tương đồng rõ rệt để có thể bỏ qua không chú ý. Vấn đề thực tế ở đây là vật thể này được tìm thấy nằm bên trong tinh hốc có lớp vỏ

hóa thạch được ước lượng khoảng 500.000 năm tuổi.

Chủ nhân cuối cùng được biết đến của bộ cổ vật Coso đầy hấp dẫn là một trong những người ban đầu đã khám phá ra nó, ông Wallace Lane. Lane giữ những cổ vật tại nhà nhưng ông dứt khoát từ chối trưng bày cho mọi người xem suốt những năm sau đó. Mọi người nghĩ rằng Wallace đã mất và hiện giờ không ai biết được những cổ vật không may nằm ở đâu.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 11: Các dụng cụ thủ công hiện đại thời đồ đá

Bạn có biết mất bao lâu để cho một vật hóa thạch? Chúng ta được bảo rằng quá trình đó mất đến nhiều triệu năm. Vào năm 1786, một nhóm công nhân khai thác đá vôi đã hết sức ngạc nhiên khi tình cờ phát hiện ra những cổ vật nằm bên dưới lớp đất cát khoảng 15 mét.

Dưới những tầng đất cát họ tìm thấy những chân cột đá và những mảnh đá được đục đẽo dang dở, sau khi đào xuống thêm họ phát hiện ra những đồng tiền, những cây búa gỗ hóa thạch và những dụng cụ thủ công bằng gỗ hóa thạch khác. Lớp cát được phát hiện nằm bên dưới một lớp đá vôi được ước tính ít nhất là 300 triệu năm tuổi, và gần đây việc khám phá những dụng cụ

hóa thạch vẫn thường xuyên xảy ra.

Có một cây búa cầm tay được tìm thấy trong một khối đá 100 triệu năm gần London nước Anh, tìm kiếm này đặc biệt là bởi vì dù mặt ngoài của cán búa đã bị hóa thạch, bên trong của nó đã được kiểm định là có chứa một lượng than xốp (porous coal). Đây là một điều hết sức quan trọng và ý nghĩa bởi vì không có kỹ thuật khoa học nào có thể lý giải được điều này. Lý do: tiến trình hóa thạch xảy ra khi gỗ hay vật thể có hất hữu cơ được chôn dưới bùn, trong quá trình diễn ra, silicat (silicate) thấm sâu vào vật thể và phân hủy nó, rồi từ từ

thay thế cho oxy và hydro dẫn đến hóa thạch. Mặt khác, than đá được hình thành bởi gỗ đã bị cháy và sau đó bị nén dưới đất rất lâu. Hai quá trình không khác nhau nhiều, nhưng trong trường hợp này, mỗi quá trình chắc hẳn phải xảy ra đồng thời cùng một lúc hoặc liên tiếp nhau trong một khoảng thời gian rất ngắn. Đối với khoa học thì sao? họ vẫn không thể làm ra gỗ hóa thạch chứa than bên trong với các phương pháp hiện đại. Điều này hoàn toàn phủ nhận khả năng hiện vật này là giả.



LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 12: Một chiếc máy tính cổ xưa

Một bằng chứng khác về máy móc cổ xưa có thể được chứng kiến ở 'Thiết Bị

Antikythera', hiện vật đã được tìm thấy tại một điểm đắm tàu cổ xưa, cách hòn đảo Antikythera của Hy Lạp không xa. Hiện vật được sản xuất ra từ đồng và được cấu tạo bởi một dãy các bánh răng ăn khớp với nhau, và chúng đã bị ăn mòn khá nhiều; thiết bị này rất đặc biệt và có thể nói là phi thường. Khi nó lần đầu tiên được phát hiện, các chuyên gia nghĩ rằng nó có thể chỉ là một loại công cụ định hướng, nhưng một cuộc điều tra chi tiết hơn đã tiết lộ rằng nó là một cái gì đó phức tạp hơn rất nhiều.

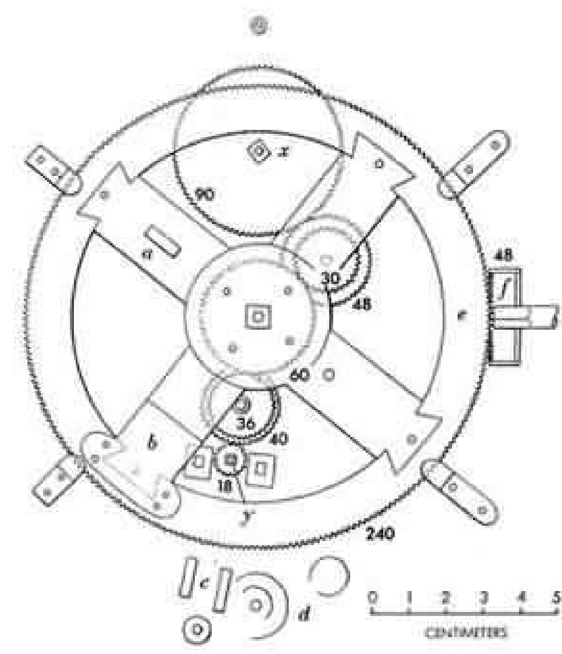
Xét nghiệm quang tuyến và X-ray cho thấy sự tồn tại của một cái bản xoay được cấu tạo từ hơn 30 bánh răng ăn khớp nhau được sắp xếp theo nhiều tầng gắn vào thiết bị, chứng minh được một mức độ tay nghề cực kì khéo léo đến từng chi tiết của một nghệ nhân làm đồng hồ. Rõ ràng đây phải là một công cụ

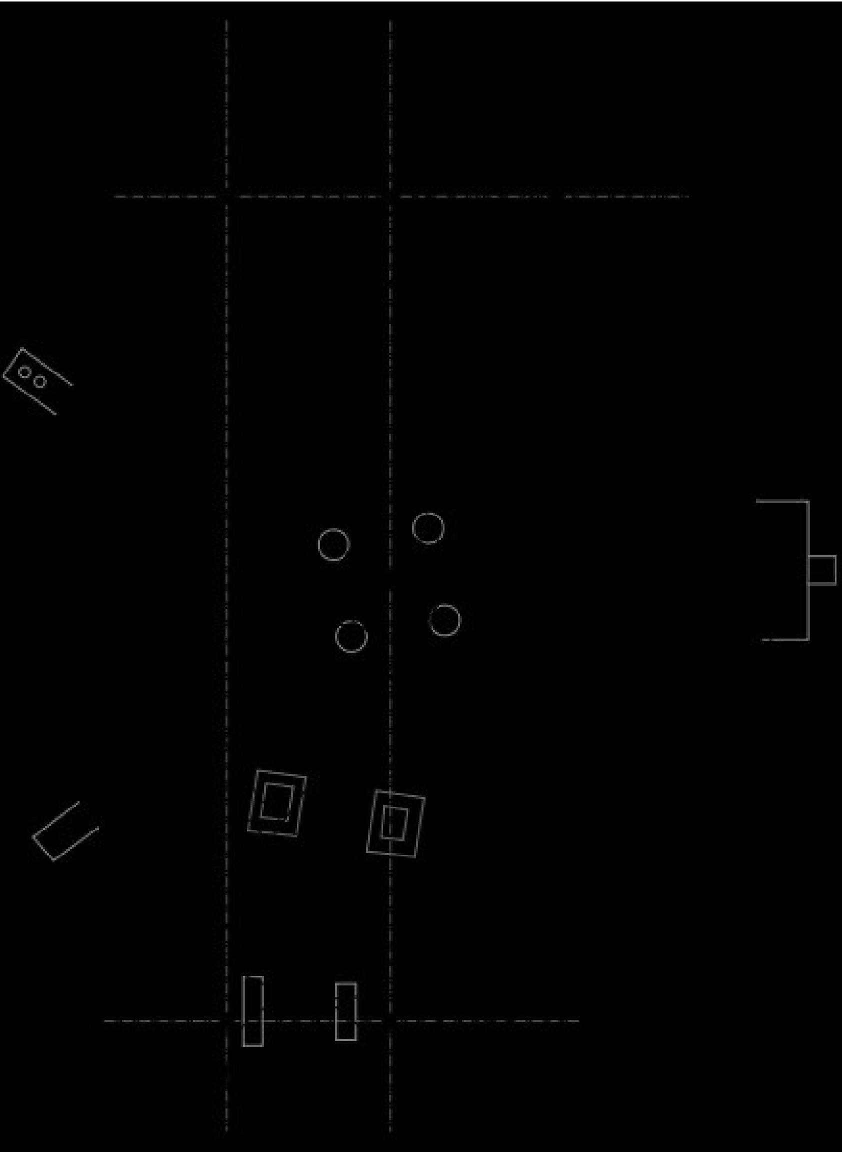
đo đạc chính xác phức tạp khủng khiếp. Nhưng chính xác thì nó là gì?

Trên thiết bị này đã từng có những vết khắc, đáng tiếc là đã bị ăn mòn bởi nước biển, những vết khắc này liên dẫn tới những vị trí hoàng đạo với một độ



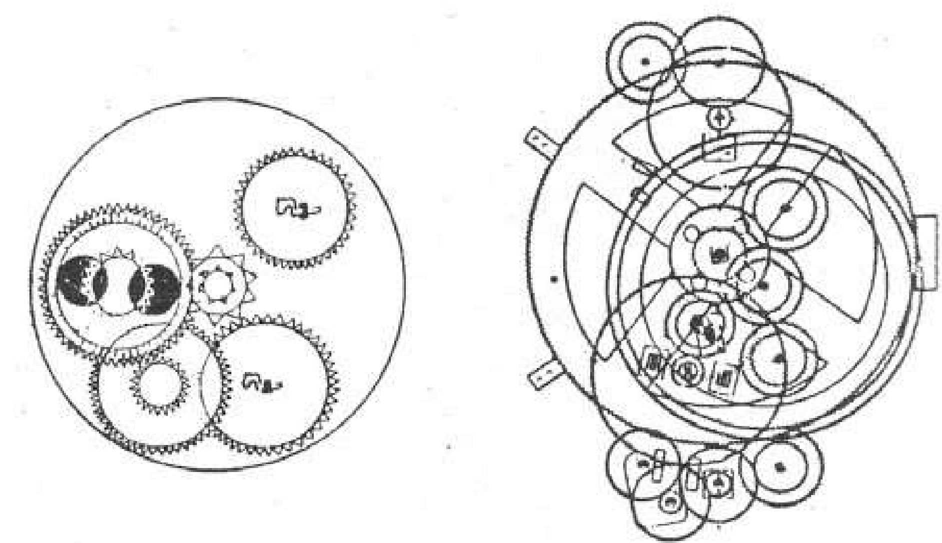
chính xác cao, mà ngoài sự hoàn hảo trong việc ttạo ra nó, điều này thì phải liên quan tới một trình độ thiên văn chuyên sâu đáng nể. Nó có nhiều nét giống với những công cụ thiên văn đã được biết, rất có thể nó là một loại 'thiên bàn' (astrolabe) cao cấp, một thiết bị định hướng, tính thời gian thiên văn dùng để xác định và đo lường vị trí quanh năm của các vì sao và hành tinh.


x
90
a
30
48
48
f
e
60
36
40
b
18
y
240
c
d
0 1 2 3 4 5
CENTIMETERS



Câu đố chưa chấm dứt tại đây, vụ đắm tàu, nơi mà thiết bị này đã được vớt lên, đã xảy ra vào khoảng thời gian gần 100 năm trước công nguyên, và trước đây thì người ta nghĩ rằng trình độ kĩ nghệ tinh xảo này hoàn toàn chưa được biết trước giữa thế kỉ 16. Chưa có một hiện vật nào đạt tới mức độ tinh vi này đã từng được phát hiện trong những vụ đắm tàu trước đây và sau này. Ngay cả

những cái thiên bàn từng được vớt lên một thiên niên kỉ sau này cũng chỉ rất đơn giản khi so sánh như sơ đồ sau



Thiết Bị Antikythera bản chất của nó thật sự là một câu đố hóc búa, nhưng một mặt hấp dẫn khác của vấn đề là: Để một độ chuẩn xác như máy thế này có thể

tồn tại, nó có nghĩa là phải có những cỗ máy với cùng mức độ tinh vi để làm ra nó, nhưng chúng ta không có một lưu trữ nào về một cỗ máy như vậy đã từng tồn tại, và không có gợi ý nào về một khả năng như vậy đã từng được tìm thấy, vậy thì ai đã tạo ra nó – và như thế nào?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 13: Một cái nồi sắt trong than đá

Năm 1912, có hai công nhân đang cuốc than tại nhà máy điện thành phố

Thomas, tiểu bang Oklahoma, và đã đập vỡ ra một khối than để bỏ vào lò, ngạc nhiên thay vào lúc đó, có một cái nồi bằng sắt bị rơi ra (hình 33). Một số

chuyên gia sau đó đã kiểm tra cái nồi và tuyên bố rằng nó là hàng thật. Dấu vết của cái nồi cũng vẫn còn có thể được thấy rõ trong khối than bao bọc nó nay đã vỡ.Theo như Robert O. Fay của trung tâm khảo sát địa chất Oklahoma, mỏ

than đá Wilburton nơi cái nồi được phát hiện được giám định là khoảng 312

triệu năm tuổi.



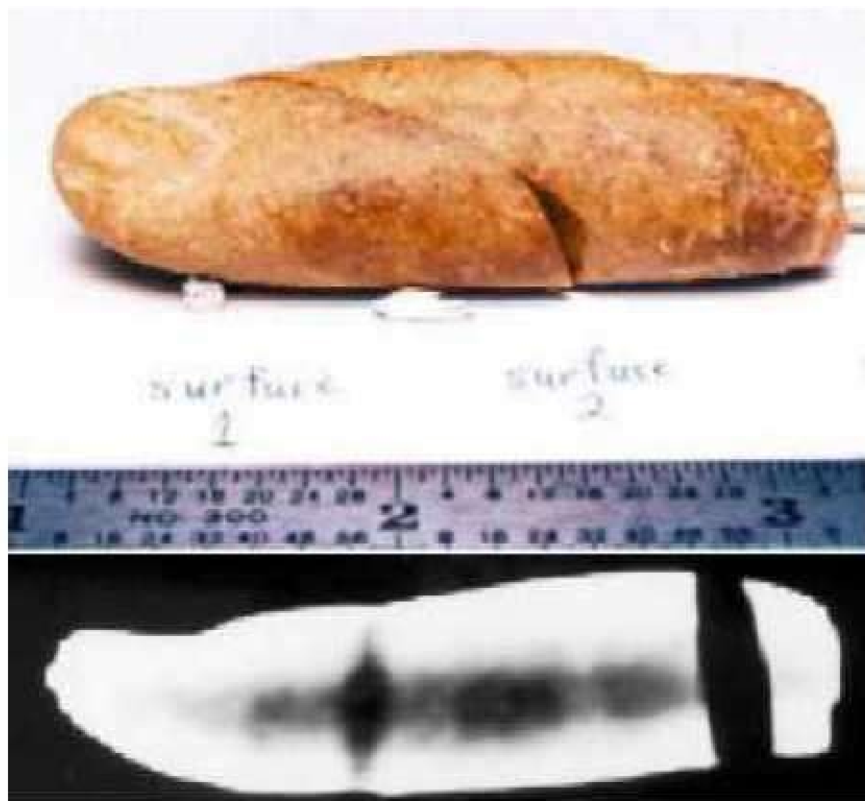
LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 14: Mẩu ngón tay hoá thạch

Một hiện vật kỳ lạ tương tự khác tồn tại một cách khó tin là mẩu hoá thạch ngón tay người. Mẩu hoá thạch được biết dưới số hiệu “DM93-083″ có niên đại từ Kỷ Phấn Trắng hay cách đây khoảng 100 đến 110 triệu năm. Phim chụp X

quang của mẫu vật cho thấy một vùng loãng ít đặc hơn trong ngón tay, cho thấy sự tồn tại của tuỷ bên trong

xương. Hiển thị trên hình chụp X quang là



vùng tối ở giữa ngón

tay.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 15: Chuông đồng trong than đá

Trong một khám phá vào năm 1944 mà đến nay đã trở thành một đề tài phổ

biến, người đàn ông tên Newton Anderson đã tìm thấy chiếc chuông đồng cổ

kỳ lạ này trong một tảng than được khai thác gần nhà ông, tại West Virginia.

Newton vô tình đánh rơi làm vỡ tảng than để lộ ra một chiếc chuông được bao bọc bên trong. Những đợt kiểm nghiệm gắt gao cũng như phân tích toàn diện tại Đại học Oklahoma đã chỉ ra chiếc chuông chứa những kim loại đã biết, nhưng trộn lẫn trong một một hỗn hợp lạ thường, chẳng giống bất kỳ hợp kim nào chúng ta từng biết.Hàng loạt các trường hợp phát hiện vật thể lạ trong than cũng đã được ghi nhận, kể cả câu chuyện dây chuyền vàng chạm trổ tinh xảo hay cái nồi sắt đã được nói ở trên.



LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 16: Người đàn ông rhodesia

Năm 1921, một bí ẩn kỳ lạ khác đã được khơi mào bằng một hộp sọ của người Neanderthal được tìm thấy sâu trong lòng đất 18 mét. Những thẩm định chi tiết cho thấy phần hộp sọ bên trái thái dương đã bị đâm thủng với tốc độ

tương đương một viên đạn. Các kiểm nghiệm cho thấy vết thương dẫn đến tử

vong ngay lập tức chứ không phải bởi một viên đạn lạc bắn ra nhiều năm sau đó.Điều này có nghĩa là, chưa biết ai đã bắn ra phát đạn chí tử, nhưng chắc chắn, đó là phát đạn đã cách đây hàng nghìn năm. Dẫn lời Rene Noorbergen, một tác giả khảo cổ học: "Một toà án pháp lý tại Berlin, nước Đức đã kết luận rõ ràng rằng, vết thương trên hộp sọ người đàn ông Rhodesia chỉ có thể gây ra bởi một viên đạn." Lỗ tròn để lại trên vết thương cũng chứng tỏ vật thể được bắn đi với vận tốc cực lớn.



LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 17: Cột sắt nguyên chất đến hoàn hảo

Sừng sững tại Dehli – Ấn Độ là một cây cột sắt đã ngạo nghễ thách thức các nhà luyện kim trong suốt 1600 năm qua, nó hoàn toàn không có một vết hoen gì, cho đến khi những người phương Tây khám phá ra. Chắc chắn rằng cây cột này đã đứng đấy qua ngần ấy thời gian (trong thực tế ở Ấn Độ vẫn còn nhiều cái khác) nhưng vấn đề đặt ra là, trên thực tế công nghệ để có thể tạo ra loại sắt hoàn toàn không gỉ như những cây cột này, khoa học hiện đại vẫn chưa hề

được biết đến. Những cột sắt này thực sự là cơn ác mộng hay niềm khao khát của các nhà luyện kim, tuỳ vào cách nhìn của họ. Nhưng đây mới là điều thật sự thú vị: thứ duy nhất có chứa loại sắt hoàn toàn không gỉ này lại là mẩu đá được mang về từ Mặt Trăng trong hành trình của tàu Apollo!

Vậy người Ấn Độ xưa đã tìm thấy loại sắt để làm những cây cột này ở đâu "trên Trái Đất"? Bạn nghĩ ra giả thuyết nào đó hả? Hãy giữ suy nghĩ đó cho riêng





mình nhé!

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 18: Bom nguyên tử thời cổ đại

Các đụn cát tại Great Sand Sea gần Siwa, Ai Cập. Hiện tượng gì có thể làm tăng nhiệt độ của cát sa mạc lên ít nhất 3.300 độ F, (1815 độ C) đúc nó thành những tấm thủy tinh đặc lớn màu vàng-xanh?

"Giờ đây ta trở thành Thần chết, kẻ hủy diệt các thế giới" – Kinh Bhagavad Gita của Ấn Độ.

7 năm sau những vụ thử nghiệm hạt nhân ở thành phố Alamogordo, tiểu bang New Mexico, tiến sĩ J. Robert Oppenheimer, cha đẻ của bom nguyên tử, lúc đó đang giảng dạy tại một trường cao đẳng. Khi một sinh viên hỏi liệu đã từng có vụ thử nghiệm nguyên tử nào ở Hoa Kỳ trước sự kiện Alamogordo hay chưa, ông trả lời:

"Có, trong thời hiện đại."

Câu nói này, đầy bí ẩn và không thể hiểu nổi tại thời điểm đó, thực ra là ám chỉ

những văn bản Hindu cổ đại mô tả một thảm họa tận thế nhưng không có liên quan tới các hiện tượng phun trào núi lửa hay những hiện tượng đã biết nào khác. Oppenheimer, người đã từng say sưa nghiên cứu tiếng Phạn cổ, lúc đó chắc chắn đang đề cập đến một đoạn trong kinh "Bhagavad Gita" mô tả một thảm họa toàn cầu gây ra bởi "một vũ khí bí ẩn, một tia sắt".

Trong khi nó có thể là sự cảnh báo cho giới khoa học về sự tồn tại của vũ khí nguyên tử trước chu kỳ văn minh hiện tại, bằng chứng của hiện tượng này dường như thì thầm những câu thơ trong kinh "Bhagavad Gita" ở khắp nơi trên Trái đất.

Thủy tinh trong sa mạc

Bằng chứng này không chỉ đến từ những vần thơ Hindu mà còn đến từ rất nhiều mảnh vỡ của thủy tinh nóng chảy nằm rải rác ở nhiều sa mạc trên thế

giới. Các tinh thể Silicon, những vật đúc kỳ lạ, cực kỳ giống với những mảnh vỡ

được tìm thấy sau những vụ nổ hạt nhân ở khu vực thử bom nguyên tử Cát Trắng tại Alamogordo.

Vào tháng 12 năm 1932, Patrick Clayton, một giám định viên từ Cơ quan Khảo sát Địa chất Ai Cập, đã lái xe giữa các cồn cát của sa mạc Biển cát lớn (Great Sand Sea), gần cao nguyên Saad ở Ai Cập, khi ông nghe những tiếng răng rắc dưới bánh xe. Khi kiểm tra điều gì đã gây ra âm thanh đó, ông đã tìm thấy những miếng thủy tinh lớn nằm trong cát.

Khám phá này đã lôi cuốn sự chú ý của các nhà địa chất trên khắp thế giới và đã đặt ra một trong những điều bí ẩn lớn nhất của khoa học hiện đại. Hiện tượng gì có thể làm tăng nhiệt độ của cát sa mạc lên ít nhất 3.300 độ F, đúc nó thành những tấm thủy tinh đặc lớn màu vàng-xanh?

Trong khi vượt qua tầm tên lửa sa mạc Cát Trắng (White Sands) Alamogordo, Albion W. Hart, một trong những kỹ sư đầu tiên tốt nghiệp Viện Công nghệ

Massachusetts, đã quan sát thấy rằng những miếng thuỷ tinh mà những vụ thử

hạt nhân để lại giống y hệt với những miếng thủy tinh ông quan sát thấy ở sa mạc châu Phi 50 năm trước. Tuy nhiên, kích thước của vật đúc trong sa mạc này đòi hỏi vụ nổ đó phải mạnh hơn 10.000 lần so với vụ nổ được quan sát thấy ở New Mexico.

Nhiều nhà khoa học đã tìm cách giải thích sự rải rác của các tảng thuỷ tinh lớn ở sa mạc Libya, sa mạc Sahara, Mojave, và nhiều nơi khác trên thế giới, như là các sản phẩm của các vụ va chạm thiên thạch khổng lồ. Tuy nhiên, do sự thiếu vắng của các hố thiên thạch trong sa mạc, giả thuyết này không đứng vững được. Dữ liệu hình ảnh vệ tinh cũng như các ra-đa siêu âm cũng không thể tìm thấy bất kỳ hố thiên thạch nào cả.

Hơn nữa, các tảng đá thuỷ tinh được tìm thấy ở sa mạc Libya cho thấy độ

trong suốt và độ tinh khiết (99%) vốn không phải là đặc trưng của việc thiên thạch tan chảy, trong đó sắt và các chất liệu khác bị trộn lẫn với thủy tinh nóng chảy sau vụ va chạm.

Mặc dù vậy, các nhà khoa học đã đề xuất rằng các thiên thạch đã tạo ra các tảng đá thuỷ tinh có thể đã nổ tung ở độ cao vài dặm cách mặt đất, tương tự

như sự kiện Tunguska, hoặc đơn giản là thiên thạch đã nảy lên theo cách mà chúng mang theo cả bằng chứng của sự va chạm, nhưng để lại nhiệt từ sự ma sát.

Tuy nhiên, điều này không giải thích được bằng cách nào 2 trong số các khu vực được tìm thấy ở rất gần nhau trong sa mạc Libya, cho thấy cùng một kiểu

mẫu – xác suất của hai vụ va chạm thiên thạch ở rất gần như thế là rất thấp. Nó cũng không giải thích được sự thiếu vắng của nước trong các mẫu đá tektite (đá thủy tinh sậm màu được cho là kết quả của việc thiên thạch va chạm với vỏ

trái đất) khi các khu vực va chạm được cho là đã từng tràn ngập nước vào khoảng 14.000 năm trước đây.

Thảm hoạ Mohenjo Daro thời cổ đại

Thành phố nơi nền văn hóa đã sinh ra mà ngày nay là thung lũng Indus là một bí ẩn lớn. Các tảng đá của phế tích đã kết tinh một phần, cùng với những cư

dân của nó. Hơn nữa, những văn bản bí ẩn địa phương nói về một khoảng thời gian bảy ngày biết ơn đối với những chiếc xe bay. Những chiếc 'xe bay' ấy được gọi là Vimana, đã cứu sống 30.000 cư dân khỏi một sự kiện khủng khiếp.

Năm 1927, nhiều năm sau khi khám phá ra tàn tích Mohenjo Daro, 44 bộ

xương người đã được tìm thấy ở vùng ngoại ô của thành phố. Đa số đã được tìm thấy trong tư thế úp mặt xuống, nằm trên đường phố và nắm tay như thể

một thảm họa nghiêm trọng đã bất ngờ ập xuống thành phố. Ngoài ra, một số

bộ xương cho thấy những dấu hiệu của bức xạ không thể giải thích được.

Nhiều chuyên gia tin rằng Mohenjo Daro là một dấu hiệu rõ ràng của thảm họa hạt nhân 2 thiên niên kỷ trước công nguyên.

Tuy nhiên, thành phố là không phải là thành phố cổ duy nhất được cho là đã từng trải qua thảm họa hạt nhân. Hàng chục tòa nhà thế giới cổ đại cho thấy gạch và đá nóng chảy, như cuộc thử nghiệm nhiệt mà các nhà khoa học hiện đại không thể giải thích nổi: *Pháo đài và tháp cổ ở Scotland, Ireland, và Anh*

Thành phố Catal Huyuk ở Thổ Nhĩ Kỳ

Alalakh ở miền bắc Syria

Phế tích của 7 thành phố (Seven Cities), gần Ecuador

Những thành phố nằm giữa sông Hằng ở Ấn Độ và những quả đồi Rajmahal

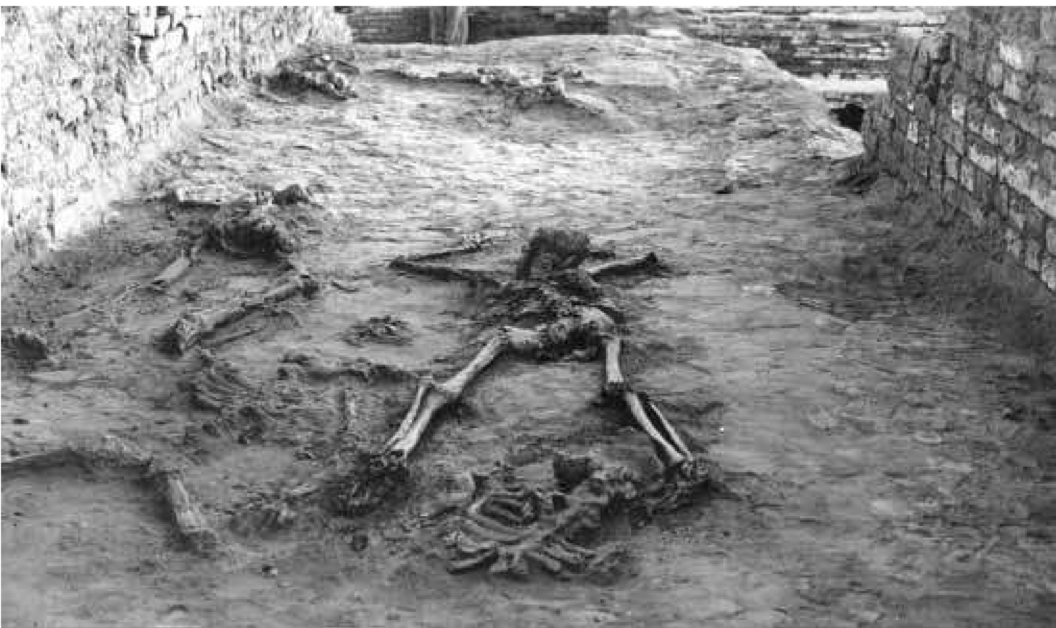


Các khu vực của sa mạc Mojave ở Hoa Kỳ

Ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, sự hiện diện của một nhiệt độ cực cao và những mô tả sinh động về một thảm họa khủng khiếp cho thấy rằng có lẽ trước đây đã từng có một thời đại mà người ta đã biết đến công nghệ hạt nhân – một thời đại mà trong đó công nghệ nguyên tử đã quay sang chống lại loài người.

updated:

Bằng chứng về "vụ nổ hạt nhân" này bắt đầu từ những bộ xương kỳ lạ được khai quật ở Mohenjo





Daro.

Những bộ xương khai quật ở đây đều chết trong tình trạng không bình thường.

Tất cả đều tử vong trong nhà hoặc ngoài đường, không được chôn trong huyệt mộ, trong đó nhiều thi thể ngả thành đống.

Tư thế của các bộ xương cho thấy cái chết đã đến với họ đột ngột và đau đớn.



Dựa vào dữ liệu thu được từ việc phân tích các bộ xương, các chuyên gia phát hiện ra rằng các cư dân

ở thành phố Mohenjo Daro đã qua đời rất nhanh chóng do tiếp xúc với nhiệt độ cực cao dù không có dấu hiệu về một trận hỏa hoạn lớn được tìm thấy trong các tàn tích.

Nhiệt độ nóng kỳ lạ nào khiến cho cư dân Mohenjo Daro chết đột ngột như vậy?

Theo các nhà khoa học, đó chỉ có thể là do một vụ nổ có tính chất tương tự bom hạt nhân.





Một điều trùng hợp kỳ lạ là trong sử thi Mahabharata nổi tiếng của Ấn Độ có mô tả về một cảnh tượng chết chóc do một loại vũ khí hủy diệt đáng sợ gây ra. Cảnh tượng này giống hệt với thảm cảnh sau vụ nổ bom hạt nhân Hiroshima ở Nhật Bản.



Cuốn sử thi Ramayana của Ấn Độ cũng miêu tả cảnh mấy chục vạn đại quân bị

tiêu diệt trong nháy mắt bằng một thứ vũ khí khủng khiếp khi chiến đấu ở thành phố Lanka. "Lanka" phải chăng chính là tên gọi xưa kia của thành cổ Mohenjo Daro?

Tại Mohenjo Daro, người ta cũng tìm thấy các cấu trúc dạng kính gọi là

"Tolinidi", loạt vật chất thường được tìm thấy sau các vụ nổ bom nguyên tử.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 19: Bằng chứng chứng minh thuyết tiến hóa là sai

Ngày nay, thuyết tiến hóa của Darwin được người ta biết rộng rãi và được đưa vào chương trình học phổ thông. Darwin tên đầy đủ là Charles Darwin, sống vào khoảng thế kỷ 19.

1842, Charles Darwin đặt bút viết phác thảo đầu tiên cho cuốn sách về sau được gọi là: "nguồn gốc các loài" (On the Origin of Species).

1859, Darwin công bố cuốn sách "Nguồn gốc các loài". Cuốn sách giải thích chi

tiết về 'chọn lọc tự nhiên', cho rằng 'dân số của các loài tiến hóa qua các thế hệ'

là thông qua một quá trình gọi là 'chọn lọc tự nhiên.' Thuyết Tiến Hóa đưa ra trong sách này cũng được giải thích theo cách trên, cách đã khiến cho Thuyết Tiến Hóa càng được chấp nhận rộng rãi.

Theo như Thuyết tiến hóa của Darwin: con người tiến hóa từ vượn cổ, tổ tiên là các chú vượn châu phi. Charles Darwin là người đầu tiên giả định nguồn gốc vượn châu phi của loài người trong tác phẩm 'nguồn gốc các loài' 1859. Điều này hàm ý rằng con người không có một vị trí đặc biệt gì trong vũ trụ.

Ngay từ đầu, nó luôn bị cộng đồng các nhà Khoa học và công chúng phản đối, nó tạo ra các tranh cãi cùng các cuộc thảo luận trên nền tảng Triết học, Khoa học.. Nó còn bị phản đối từ các học thuyết khác và cả tôn giáo cho đến tận ngày nay. Như vậy mặc dù người ta còn đang tranh luận, chưa có kết luận cuối cùng về nguồn gốc loài người, nó còn là một ẩn đố chưa có lời giải, nhưng ở một vài nước Phương Đông, Thuyết tiến hóa lại được đưa vào giảng dạy như một chân lý tuyệt đối trong chương trình học Phổ thông.

Vậy hãy bỏ qua hết các nền tảng tôn giáo, hay các học thuyết khác, chúng ta hãy dùng những bằng chứng thực tế để chứng minh xem Thuyết Tiến Hóa là thật sự đúng hay sai:

Theo Thuyết tiến hóa của Darwin, thừa nhận rằng mọi động vật đều tiến hóa từ thấp lên cao, theo thuyết này, con người tiến hóa từ vượn cổ. Theo các văn vật khảo cổ được phát hiện, người ta xác định tuổi của các hóa thạch vượn cổ

ấy, kết quả phân tích cacbon phóng xạ cho thấy rằng quá trình vượn cổ tiến hóa thành người không quá 10 triệu năm.Một nữa là, quá trình vượn cổ tiến hóa thành người, rồi từ đó con người dần dần hình thành nên nền văn minh của mình hiện nay. Nói cách khác thì như vậy chỉ có một nền văn minh duy nhất của con người hiện nay, vì con người là tiến hóa duy nhất từ một loài vượn cổ tới hôm nay rồi mới hình thành nên nền văn minh. Trên trái đất có nền văn minh lâu đời nhất là 5000 ngàn năm, theo một số văn vật khảo cổ

người ta nói nó khỏang 7000 năm. Như vậy cũng nói, quá trình vượn tiến hóa thành người rồi hình thành nên nền văn minh, dù thế nào đi nữa sự tồn tại của



nền văn minh ấy cũng không quá 10000 năm.

Nhưng có những bằng chứng khảm cổ phát hiện hôm nay, lại rất mâu thuẩn với điều trên.

Bằng chứng thứ nhất, Tại Ấn độ người ta phát hiện một thanh sắt có tỉ lệ đến 99,72% là sắt tinh khiết. Trích từ cáo cáo hội nghị “DELHI IRON PILLAR” tổ

chức vào năm 2005.

“The chemical analysis carried out in the earlier years have indicated that it is made of pure wrought iron of 99.72 containing a high proportion of phosphorous and little sulphur. Subsequent investigations carried out by researchers using electron probe examination reported the presence of Cu (0.03%), Ni (0.05%) and Mn (0.07%).”

Tạm dịch là: “Các phân tích hóa học thực hiện trong các năm trước đó đã chỉ ra rằng nó được làm bằng sắt tinh khiết 99,72 chứa một tỷ lệ cao của phốt pho và ít lưu huỳnh. Điều tra tiếp theo được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu sử

dụng kiểm tra thăm dò điện tử báo cáo sự hiện diện của Cu (0,03%), Ni (0,05%) và Mn (0,07%).”Trình độ luyện kim của con người hiện tại không thể

sản xuất được sắt với sự tinh khiết đến như vậy, vậy ai đã sản xuất ra nó? Con người hiện tại không thể sản xuất ra nó, vậy quay ngược lịch sử lại, nếu theo



thuyết tiến hoá của Darwin, lẽ nào các chú khỉ của bao nhiêu triệu năm trước đã có được một trình độ luyện kim vượt bậc so với loài người ngày nay. Như

vậy đây là một bằng chứng chứng tỏ con người không thể nào tiến hoá từ

vượn cổ.

Bằng chứng thứ hai, William J. Meister, một người Mỹ, là người thu thập hóa thạch nghiệp dư đầy khao khát, và đã tiến hành một khám phá kinh ngạc vào ngày 01 tháng Sáu năm 1968. Tại Antelope Springs, khoảng 43 dặm về phía Tây Bắc của Delta, tiểu bang Utah, một nơi giàu hóa thạch, William J. Meister đã tìm thấy một tảng đá lớn với một vết chân người. Vết chân này, tuy nhiên, có vẻ như được tạo ra bởi một chiếc dép (xăng đan). Chiếc dép đo được 10

inch (khoảng 26 cm) chiều dài, lòng bàn chân rộng 3 inch (hay 8,9 cm) và gót chân có chiều rộng 3 inch (hay 7,6 cm). Gót chân có vẻ xấp xỉ 1/8 chiều dày (hay 1,7 cm). Ngạc nhiên thay, ông cũng tìm thấy hoá thạch loài Tam diệp trùng (bọ ba thùy) ngay trong dấu chân ấy.

Tam diệp trùng là một loài sinh vật biển nhỏ, tồn tại trong khoảng từ 260 đến 600 triệu năm trước, và điều này là một dấu hiệu cho thấy khám phá này có giá trị đối với nguồn gốc của cuộc sống con người thời tiền sử. Khoảng 260

đến 600 năm trước, Theo thuyết tiến hoá của Darwin, con người lúc ấy còn chưa là khỉ, vậy hỏi ai đã để lại dấu chân ấy, lúc ấy cũng chưa có nền văn minh nào, con khỉ lẽ nào có đôi chân như thế, điều này chẳng phải lại là một bằng chứng đang chứng tỏ người tiến hóa từ vượn là sai.Bằng chứng thứ ba, Năm 1880, nhà địa chất J. D. Whitney đến từ California, Hoa Kỳ đã cho xuất bản một bài báo dài, trong đó mô tả các công cụ được tìm thấy trong những mỏ vàng tại

California. Những công cụ này bao gồm vài mũi giáo, bát đá và chày đá. Chúng được tìm thấy trong một lớp đá núi nửa chưa từng được động tới, nằm sâu dưới mỏ vàng. Các nhà địa chất đã xác nhận rằng những

lớp đá này có thể đã được hình thành từ 9 đến 55 triệu năm trước. Nếu chiểu theo thuyết tiến hoá của Darwin thì không thể nào giải thích nổi.

Thêm một bằng chứng khác, Năm 1865, một chiếc đinh vít kim loại dài 2 inch đã được tìm thấy trong một mẫu khoáng vật được khai quật từ các mỏ vàng ở

thành phố Treasure, Neveda. Chiếc đinh vít đã bị oxy-hóa từ lâu nhưng vẫn giữ

nguyên được hình dạng – đặc biệt là hình dạng các đường xoắn của nó – có thể

nhìn rất rõ từ mẫu khoáng vật. Mẫu vật này được ước tính có niên đại khoảng 21 triệu năm tuổi. Như vậy thời điểm đó, các chú vượn cổ còn chưa có, vậy ai đã làm ra nó?Một bằng chứng nữa, Năm 1844, Ngài David Brewster đã gửi một báo cáo tới Hiệp hội Tiến bộ Khoa học Anh quốc, và gây ra một chấn động trong giới khoa học. Một chiếc móng, rõ ràng là nhân tạo, đã được tìm thấy với một nửa bị gắn sâu vào một khối đá sa thạch được khai thác từ khu mỏ

Kindgoodie gần Inchyra, miền Bắc nước Anh. Nó đã bị ăn mòn rất nhiều, nhưng dù sao vẫn nhận dạng được. Miếng sa thạch này được xác định có niên đại ít nhất 40 triệu năm tuổi. Điều này chẳng phải lại là một bằng chứng chứng tỏ Thuyết tiến hóa là sai.

Thêm một số bằng chứng khác, Vào ngày 9 tháng 6 năm 1891, bà S.W.Culp tại Morrisonvile, Illinois, khi đang xúc than cho vào bếp lò thì một cục than lớn vỡ

thành hai mảnh và một sợi dây chuyền vàng ở chính giữa đã rơi ra. Sợi dây chuyền dài khoảng 10 inch, làm bằng vàng 8 carat và nặng cỡ 8 đồng xu penny, được mô tả giống như một dạng “đồ cổ tinh xảo”. Vào ngày 11 tháng 6, thời báo Morrisonvile Times loan tin các nhà điều tra đã chứng minh rằng sợi dây chuyền không chỉ đơn giản là tình cờ rơi vào than. Một phần của than đã bám vào sợi dây chuyền, trong khi phần bị tách rời khỏi nó vẫn mang dấu ấn của chỗ mà sợi dây chuyền đã bị bọc. Tờ báo chỉ nói: “Đây là một thứ dành cho những sinh viên thuộc ngành khảo cổ học, những người muốn bị mệt đầu bởi sự cấu thành địa chất của Trái đất, và luôn tò mò về những điều cổ xưa”. Trong trường hợp này, vật “gây tò mò” bị “rơi ra” từ một viên than đá có từ Kỷ

Pennsylvanian – và nó đã có hơn 300 triệu năm tuổi.

Những người thợ mỏ tại Klerksdorp ở Nam Phi đã tìm thấy vài trăm quả cầu kim loại ở trong cùng một tầng vỏ trái đất, với niên đại ước tính tới 2,8 tỉ năm tuổi. Những quả cầu này được khắc các rãnh rất mịn, mà các chuyên gia kết luận rằng chúng không thể được hình thành từ một quá trình tự nhiên.

Đó chỉ là một vài trong vô số các bằng chứng mà giới khoa học phát hiện ra, hầu hết những phát hiện của khoa học ngày nay khác biệt rất lớn với quan điểm con người hiện tại, thậm chí xung khắc với nội dung trong sách giáo khoa chúng ta đang học.

Như vậy có thể kết luận chắc chắn, Thuyết tiến hoá chỉ là một mớ lý thuyết, được phức tạp hóa và có rất nhiều sơ hở lớn, được tôn thờ mù quáng trong một số nước. Do vậy, nó tạo ra một nhận thức sai lệnh cho con người, còn làm người ta quên đi nguồn gốc thật sự của mình, con người có nguồn gốc từ đâu?

Cuộc tranh luận giữa “tạo hoá – tiến hoá”, lúc này, có phải người ta cần nhìn nhận lại điều “tạo hoá” mà tôn giáo nói đến chăng?

Thông tin thêm: 9 Lý Do Chứng Minh Thuyết Tiến Hóa của Darwin Sai



1. Quy luật Tạo Sinh (the Law of Biogenesis) của Louis Pasteur (Louis Pasteur (27 tháng 12, 1822 – 28 tháng 9, 1895), nhà khoa học nổi tiếng người Pháp, là người tiên phong trong lĩnh vực vi sinh vật học.): Sự sống phải bắt nguồn tự sự sống. Nói 1 cách đơn giản, con cái phải có bố mẹ sinh ra. 1

sinh vật có ý thức dù là một tế bào nhỏ nhất, đơn giản nhất không thể được tạo ra từ sự kết hợp của những nguyên tử hóa học vô thức. Là một quy luật đã được minh chứng thực nghiệm. Nếu tiếp tục đặt câu hỏi nguồn gốc sự sống bắt nguồn như thế nào, thì riêng đối với khoa học chính quy vẫn còn là một câu hỏi chưa có lời giải đáp. Để cho Darwin đúng thì quy luật còn gọi là tảng đá góc tường của sinh học hiện đại, quy luật vững chắc nhất của sinh học này phải sai.

“Học thuyết về sự tự sinh (spontaneous generation) sẽ không bao giờ có thể hồi phục lại được từ cú đấm như trời giáng của thí nghiệm đơn giản này. Không, không có một trường hợp nào được biết để có thể khẳng định rằng vi sinh vật có thể có mặt mà không có vi trùng, không có cha mẹ giống chúng.” – Louis Pasteur **2. Tế bào nhân sơ không tiến hóa lên tế bào nhân chuẩn qua đột biến** Tế bào nhân sơ không tiến hóa lên tế bào nhân chuẩn qua đột biến, mà qua dị

hợp cộng sinh (symbiosis). Sự kiện các vi khuẩn đơn bào tiến hóa thành những tế bào lớn hơn và phức tạp chúng gấp trăm lần là một câu chuyện bị bỏ

trống hoàn toàn trong thuyết tiến hóa.

Tế bào nhân sơ thật ra có cấu trúc phức tạp hơn Darwin tưởng tượng rất nhiều.

"Đúng là tế bào nhân chuẩn là những tế bào phức tạp nhất mà chúng ta biết.

Nhưng các dạng sống đơn giản nhất mà chúng ta biết, các tế bào nhân sơ, bản thân chúng cũng cực kì phức tạp. Nếu nhân chuẩn là một chiếp laptop thì nhân sơ cũng là một chiếc điện thoại di động. Không có bất cứ bằng chứng nào cho thấy có những dạng sống đơn giản hơn mà từ nó nhân sơ tiến hóa thành." –

Jonatthan Wells (nhà sinh học) và William Dembski (nhà toán học) **3. Sự bùng phát trong kỷ Cambri (Cambrian explosion)**

Sự xuất hiện một cách đột ngột của hầu hết các nhánh ngành động vật chính cách đây khoảng 530 triệu năm như các lưu trữ hóa thạch đã chứng minh.

Trước 580 năm trước, hầu hết các sinh vật chỉ là những cá thể đơn giản. Chỉ

trong vòng 70-80 triệu năm tốc độ tiến hóa đã gia tăng với một tốc độc đáng ngạc nhiên đến bí ẩn. Chính Darwin đã ghi chú trong cuốn sách Nguồn Gốc Các Loài của ông rằng, sự xuất hiện đột ngột các động vật chân đốt trong các lưu trữ hóa thạch trong kỷ Cambri nên lên một khúc mắc cho học thuyết tiến hóa.

4. Không có các nối kết trung gian.

"Số lượng các hình thái trung gian, đã phải từng tồn tại trên trái đất, phải là rất lớn. Vậy mà tại sao các nối kết trung gian này lại không thể được tìm thấy trong các lớp địa tầng? Đây có lẽ là sự phản đối rõ ràng và can đảm nhất có thể được nêu lên để chống lại giả thuyết của tôi." – Charles Darwin, Nguồn Gốc Các Loài

"Mọi nhà cổ sinh vật học đều biết rằng các lưu trữ hóa thạch chứa đựng rất ít các dạng thái trung gian; quá trình chuyển đổi giữa các nhóm chính có thể nói là xảy ra một cách đột ngột." – Stephen J. Gould, giáo sư đại học Harvard **5. Tính bất chuyển, không thay đổi, của sinh vật.**

"Tính bất chuyển (statis) của hầu hết các giống loài hóa thạch xuyên suốt quá trình tồn tại lâu dài của nó như được thấy trong địa chất đã được tất cả các nhà cổ sinh vật học công nhận một cách hiển nhiên, nhưng hầu như chưa bao giờ

được nghiên cứu chi tiết vì cái giả thuyết thịnh hành xem nó như là một phi-bằng chứng không thú vị cho phi-tiến hóa. Sự đại trà áp đảo của tính bất chuyển trong các tàn tích hóa thạch trở thành một đặc điểm đáng xấu hổ, nhưng đã bị

bỏ lơ đi như là không có gì cả." – Stephen J. Gould

6. Thông tin trong DNA

"Thông tin là thông tin, chẳng phải là vật chất, hay năng lượng. Chủ nghĩa vật chất nào thất bại không nhận thức được điều này sẽ không sống sót nổi một ngày." – Norbert Weiner (giáo sư toán học tại đại học MIT, được xem là cha đẻ

của ngành điều khiển học, cybernetics)

Thông tin không phải là vật chất, nhưng nó có thể được chuyển tải thông qua vật chất. Chưa có một bằng chứng nào cho thấy thông tin có thể tiến hóa hay cải tiến qua đột biến.

Lỗi copy, còn gọi là đột biến điểm, xảy ra 1 lần trong 10 tỉ ký tự. Và mỗi chuỗi DNA con người chứa khoảng 3 tỉ kí tự di truyền.

"DNA cũng giống như một chương trình điện toán, nhưng cao cấp hơn nhiều, rất

nhiều bất cứ một phần mềm nào đã từng được tạo ra." – Bill Gates

"Số lượng thông tin có thể chứa trong DNA trên một đầu kim tương đương với một chồng sách bìa mỏng 500 lần độ dài từ trái đất đến mặt trời, với nội dung riêng biệt không lặp lại." – Jonathan Sarfati, nhà vật lý học và hóa học.

Nói cách khác nếu chúng ta có một ổ cứng 40 gig, một đầu kim DNA có thể

chứa gâp 100 triệu lần ổ cứng đó.

Nó đòi hỏi một niềm tin mãnh liệt để tin rằng tiến hóa xảy ra một cách ngẫu nhiên, mù quáng.

"Kiến thức về DNA đã cho thấy, bởi độ phức tạp hầu như là không thể tin được về sự sắp xếp cần thiết để có thể sản sinh ra sự sống, rằng một ý thức thông minh phải có liên quan để có thể làm cho các nguyên tố cực kì đa dạng này vận hành được." – Antony Flew, nhà vô thần nổi tiếng người Anh.

7. Đấu tranh sinh tồn không phải là động lực chính cho tiến hóa.

Các nhà khoa học tại Đại học Bristol cho rằng "không gian sinh sống" mới chính là động lực chính.

"Các nghiên cứu mới nêu ra rằng những thay đổi lớn trong tiến hóa xảy ra khi động vật di chuyển đến một không gian sinh sống mới, chưa bị chiếm cứ bởi những động vật khác." – BBC News

8. Cây Sự Sống của Darwin không diễn tả đúng thực tế.

"Một mô hình diễn tả sự liên kết giữa các giống loài đúng hơn nên là một bụi rậm không phải một cái cây. "Chúng ta không có bằng chứng nào chứng minh cái cây sự sống là một hiện thực." – Eric Bapteste, nhà sinh vật học tại Đại Học Pierre and Marie Curie của Pháp.

Những thí nghiệm di truyền trên vi khuẩn, cây cối và động vật càng ngày càng

tiết lộ rằng các loài khác nhau lai hợp nhiều hơn là chúng ta từng nghĩ. Có nghĩa là thay vì các giống loài chỉ đơn giản truyền thừa xuống giống nòi riêng rẽ của nó, nó còn trao đổi, lai tạp với những nhánh tiến hóa khác. Dẫn đến kết quả là một bụi rậm sự sống phức tạp hơn nhiều cái gọi là cây sự sống.

"Cây sự sống đang được chôn vùi một cách tế nhị. Điều ít được chấp nhận hơn là cái nhìn nền tảng về sinh học cần phải được thay đổi" – Michael Rose, nhà sinh học tại đại học UCI

9. Người không tiến hóa từ vượn.

Quan niệm cho rằng DNA của vượn giống DNA của người đến 99% không còn đúng nữa. Các nghiên cứu

mới nhất cho thấy con số này chỉ còn 93%. Khác biệt lớn xảy ra ở cấu trúc cơ thể, não bộ, trí khôn, và hành vi….(“How Much DNA Do We Share With Chimps?” Softpedia, Nov. 20, 2006, p. 1)

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 20: Có thể nào có một hộp sọ đứa trẻ đến từ các vì sao Lloyd Pye

tại Peru?

Lloyd Pye là một nhà nghiên cứu sự bất thường có liên quan đến nguồn gốc của con người. Thật đáng ngạc nhiên, nghiên cứu và lý thuyết của ông lại đặt ra các câu hỏi về học thuyết thông dụng “Quá trình tiến hoá của Darwin”.

Trong gần 12 năm, có một thứ luôn khúc mắc trong nghiên cứu của ông, mặc dù đó không phải là điểm duy nhất ông chú ý tới, cho đến khi ông qua đời năm 2013 – đó là hộp sọ của đứa trẻ đến từ các vì sao.



Hộp sọ lạ lùng này (hình trên) được tìm thấy trong một hang động ở Mexico từ

những năm 1930. Nó chứa đựng rất nhiều ý nghĩa – từ hoá học, vật lý đến di truyền học. Vậy nên, người ta nghi ngờ không biết nó có phải là hộp sọ của người vượn Homo Sapien. Một ghi chú bên lề nhắc đến việc hình hài của hộp sọ không giống như bất kỳ căn bệnh nào đã từng biết đến, kể cả bệnh não úng thuỷ (có nước trong não).



Starchild Skull



Normal Human Skull



Thật ngạc nhiên, họ đã khám phá ra một hộp sọ tương tự ở Peru. Nó chưa hề được chụp hình trước đây và được sở hữu bởi một cá nhân giấu thân phận.





Bức hình này đã cho thấy rõ ràng rằng diện mạo chung của họp sọ này rất phi thường và đặc trưng, nhất là hai hốc mắt nông.

Hình dưới đây là minh hoạ cho diện mạo người sống được tạo hình dựa trên hộp sọ này. Đây cũng là một tác phảm của Marcia K. Moore.



Đây là một số bức hình nữa của nữ nghệ sĩ này. Bạn có để ý thấy rằng nó giống như hình hài mà cả thế giới thường hay nghĩ về “người ngoài hành tinh”? Ngày nay, một số người thường hay nói rằng họ đã nhìn thấy nhưng sinh vật như

thế này trong các đĩa bay. Đây là hiện thân của Nephilim…hoặc người lai…

hoặc con cháu – Raphaim. Và họ sẽ đến sớm để lừa dối loài người – rất có thể, kể cả việc đắc cử.


CIAMAR
STUDIO
MARCIA K MOORE



Hộp sọ "đứa trẻ đến từ các vì sao" Lloyd Pye: có thể có thêm một hộp sọ nữa ở Peru? https://www.youtube.com/watch?v=rcRoSNyo1ZA

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 21: Sẽ ra sao nếu cả thế giới bị "dòng lịch sử chính thống" lừa dối?

Lịch sử là một khía cạnh tuyệt vời, và đôi khi rất quan trọng, bởi nó có thể cung cấp cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về quá khứ và tương lai. Tuy nhiên, lịch sử liệu có còn là điều đáng

tin hay không khi nó được tạo dựng có chủ đích.



Winston Churchill từng nói, “Lịch sử được viết lại bởi người chiến thắng”.

Trải qua bao thời đại, hết lần này đến lần khác; con người không ngừng bị lừa dối.

Cho dù đó là tầng lớp quý tộc, hoàng gia, chế độ cai trị áp bức hay các bạo chúa, thì đời này tiếp nối đời kia, con người liên tục tiếp nhận một cách thụ

động những bịa đặt phục vụ cho mục đích chính trị phe phái.

Tất cả các cột mốc lịch sử có còn đúng khi những phát hiện ngày càng nhiều, và không ngừng đặt ra vấn đề cần phải viết lại lịch sử.

Có rất nhiều lỗ hổng trong cấu trúc “dòng lịch sử chính thống”.

Theo nghiên cứu của giáo sư Charles Hapgood trong cuốn sách “Bản đồ Hải Vương cổ đại” (Maps of the Ancient Sea Kings) của mình, ông cho rằng tồn tại

những nền văn minh tiên tiến xuất hiện trước người Ai Cập cổ đại cả nghìn năm.

Theo “dòng lịch sử chính thống”, nền văn minh con người được khai sinh một cách tự nhiên vào thời đế chế cổ xưa, có tên là Sumer khoảng 6.000 năm trước đây. Văn minh Sumer tọa lạc trên vùng đất là Iraq ngày nay.

Trong khi đó, nhà khảo cổ học là Peter Beaumont đã đưa ra bằng chứng chắc chắn khẳng định, 50.000 năm trước, con người đã có được khả năng khai thác mỏ tiên tiến ở Swaziland, phía nam Châu Phi.

Trong các tàn tích cổ xưa ở Rhodesia do R.N. Hall và WG Neal phát hiện, họ

chứng minh được rằng người dân Nam Phi thờ thần giống như thần Baal của người Pheonician. Về cơ bản, điều này cho thấy, một nền văn minh tiên tiến từng xuất hiện và trải dài đến tận phía nam của châu Phi cổ đại. Thậm chí người Pheonician còn di cư và sinh sống tại các khu vực bên ngoài ở Bắc Phi, chứ không chỉ ở riêng vùng này như "lịch sử" đề cập.

Semir Osmanagic là một tác giả, và cũng là nhà thám hiểm, phát hiện các kim tự tháp ở Bosnia hơn 25.000 năm tuổi. Semir vấp phải không ít lời chỉ trích từ

các nhà Ai Cập học. Làm thế nào điều này có thể xảy ra nếu nền văn minh đầu tiên của loài người chỉ mới xuất hiện vào 6000 năm trước?



Semir Osmanagic phát hiện các kim tự tháp ở Bosnia hơn 25.000 năm tuổi.

Những kim tự tháp này cũng có kích thước và độ tuổi lớn hơn khi so với Đại Kim tự tháp Giza. Các nhà khảo cổ học Ai Cập nói rằng chúng là "những ngọn đồi", bất chấp việc nhà vật lý Slobodan Mizrak ghi nhận tần số sóng điện khá cao phát ra một cách phi tự nhiên từ đỉnh của các kim tự tháp này.

Các nhà khảo cổ đã lấy mẫu xét nghiệm độc lập gửi đến Đại học Bách khoa Turin (PUT) của Italy. PUT là một tổ chức hàng đầu của Italy xác nhận cấu trúc bê-tông của các kim tự tháp này cứng chắc hơn đến 5 lần so với bất kì kết cấu vật liệu nào họ từng kiểm tra. Tuy nhiên, "dòng lịch sử chính thống" vẫn chỉ

nói chúng là "những ngọn đồi"??

Dường như các nhà khoa học của "dòng lịch sử chính thống" đang "hợp sức"

để "che đậy" sự thật.

Tượng Nhân Sư lớn ở Giza bị nước xói mòn trên bề mặt 15.000 năm, trong khi nó lại đang ở một trong những nơi khô hạn nhất thế giới. Một lần nữa, điều này sao có thể xảy ra nếu nền văn minh đầu tiên bắt đầu

từ 6.000 năm trước?



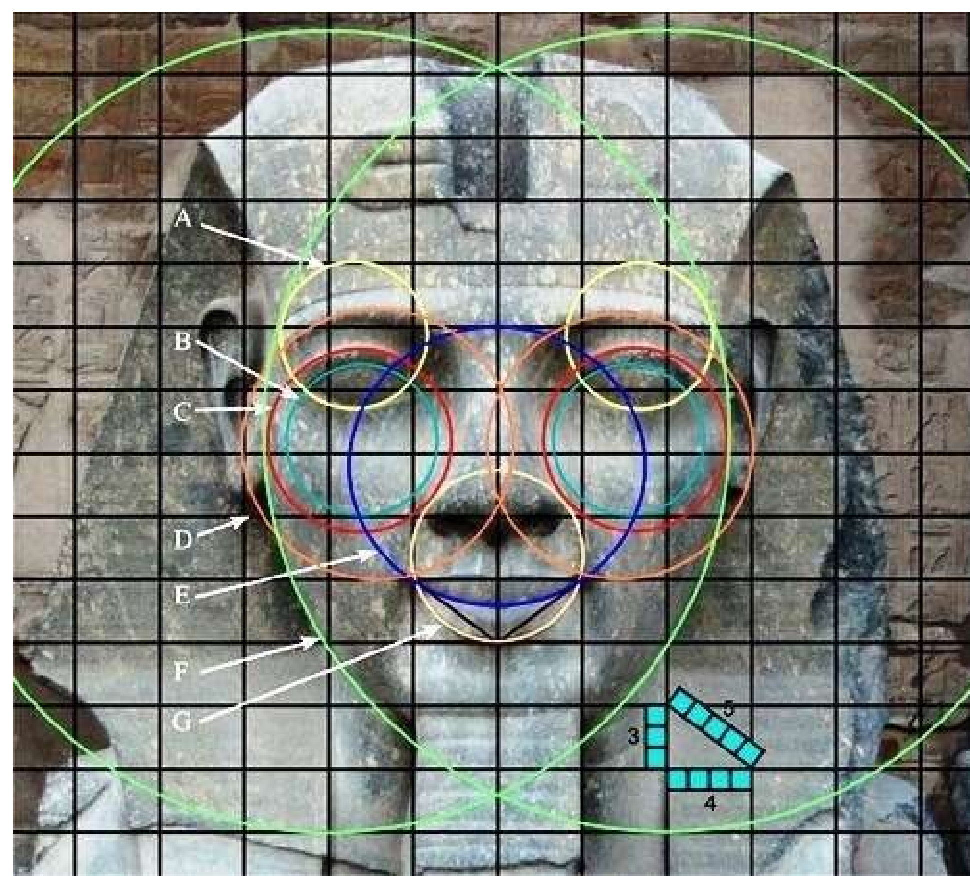
Tượng Nhân Sư lớn ở Giza bị nước xói mòn trên bề mặt 15.000 năm.

Bức tượng của vua Ramses II tại Luxor, Ai Cập, được làm bằng đá granit đỏ

vốn là loại vật liệu đứng thứ 7 trên thang độ cứng Mohs; đó là độ cứng của tinh thể thạch anh.

“Dòng lịch sử chính thống” buộc chúng ta phải tin rằng người Ai Cập cổ đại chạm khắc được những khuôn mặt cân xứng hoàn hảo trên loại đá cứng nhất bằng dụng cụ cầm tay thô sơ. Không những thế, theo họ thì người Ai Cập chỉ

cần tưởng tượng ra các con số tỉ lệ theo tam giác Pythagorean, hình chữ nhật và tam giác tỷ lệ vàng rồi vận dụng để thiết kế khuôn mặt chính xác theo đúng các tỉ lệ này.



Người Ai Cập cổ đại chạm khắc được những khuôn mặt cân xứng hoàn hảo trên loại đá cứng

Nhà khảo cổ học Christopher Dunn dành hơn 30 năm nghiên cứu các tư liệu, rồi đưa ra bằng chứng chứng minh rằng người Ai Cập không thể chạm khắc nên những khối tượng đá này theo như “giải trình” của “dòng lịch sử chính thống”. Sau nhiều thập kỷ nghiên cứu, Dunn kết luận, họ phải có công nghệ

tiên tiến mới có thể tạo ra những cấu trúc phức tạp tương tự.

Năm 1922, gần Broken Hill, Rhodesia (nay là Zimbabwe), một hộp sọ của người “Neanderthal” 120 – 300 nghìn năm tuổi, được tìm thấy với một lỗ đạn trên đầu. Hộp sọ này được tìm thấy dưới nước ở độ sâu khoảng 18m. Ngoài ra, một số xương động vật cổ đại, cụ thể là loài thuộc họ bò rừng tuyệt chủng sống tại châu Âu cách đây hàng nghìn năm, cũng mang những lỗ đạn trên thân.



Hộp sọ của người "Neanderthal" được tìm thấy với một lỗ đạn trên đầu Hộp sọ

có các vết nứt xương vốn được gọi là nứt xương xuyên tâm, một dạng nứt xương có các vết nứt xung quanh mép, chỉ có thể xảy ra khi viên đạn được bắn với vận tốc rất nhanh.

Gần đây, một cấu trúc phi thường khác được phát hiện ở Đông Nam Thổ Nhĩ

Kỳ, gần thành phố Sunliurf. Nó được đặt tên là Göbekli Tepe với những kết cấu tròn trên đỉnh ngọn đồi. Các cột trụ hình chữ T nặng tới 20 tấn, được chạm khắc hình các con vật. Theo ước tính, di tích này ít nhất cũng 12.000 năm tuổi.



Chạm khác hình động vật trên các cột đá Göbekli Tepe Qua các cuộc khảo sát từ tính Trái Đất, các nhà khảo cổ học người Đức và Thổ

Nhĩ Kỳ cũng tìm thấy hàng trăm cột đá được chôn dưới đất. Những di tích này xuất hiện trước cả Stonehenge, và được người cổ đại cố ý chôn xuống, nên được bảo quản rất tốt. Một lần nữa, làm thế nào người nguyên thủy làm được điều này chỉ với các dụng cụ cầm tay?

Tại khu mỏ Chernogorodskiy ở Khakasis của Nga, người ta cũng phát hiện bên trong một cục than là một thiết bị kim loại đã được gia công. Theo ước tính, mảnh kim loại này có niên đại khoảng 300 triệu năm. Kết quả phân tích bằng các thiết bị quan sát cho thấy, "Nó rất giống một bánh răng kim loại được chế

tác, giống loại thường được sử dụng trong kính hiển vi và các thiết bị điện tử".

Thành phần thiết bị kim loại này gồm 98% nhôm và 2% ma-giê, chứng tỏ vật này không phải hình thành từ tự nhiên.



Một thiết bị kim loại giống bánh răng được tìm thấy bên trong một cục than

Dưới đây là một số điều đáng nghi ngờ khác trong "lịch sử": Hitler không chết ở Berlin, và đã trốn thoát qua một đường hầm bí mật. Theo tin tiết lộ từ FBI, gần đây, và ông ta sống tại Argentina đến độ tuổi 70.

Vào năm 1999, Chính phủ Mỹ bị phát hiện có liên quan trong vụ ám sát Martin Luther King Jr.

Hoa Kỳ đã miễn tội cho 1.500 nhà khoa học Đức Quốc xã, tội phạm chiến tranh, kỹ thuật viên và kỹ sư sau khi kết thúc Thế Chiến II thông qua chương trình

"Operation Paperclip". Một số người cho rằng Hitler thực sự đã sinh sống ở

Hoa Kỳ nhờ chương trình này. Vấn đề hiện vẫn gây tranh cãi.

Những sự kiện vừa nêu trên cho thấy, "dòng lịch sử chính thống" tồn tại quá

nhiều mâu thuẫn. Đây chỉ mới là một phần nhỏ trong số những bí ẩn "thật sự"

của "lịch sử".

Vì vậy, thế giới chúng ta tràn ngập bí ẩn. Lịch sử là một sự khởi đầu tuyệt vời, nhưng thực tại mới là vấn đề chính. Nếu chúng ta vẫn còn chưa biết bản thân bị nhồi nhét điều gì trong quá khứ, thì hôm nay những dối trá sẽ vẫn tồn tại.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 22: Bí ẩn kim tự tháp (P1): Các công trình giống nhau khắp nơi

trong thế giới cổ đại

Kim tự tháp, những kiến trúc bí ẩn có trên khắp hành tinh của chúng ta, ngay cả ở những nơi xa xôi nhất của thế giới. Chúng là những công trình khổng lồ thậm chí có khả năng thách thức trình độ kỹ thuật hiện đại ngày nay. Những khối đá lớn có trọng lượng vài tấn đã tạo nên những công trình phi thường, gây ngạc nhiên cho các nhà khoa học, kỹ sư và nhà khảo cổ.

Từ cấu trúc của Babylon cổ đại cho đến các ngôi chùa của Vương quốc Kush, những kim tự tháp có niên đại khoảng 3000 năm TCN tồn tại khắp nơi trên thế

giới với cấu trúc lạ thường đủ hình dạng và kích cỡ. Tại Mexico, bạn có thể

thấy những kim tự tháp tròn hay kim tự tháp với góc bo tròn, và kim tự tháp bậc thang rất cao có thể thấy ở Ấn Độ. Tất cả những kim tự tháp này lại có hình dáng tương tự như một số kim tự tháp ở Trung Mỹ. Cơ bản là các kim tự tháp trên khắp thế giới có hình dạng tương đồng, nếu không nói là giống hệt nhau.





Kim tự tháp hình tròn ở di chỉ khảo cổ Guachimontones, Mexico. (Wikimedia)

Kim tự tháp bậc thang rất cao ở Ấn Độ. (Indtravel) Thú vị thay, nếu hiện nay bạn muốn xây dựng một kiến trúc cao lớn và vững chắc, thì kiến trúc "kim tự tháp" là một sự lựa chọn hoàn hảo, vì nó có cấu trúc vững chắc khi xây dựng lên cao.

Ở châu Á, chúng ta có thể tìm thấy hơn 250 kim tự tháp ở tỉnh Thiểm Tây nằm ở vùng trung tâm Trung Quốc. Chúng ta có thể tìm thấy hơn 150 kim tự tháp ở

Ai Cập, và nếu bạn đi đến đảo Mauritius, quần đảo Carany, bắc Sudan, bạn cũng sẽ thấy loại kiến trúc hình chóp tứ diện này. Trong khi đó, tại Peru người ta phát hiện ra khoảng 300 kim tự tháp, rồi một vài kim tự tháp ở Bolivia; tức là trên tổng thể chúng ta có thể tìm thấy hơn 10.000 kim tự tháp chỉ tính riêng trong lục địa châu Mỹ.

Điều này khiến người ta đặt ra câu hỏi, động lực nào đã khiến các nền văn minh cổ đại xây dựng những cấu trúc đáng kinh ngạc này từ Trung Mỹ, châu Phi cho đến châu Á? Và làm thế nào chúng lại rất tương đồng về cấu trúc và kích cỡ, nếu những nền văn minh này không thể giao tiếp với nhau vào thời điểm đó?



Kim tự tháp của người

Maya

Vậy chúng ta giải thích hiện tượng này như thế nào? Những nền văn minh đã trải dài trên khắp hành tinh chúng ta, vậy kiến thức toán học và kỹ thuật đến từ đâu? Bởi vì để xây dựng những công trình như vậy đòi hỏi kiến thức trong tất cả các lĩnh vực thiên văn học, địa lý, toán học, cơ khí, địa chất…



Sự tương đồng kì lạ

Một trong những câu hỏi làm đau đầu các chuyên gia trong lĩnh vực này là: nếu không có sự "giao tiếp qua lại" thì làm sao những nền văn minh này lại có thể

xây dựng những kiến trúc tương tự nhau như vậy? Làm thế nào mà đền Candi Sukuh ở Indonesia lại có một số điểm tương đồng với những kim tự tháp tại Chichen Itza ở Mexico, dù hai địa điểm cách xa nhau cả nửa vòng Trái Đất. Và những tòa kim tự tháp này không phải là trường hợp duy nhất có chung lối kiến trúc xây dựng.

Khi chúng ta nhìn lại đền thờ thần Shiva ở Campuchia, Châu Á và sau đó so sánh với ngôi đền của người Maya ở Tikal, Guatemala, Châu Mỹ bạn có thể

thấy RÕ RÀNG sự giống nhau trong cấu trúc xây dựng của chúng. Làm sao điều này có thể xảy ra? Phải chăng đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi có đến vài đền thờ và công trình trên khắp thế giới với cấu trúc tương đồng nhưng lại cách xa nhau cả nghìn km?



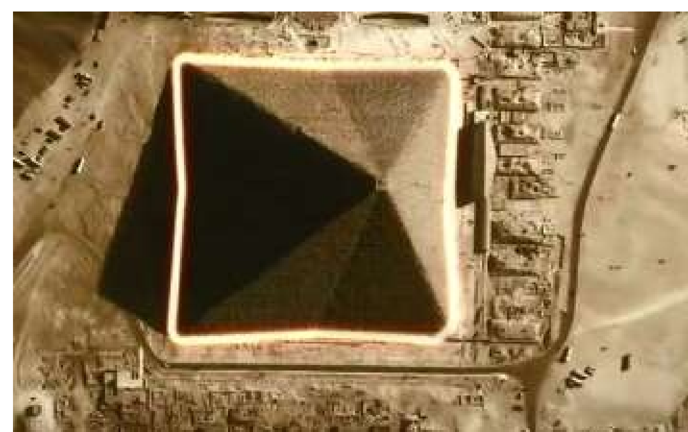
Sự tương đồng kì lạ

Khi chúng ta so sánh hai đền thờ này, chúng ta không chỉ đề cập đến một hoặc hai yếu tố tương đồng, mà đang nói đến sự giống nhau của toàn bộ công trình từ hình dạng, yếu tố thiết kế, chiều cao và diện tích. Hai đền thờ này đều có cầu thang ở chính giữa, cửa vào bên trong ở trên đỉnh tháp, và các khối đá được xây chồng dần lên cao. Điều này thật sự rất đáng kinh ngạc và không thể nào chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Tất cả những nền văn minh này hẳn phải học phương pháp xây dựng từ cùng một "giáo viên", một nguồn kiến thức chung đã được truyền xuống cho con người ở Guatemala và ở Campuchia.

Hiện tượng kim tự tháp này có vẻ như có mặt ở mọi nơi và tất cả chúng đều có cùng thiết kế, cấu trúc hình học, và thậm chí thường có cùng hệ thống đo lường.

Có lẽ một trong những kim tự tháp nổi tiếng nhất trên thế giới nằm ở Ai Cập.

Tọa lạc ngay bên ngoài thành phố Cairo là Đại kim tự tháp Giza, có niên đại,



4.500 năm tuổi, và đây là công trình nhân tạo cao nhất và ấn tượng nhất trên Trái Đất, nhưng cách thức và lý do xây dựng kim tự tháp này vẫn còn là bí ẩn cho đến tận ngày nay.

Đây là công trình với chiều cao 146 m, trải dài một vùng diện tích 52609 m2.

Kim tự tháp này cấu thành từ hai triệu rưỡi khối đá, và những khối nặng nhất lên đến 70 tấn. Chúng ta đã biết rằng những người nhân công đã khai thác và vận chuyển hàng nghìn tấn đá granit từ cách nơi xây dựng hơn 800 km.

Đây là một công trình đáng kinh ngạc và điều làm các nhà khảo cổ và kỹ sư

cảm thấy hứng thú nhất chính là quy mô của dự án này: Tại sao cần sử dụng đến 2,5 triệu khối đá với tổng khối lượng lên đến hơn 6 triệu tấn?

Các nhà khảo cổ cho rằng Đại Kim tự tháp Giza được xây dựng vào khoảng năm 2500 TCN làm lăng mộ cho Pha-ra-ông Khufu, nhưng tuyên bố này vẫn chưa được chứng minh, và mục đích xây dựng công trình này vẫn còn đang được tranh luận sôi nổi. Ngày nay, chúng ta được dạy rằng Đại Kim tự tháp Giza là lăng mộ của vua pha-ra-ông nhưng trên thực tế người ta chưa tìm thấy bất kỳ thi thể nào trong kim tự tháp này, nên đây là điều gây tranh cãi.

Góc chụp tại đúng thời điểm với độ sáng phù hợp cho thấy kim tự tháp này là những khối 8 mặt chứ không phải 4 mặt như thường nhìn thấy. (Ancient Code)

Cả người Maya và người Ai Cập đều có truyền thuyết nói rằng, các vị thần đã hạ thế và hướng dẫn họ xây dựng những công trình kim tự tháp hùng vĩ này.

Với người Ai Cập cổ đại, Thần Thoth nổi danh là Kiến trúc sư Vũ trụ, và ông được cho là người thiết kế nên toàn bộ quần thể phức hợp Đại Kim tự tháp Giza. Imhotep, người chịu trách nhiệm xây dựng Kim tự tháp đầu tiên, thực sự

từng nói rằng ông đã nhận được chỉ dẫn của các vị thần.

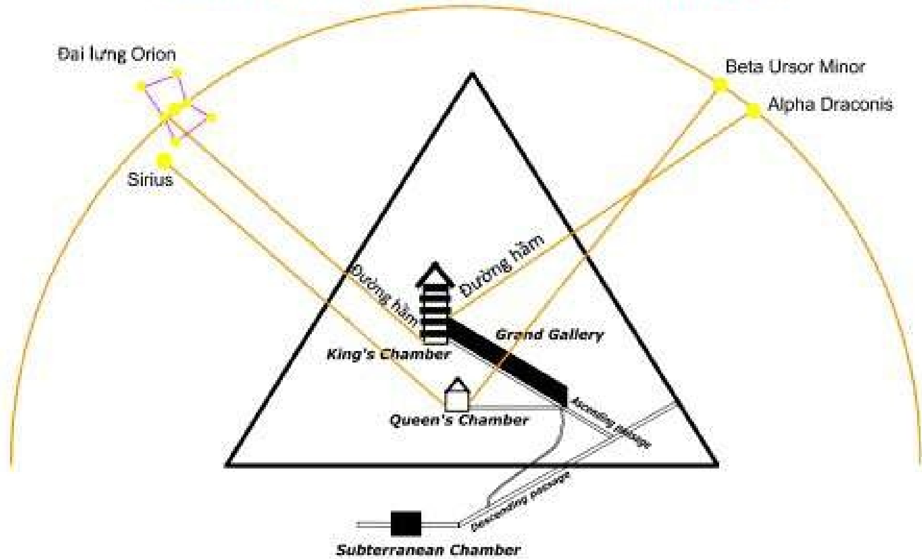
Năm 1940, một phi công của Anh đã chụp hình được một trong những đặc điểm độc đáo nhất của Đại Kim tự tháp Giza ở Ai Cập. Bức ảnh cho thấy kim tự

tháp thực sự có tám mặt chứ không phải bốn. Hiện tượng này chỉ có thể phát hiện vào lúc bình minh hay hoàng hôn tại, thời điểm xuân phân hay thu phân, khi mặt trời ngả bóng trên Kim tự tháp làm lộ rõ tám mặt, do cấu trúc bề mặt hơi lõm xuống, và hiện tượng này chỉ có thể được phát hiện từ trên không: bạn sẽ không

thể nhận ra tính chất này của Đại kim tự tháp Giza từ dưới mặt đất.

Điều thú vị ở đây là người kiến tạo ra các đặc điểm này phải có kiến thức hoàn hảo về chu kỳ mặt trời, vốn là một kiến thức cao cấp trong toán học.

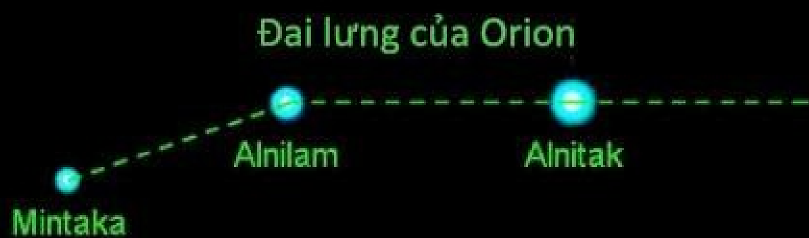
Theo các nhà khảo cổ, Đại Kim tự tháp được xây dựng ở trên nơi được coi là trung tâm của tất cả các lục địa trên Trái đất. Quần thể kiến trúc khổng lồ này cũng được sắp gần như thẳng hàng với cực bắc. Chúng ta biết rằng bên trong kim tự tháp, có những đường hầm nhỏ đươc sắp thẳng hàng với hai chòm sao đặc biệt là Orion và sao Sirius. Bốn đường hầm này không chỉ được sắp thẳng hàng trên trục bắc nam, mà một đường hầm còn trực tiếp chỉ thẳng đến hướng Đai lưng của chòm sao Orion.



Ngoài ra chúng ta còn có hai khu phức hợp Kim tự tháp ấn tượng và thực sự

thú vị khác, là Teotihuacan và Giza. Khu phức hợp Teotihuacan có bố cục được thiết kế đặc thù nhằm phản ảnh hệ Mặt trời, bao gồm Kim tự tháp Mặt Trời, Đền Mặt Trăng, và Kim tự tháp Thần Rắn Quetzalcoatl. Tuy nhiên chúng ta cũng biết rằng 3 kim tự tháp này vừa hay lại cũng có vị trí tương thích với đai lưng của chòm sao Orion. Ba kim tự tháp trên cao nguyên Giza cũng có cách bố

trí tương tự. *Tại sao dù cách xa nhau về vị trí địa lý, nhưng hai khu phức hợp này lại có cùng ý tưởng về việc bố trí các công trình đền tháp tương tự nhau đến vậy?*







Cách bố trí các quần thể kiến trúc trên Trái Đất được cho là tương hợp với các vị trí của các ngôi sao trong Đai lưng Orion.

Nền văn minh Maya cũng không ngoại lệ, họ xây dựng hàng trăm nghìn Kim tự

tháp khắp Trung Mỹ, và nhiều cái được bố trí để phản chiếu một số chòm sao trên bầu trời, nổi tiếng nhất là chòm sao Orion, nhưng cũng có rất nhiều chòm sao khác được "phản chiếu", giống như câu nói "Trên sao, dưới vậy".

Điều này khiến người ta nghĩ đến việc các kim tự tháp được thiết kế từ trên cao, bởi vì nếu chỉ nhìn từ mặt đất, con người rất khó để xác định vị trí chính xác và tương ứng hoàn hảo đến vậy.

Quá nhiều bí ẩn xoay quanh các kim tự tháp này, và chúng ta cần phải tiếp cận chúng bằng một góc nhìn khác biệt để có thể hiểu điều gì đang thật sự diễn ra.

Với rất nhiều các gợi ý mà những nền văn minh cổ đại đã lưu lại cho chúng ta, chúng ta cần phải bỏ đi các phương pháp truyền thống, và cởi mở tiếp nhận các thông tin mới và các phương pháp mới. Chúng ta không cần ai đó giải thích về ý nghĩa của các kim tự tháp theo khảo cổ và khoa học, mà chỉ cần quan sát các bằng chứng và diễn giải nó theo cách hiểu của chúng ta, vậy là đủ rồi.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 23: Bí ẩn kim tự tháp (P2): Trường năng lượng của các kim tự tháp

Ngôi đền Borobudur trên đảo Java là di tích Phật giáo lớn nhất thế giới. Được xây dựng trong suốt thế kỷ thứ 8 và 9, cấu trúc tôn giáo này là một ví dụ khác của kim tự tháp, với một nền rộng và các gò phân tầng.

Đền Borobudur được biết đến là một lăng mộ, nhưng cũng là một địa điểm hành hương. Các tín đồ sẽ bắt đầu từ dưới đáy lên trên đỉnh. Đền Borobudur được xây theo theo kiến trúc ba tầng.

- Tầng thứ nhất là một kiến trúc hình chóp gồm 5 thềm hình vuông.

- Tầng thứ hai có hình nón gồm ba thềm tròn đồng tâm.

- Tầng thứ ba là một bảo tháp hoành tráng nằm ở đỉnh.

Thiết kế phức tạp này cuốn hút các học giả, đặc biệt khi nhìn từ trên không trung, đền Borobudur không thật sự giống một kim tự tháp, nhưng nó là một kim tự tháp dạng bậc thang.

Tầng trên cùng của Kim tự tháp lạ thường này có 72 cấu trúc hình chuông được gọi là "tháp", trong mỗi tháp có một bức tượng Phật ngồi. Chúng được xem như quả trứng hoàn cầu, hay trung tâm của sự thay đổi. Một điều khó có thể tin khác là, ở Ấn Độ "bảo tháp" được gọi là Sicarra, trong khi từ này trong tiếng Ai Cập có nghĩa là kim tự tháp bậc thang, hay bậc thang đến Thiên đường. Một lần nữa chúng ta lại thấy rất nhiều sự tương đồng giữa các nền

văn minh cổ đại, khiến chúng ta phải tự hỏi phải chăng hai nền văn minh này đang tuân theo một bộ phương pháp xây dựng tương đồng.

Kim tự tháp màu trắng khổng lồ ở Trung Quốc

Năm 1947, trong khi đang bay cách thành phố Tây An 40 dặm (64km) về phía tây nam, Thượng tá Maurice Sheahan đã phát hiện một gò đất khổng lồ bí ẩn bị

cô lập ở Đồng bằng Tần Xuyên. Chỉ trong vài ngày, Sheahan đã báo cáo trường hợp này với tờ New York Times, mô tả cái ông tin là một Kim tự tháp khổng lồ

ở Trung Quốc dường như còn lớn hơn Đại Kim tự tháp Giza ở Ai Cập.

Kể từ khi câu chuyện được lan truyền, 37 gò đất nhỏ hình kim tự tháp đã được phát hiện ở Trung Quốc, bao gồm cả lăng mộ Tần Thủy Hoàng, vị hoàng đế đầu tiên trong lịch sử Truong Quốc, nơi hàng ngàn bức tượng chiến binh đất nung được chôn cất trong thế kỷ thứ 3 TCN.

Các nhà khảo cổ và khoa học gia nhìn nhận các đồi núi nhỏ này chỉ đơn giản là mộ phần của các Hoàng đế Trung Hoa đầu tiên, nhưng một số nhà nghiên cứu tin rằng đây thực chất là các kim tự tháp nhưng đã bị chính quyền Trung Quốc che giấu.



Chính phủ trồng cây trên các “ngọn đồi” để che giấu những công trình kim tự

tháp tuyệt đẹp?

Hệ thống Kim tự tháp đồ sộ Trung Quốc cố tình che giấu Rất nhiều kim tự tháp được chính phủ Trung Quốc che dấu bằng cách phủ đất trồng rừng phía trên. Trong số đó, kim tự tháp khổng lồ ở Hàm Dương khá nổi tiếng và miễn cưỡng để các nhà khoa học nước ngoài nghiên cứu cấu trúc của nó 1 lần duy nhất.

Walter Hain, một tác giả chuyên viết về các đề tài khoa học, đã tường thuật lại trên website của ông về câu chuyện Gaussmam lần đầu tiên nhìn thấy kim tự

tháp tại Trung Quốc: *“Tôi nghiêng cánh để tránh một ngọn núi và chúng tôi tiếp cận một thung lũng bằng phẳng. Ngay bên dưới là một kim tự tháp khổng lồ*

màu trắng. Nó trông giống như đến từ truyện cổ tích.



“Kim tự tháp phủ lên mình màu trắng lung linh. Đó có thể là kim loại hay một loại đá nào đó. Màu trắng tinh khiết xuất hiện trên tất cả các mặt. Điều đáng chú ý là khối đá trên đỉnh, một mảnh chất liệu tựa ngọc lớn mà có thể là pha lê.

Mặc dù rất muốn nhưng chúng tôi không có cách nào hạ cánh. Chúng tôi cảm thấy rất chấn động trước quy mô hoành tráng của nó".

Câu chuyện này sau đó đã được tờ New York Times lựa chọn, tờ báo đã viết một bài về kim tự tháp vào ngày 28/3/1947. Giám đốc hãng Hàng Không Hoàn Cầu của Mỹ, ông Far Eastern đã có buổi phỏng vấn Đại tá Colonel Maurice Sheahan, nói về việc ông đã nhìn thấy một Kim tự tháp khổng lồ cách 40 dặm về phía tây nam của Tây An. Hai ngày sau khi báo cáo, tờ báo cũng đăng một bức ảnh, ghi tên tác giả Gaussman.

Ảnh kim tự tháp tại Trung Quốc đăng trên tờ New York Times, số ra ngày 30/5/1947, ghi tên tác giả là James Gaussman. (Nguồn: Ancient Origins)

Trong những năm 1940 và 1950, các bức ảnh chụp kim tự tháp có rất nhiều và chúng ta nhìn thấy hình ảnh các kim tự tháp rất rõ ràng, nhưng vào những năm 1970 và 1980, chính phủ Trung Quốc đã ra lệnh trồng cây lên những kim



tự tháp này để che giấu những công trình ngoạn mục như vậy khỏi tầm mắt của công chúng. Phải chăng có tồn tại mật mã trong các kim tự tháp của Trung Quốc? Phải chăng chính phủ chỉ đơn giản là không muốn công khai nó ra? Hay phải chăng khoa học truyền thống cũng đang cố che giấu một số sự thật ra khỏi tầm mắt của công chúng?

Khoa học truyền thống gần như là một hệ thống khép kín. Trong khoa học truyền thống, hệ tư tưởng có cấu trúc khá cứng nhắc, và bất cứ điều gì không phù hợp với hệ tư tưởng đó sẽ bị phủ nhận, giống như trong tôn giáo hiện nay.

Bất cứ điều gì không phù hợp với hệ tư tưởng sẽ bị chối bỏ và che giấu khỏi cặp mắt tò mò của công chúng. Điều này được gọi là vùng cấm của khảo cổ học.

Kim tự tháp được xây dựng ngày nay

Nhiều người không biết rằng có những kim tự tháp lớn và hiện đại ở Nga và Ukraine. Khoảng năm 1989, Alexander Golod ở Moscow tin rằng các kim tự

tháp tạo ra trường năng lượng lớn có thể tác động đến cả các vật liệu sinh học và phi sinh học.

Trong mười năm qua, các nhà khoa học Nga đã nghiên cứu chuyên sâu về các nguồn năng lượng của kim tự tháp. Họ đã chỉ ra rằng nếu bỏ các vật thể vào bên trong kim tự tháp, thì bằng cách nào đó nó có thể giúp kích thích tăng trưởng, tăng cường sức khỏe và tuổi thọ vật thể này. Họ đã phát hiện ra rằng nếu sau khi uống thuốc kháng sinh, và bạn sống trong kim tự tháp trong khoảng 29 ngày, thì hoạt lực của kháng sinh sẽ được tăng lên rất nhiều lần.

Người ta đã ghi nhận được sự tồn tại của trường năng lượng này. Không quân Nga nhận thấy có một trường năng lượng lớn hiển thị trên radar của họ, cao khoảng một dặm, phóng ra phía trên kim tự tháp lớn của Golod tại Moscow.

Liệu hiện tượng này có thể là thật? Liệu kim tự tháp thực sự có khả năng thay đổi sự sống theo cách mà các nhà khoa học Nga tuyên bố ngày nay? Và có thể

nào những nền văn minh cổ đại trong quá khứ đã biết về những nguồn năng lượng này? Có phải vì vậy mà chúng ta tìm thấy rất nhiều Kim tự tháp trên khắp thế giới hay không?

Bố cục vị trí của các kim tự tháp là vô cùng thú vị, bởi vì nó dường như được đặt tại những nơi phát ra năng lượng.

Từ “kim tự tháp” xuất phát từ tiếng Hy Lạp cổ, có nghĩa là “lửa tại trung tâm”.

Người Hy Lạp cổ đại nghĩ rằng dạng hình học của các Kim tự tháp sẽ giúp tập trung năng lượng vũ trụ, và các kim tự tháp khắp nơi trên thế giới là một dạng thức của các cỗ máy thu thập năng lượng.

Trên thực tế, có hàng nghìn kim tự tháp trên khắp hành tinh của chúng ta, và chúng giống nhau từ thiết kế cho đến tính chất. Vai trờ của các kim tự tháp ở

Ai Cập là rất giống với các kim tự tháp ở bán đảo Yucatan và ở trung tâm Mexico. Tuy vậy con người ngày nay vẫn rất mơ hồ về sự tồn tại của chúng. Có lẽ khi khoa học phát triển hơn, người ta sẽ lý giải được mối liên hệ giữa các kim tự tháp khắp nơi trên thế giới.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 24: Ở nơi đây LOGIC KHÔNG TỒN TẠI



Cao nguyên Nazca và những hình vẽ trên đó là thuộc về 1 nền văn minh vô cùng cổ xưa trên trái đất.. 1 nên văn minh cực thịnh và đã tàn lụi..

Người "cổ đại" không thể dùng tay và đồ đá để bạt phẳng 1 dãy núi thành 1 cái mặt bàn như thế này được...trong khi chung quanh các đỉnh núi đều còn đỉnh thì riêng dãy núi này đã biến mất đỉnh, nó trở nên phẳng lỳ và trở thành cái mặt bàn để vẽ các hình vẽ...Nếu nói rằng điều này là do người cổ đại với đồ đá

+ đồ đồng làm ra...liệu có ai có thể tin được không???

Thêm 1 bằng chứng nữa là: Để làm bằng phẳng được cả 1 dãy núi khổng lồ

như thế, đến cả người ngày nay với công nghệ cao chót vót cũng chưa chắc đã làm nổi...ấy vậy mà người cổ đại đã làm được.... *THẬM CHÍ NẾU ĐỂ Ý MỌI NGƯỜI SẼ THẮC MẮC LÀ "CHỖ ĐẤT ĐÁ CỦA CÁI ĐỈNH ĐÓ ĐÃ ĐI ĐÂU?* " vì 1

lượng đất đã khổng lồ như thế không thể bốc hơi được...Vậy nó đã đi đâu???



Mọi người đều biết đến khu di chỉ ở Tiwanaku ở Bolivia...nó thật sự rất nổi tiếng, nhưng không nhiều người biết rằng chỉ cách đó có vài trăm mét là cả 1

khu phế tích bí ẩn hơn rất nhiều...Pumapunku....1 hiện trường phế tích bằng đá có thể làm rùng mình hay kích thích bất cứ người nào đặt chân đến đó....

Trong khi các kim tự tháp ở Giza được coi là thành tựu đáng kinh ngạc của người Ai Cập cổ đại thì so với PUMAPUNKU chúng chỉ là trò trẻ con..

LOGIC không tồn tại ở PUMAPUNKU







Ở PUMAPUNKU chúng ta có thể thấy các cấu trúc bằng đá nguyên khối khổng lồ nằm la liệt trên khắp hiện trường như thể bị tách ra bởi 1 thế lực siêu nhiên nào đó....

Những khối đá ở PUMAPUNKU được cắt xẻ quá tinh xảo, được ghép nối hoàn hảo

Giống như đấy là những mảng ghép của 1 bức tranh ghép công phu





2 hình trên mô tả sự ghép nối của các khối xây tại Puma-Punku tinh vi như thế

nào

Điều đáng kinh ngạc là với mỏ đá cách đó 10 dặm, làm thế nào mà những khối đá khổng lồ, 1 số trong chúng nặng tới hàng TRĂM tấn, lại có thể đến được nơi này???

Mọi người nên biết rằng PUMAPUNKU là 1 nơi cao 4500m so với mực nước biển mà lại không hề có cây cối ở đó nếu như muốn dùng con lăn...Không có gì mọc nổi ở đó ngoài cỏ và bụi dại



Những nhà khảo cổ học "chính thống" nói rằng: PUMAPUNKU được xây dựng bởi người da đỏ AYMARA và tất cả chúng ta đều đồng ý rằng để xây dựng PUMAPUNKU cần đến 1 trình độ khoa học kĩ thuật rất cao (vì đến giờ ngay cả

chúng ta cũng không thể xây dựng lại được nó) Ấy vậy mà người da đỏ AYMARA đến chữ viết còn không có

Thật sự không hiểu các ông "chính thống" dựa vào cái quái gì để vu cho họ xây công trình này

Bây giờ mình sẽ nói đến vấn đề quan trọng nhất, lí do quan trọng nhất đã biến PUMAPUNKU trở thành công trình vô cùng bí ẩn, đó là **CHẤT LIỆU**

ĐÁ và **KÍCH THƯỚC** và **ĐỘ TINH VI KHI CẮT XẺ** chúng



Khối đá trên nặng 800 tấn và chúng láng mịn 1 cách hoàn hảo

Trên những khối đá như thế có chi chít các lỗ vít chìm có đường kính chỉ vài mm bên trong

Chúng dứt khoát là không thể làm được với những mũi đục thời đồ đá Những đường rãnh này là thẳng tắp, có độ sâu chính xác từ đầu đến cuối đường rãnh

Và điều quan trọng nhất: Những khối đá ở trên đều được làm bằng đá Sa



thạch, có cả Granit và Diorit...và chỉ duy nhất có 1 loại đá cứng hơn Diorit đó là KIM CƯƠNG, vậy cách duy nhất để tạo ra những thứ này là thổ dân AYMARA phải dùng đến những công cụ có mũi gắn KIM CƯƠNG

Hãy thử so sánh 2 khối đá trên, bên phải là 1 khối Granit được gia công ngày nay bằng máy CNC có mũi bằng KIM CƯƠNG, còn bên trái là 1 khối đá ở

PUMAPUNKU cũng bằng Granit "được thổ dân AYMARA không có chữ viết tạo ra)

So sánh ta sẽ thấy là công nghệ của người xưa còn cao hơn cả những máy CNC

ngày nay...vì các máy CNC cũng khó mà có thể tạo ra được những mảnh khắc

mỏng như ở phiến đá bên trái, chúng sẽ vỡ khi mũi khoan KIM CƯƠNG cắm vào. Có những công trình cổ đại thực sự vĩ đại và vô cùng bí ẩn, nằm ngoài sự

hiểu biết của con người ngày nay...những công trình đã khiến cho giới khoa học chính thống phải đau đầu để tìm lời giải cho phù hợp mà đến tận ngày nay vẫn nằm trong vòng bí ẩn mù mịt...

Quote:

Theo như các nhà khoa học thì Puma PunKu được xây lên bởi những người thổ dân da đỏ AyMaRa vào

thời kì "đồ đá". Họ còn mới bước vào thời kì đồ đá, không hề có chữ viết nên cũng không thể tồn tại những kiến thức về khoa học, về xây dựng trong khi để xây lên những thứ như vậy phải có những bản kế

hoạch cụ thể, công nghệ hỗ trợ cũng giống như chúng ta xây những tòa nhà chọc trời như bây giờ... Công trình Puma PunKu của thổ dân da đỏ AyMaRa thời đồ đá mà đến cả thời nay những con người hiện đại với máy móc trang bị

tận răng cũng khó lòng có thể xây nổi.

Không chỉ có những lỗ khoan thẳng hàng và cách đều nhau một tỷ lệ chính xác, tại Puma PunKu còn có những khối nặng tới 800 tấn và láng mịn một cách hoàn hảo. Bất ngờ hơn là những khối đã ở đây đều được làm từ đá Sa Thạch, Granit và Diorit... và chỉ có duy nhất 1 loại đá cứng hơn đá Granit đó chính là Kim Cương. Tất cả chúng ta đều biết rằng muốn chế tác đá thì chúng ta phải có những công cụ cứng hơn loại đá đó?

Ngôi đền cổ Ba’albek (Baalbek)

Cũng giống như Kim tự tháp của người Ai cập, nó là 1 công trình nhân tạo vô cùng cổ xưa nhưng khác ở chỗ, Kim tự tháp thì giới khảo cổ học còn "đổ" cho người Ai Cập xây dựng (dù những lí luận về cách xây của họ rất vớ vẩn) nhưng ở ngôi đền này thì các nhà khoa học không thể nói gì hơn là lắc đầu....

Những ngôi đền cổ này này tọa lạc trên độ cao 1150m thuộc thị trấn Ba’albek, Li Băng

Những ghi chép lịch sử của Baalbek chỉ ra rằng chúng đã có từ 2,000 năm trước khi Alexander Đại Đế đến chinh phục Baalbek và biến nơi đây thành thành phố của những người hành hương mang tên Heliopolis.



Không những thế, những người dân thuộc nền văn minh Sumeria (sống cách đây 5000 năm) còn gọi Ba"albek là "ngôi đền cổ xưa"

Ở phế tích Ba"albek người ta có thể nhận thấy những phế tích không thuộc về

nền văn minh La mã...chủ yếu làm nên sự kỳ diệu của cấu trúc là nền móng cự

thạch đồ sộ và khối lượng quá lớn của các khối đá



“Tảng đá của

người phụ nữ mang bầu” này có trọng lượng mà chúng ta không thể biết chính xác, chỉ dám ước lượng là vào khoảng 1.500 tấn vì có thể nó còn nặng hơn Đây được coi là tảng đá nguyên khối lớn nhất trên thế giới



Làm thế nào để người ta đẽo tạc và di chuyển được khối đá đó lên độ cao 1150m trên mực nước biển với địa hình dốc và chật hẹp như thế này Các nhà khoa học đã ước tính để nâng được nó lên, chỉ là để nâng được nó lên thôi với công nghệ của ngày nay chúng ta cần 21 cái xe cẩu hạng nặng thuộc loại siêu trường, siêu trọng và phải bố trí theo kiểu này

Không hiểu là các xe cẩu hạng nặng này sẽ di chuyển kiểu gì để dịch chuyển được khối đá này đi

Đây là 1 khối đá nguyên khối dùng trong 1 công trình xây dựng ngày nay...

Để di chuyển được nó, người ta phải dùng đến 1 xe cẩu cỡ lớn, nhưng điều đáng buồn cười ở đây là khối đá này chỉ nặng vỏn vẹn có 5 tấn Vậy thử hỏi các nhà khoa học là với địa hình chật hẹp và độ dốc lớn như

ở

Ba"albek thì người ta sẽ dùng con lăn và ròng rọc kiểu gì để di chuyển được những khối đá nặng gấp vài chục lần, thậm chí là mấy trăm lần khối đá 5 tấn kia

Cũng không hiểu các nhà khoa học giải thích thế nào về các khối đá nguyên khối nặng cả trăm tấn được nâng lên độ cao hàng chục, thậm chí mấy chục mét và được xếp khít đến độ rất khó để mà có thể nhìn ra khe rãnh như thế này







Hãy để ý những khối nền móng này, chúng thật khổng lồ và được đẽo tạc thật chính xác, phẳng lỳ như 1 cái

mặt bàn và xếp khít vào nhau đến kinh ngạc



Ở thời xa xưa, quả là một điều kỳ diệu khi những tảng đá quá lớn được cắt ra và ghép lại với nhau không một kẽ hở chính xác đến tuyệt đối như vậy. Đây chắc chắn là những tảng đá lớn nhất thế giới và khiến chúng ta tự hỏi không hiểu người ta đã sử dụng kỹ thuật nào để lắp đặt và bố trí những tảng đá khổng lồ này. Chẳng lẽ những người dân thuộc thời đại đồ đá lại có những kĩ

thuật xây dựng mà đến ngày nay chúng ta còn phải lắc đầu lè lưỡi Những điều vẫn còn không thể tưởng tượng được với kỹ thuật hiện đại ngày nay đã được thực hiện bởi những cư dân thuộc những nền văn minh vô danh...

Chúng ta hoàn toàn có thể cho rằng phế tích cổ Ba"albek là 1 công trình thuộc về 1 nền văn minh tiền hồng thủy xa xăm nào đó, 1 nền văn mình đã phát triển vô cùng rực rỡ và lụi tàn trong quá khứ mà hiện nay chúng ta không hề biết gì về họ. Họ đã sở hữu những tri thức, ít nhất là về vấn đề xây dựng mà ngày nay vẫn là vô cùng bí ẩn đối với chúng ta

Lịch sử nhân loại như những gì chúng ta được học hoặc là quá thiếu sót hoặc là quá sai lầm

Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là phải làm sáng tỏ và viết lại lịch sử nhân loại sao cho đúng với những gì nó có, không chỉ vì chúng ta mà còn vì cả con cháu sau này nữa...

Nói ngắn gọn, một luận thuyết là một quan niệm bị tuyên truyền phổ biến quá mức, **nhiều khi nó át cả sự thật, bởi vì nó thuận tiện hơn sự thật.**

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 25: Thế giới bị lãng quên: Ai là “Người tiền sử”? (kỳ 1)

Sự tương đồng rõ rệt trong thiết kế, kỹ thuật và kỹ năng xây dựng của những chủng người bí ẩn cổ

xưa cho thấy một nguồn kiến thức phổ

thông của thế giới thời kỳ ấy.

“…Từ xa xưa, loài người đã từng phát triển đến trình độ siêu đẳng. Đó là những xã hội cao cấp, với những tri thức khoa học tinh vi, trải rộng khắp hành tinh. Họ

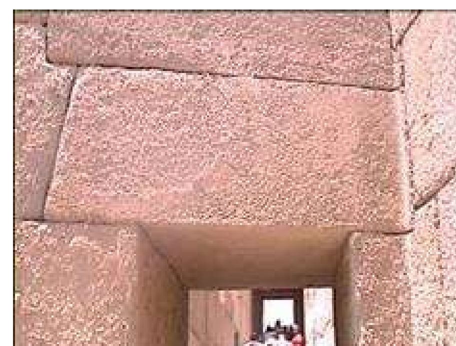
đã xây dựng những công trình kiến trúc vĩ đại như các kim tự tháp, những tòa nhà nguy nga khổng lồ… Nhưng, những điều đó không giúp họ trở nên tốt đẹp và nhân từ hơn, mà trái lại họ ngày càng đắm chìm trong tiện nghi vật chất, trở

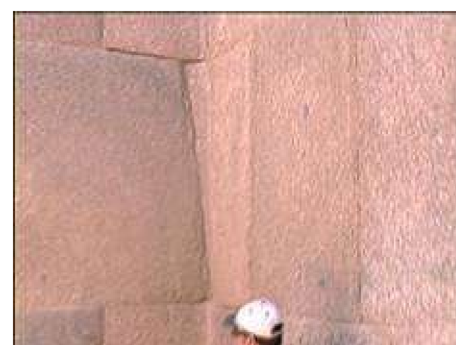
nên suy đồi và tàn nhẫn, ích kỷ và bệnh hoạn… Những lực lượng cao cấp vô hình rất đau buồn vì điều đó. Họ cảnh báo nhân loại nhiều lần, những mong nhân loại đổi thay, nhưng không có kết quả. Cuối cùng, họ tạo ra đại thảm họa, nhấn chìm và xóa sổ gần như sạch sẽ tất cả dấu vết của thế giới cũ, chỉ có rất ít người tốt được chọn lựa ở mỗi vùng miền trên quả đất là được phù hộ và sống sót. Những người ấy sinh sôi loài người đông trở lại, để rồi, một chu kỳ lịch sử mới lại bắt đầu…”

Nhiều phát hiện khảo cổ học cho thấy, viễn cảnh đó không phải là không có cơ

sở.







Đáng chú ý là, có nhiều nét đặc trưng chung trong kỹ thuật xây dựng của các công trình kiến trúc từ thời

thượng cổ ở khắp nơi trên thế giới. Sự tương đồng rõ rệt trong thiết kế, kỹ thuật và kỹ năng xây dựng của những chủng người bí ẩn cổ xưa cho thấy một nguồn kiến thức phổ thông của thế giới thời kỳ ấy.

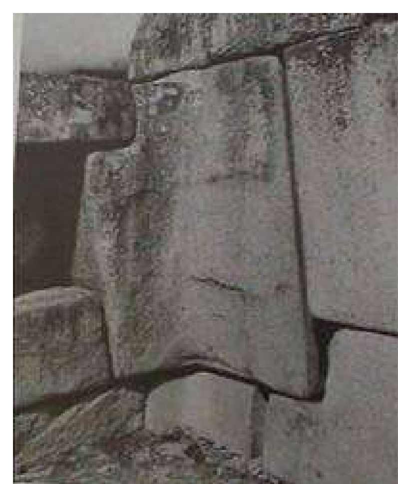
1. Những khối đá gấp góc và những khối đá nhiều mặt

Nhiều kiến trúc thượng cổ cho thấy các khối đá được cắt theo mẫu thiết kế đặc biệt, có tạo hình góc vuông ở đoạn giao 2 bức tường. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng người cổ xưa thiết kế khối xây như vậy để phòng ngừa động đất.

"Đền Thung lũng", Giza, Ai Cập – Có nhiều khối đá với đặc điểm như vậy tại "Đền Thung lũng". Khoảng 5.000 năm trước.

Không ai giải thích được tại sao kỹ thuật xây dựng tinh vi như vậy có thể xuất hiện từ 5.000 năm trước. Ở thời điểm đó, theo sách giáo khoa hiện tại, phần đông nhân loại có trình độ thổ dân, sống thành bầy hay bộ lạc, khổ sở hoang









dại không hơn súc vật bao nhiêu.

Nhiều ngàn năm trước….

Luxor, Ai Cập. (trái), Machu Pichu, Peru (phải).

đó đã phải là hoàn hảo chưa

Các khối đá nhiều mặt – Đền Thung lũng, Giza, Ai Cập. Trong khi các khối xây tại Ai Cập thượng cổ đi theo một mặt phẳng nằm ngang, thì các khối xây Nam Mỹ

lại có rất nhiều góc cạnh, không theo các mặt phẳng ngang dọc nhất định nào







cả. Điều đó đòi hỏi kỹ năng chuyên môn thậm chí còn cao cấp hơn nữa.

Kỹ thuật này được cho là của người Inca, tại Sacsayhuaman, Cuzco, Nam Mỹ





hay đây mới là hoàn hảo

Sacsayhuaman. *Những khối xây khổng lồ, sít chặt nhau đến độ dao lam cũng*



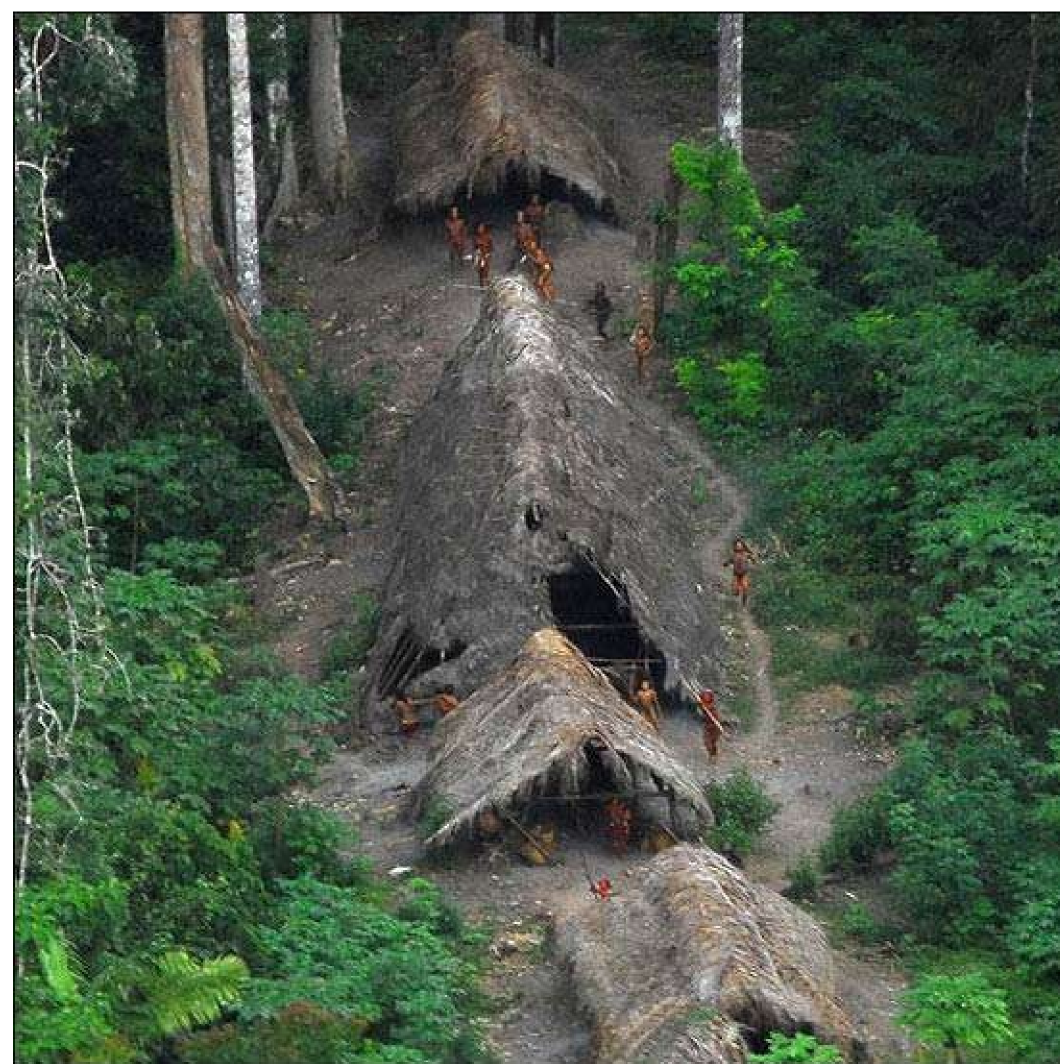
không len giữa được, có hình dạng và bề mặt không theo quy tắc, khớp chặt với nhau không cần vôi vữa, có khả năng chịu lực rất lớn, chống được động đất.

Những con người nhiều ngàn năm trước, chủ nhân của những bức tường kỳ lạ

này là ai?

Một trong số 300 bục đá trên đảo ***Easter****. Chúng là những khối đá bazan nặng chừng chục tấn mỗi khối. Kiểu cách của chúng hết sức tương đồng với những khối xây tại Nam Mỹ ở trên.*

…So sánh với công trình kiến trúc của các thổ dân. *Theo sách giáo khoa, vào thời kỳ các kim tự tháp được xây dựng, hầu hết chúng ta giống như thế này:*



Nghịch lý ấy là do đâu? Rõ ràng, mô hình lịch sử tuyến tính được dạy trong trường hiện nay không thể giải thích được, không hề thích hợp. Các nhà khoa học dũng cảm hiểu rằng, lịch sử nhân loại cần phải được viết lại từ đầu.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 26: Bí ẩn về những di tích văn minh cổ xưa kì lạ. Phần 1: Đảo phục

sinh

Lịch sử văn minh mà loài người đã biết chẳng qua chỉ mấy ngàn năm. Từ chỗ

đốt rẫy cắm cọc gieo tia đến khi có văn tự, rồi từ chỗ dùng đóm dùng đuốc để

soi sáng đến chỗ đùng điện chiếu sáng,... Người ta có lý do để tin rằng văn minh của loài người bắt đầu từ chỗ thấp mà phát triển dần lên, rồi mới đến bước cao. Loài người còn có thể tự hào mà nói rằng, những nền văn minh tiên tiến hơn còn đang chờ loài người khám phá sau này.

Thế nhưng, nếu như nền văn minh của loài người đúng là phát triển từ thấp

lên cao, vậy thì hiện tượng những di chỉ văn minh cổ đại liên tục phát hiện thấy được hiểu thế nào đây, phải giải thích ra sao đây? Bí mật về xây dựng kim tự tháp, bí mật về những bức đồ hoạ phi thuyền vũ trụ trên bích họa sa mạc...

phải giải thích thế nào? Ngày càng có nhiều học giả suy luận rằng, từ thời rất xa xưa, trên Trái Đất đã nắm được những kiến thức khoa học như người hiện đại chúng ta. Có thể hàng triệu năm trước, loài người phát triển hơn cả bây giờ, nhưng trong quá trình lịch sử có sự đột biến, khiến cho nền văn minh của nhân loại cổ xưa bị huỷ diệt, rồi mới lại bắt đầu trở lại việc xây dựng và tái hiện. Cũng có nhiều học giả cho rằng, những di chỉ văn minh cổ đại là do người ngoài hành tinh nhúng tay vào mà có. Khả năng tồn tại của UFO khiến người ta cho rằng nền văn minh của người ngoài Trái Đất đã vượt xa nền văn minh của Trái Đất, họ có khả năng để lại trên Trái Đất những công trình kiến trúc không thể tưởng tượng được, như những quần thể đá tảng khổng lồ và những thứ

khác.

Những di chỉ văn minh cổ, cho rằng đã vượt qua trình độ lúc bấy giờ cũng được, hay là có sự can thiệp của người ngoài Trái Đất cũng được. Nhưng chúng ta là người hiện đại, trước hiện tượng những di chỉ văn minh đó, vẫn một lòng day dứt, muốn tìm hiểu không thôi, muốn thăm dò tiếp tục.

I. BÍ MẬT NỀN VĂN MINH TRÍ TUỆ TRÊN ĐẢO PHỤC SINH

1. Những bức tượng đá khổng lồ đã ra đời từ tay ai?

Vị trí đảo Phục Sinh.

Hòn đảo Phục Sinh ở Chi Lê, là một trong những nơi lẻ loi nhất trên thế giới.

Nó nằm trên vùng biển Nam Thái Bình Dương mênh mông mờ mịt cách bờ

biển Nam Mỹ khoảng 3.700dặm, cách quần đảo có người sinh sống gần nhất cũng 1000 cây số. Khi người ta phát hiện được đảo này, trên đảo đã có những thổ dân sinh sống và còn có những bức tượng, khổng lồ tiêu biểu cho một nền văn minh cao độ. Cư dân trên đảo hiện nay không có trình độ nghệ thuật điêu

khắc những tượng đá khổng lồ này, lại không có tri thức hàng hải để vượt hàng nghìn dặm trên biển, người ta không kìm nổi mà hỏi rằng, ai là người đã điêu khắc ra những tượng đá này, vì sao họ lại làm như vậy, mục đích là vì cái gì? Tất cả đã khiến hòn đảo này bị bao trùm một màu sắc thần bí. Nếu không có những bức tượng này thì đảo Phục Sinh cũng bình thường như những hòn đảo khác trên Thái Bình Dương.

Lịch sử phát hiện của đảo Phục Sinh không lâu. Năm 1722 , Rô-giơ-ven người Hà Lan, đã đổ bộ lên hòn đảo này vào đúng ngày lễ Phục Sinh. Sau đó, các nhà thám hiểm người Tây Ban Nha và châu Âu, trong mấy chục năm đã lần lượt đổ

bộ lên đảo này, điều hấp dẫn đối với các nhà thám hiểm không chỉ là những thổ dân sinh sống trên đảo mà quan trọng hơn là hàng trăm bức tượng đá khổng lồ.

Moai Rano raraku.

Trên đảo, Rô-giơ-ven đã phát hiện được hơn 600 bức tượng đá khổng lồ. Dân địa phương gọi tượng đá là ""Moai"". Tất cả các bức tượng đều được chế tạo từ

đá nguyên khối, có nghĩa được tạc từ một tảng duy nhất.

Một số moai được đội một cái mũ hình trụ bằng đá đỏ.

Sau những lời khen ngợi, người ta không thể không tự hỏi, những tượng đá ấy tiêu biểu cho cái gì? Vì sao thổ dân ở đảo phục Sinh này lại đùng những công cụ thô sơ để điêu khắc nên chúng? Hai trăm năm nay, vấn đề trên đã thu hút các nhà nhân loại học, nhà dân tộc học, nhà dân tộc chí học, nhà địa chất học và nhà khảo cổ học, họ ào ào kéo tới hòn đảo này, muốn vén bức màn bí mật.

Sau khi được những người thổ dân trên đảo chỉ dẫn, các chuyên gia đã rút ra

những kết luận kỳ lạ, rằng cư dân trên đảo Phục sinh cũng không biết lai lịch của những bức tượng đá này; họ chưa từng tham gia tạo tượng. Như vậy có nghĩa là khái niệm của họ đối với những bức tượng này cũng giống như chúng ta, không biết một chút gì.

Những pho tượng này, cái nào cũng có khuôn mặt nhỏ dài, sắc vẻ đờ đẫn, tạo hình thống nhất. Chứng tỏ nó được chế tác theo một mẫu. Còn phong cách đặc biệt được biểu hiện ra trong tạo hình thì chưa thấy ở đâu, từ đó nói lên rằng nó là những tác phẩm của đảo này chưa chịu ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai.

Nhưng, có một số học giả đã chỉ rõ rằng về mặt tạo hình nó có rất nhiều điểm tương đồng với những tượng người điêu khắc bằng đá của nền văn hóa In-đi-an - Ma-ya ở Đi-na-cơ-va, Mê-hi-cô xa xôi. Phải chăng văn hóa Mê-hi-cô cổ đại, đã ảnh hưởng đến nó, Mê-hi-cô ở cách xa đảo Phục Sinh mấy nghìn cây số, điều này hầu như là không thể?

Điều không thể ấy còn biểu hiện ở các mặt khác: Những pho tượng này nhỏ thì nặng 2,5 tấn, lớn thì hơn 50 tấn. Có tượng đá trên còn đội mũ đá, chiếc mũ đá cũng nặng đến hàng tấn. Rốt cuộc thì họ đã khai thác những khối đá ấy như thế

nào từ bãi đá, đã gia công chế tác như thế nào? Rồi dùng biện pháp gì để

chuyển chúng đến nơi bày đặt, khiến nó có thể dựng đứng lên. Cư dân trên đảo mấy thế kỷ trước còn chưa sử dụng đồ sắt, tất cả những điều đó khiến người ta không sao tưởng tượng nổi.

Người ta thống kê trên đảo có hơn 600 pho tượng đá khổng lồ. Họ còn điều tra diện phân bố của những pho tượng này; và phát hiện được mấy nơi khác thác đá trên dải núi La-nô-ra-cu. Những tảng đá cứng ở nơi khai thác đá, được người ta cắt chặt tùy ý như cắt miếng bánh ga-tô. Mấy chục vạn mét khối nham thạch đã được khai thác. Khắp nơi là những khối đá vỡ lổn nhổn. Những tượng đá khổng lồ đã gia công hoàn tất được chuyển đến một nơi xa để bày đặt. Ở

nơi khai thác đá vẫn còn hàng trăm khối đá chưa được gia công và tượng đang làm dở nằm ngổn ngang. Có một khối tượng đá kỳ diệu nhất, mặt tượng đã được chạm khắc xong, nhưng sau gáy vẫn gắn liền với khối đá trên núi. Thực ra chỉ cần mấy nhát đục nữa thì pho tượng sẽ tách khỏi tảng đá núi, nhưng người chế tác nó lại không làm như thế, hình như anh ta chợt phát hiện thấy cái gì đó mà vội vàng bỏ đi.

Phóng tầm mắt nhìn, nơi khai thác với không khí sôi nổi, thực sự khiến người ta cảm thấy có một sự việc khó hiểu đã xảy ra, hàng loạt thợ đá không hẹn mà cùng bỏ đi. Những mảnh đá vỡ ngổn ngang loạn xạ trên bãi khai thác giống như những vết chân hỗn loạn lúc tháo chạy. Những vết tích hằn sâu trên những phiến đá cùng với những mảnh vụn bắn tung tóe bốn xung quanh, toát lên không khí lao động tràn đầy nhiệt tình và

vui tươi.

Từng tác phẩm có những tiến độ công việc khác nhau trên công trường, như

chiếc kim đồng hồ ngừng chạy, đồng thời đột ngột ngừng công việc, trên hòn đảo nhỏ đã xảy ra chuyện gì?

Phải chăng là núi lửa phun tràn? Chẳng phải đã nói là hòn đảo này do núi lửa tạo nên hay sao. Đúng, nhà địa chất cho chúng ta biết, đảo Phục Sinh cố nhiên là một hòn đảo núi lửa, nhưng là núi lửa câm. Trước khi con người đến đây cư

trú tình hình luôn ổn định. Hay là đo tai họa bởi những trận cuồng phong khiến phải ngừng hoạt động nhưng đáng lý ra, cư dân trên đảo đã phải quen với những tai họa thường xuyên gây ra trên hòn đảo này, do đó không thể hốt hoảng sợ hãi như vậy. Hơn nữa sau khi thiên tai xảy ra thì có thể bắt đầu lại công việc bất cứ lúc nào, nhưng họ lai không làm nữa.

Vì sao vậy? Vì sao việc chạm khắc những pho tượng đá khổng lồ này đã thành một điều bí ẩn. Còn vì sao công trường khai thác đá đột ngột ngừng việc lại là điều bí ẩn trong bí ẩn. Rất nhiều học giả sau khi đã nghiên cứu sự phân bố hơn 600 pho tượng đá ở các nơi trên đảo, cũng như quy mô khai thác đá ở mấy nơi, cho rằng lượng công việc cần đến 5.000 người lao động khỏe mạnh mới có thể

hoàn thành. Họ đã tiến hành một thí nghiệm, điêu khắc một pho tượng đá không to không nhỏ, cần mười mấy công nhân làm việc trong một năm. Sử

dụng con lăn bằng gỗ hầu như là con đường duy nhất để người dân trên đảo giải quyết vấn đề vận chuyển, đồng thời, phương pháp vận chuyển nguyên thủy này, thực sự có thể đưa những vật to lớn đến mọi nơi trên đảo. Nhưng rõ ràng là phải chiếm dụng sức lao động rất lớn. Điều này tạm thời không nói, điều khiến người ta khó hiểu là khi A-cơ-bu Rô-giơ-ven lần đầu tiên bước chân lên đảo, ông nói là trên đảo hầu như không có cây cỏ gì. Như vậy là không tồn

tại vấn đề dùng thiết bị con lăn để vận chuyển các pho tượng khổng lồ.

Vậy thì những pho tượng gỗ này được vận chuyển như thế nào? Còn nữa, trên đầu một số tượng đá còn đội mũ đá. Một cái mũ đá, cái nhỏ cũng nặng tới 2

tấn, cái lớn nặng tới mười mấy tấn. Điều này lại đem đến cho chúng ta một vấn đề, muốn đội những cái mũ này lên đầu tượng cần phải có thiết bị cần cẩu tối thiểu. Trên đảo không có cây cối mọc, ngay đến việc dùng con lăn bằng gỗ để

vận chuyển cũng không thể tồn tại thì việc trang bị để trèo lên càng thành vấn đề.

Hơn nữa, 5.000 người lao động trai tráng khỏe mạnh ăn gì? Dựa vào cái gì để

sống? Vào cái thời xa xưa ấy, trên đảo chỉ có vài trăm thổ dân, họ sống gối đất nằm sương, hầu như là đời sóng nguyên thủy, hoàn toàn không có khả năng cung cấp lương thực cho 5.000 người trai tráng khỏe mạnh. Đồ ăn mà thảm thực vật và đất đai canh tác trên hòn đảo nhỏ, cũng như trên bãi cát thỉnh thoảng có con tôm con cá dạt vào, càng khó thể thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt cơ

bản nhất cho số nhân khẩu đông đúc ấy.

Mới đây, các nhà khỏa cổ phát hiện ra đầu người trên đảo Phục Sinh còn có phần thân. Người xưa đã chôn chúng xuống như thế nào?

2. Nền văn minh trên đảo Phục Sinh từ đâu đến? Theo quy luật thông thường, sự xuất lộ của nền văn minh là một chỉnh thể phức hợp. Điều này có nghĩa là, trên đảo Phục Sinh không thể chỉ có những pho tượng người đá khổng lồ, mà phải bao gồm tôn giáo tín ngưỡng, truyền thuyết thần thoại, cũng như những sản phẩm văn minh như chữ viết v.v...

Theo Rô-giơ-ven giới thiệu trong hồi ký, khi họ đổ bộ lên đảo Phục Sinh đã từng phát hiện thấy rất nhiều mộc bản khắc đầy chữ viết hình tượng hình dáng kỳ dị, ở gần tượng người bằng đá.

Chữ viết được tìm thấy trên đảo Phục Sinh.

Chữ viết hình tượng này thực sự là vô cùng kỳ dị, nó khác với văn tự tượng hình thời cổ ở Trung Quốc, cũng khác với văn tự tượng hình cổ của ấn Độ và Ai Cập. Đồ án tượng hình của nó có xu thế đặc trưng của phù hiệu hơn. Độ to nhỏ, nông sâu trong bút pháp của nó hình như đều biểu thị hàm ý nào đó, hơn nữa toàn bộ giống như phương pháp sắp xếp viết như mật mã, hình như thể hiện cảm xúc nhịp điệu của làn sóng nào đó.

Sau này do các giáo sĩ Phương Tây đến, những mộc bản có chữ viết đặc biệt trên đảo Phục Sinh bị đốt cháy hàng loạt. Các giáo sĩ này nói rằng chữ viết trên các mộc bản là những ""bùa phép ma quỷ"". Những hành vi thiếu hiểu biết đó, khiến những nhà nghiên cứu hôm nay cảm thấy tiếc vô cùng. Vì những mộc bản có chữ viết chỉ còn lại tất cả không quá 10 thanh được các bảo tàng trên thế giới thu thập. Nội dung viết trong các mộc bản đã được các nhà nghiên cứu của nhiều nước dùng mọi biện pháp tiên tiến kể cả việc sử dụng máy tính điện tử nhưng vẫn không hiểu được. Đảo Phục Sinh một hòn đảo đơn độc do núi lửa tạo nên nằm giữa biển khơi xa lục địa, hình như không thể có nền văn minh ở lục địa lớn đến thăm nó, những chữ viết cổ quái do cư dân trên đảo sáng tạo ra khiến con người ngày nay không dịch được, không thể không làm cho người ta cảm thấy kỳ lạ. Theo cách hiểu thông thường một dân tộc có thể

sáng tạo ra chữ viết, thì sẽ có những văn minh khác cùng xuất hiện, đáng tiếc là ngoài những pho tượng người bằng đá khổng lồ ra, không ai tìm được những dấu vết của các văn minh khác phù hợp với chữ viết.

Màu da của cư dân trên đảo cũng rất phức tạp. Chứng tỏ đây là một hòn đảo tụ

cư nhiều dân tộc. Khi Rô-giơ-ven ghi lại những điều tai nghe mắt thấy thì trên đảo tổng cộng chỉ có vài trăm người. Với mấy trăm người mà lại hỗn tạp nhiều giống người, quả thật đã khiến người ta sinh ra nghi ngờ.

Tượng người ở Tiwanaku

Qua những pho tượng đá khổng lồ rải rác trên đảo Phục Sinh, rất dễ khiến người ta nghĩ đến Tiwanaku ở dãy núi Andes, vì ở đó đã phát hiện được những tượng người khổng lồ bằng đá, tạo hình của nó không kém phần kỳ vĩ, với nét mặt giản dị trong sạch, giống hệt điêu khắc trên đảo Phục Sinh. Nhưng hai nơi cách ngăn bởi núi cao biển rộng tới bốn trăm cây số. Làm thế nào để trao đổi văn hóa trong không gian cách trên ấy?

Năm 1531, thực dân Tây Ban Nha, Phơ-ran-xít-xcô Pi-cha-rô, đã đem quân tiến công đế quốc In-ga (trong lãnh thổ Pê-ru ngày nay), khi ông ta hỏi thăm người In-đi-an ở đây về tình hình Tiwanaku, họ đã nói với

ông ta rằng không ai nhìn thấy thành cổ văn minh huy hoàng Tiwanaku trước khi nó bị hủy diệt, vì khi nó được xây dựng thì toàn thể loài người đang sống trong thời đại hồng hoang đêm tối dằng dặc.

Từ đầu mối còn sót lại, khiến người ta nghĩ đến một vấn đề, nếu những tượng người khổng lồ bằng đá chịu ảnh hưởng của Tiwanaku, thì ai đã đem sơ đồ

thiết kế, phương pháp gia công và thiết bị lắp đặt đến một hòn đảo hoang nhỏ

bé giữa Thái Bình Dương xa xôi ấy?

Rất rõ ràng, dân tộc bản địa nguyên thủy không thể hoàn thành được công việc ấy. Vậy ai đã truyền bá văn hóa ấy? Trên đảo Phục Sinh chỉ có hơn một nghìn cư dân sinh sống, trước khi Rô-giơ-ven đến, trên đảo chỉ có vài trăm người, trên đảo không có cây cối, không có cách gì để hái lượm kiếm ăn qua ngày, săn bắn cũng không thể, vì trên đảo ngoài vài loài chim ra, thì những đàn chuột là động vật duy nhất trên đảo. Cư dân bản địa trên đảo lám nghề bắt vớt hải sản, trong tầm nhìn có thể của họ, ngoài biển, mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú ra, thì không có vật gì khác.

Người dân trên đảo Phục Sinh tự gọi nơi họ sinh sống là ""cái rốn của thế

giới"". Nếu chúng ta có thể đi ra khỏi trái đất, khi nhìn xuống trái đất, chúng ta sẽ kinh ngạc phát hiện ra rằng, cách gọi của người dân trên đảo về nơi ở của

mình là hoàn toàn đúng. Đảo Phục Sinh nằm giữa Thái Bình Dương, chính là cái rốn của thế giới. Lẽ nào, cư dân trên đảo đã từng đứng ở trên không trung cúi nhìn xuống nơi cư trú của mình? Rõ ràng đây là điều không thể. Vậy thì, khẳng định phải có người từ trên không trung cúi nhìn xuống hòn đảo nhỏ bé này và bảo cho những người thổ dân ở hòn đảo này biết. Vấn đề là ở chỗ

những người ấy là ai?

Pito te o Te Henua có nghĩa là "cái rốn của Trái Đất". Cái tên này đề cập đến một hòn đá thú vị nằm ở đảo Phục Sinh. Hòn đá này không chỉ có hình tròn hoàn hảo mà còn phát ra từ tính rất mạnh.

Chương 27: Bí ẩn về những di tích văn minh cổ xưa kì lạ. Phần 2: Bí ẩn văn hóa

Maya

1. Văn Hóa Maya Do Thượng Đế Sáng Tạo Nên Chăng?

Chữ số của người Maya, có số 0

Dân tộc phát minh ra số "0" sớm nhất là người Maya. Nền văn minh rực rỡ của dân tộc được phát triển trong công xã nông ngư nghiệp thô sơ từ

1.000 năm trước Công Nguyên và rồi không hiểu vì sao lại suy tàn và rơi vào suy vong. Nhờ sức mạnh nào mà trong thời kỳ đồ đá họ đã sáng tạo được một nền văn hóa kiêu xa như vậy? Và rồi họ gặp phải tai ương gì mà biến mất trong khu rừng mưa nhiệt đới?

Năm 1893 một họa sĩ người Anh phát hiện thấy một tòa thành luỹ đổ nát trong vùng rừng rậm Hônđurát. Những tảng đá kê to lớn nằm trên nền ngôi đền sụp đổ, tảng nào cũng chạm khắc đầy những hình tinh xảo và

đẹp đẽ. Những đường phố được ghép bằng đá tảng chứng tỏ nó từng là một đô thị đông đúc mặc dầu bây giờ chỉ còn ""Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo, nền cũ lâu đài bóng tịch dương"". Bên lề đường có cống thoát nước, chứng tỏ nó là một đô thị khá là văn minh: Những nhà dân và những dinh thự của quan lại quý tộc bằng đá được xây dựng hai bên đường phố tuy hầu hết đã đổ nát, nhưng qua đó vẫn có thể thấy được cảnh tượng tưng bừng náo nhiệt thời xưa cũ.

Phát hiện thành phố trong rừng rậm được tiết lộ làm cả thế giới xôn xao.

Trong suốt thế kỷ 20, hết đợt này đến đợt khác, các nhà khảo cổ tới tấp tìm đến Hônđurát, rồi sau đó họ đưa bàn chân tìm kiếm thám hiểm bước rộng ra đến các vùng đất của Goatêmala, Mêhicô, Pê ru và đi khắp đại lục Nam Mỹ. Vô số những kỳ tích mới mẻ tới tấp đến với đội khảo sát, và từ

đó truyền đi: Nào là kim tự tháp của người Maya đẹp hơn kim tự tháp của người Ai Cập, kim tự tháp trong thành phố Tican của Goatêmala cao tới 230 thước Anh (l thước Anh 0,3 mét), tượng đá hình người khổng lồ

ở Mêhicô xếp thành trận đồ hình vuông khiến người ta không hiểu nổi.

Nào là kim tự tháp ở Tơanđiocan hùng vĩ và tinh xảo, thật là tuyệt diệu...

Theo thống kê, các đội khảo sát các nước đã phát hiện thấy tới hơn 170

di chỉ các thành phố hoang phế cổ đại ở khắp vùng rừng rậm và đồng hoang của châu Nam Mỹ.

Những di chỉ đó chứng tỏ một địa bàn sinh sống và hoạt động bao la của người Maya vào khoảng 1000 năm trước Công nguyên cho đến thế kỷ

thứ 8. Địa bàn đó từ Mêhicô ở phía Bắc, kéo dài xuống phía Nam, tới tận Goatêmala Hônđurát và đến tận dãy núi Anđexơ của Pê ru. Chúng mách bảo người ta rằng, 3000 năm trước đây, người Maya đã sinh sống bình yên trên dải đất này.

Không có một sức mạnh tinh thần và vật chất nào có thể đảm bảo dù cho có cả trí tuệ đến từ ngoài hành tinh gợi ý rằng cư dân Nam Mỹ đã sáng tạo ra những kỳ tích như thế. Các nhà khảo cổ học đã chứng minh rằng, khi sáng tạo ra một loạt những kỳ tích đó, người Maya đã đi vào một xã

hội nông nghiệp giàu có, đồng thời đã tự sáng tạo ra chữ viết độc lập của chính mình.

Kim tự tháp của người Maya

Nhưng đi sâu hơn nữa, họ mới thấy không hiểu được người Maya xây dựng kim tự tháp như thế nào và để làm gì. Rồi điều khiến cho người ta càng kinh ngạc hơn là người Maya lại có sự hiểu biết về thiên văn học giỏi đến như thế. Trình độ toán học của họ thì đã vượt xa người châu Âu đến 10 thế kỷ! Một xã hội chỉ dựa vào việc trồng cấy để làm nguồn sống duy nhất, vậy mà có được kiến thức thiên văn và toán học tiên tiến như

vậy, điều đó quả thật khiến cho người ta phải hoài nghi.

Ngoài ra, nền văn minh cổ đại sáng chói của người Maya để lại những di chỉ được người ta thán phục, cũng lại khiến cho người ta phải hỏi: Làm sao có được những thứ đó? Tài liệu của giới sử học chứng tỏ, trước khi nền văn minh sáng chói ấy ra đời, thì người Maya vẫn đang sống trong hang đồng, nhờ mò cá và săn bắt mà sống qua ngày. Trình độ xã hội gần như đang ở thời nguyên thủy. Còn có nhiều người ngờ rằng, người Maya có phải là thổ dân thực sự của châu Mỹ không? Bởi vì không có chứng cứ

chứng tỏ rằng nền văn minh như kỳ tích trong vùng rừng rậm Nam Mỹ

có được dấu vết của sự tiến dần hoặc một thời kỳ quá độ nào đó. Không có một quá trình phát triển từ thấp lên cao. Chẳng nhẽ tất cả những thứ

đó của người Maya từ trên trời đưa xuống ư?

Đúng thật, tất cả những thứ đó từ trên trời giáng xuống. Khảo cổ trên mặt đất không tìm thấy vết tích gì của hình thái quá độ trước khi có nền văn minh đó. Phân tích những thần thoại truyền thuyết trước đó cũng không tìm ra manh mối gì. Nền văn minh Maya đường như là xảy ra sau một đêm, rồi lại sau một đêm phát triển rộng khắp Nam Mỹ. Thật là kỳ

lạ! Ngoài thần linh ra, ai có tài ảo thuật như vậy? Điều bất hạnh là, thần thoại của người Maya nói rằng tất cả các thứ của họ đều do thần linh

mang cho. Chuyện thần thoại lưu truyền trong vùng bảo họ rằng, trước khi xuất hiện loài người, rất nhiều thần linh đã từng tụ hội ở đây và bàn bạc những đại sự của loài người!

2. Ai đã dạy người Maya cách tính lịch?

Người Maya sáng tạo được một nền toán học phát triển tinh xảo, để có thể ghi chép các sự việc theo năm tháng, để quyết định thời gian gieo trồng và thu hái, tính toán một cách chính xác thời tiết và những ngày mưa nhiều nhất trong năm, lợi dụng một cách tốt nhất những vùng đất đai nghèo cằn cỗi. Kỹ xảo toán học của họ, trong các dân tộc thời cổ đại nguyên thủy, thật là tài giỏi đến kinh người, nhất là việc họ rất thành thạo khái niệm về số “0”. So với các nhà buôn ả Rập vượt sa mạc đưa khái niệm số “0”, truyền từ ấn Độ sang châu Âu thì người Maya sớm hơn hẳn 1000 năm.

Lịch Maya

Người Maya tính ra rằng, mỗi tháng có 20 ngày, mỗi năm có 18 tháng cộng thêm mỗi năm có 5 ngày kiêng kỵ không đưa vào tháng nào. Nhờ

vậy số ngày thực chất trong một năm là 365 ngày. Số đó vừa vặn trùng hợp với nhận thức về thời gian Trái Đất tự quay và quay quanh Mặt Trời hết một chu trình. Người Maya ngoài sự hiểu biết về lịch Trái Đất vô cùng chuẩn xác, họ cũng còn rất am hiểu về lịch năm của sao Kim. Một năm của sao Kim tức là thời gian để sao Kim quay quanh Mặt Trời hết một chu trình. Người Maya tính rằng, một năm sao Kim dài 584 ngày.

Còn ngày nay chúng ta tính rằng một năm sao Kim dài 584,92 ngày. Đó là một con số chuẩn xác đến kinh ngạc. Mấy ngàn năm trước, người Maya để có phương pháp tính lịch chuẩn xác đến như vậy. Điều đó có nghĩa là trong thực tiễn xã hội và sản xuất, phần đông các dân tộc căn cứ

vào số ngón tay để sáng tạo ra phép đếm cơ số 10. Còn người Maya lại căn cứ vào số ngón tay và ngón chân cộng lại để sáng tạo ra phép đếm cơ

số 20 kỳ quặc.

Ngoài ra họ còn sử đụng thêm cả phép đếm cơ số 18 nữa. Phép đếm này gợi ý về cái gì? Lấy cái gì làm căn cứ? Không ai có thể hiểu được.

Kim tự tháp mà người Maya căn cứ vào lịch pháp của mình để xây dựng nên, thực chất là một đàn cúng tế thần linh kiêm đài quan trắc thiên văn.

Caracol, đài thiên văn cổ của người Maya tại Chichen Itza, Mexico.

Caracol, đài thiên văn của người Maya tại Chichen Itza, Mexico là đài thiên văn là đài thiên văn cổ nhất. Đỉnh chóp của đài thiên văn này cao trội hẳn lên trên các ngọn cây trong rừng rậm, bên trong có một cầu thang tròn lên tận đỉnh chóp của đài quan sát. Trong đỉnh chóp có các cửa sổ để quan trắc các tinh tú. Bên ngoài vách đá của tháp có trang trí hình khắc thần mưa, còn có cả hình khắc phù điêu hình người vươn cánh bay vào Vũ Trụ. Tất cả cái đó làm cho người ta có vô vàn suy nghĩ và tưởng tượng. Nếu bạn còn biết rằng, người Maya trong tình hình lúc bấy giờ mà lại đã biết được sự tồn tại của các sao Thiên vương và Hải vương.

Bạn có kinh ngạc không? Cửa sổ đài thiên văn Sácchin của họ không phải hướng về những vì sao sáng nhất, mà họ hướng về nơi màn đêm thầm lặng bên ngoài dải Ngân Hà. Còn lịch pháp của họ thì có thể duy trì được đến 400 triệu năm sau, nó được dùng để làm gì? Có ý gì? Ngoài ra họ thu được từ đâu, mà tính ra được năm Mặt Trời và năm sao Kim độ chính xác chỉ sai có mấy phần sau dấu phẩy 4 con số?

Rất hiển nhiên, tất cả những kiến thức đó đã vượt ra ngoài nhu cầu thực tế của người Maya đang sống trong thời kỳ xã hội nông nghiệp, và khiến cho người ta không thể hiểu nổi. Đã nằm ngoài nhu cầu của họ, thì chứng tỏ những kiến thức đó không phải do người Maya sáng tạo ra. Vậy thì ai đã truyền thụ cho người Maya những kiến thức đó? Trong thời đại mà tất cả mọi dân tộc trên thế giới đều đang sống trong mông muội, thì ai đã nắm được những kiến thức tiên tiến như vậy? Xin bạn đọc tưởng tượng

xem.

3. Phải chăng người Maya đã phát minh ra tàu vũ trụ?

Người Maya bảo chúng ta rằng, tất cả nền văn minh của họ đều là do một vị thần mang đến cho họ. Họ miêu tả vị thiên thần đó mặc áo trắng đến từ một quốc gia phương Đông nào đó mà họ không biết. Vị thần đó đã dạy cho người Maya những kiến thức và kỹ năng khoa học kỹ thuật, và còn đặt ra luật pháp vô cùng chặt chẽ. Nghe nói, dưới sự chỉ đạo của ông, người Maya trồng ngô thu được những bắp to lớn bằng thân người của họ.Ông ta dạy cho người trồng bông, thu được những thứ bông có màu sắc khác nhau. Vị thần đó, sau khi dạy cho người Maya xong những thứ

đó, đã lên một chiếc thuyền và thuyền đó trở ông bay vào Vũ Trụ. Còn nữa, vị thần đó còn bảo với người Maya vẫn nhớ ông ta rằng, rồi ông ta sẽ quay trở lại.

Nếu như chúng ta tin vào truyền thuyết thần thoại đó, vậy thì hiện tượng văn hoá Maya đã có được đáp án.

Palenque nằm trong một thung lúng hoang vu trên cao nguyên của Mêhicô. Mười mấy thế kỷ nay, người dân

địa phương không hề quan tâm đến một ngôi đền tế thần hoang phế và đổ nát. Đến thập niên 50 của thế

kỷ 20 này, khi các nhà khảo cổ học đến dọn dẹp ngôi đền đổ nát đó của người Maya, đã phát hiện trong lớp bụi đất và rêu xanh một tảng đá lớn, nặng, trên đó khắc đầy những hoa văn và hình vẽ.

Hình vẽ khắc trên tảng đá vừa thần kỳ lại vừa khoa trương một người giống như đang điều khiển xe mô-tô, hai tay cầm một vật giống như tay lái xung quanh là những hình trạm khắc đường diềm hoa văn trang trí đủ loại. Lúc bấy giờ, các nhà khảo cổ giải thích rằng, đây là một bức vẽ

thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người Maya.

Một bức tranh chạm khắc của người Maya. Thật khó hiểu tại sao người này lại mặc một cái mũ bảo hiểm với một cái giống với ống thở giống hệt một phi công vũ trụ đến như vậy?

Nhưng từ thập niên 60 của thế kỷ 20 trở lại, hai nước Mỹ, Xô thay nhau phóng những tên lửa vũ trụ, những thiết bị bay, tàu vũ trụ chở người hoặc không chở người, bay qua bay lại như thoi đưa trong Vũ Trụ. Sau khi các nhà du hành vũ trụ gửi về trái đất những bức ảnh chụp từ vũ trụ

và từ Mặt Trăng thì mọi người mới giật mình hiểu ra rằng, những bức vẽ

ở Palenque đâu phải sự tưởng tượng hoặc thần thoại gì, đó chính là bức vẽ thể hiện các nhà du hành vũ trụ đang điều khiển phi thuyền đi trong vũ trụ.

Trung tâm lớn nhất của người Maya được tìm thấy cho đến nay, Tikal, được xây dựng như là một thành phố thần thánh. Thông điệp này đã được giải mã từ một tấm bia đá tìm thấy tại đây: “Nơi này các vị Thần có nguồn gốc từ các vì sao đã xuống Trái Đất”

Đương nhiên là tất cả đều đã có phần biến dạng, chúng ta không thể nào biết được những thợ chạm khắc đá của người Maya thời đó đã đưa vào bức ảnh nào để khắc họa tô lên những bức vẽ mà đến ngày nay nguyên mẫu của nó mới xuất hiện, đó là một nhà du hành vũ trụ điều khiển phi thuyền, hai mắt dán vào những đồng hồ. Đây rõ ràng là tác phẩm phỏng theo của người Maya, bởi vì nhà du hành vũ trụ đó có phần giống với người Maya, hoặc là người Maya cho rằng sẽ có một ngày họ cũng có thể

du hành vũ trụ. Dù rằng các thợ chạm khắc Maya khi khắc ống hơi đã cho nó cong đi biến thành đường diềm ở khung trang trí, các loại đồng hò, hình vòng và hình xoáy ốc, đều được xử lý thành các hình vẽ mang dáng vẻ nghệ thuật, nhưng tất cả đều được nhận biết rất rõ. Phương tiện chuyên chở này có hình phía trước nhọn, phía sau to, cửa nhận hơi vào

có hình máng lõm, cần điều khiển cùng với bàn đạp, rồi ăng-ten, ống mềm vẫn được miêu tả một cách sinh động.

Nên biết rằng cổ đại không có phi thuyền, mà cũng không thể có được vật thể bay vào Vũ Trụ. Vậy thì làm sao người Maya cổ đại lại am hiểu đến thế về sự kỳ diệu của phi thuyền vũ trụ? Và làm thế nào mà họ lại vẽ

khắc ra được trạng thái căng thẳng khi điều khiển phi thuyền trong cái khoang chật hẹp của nó mà nhà du hành phải làm việc khẩn trương? Lời giải thích tạm có thể chấp nhận là:

Vào thời cổ đại rất xa xưa, trong vùng rừng rậm nhiệt đới Nam Mỹ có khả năng đã từng có những sinh vật

trí tuệ cao từ ngoài hành tinh đến đó. Họ đã bước ra ngoài phi thuyền trong sự sùng bái tế lễ của người Maya. Họ dạy cho người Maya những kiến thức về thiên văn và lịch pháp, đồng thời khoe với họ về công cụ vận tải của mình. Truyền thụ cho họ những kiến thức làm ruộng, rồi sau đó lại ra đi; và trước lúc ra đi, có thể họ đã hứa là sẽ quay trở lại thăm viếng vùng Nam Mỹ.

4. Tại sao người Maya lại vứt bỏ văn minh?

Người Maya từ rất xa xưa đã sáng tạo ra nền văn minh rực rỡ của lòai người, vậy thì làm sao nền văn minh của loài người hiện đại lại để mất đi dấu tích của người Maya? Hiện tượng ""văn minh từ trên trời rơi xuống"" của người Maya, làm sao lại giống như một vở kịch lịch sử vừa mới diễn xong màn mở đầu mà đã kết thúc? Người Maya vì sao lại vứt bỏ văn minh để trở lại thời nguyên thuỷ? Đó là vấn đề bí ẩn.

Năm 830 công trình thành Cô ban đồ sộ bỗng nhiên tuyên bố dừng mọi công việc. Năm 835, công việc xây dựng đền thờ kim tự tháp Palenque cũng đình chỉ thi công. Năm 889 công trình xây dựng quần thể đền đài Ti can đang dang dở cũng dừng lại giữa chừng. Năm 909, thành luỹ cuối cùng của người Maya, với những cột đá đã xây dựng xong quá nửa cũng

phải dừng lại. Tình hình đó khiến chúng ta liên tưởng đến các công trường khai thác đá trên đảo Phục bỗng dưng đình chỉ.

Lúc bấy giờ, những người Maya đang sinh sống và làm việc ở mọi nơi dường như cùng nhận được một mệnh lệnh nào đó, họ vội vứt bỏ những dinh lũy và đền đài mà bao đời vất vả phấn đấu để xây dựng, và rời bỏ cả

ruộng đất phì nhiêu đang trồng cấy, mà di cư nơi thâm sơn cùng cốc hoang vu.

Những di chỉ văn hóa phát triển rất cao của người Maya mà ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy được, chính là những công trình mà người Maya vứt bỏ trên chương của mình. Những bức chạm khắc đá, những khung nhà mà du khách ngày nay có thể bồi hồi đi lại chiêm ngưỡng sự

tinh xảo đẹp đẽ của nó, rồi ca ngợi và nuối tiếc, thì những chuyên gia và học giả lại đau đầu suy ngẫm, và càng nghĩ càng cảm thấy bí về cách giải thích.

Người Maya vứt bỏ những thành phố phồn hoa do chính bàn tay mình xây dựng nên, để di chuyển vào nơi rừng già hoang vắng. Cách hành động vứt bỏ văn minh trở về cuộc đời tăm tối đó là tự nguyện hay do nguyên nhan nào khác?

Các nhà sử học có những giải thích và suy đoán khác nhau, như: ngoại tộc xâm lấn, khí hậu đột biến, động đất, dịch bệnh... Tất cả những thứ đó có thể đẩy một dân tộc di cư một cách đại quy mô. Thế nhưng những giai thích và suy đoán ấy đều không đủ sức thuyết phục, Trước hết, tại lục địa Nam Mỹ hồi bấy giờ chưa có một dân tộc nào lớn mạnh có thể đối đầu được với người Maya. Bởi vậy quan điểm cho rằng ngoại tộc xâm phạm là không thể có. Còn các chuyên gia khí tượng qua nỗ lực nghiên cứu tìm tòi vẫn không tìm thấy chứng cứ chứng tỏ lục địa Nam Mỹ vào thế kỷ 8 và thế kỷ 9 có sự thay đổi đột ngột dẫn đến một tai họa nào đó.

Ngoài ra, những công trình kiến trúc bằng đá của người Maya rất hùng vĩ

ấy, trừ một số bị sụp đổ, còn rất nhiều đã trải qua mưa gió ngàn năm mà vẫn hầu như còn nguyên vẹn, bởi

vậy, giả thuyết về động đất cũng phải

loại trừ.

Chỉ còn vấn đề dịch bệnh, xem ra rất có khả năng. Nhưng trên địa bàn cư

trú hàng vạn cây số của người Maya, mà lại lây lan một loại dịch bệnh rộng khắp đến như thế thì rất hiếm. Hơn nữa, tính toàn bộ cuộc di cư

của người Maya kéo dài tới cả trăm năm. Một trận dịch bệnh lây lan đột ngột kiểu cấp tính như vậy không thể có khả năng kéo dài đến như thế

được.

Có người qua nghiên cứu một phần tượng thờ cũng bị phá huỷ, và hiện tượng ngôi báu của người thống trị bi lật đổ thì cho rằng có thể là do đấu tranh giai cấp. Đúng là đã từng có đấu tranh giai cấp trong xã hội của người Maya, nhưng đấu tranh đó chỉ mang tính cục bộ, chỉ xảy ra ở một số thành phố và địa phương cá biệt. Còn việc người Maya di cư lên miền Bắc mang tính toàn cục.

Có người lại giải thích việc di cư đó là nguyên nhân môi trường sinh thái, chẳng hạn có thể người Maya áp dụng biện pháp cày cấy nào đó không hợp lý, dẫn đến việc phá hỏng rừng cây, làm cho đất đai bạc màu v.v...

gây ra cảnh đói khổ buộc phải bỏ đi. Nhưng rất nhiều học giả qua khảo sát đã phát hiện thấy, về sản xuất nông nghiệp thì người Maya đã để lại những dấu hiệu chứng tỏ họ có trình độ khá là tiên tiến. Từ rất sớm họ

đã biết áp dụng chế độ luân canh, và đã biết cách tập trung sản xuất thâm canh. Làm như vậy sẽ không mất đi độ màu mỡ của đất, lại có thể

nâng cao hiệu quả sản xuất. Như vậy thì vấn đề biện pháp cày cấy sai lầm làm hỏng đất là không đúng.

Họ phải đình chỉ cả những công trình đã xây dựng xong quá nửa một cách vội vàng hối hả, thu dọn hành trang, bế con dắt lão, cả làng cả nước kéo nhau di cư đi nơi khác. Họ đã phải trải qua gian nan vất vả trong cuộc trường chinh tìm quê hương mới, cuối cùng đã phải dừng lại một cách tuyệt vọng ở phương Bắt và xây dựng một vương quốc mới. Họ lại căn cứ vào năm tháng mà lịch pháp của họ đã tính trước, bắt đầu xây dựng trở lại những thành phố của họ, xây dựng mới trở lại những đền

đài và kim tự tháp khác, chứ nhất định không trở về quê cũ.

Đó quả là cả một điều bí mật. Tất cả các nhà khoa học trên thế giới đều chưa được ra được một lời giải thích có sức thuyết phục.

Văn minh Maya thần kỳ, đã bắt đấu công cuộc xây dựng những kim tự

tháp khắp đại lục Nam Mỹ dường như chỉ trong một đêm. Điều đó khác nào một vở kịch, không cần có giới thiệu và mở đầu. Mở màn ra là người Maya bèn nhảy ra sân khấu, diễn ngay một vở kịch lịch sử hùng tráng.

Rồi họ ra đi mà không để lại cho lịch sử bất kỳ một sự giải thích nào, màn lại vội vàng khép lại, vở kịch lịch sử sóng cồn dữ dội, đầy kịch tính đến đó bỗng dựng lại. Chỉ có dây leo và rêu xanh của rừng nhiệt đới lặng lẽ che phủ dấu chân của người Maya, chỉ có những di tích đổ nát hoang tàn như muốn nháy mắt xét hỏi du khách.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 28: Bí ẩn về những di tích văn minh cổ xưa kì lạ. Phần 3: Lục địa Atlantis

Ngày nay có rất nhiều giả thuyết về lục địa Atlantis. Lục địa Atlantis từ lâu đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu khoa học trên toàn thế giới. Dựa trên những tài liệu đáng tin cậy, người ta đã xây dựng rất nhiều những giả thuyết khác nhau về lục địa này.

1. Nguồn gốc

Atlantis, một lục địa huyền thoại liệu có thật và tại sao biến mất? Câu hỏi này vẫn gây tò mò cho bao thế hệ. Những giả thuyết về sự biến mất của Atlantis phần nào lý giải về việc này.Mặc dù Atlantis được xem là đạt tới đỉnh cao vinh quang hơn 11 nghìn năm trước, nhưng nó chỉ xuất hiện trong thư tịch cách đây khoảng 2.350 năm, từ 359 đến 347 năm trước Công Nguyên. Atlantis xuất hiện trong tài liệu của nhà triết học Hy Lạp cổ đại lừng danh Plato.Lục địa Atlantis từ lâu đã thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu

khoa học trên toàn thế giới. Dựa trên những tài liệu đáng tin cậy, người ta đã xây dựng rất nhiều những giả thuyết khác nhau về lục địa này.Cho đến nay, mới chỉ có một số hiếm hoi người ghi nhớ về tác phẩm của Plato một cách nghiêm túc, còn lại hầu như đều coi một nền văn minh tiên tiến có thể tan biến hoàn toàn như thể nó chưa bao giờ tồn tại là một ý tưởng kỳ quặc.

Bản đồ 1882 chỉ vị trí của Atlantis.

Như miêu tả, nơi đó có diện tích rộng lớn như Libya (Bắc Phi) và liền kề với châu Á, càng làm cho giả thuyết lục địa biến mất là điều khó có thể xảy ra.

Chưa một ai chú ý đến một rạn san hô lại có thể là vết tích của bờ biển cổ xưa, hay một phần nhỏ bé của toàn bộ lục địa chìm ngập trong nước.Các cuộc tìm kiếm vẫn được tiếp tục và nếu như những dấu tích cả về quy mô lẫn số lượng nhiều thêm thì thành đô Atlantis trên lục địa Atlantis xứng đáng trở thành một thánh tích xét cả về mặt kỹ thuật và lịch sử. Lục địa Atlantis đã tồn tại hay chưa, và nếu có thì nó ở đâu? Trong khi chưa một ai có thể đưa ra câu trả lời chắc chắn thì chỉ có một vài giả thuyết đáng chú ý. Thậm chí còn đáng tin cậy và hỗ trợ cho công tác nghiên cứu khoa học, nhưng tất cả chỉ là phỏng đoán.

Một tấm bản đồ Atlantis ở giữa Đại Tây dương được vẽ năm 1969.

2. Vì sao Atlantis biến mất?

“Lúc bấy giờ tại hòn đảo Atlantis này đã từng tồn tại một liên minh của các quyền lực tuyệt vời và nhiệm màu, thống trị tất cả các hòn đảo và một phần của lục địa…Tuy nhiên, một thời gian sau, các trận động đất và trận đại hồng thủy đã xảy đến với người dân trên hòn đảo này. Chỉ trong vòng một ngày một đêm, trái đất đã nuốt chửng mọi thứ và biển cả đã nuốt gọn Atlantis, rồi cuối cùng nó biến mất”.

Thực tế, sự bí ẩn của Atlantis đối với người đời sau xuất phát từ 2 đoạn đối thoại của triết gia Plato. Đoạn đối thoại thứ nhất có nhan đề Timaeus và đoạn đối thoại thứ hai mang tên Critias. Mọi thứ đều dựa vào 25 trang trong thư

tịch cổ Hy lạp của Plato. Luc Brisson – một nhà nghiên cứu về Hy lạp cổ đại đã cống hiến gần 20 năm trong cuộc đời mình để dịch toàn bộ tác phẩm của Plato sang tiếng Pháp. Qua đó, dường như ông biết những bí ẩn mô tả sự kỳ diệu của một hòn đảo hiếu chiến được gọi là Atlantis. Tại hòn đảo này từng xảy ra các cuộc chiến ác liệt của người Athen cổ đại trước khi nó biến mất chỉ trong một ngày đêm.

Ảnh mô tả lục địa Atlantis của Plato

Triết gia Plato đã mô tả rằng sự biến mất của Atlantis đã xảy ra ở một địa điểm cụ thể cách đây 12 ngàn năm. Theo những gì mà Plato đã mô tả trong 2 đoạn Critias và Timaeus thì ở Đại Tây Dương đã tồn tại một hòn đảo rộng lớn và đó chính là Atlantis.

3. Atlantis đang ở đâu?

a) Atlantis bị trận đại hồng thuỷ nhấn chìm

Plato tham khảo nhiều thông tin về một trận đại hồng thuỷ xảy ra hàng nghìn năm trước thời đại của ông đã nhấn chìm gần như cả thế giới và chỉ để lại một phần nhỏ nhân loại. Từ đó, nền văn minh trên khắp hành tinh được bắt đầu trở lại.

Câu chuyện về Atlantis được xây dựng dựa trên trí tưởng tượng phong phú của Plato và sự kiện lịch sử có thật. Trận lụt lớn trên toàn cầu có thể đã xảy ra 10 nghìn năm trước khi ông được sinh thành. Sự kiện này cũng có thể gợi nhớ

về thời kỳ cuối của Kỷ nguyên băng hà, khi đó mực nước biển dâng cao hàng trăm feet trong vài thế kỷ, nhấn chìm dần đất liền.Thông tin lưu truyền kể lại nguyên nhân có thể do thiên thạch rơi xuống biển đã gây ra trận thiên tai tàn phá trên khắp thế giới này.

b) Bị nhấn chìm ở Đại Tây Dương

Bằng những hiểu biết cơ bản nhất nhà văn Atlantisphile Ignatius Donnelly đã viết về Atlantis trong cuốn sách hoàn thành năm 1882: Thế giới trước đại hồng thuỷ. Tác giả đã hình dung thời kỳ đó mực nước Đại Tây Dương không sâu hơn vài trăm feet và có những bãi cát trải dài ven bờ.

Do quá ít hiểu biết về đại dương trong thời đại của nhà đại thi hào này nên giả

thuyết của ông được coi là đáng tin cậy cho đến khi ngành hải dương học ra đời. Đại Tây Dương được xác định có độ sâu tới 5 dặm ở một số địa điểm và không tạo thành lục địa lớn.

Mặc dù giả thuyết nghèo nàn này đã được khoa học làm sáng tỏ là không có cơ

sở nhưng vẫn có những người ghi nhớ bởi vì Plato cho rằng nơi đó đã từng tồn tại, và gợi mở một điều gì đó còn ẩn náu giữa Đại Tây Dương.

c) Atlantis vốn ở Nam Cực thời kỳ ôn đới

Dựa trên kết cấu vỏ trái đất là những mảng địa tầng trôi trên lõi nham thạch, cố giáo sư sử học Charles Hapgood (Mỹ) đưa ra giả thuyết gây nhiều tranh cãi về vỏ trái đất có thể đã đột nhiên bị trượt nghiêng khoảng 12.000 năm trước, tuy nhiên nó khá trùng hợp với những gì tưởng tượng về Atlantis.

Theo nhà sử học lập luận, do có sự trượt nghiêng vỏ trái đất đã làm cho lục địa Nam Cực ngày xưa nằm gần phía Bắc hơn bây giờ và khí hậu ấm áp thuận lợi cho cư dân sinh sống hình thành nền văn minh phát triển, trở thành một miền băng giá. Đó cũng là những gì mà Plato đề cập đến như Atlantis vốn có.

Biến cố bất thình lình làm vỏ trái đất bị trượt nghiêng rất thảm khốc đưa lục địa về vị trí băng giá hiện nay.

Kinh đô của người Atlantis từ đó bị san phẳng và tạo thành khối băng Nam Cực không bóng người sinh sống như ngày nay.

Mặc dù ý tưởng này được những người ủng hộ tiền đề vỏ trái đất có thể trượt nghiêng rất đột nhiên cổ vũ nhưng lại không nhận được bất cứ sự đồng tình nào trong giới nghiên cứu khoa học.

Hơn nữa, Hapgood đã trình bày lý thuyết của mình trước khi khoa học hiểu rõ về các kiến tạo địa tầng, vì thế giả thuyết "lớp vỏ trượt" của ông đã chiếm được lòng tin giống như lục địa mà Plato miêu tả.Các bằng chứng lịch sử được công nhận rộng rãi cho biết Châu Nam Cực được con người nhìn thấy lần đầu vào năm 1820 và đổ bộ lên vào năm 1821. Trước đó đã có một bản đồ của đô đốc Piri Reis thuộc hạm đội của đế quốc Ottoman, vẽ vào năm 1513 cho thấy một

lục địa phía nam có bờ biển gần giống châu Nam Cực.

Điều này dấy lên giả thuyết cho rằng con người đã từng cư ngụ ở châu Nam Cực dựa trên lập luận rằng bản đồ châu này đã có từ thế kỷ 16 do Piri Reis phác họa, và đó chính là Atlantis.

Bản đồ năm 1527 của Abraham Ortelius.

Bản đồ thứ nhất của Piri Reis.

Bản đồ thứ hai của Piri Reis

d) Atlantis chính là… Đông Nam Á?

Tìm hiểu địa lý vào cuối Kỷ Băng Hà của hành tinh cho chúng ta thấy mực nước biển thấp hơn 200 feet, sau đó hình thành các dải băng khổng lồ bao phủ

Bắc Mỹ và châu Âu. Qua đó, bạn có thể nhận ra các quần đảo được biết đến hiện nay như Indonesia là một lục địa có diện tích rộng bằng Tây Âu trải dài từ

Australia đến tiểu lục địa Ấn Độ.

Khí hậu ôn đới cận nhiệt đới là điều kiện lý tưởng cho nền văn minh xuất hiện và dường như còn được coi là nguồn gốc của những tiến bộ khoa học kỹ thuật của nhân loại ngày nay. Có thể nền văn minh trên thế giới đã khởi nguồn từ

đây sau đó đã bị huỷ diệt do đại dương mở rộng bằng các tảng băng tan chảy?

Điều này gần như chắc chắn vì những tính toán về đại hồng thuỷ, nền văn minh huyền thoại và nền văn hoá đa dạng khắp thế giới đã giải thích một phần về những điểm tương đồng giữa các cấu trúc song song hiện diện ở kim tự

tháp, bia tưởng niệm, khối đá chạm khắc được thấy khắp mọi nơi.

4. Cư dân Atlantis đang ở đâu?

Các nhà khảo cổ học Ai Cập tin rằng có một mối liên kết giữa Atlantis và Ai Cập cổ đại. Sau quá trình tìm tòi, họ thấy Ai Cập đã có bước nhảy vọt về công nghệ

vào khoảng 9000- 11.000 năm trước, đây cũng là khoảng thời gian mà nền văn minh Atlantis được cho là biến mất. Giả thuyết được đặt ra là có những người đã sống sót từ Atlantis đã chạy đến Ai Cập, và tại đây họ đã truyền lại những kiến thức của mình cho người Ai Cập cổ. Nằm bên dưới chân tượng Nhân sư

canh giữ kim tự tháp Giza có một căn phòng mà đến ngày nay chúng ta vẫn chưa thể vào được, nơi đây được xem là phòng chứa kiến thức của người Atlantis để lại Ai Cập.

Kiến thức của Alantis có phải đang nằm dưới chân của Sphinx?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 29: Kỹ thuật cơ khí siêu đẳng thời tiền sử (Phần 1)

Giáo sư Sir William Matthew Flinders Petrie (3/6/1853 – 28/7/1942), thường được nhắc đến dưới tên Flinders Petrie, là một nhà Ai Cập học

rất nổi tiếng người Anh, và là nhà tiên phong trong việc nghiên cứu Khảo cổ học một cách có phương pháp và có hệ thống. Ông là nhà Ai Cập học số 1 tại Anh quốc, và đã khai quật tại nhiều địa điểm khảo cổ

quan trọng nhất tại Ai Cập, như Naukratis, Tanis, Abydos và Amarna.

Bình luận của NgàiFlinders Petrie về kỹ thuật cơ khí siêu đẳng ở Ai Cập

cổ đại

Các đoạn trích sau đây được lấy từ Chương VIII có tựa đề *“Các phương pháp cơ khí”* trong tác phẩm kinh điển *“Các Kim tự tháp và Đền thờ ở Giza”* của Petrie. Chúng liên quan tới một số phát hiện của ông tại Giza trong mùa đông những năm 1880 và 1881.

“Các phương pháp mà người Ai Cập đã thường xuyên sử dụng trong việc cắt gọt các loại đá cứng, lâu nay vẫn chưa xác định được. Nhiều người đã thử giải thích, nhưng một số lời giải thích là rất không thực tế. Người ta cũng không có các bằng chứng thực sự về các công cụ, hoặc cách thức sử

dụng chúng,…”

“Phương pháp chế tác các loại đá cứng – chẳng hạn như đá granite, bazan, diorit, vv… – là nhờ các công cụ bằng đồng; chúng hẳn là đã được lắp với các mũi cắt, cứng hơn đá thạch anh nhiều mới cắt được nó.

Chất liệu của các mũi cắt vẫn chưa xác định được, nhưng chỉ có 5 chất là có thể – đá beryl, đá topaz, chrysoberyl, corundum hoặc sapphire, và kim cương. Đặc điểm của công việc này làm người ta nghĩ chắc kim cương đã được dùng để

cắt, và nhìn chung chỉ có sự quý hiếm của nó là không phù hợp với kết luận này mà thôi”.

“Nhiều quốc gia,…, có thói quen cắt vật liệu cứng bằng công cụ làm từ một chất mềm (như đồng, gỗ, sừng, vv…), với một loại bột cứng gắn lên nó; bột dính vào dụng cụ, và dụng cụ chà xát trên khối đá muốn cắt gọt, nhờ đó bào mòn nó. Nhiều người do đó rất dễ nghĩ rằng (như bản thân tôi lúc đầu) phương pháp này nhất thiết là đã phải được những người Ai Cập sử dụng; và rằng đó là đủ để sản xuất ra được tất cả các mẫu vật mà hiện nay đã thu

thập được. Tuy nhiên, trường hợp này hoàn toàn không phải vậy, mặc dù phương pháp này hẳn là được sử dụng đối với đá thạch cao tuyết hoa và các loại đá mềm khác”.

“Chắc chắn người Ai Cập đã quen với một loại đá quý dùng để cắt, cứng hơn thạch anh nhiều. Và họ đã sử dụng thứ đá quý này như là một loại dao chạm sắc nhọn, là điều không thể nghi ngờ, bởi vì tôi đã tìm thấy những mảnh vỡ

của những cái bát bằng đá diorite có chữ khắc của Triều đại thứ tư ở Giza; và những vết trầy xước trên đá hoa cương láng bóng của triều đại Ptolemy tại San. Các chữ tượng hình được chạm khắc bằng một mũi cắt rất cứng, chúng không phải do cạo hoặc mài ra, mà do cày qua đá diorit, với đường nét có bờ gồ ghề. Các đường nét chỉ rộng chưa tới 0,2mm (các chữ khắc dài khoảng 0,5cm), đó là bằng chứng cho thấy mũi cắt phải cứng hơn thạch anh rất nhiều, và bền chắc đủ để không bị vỡ ra khi tạo ra những gờ mép hoàn hảo như thế, có lẽ chỉ rộng có 0,13mm mà thôi. Những đường song song đã được khắc chỉ cách nhau có 0,8mm”.

“Do đó chúng ta không cần do dự khi cho rằng những dòng chữ khắc trong đá cứng bằng những mũi nhọn đá quý, đã là một nghệ thuật phổ biến thời kỳ ấy. Và khi chúng ta tìm thấy những rãnh sâu 0,3mm trên bề mặt của những vết cưa trong đá diorite, thì rất có thể chúng đã được tạo ra bởi các mũi nhọn bằng đá quý gắn cố định, chứ không phải do sự mài giũa ngẫu nhiên nhờ một loại bột mài nào đó. Và hơn nữa, ta thấy rằng những rãnh này gần như luôn luôn sâu đều đặn, và cách đều nhau. Rõ ràng người ta đã tạo ra chúng bằng những vết cắt liên tục của những răng cưa đá quý…”

“Các loại công cụ là những chiếc cưa thẳng, cưa tròn, khoan ống, và máy tiện”.

Mẫu vật số 6 của Petrie: một thỏi đá diorit có những rãnh tròn đều đặn và cách đều nhau. Nó là minh chứng hiển nhiên của việc người thượng cổ đã sử

dụng kỹ thuật khoan bao tâm, một kỹ thuật khó ngay cả đối với kỹ thuật cơ

khí ngày nay.

“Các cưa thẳng có độ dày khác nhau, từ 0,8mm đến 5mm, tùy theo công việc, những cái lớn nhất dài tới 2,5m trở lên” “… mẫu vật số 6, một miếng đá diorit có những rãnh đều đặn và cách đều nhau, có dạng các cung tròn song song với nhau. Những đường rãnh này dường như đã được đánh bóng bằng cách mài giũa, nhưng vẫn còn có thể nhìn thấy được. Cách giải thích hợp lý duy nhất cho mẫu vật này, là nó được tạo ra bởi một lưỡi cưa tròn”.

“Những chiếc khoan ống này khác nhau về độ dày, có đường kính từ 0,6cm đến 13cm, và dày từ 0,8mm đến 5mm. Lỗ khoan nhỏ nhất được tìm thấy trong đá granite có đường kính 5cm”.

“Tại El Bersheh… có một mẫu vật còn lớn hơn, nơi mà một nền tảng đá vôi đã được tách ra, bằng cách cắt nó đi với những ống khoan có đường kính khoảng 46cm; các rãnh tròn đôi khi giao nhau, chứng tỏ rằng nó đã được thực hiện chỉ để loại bỏ tảng đá mà thôi”.

Cái bình bằng đá cứng, tròn như một khối cầu ngay cả ở phần đáy, nhưng nó vẫn đứng thăng bằng hoàn hảo. Điều đó chứng tỏ nó cực kỳ cân đối, cho thấy cấp độ chính xác siêu việt của các hiện vật đá này. Vậy mà cái bát này lại có từ nhiều ngàn năm trước chứ không phải được chế tác gần đây bằng máy cơ

khí hiện đại.

“… Máy tiện dường như là một công cụ thường thấy trong Triều đại thứ tư, giống như ở trong các xưởng máy hiện đại ngày nay. Người ta thường hay bắt gặp những cái bát và bình bằng đá diorite của Vương triều cũ, cho thấy kỹ năng kỹ thuật tuyệt vời. Một mẫu vật đã được tìm thấy tại Giza, mẫu vật số 14, cho thấy phương pháp được sử dụng quả thật là máy tiện, chứ không phải là quá trình mài giũa nào cả. Bởi vì cái bát đã được cắt rời ra theo đúng tâm của nó, được xác định tâm mới một cách không hoàn toàn, và phần tiện cũ không hoàn toàn bị cắt rời ra, do đó tạo thành hai bề mặt có tâm tiện

khác nhau, và 2 bề mặt gặp nhau tại một đỉnh nhọn. Biểu hiện như vậy không thể là do quá trình nghiền hoặc chà xát thủ công nào trên bề mặt cả.

Một chi tiết ở mảnh vỡ số 15;… ở đây các đường cong của cái bát có hình cầu, và do đó ắt phải đã bị cắt bởi một công cụ, quét một vòng cung từ một tâm cố định trong khi cái bát được xoay vòng. Cái tâm này hoặc trục đứng của công cụ này là nằm đúng theo trục của máy tiện để tạo ra bề mặt chung của cái bát, ngay đến các cạnh của nó; nhưng bởi cần một gờ nhô, tâm của công cụ này đã được dịch chuyển, nhưng với cùng một bán kính vòng cung, và một nhát cắt mới đã tạo ra một gờ nhô trên cái bát. Đây chắc chắn không thể nào là kết quả của việc làm thủ công, không chỉ bởi dáng tròn chính xác của các đường cong và sự đều đặn của chúng, mà còn bởi đỉnh nhô được tạo ra nơi chúng giao nhau. Nó chắc chắn không phải là được mài tròn như

kiểu làm thủ công, và đó là bằng chứng rõ ràng của phương pháp cơ khí cực kỳ cao cấp được áp dụng để tạo ra các đường cong ấy”.

Một cái đĩa bằng đá cứng khác. Theo bạn sử dụng công cụ bằng đồng có thể

nào tạo ra những vật dụng hàng ngày tinh vi đến mức này không? Tuy vậy, những người bí ẩn tại vùng đất mà nay là Ai Cập đã tạo ra chúng ít nhất là từ 6.000 năm trước đây!

Cái đĩa bằng đá diệp thạch

Cái đĩa bằng đá diệp thạch này được tìm thấy tại Saqqara, Ai Cập. Người ta chỉ có thể phỏng đoán mục đích của nó mà thôi. Nó có đường kính khoảng 30cm, và chỉ dày 1cm. Hiện nó được trưng bày tại bảo tàng Cairo, và được gán nhãn là “cái đựng hương trầm”, mặc dù hoàn toàn không có bằng chứng nào chứng minh điều đó. Rõ ràng, đẽo gọt đá (hoặc đúc đá) đã là kỹ năng quen thuộc của họ. Nhìn chúng, không ai trong chúng ta không liên tưởng tới

những bộ phận máy móc nào đó của thế giới hiện đại, nếu ta không biết chúng được chế tạo bằng chất liệu gì, ở đâu, và vào thời gian nào.

Điều gì đang đứng đằng sau và thao túng lịch sử loài người, và mục đích của nó là gì? Điều đó còn bí ẩn hơn chính những hiện vật kể trên, và thậm chí còn bí ẩn hơn cả những thành phố tiền sử mà hiện đang nằm dưới đáy đại dương…

Ở vùng đất Ai Cập có bằng chứng về công nghệ chế tác đá rất phát triển từ

thời đại trước khi nền văn minh Ai Cập xuất hiện.

Nhà Ai Cập học số 1 thế giới, Ngài Flinders Petrie, là người đầu tiên nói đến ý tưởng này. Sir Flinders Petrie cũng đã từng nói rằng các công cụ của các vương triều Ai Cập *"không đủ để giải thích các hiện vật ở Ai Cập"*. Gần đây nhà nghiên cứu Chris Dunn đã dẫn ra nhiều bằng chứng thuyết phục về các mẫu vật đã được chế tác bằng các máy móc cơ khí tại Giza vào thời thượng cổ, chứng minh những gì Sir Flinders Petrie là rất có cơ sở thực tế.

Chris Dunn đã kiểm tra những hiện vật bằng đá hỏa sinh từng được Petrie kiểm tra trước đây và kết luận rằng chúng *"cho thấy gần như chắc chắn, rằng các thợ xây kim tự tháp đã sử dụng máy móc cơ khí"*.

Nhưng các dấu vết xoắn ốc do công cụ gây ra trên các mẫu vật cho thấy người thượng cổ ở miền đất Ai Cập chắc chắn đã phải sử dụng kim loại hay đá quý cứng hơn đồng rất nhiều chứ không thể chỉ dùng công cụ đồng và đá.

Hình ảnh này là cận cảnh những dấu vết do công cụ để lại trên một mẫu vật bằng đá granite. Sự rõ nét, độ dài và khoảng cách đều đặn của các dấu vết chỉ ra rằng: 1. Một mũi công cụ có độ cứng lớn hơn đá granite đã được sử

dụng, 2. Với một áp lực không đổi. Dưới đây là vài hình ảnh của các đồ tạo tác cổ xưa được tìm thấy tại vùng đất Ai Cập có dấu vết của nhiều phương pháp cơ khí khác nhau: kỹ thuật khoan bao tâm, cưa, và tiện. Điều đó chứng tỏ, có những chủng người bí ẩn ở miền đất Ai Cập cổ đại đã sử dụng các công cụ (khoan ống, cưa thẳng và cưa tròn, và "những chiếc máy quay tròn"

– máy tiện) để chế tác đá.

Kỹ thuật khoan bao tâm. Đó là một kỹ thuật khó, tuy nhiên dường như đối với người thượng cổ điều đó không hề khó khăn.

Kỹ thuật cưa trong đá cứng. Những gờ sắc nét và song song chứng tỏ trình độ kỹ thuật rất cao, lưỡi dao đã được giữ hết sức ổn định, hoàn toàn không có hiện tượng bật nảy và cong vẹo nếu sử dụng lưỡi cưa đồng. Có vẻ việc cắt đá bazan này không hề chậm chạp và khó khăn, bởi vì nếu vậy người xưa không bao giờ tạo ra những nhát cắt thừa phí rất nhiều thời gian công sức như thế.

Kỹ thuật tiện, và kỹ thuật tổng hợp. Trừ chiếc bình bên trái làm bằng đá trầm tích thời vương triều thứ 2, tất cả các hiện vật khác đều được làm bằng đá cứng thời vương triều Ai Cập đầu tiên, ít nhất 5.000

năm trước. Chúng cho thấy kỹ năng chế tác đá siêu việt, ngay cả đối với kỹ thuật cơ khí hiện đại ngày nay của chúng ta.

Chúng ta có thể nói gì về những người xây dựng thượng cổ bí ẩn này?

• Họ có ống khoan – mũi khoan, cùng với máy móc để giữ cho chúng ổn định và áp dụng các mô-men quay.

• Họ có những lưỡi cưa có thể cắt được đá granite một cách dễ dàng và chính xác.

• Họ có khả năng chạm khắc được các loại đá cứng nhất.

• Họ cực giỏi trong việc xử lý đá granite tại chỗ – sau khi các khối xây đã được đặt vào vị trí trong một bức tường hay trên bề mặt của một kim tự

tháp.

• Họ có khả năng cắt gọt, san phẳng và đánh bóng đá granite ở trình độ cực cao.

• Họ có máy tiện có thể lật xoay và đánh bóng đá granit, đá phiến, đá bazan, vv… (theo những cách nào đó mà chúng ta chưa thể làm nổi).

• Họ có các phương tiện để cắt khớp đá vôi cực kỳ chính xác với độ phẳng rất cao, trên những bề mặt rộng – tới 3,3 mét vuông trở lên, và dường như họ đã làm chủ được kỹ thuật này từ trước khi xây dựng lớp vỏ của các kim tự tháp Giza.

• Họ có kiến thức và công nghệ thích hợp để nhấc bổng, cơ động chính xác và đặt những khối xây bằng đá rất lớn vào đúng vị trí một cách hoàn hảo.

• Họ có các phương tiện và động lực để khai thác đá và di chuyển hàng triệu khối đá lớn.

• Họ có các kỹ năng quản lý và sự giàu có để tổ chức công trình rất lớn. Các dự án lớn này bao gồm tất cả các khía cạnh của công trình dân dụng, kiến trúc, khảo sát, kỹ thuật đo đạc, quản lý nhân sự đa cấp và nhiều mặt, cơ sở hạ

tầng vật lý, quản lý vật liệu, vv…

Họ đã phát triển thành một xã hội có trình độ chính trị, tổ chức, kỹ thuật cùng với trình độ phát triển văn hóa cao đến như vậy bằng cách nào?

Một luận điểm khoa học chỉ đáng tin cậy nếu không có hiện vật thực tiễn nào mâu thuẫn với nó, nếu không luận điểm đó chắc chắn là sai. Thế nhưng, thật đáng ngạc nhiên, hiện nay các hiện vật thực tế mâu thuẫn hoàn toàn với lịch sử theo khung nhìn tiến hóa đã lên đến con số hàng trăm ngàn, vậy mà không ai đủ can đảm đứng ra nghiên cứu và viết lại lịch sử. Họ sợ hậu quả gì? Điều gì đang đứng đằng sau và thao túng lịch sử loài người, và mục đích của nó là gì? Điều đó còn bí ẩn hơn chính những hiện vật kể trên, và thậm chí còn bí ẩn hơn cả những

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 31: Bí ẩn Kỹ thuật cơ khí siêu đẳng thời tiền sử (Phần 3)

Tốc độ cắt của các thiết bị khoan hiện đại, nhà khoa học Chris Dunn tính toán được là 0,0005cm/vòng quay. Như vậy những người bí ẩn ở

vùng đất Ai Cập ấy đã khoan vào đá granite với tốc độ khoan lớn hơn 500 lần so với các máy khoan hiện đại.

Kỹ thuật khoan lấy lõi thời cổ đại

Phương pháp khoan lấy lõi (hay khoan bao tâm): lưỡi khoan có dạng ống tròn. Đây là kỹ thuật khoan khó, đòi hỏi lực khoan lớn và thân khoan phải được giữ rất ổn định. Tuy nhiên ở vùng đất mà về sau trở thành Ai Cập cổ

xưa, người ta đã tìm thấy nhiều lỗ khoan và lõi khoan dạng này trong đá cứng, có niên đại nhiều ngàn năm trước.

Để tạo ra những lỗ khoan lõi kiểu như vậy, rõ rằng cần phải có khai thác mỏ

và luyện kim, sự chế tạo các mũi khoan, kinh nghiệm sử dụng vật liệu mài, kỹ thuật xoay tròn – bánh xe, và tất cả những thứ có liên quan với nó.

Nhiều nhà khoa học cho rằng những lỗ khoan này là do người hiện đại thực hiện. Tuy nhiên, những ý kiến này không được chấp nhận bởi theo các ghi chép lịch sử thì 1000 năm trước, đã có các văn bản miêu tả về những lỗ

khoan bao tâm vô cùng bí ẩn này.

Năm 1996, mảnh đá granite này được trưng bày tại Bảo tàng Cairo mà không có bất kỳ thông tin chú thích nào cả, có lẽ là miễn bình luận do nó quá kỳ dị. Các hình ảnh cho thấy những rãnh xoắn ốc. Dễ nhận thấy rằng chiều sâu và khoảng cách các rãnh tròn là đều đặn, được tạo ra bằng phương pháp khoan lấy lõi.

Vậy thì, những người sống trên vùng đất Ai Cập thời thái cổ làm thế nào tạo ra được các lỗ khoan nhẵn nhụi và tròn trịa đến như thế, nếu thời họ sống chưa phát minh ra kỹ thuật khoan bao tâm, và các công cụ đều làm bằng đồng?

Nhà Ai Cập học vĩ đại, sir Flinder Petrie cũng khẳng định rằng những người tiền Ai Cập cổ đã sử dụng máy khoan trong một số công trình và tác phẩm của họ.

Phương pháp khoan lõi đã được những người tại vùng đất Ai Cập thượng cổ sử dụng rất rộng rãi để chế tác đá cứng, nhiều khi chỉ để loại bỏ phần đá thừa trong các tác phẩm của họ. Điều đó chứng tỏ kỹ thuật khoan cơ khí này là rất dễ dàng đối với chủng người bí ẩn ấy.

Tốc độ khoan 500 lần nhanh hơn máy khoan hiện đại

Khi xem xét kỹ các vết khoan để lại, rõ ràng thiết bị khoan bí ẩn ấy đã sử

dụng một áp lực lớn ép xuống dưới. Khoảng cách giữa các rãnh khoan có thể được sử dụng để đo độ lớn

của áp lực đã được áp dụng.

Petrie nói về điều này như sau: *"Trên lõi đá granit, mẫu vật số 7, rãnh xoắn ốc của vết cắt tiến vào dần với tốc độ 0,25cm trong một tiết diện có chu vi 15cm, nghĩa là 1/60, là một tốc độ cắt thạch anh và fenspat đáng kinh ngạc".*

Tốc độ cắt của các thiết bị khoan hiện đại, nhà khoa học Chris Dunn tính toán được là 0,0005cm/vòng quay, cho thấy những người bí ẩn ở vùng đất Ai Cập ấy đã khoan vào đá granite với ***tốc độ khoan nhanh hơn 500 lần so***

với các máy khoan hiện đại.

Lỗ khoan bao tâm trong đá granite hồng, được tìm thấy tại "Đền thung lũng"

Ai Cập. "Đền thung lũng" cùng với các kim tự tháp Giza có nhiều điểm khác biệt so với phần còn lại của Ai Cập cổ đại, cho thấy trình độ công nghệ cao hơn hẳn.

Phần lõi đá của lỗ khoan bao tâm. Đá granite hồng. Được ngài William Flinders Petrie tìm thấy vào năm 1881.

Phần lõi đá của lỗ khoan bao tâm. Đá granite hồng. Được ngài William Flinders Petrie tìm thấy vào năm 1881.

"Những khoan hình ống này có độ dày khác nhau, có đường kính từ 6mm đến 13cm và dày từ 0,8mm đến 5mm. Lỗ khoan nhỏ nhất được tìm thấy trong đá granite có đường kính 5cm".

"…Còn có một mẫu lớn hơn, ở nơi mà một cái nền đá vôi đã được đẽo gọt, bằng cách cắt nó ra bằng những ống khoan có đường kính khoảng 46cm; các rãnh tròn đôi khi giao nhau, chứng minh rằng nó đã được thực hiện chỉ đơn thuần là để loại bỏ phần đá thừa đó".

Ngài W.M. Flinders Petrie, nhà Ai Cập học số 1 Anh quốc, 1883

Các nhà xây dựng cổ đại đã sử dụng một ống khoan lấy lõi để đục rỗng cái bồn đá trong "phòng Vua" của Kim tự tháp Lớn. Họ đã khoan và để lại một dấu khoan ống ở phần trên bên trong của cái bồn (vị trí mũi tên chỉ). Họ đã đánh bóng một chút xung quanh dấu khoan đó, nhưng nếu tới đó quan sát một cách cẩn thận, chúng ta vẫn nhìn thấy nó:

Phần lõi đá của lỗ khoan bao tâm. Đá granite hồng. Được ngài William Flinders Petrie tìm thấy vào năm 1881.

Các dấu vết trong cái hộp đá granite trong "Phòng vua" của kim tự tháp Lớn cho thấy lỗ khoan nằm ở góc trên phía đông cái hộp, sử dụng phương pháp khoan lấy lõi! Đây là một kỹ thuật cơ khí rất cao cấp.

Những gì bạn nhìn thấy trong hai bức ảnh dưới là những cái lỗ được tạo ra bởi một mũi khoan lấy lõi trong đá granite đỏ. Các vòng tròn màu xanh trên sơ đồ là nơi có thể nhìn thấy chúng trong các thanh dầm granite trên cao, tại Đền Thung lũng, gần tượng Nhân Sư:

Các vòng tròn trên ảnh này cho thấy một số chỗ mà du khách có thể tìm thấy các lỗ khoan đó.

Một bằng chứng nữa của kỹ thuật khoan lấy lõi ở Ai Cập tiền sử.

Dấu vết khoan lấy lõi trong đá basalt, sử dụng 2 lưỡi khoan tròn có bán kính khác nhau, tạo thành một cái ống. Niên đại ít nhất khoảng 5.000 năm. Được trưng bày tại viện bảo tàng Petrie.

Các dấu khoan trong lòng đá cứng khắp thế giới cổ xưa

Morbihan, Pháp. Những phiến đá với những dấu khoan trên bề mặt. Dấu khoan trên các phiến đá song song với nhau, cho thấy các tảng đá lớn đã được khoan để tách làm đôi.

Mnajdra, Malta. Hằng trăm lỗ khoan trang trí trên những khối đá. Có niên đại khoảng 6.000 năm.

Tiahuanaco. Kiểm tra kỹ lưỡng khối đá trên, người ta thấy những dấu khoan cách đều nhau dọc theo chiều dài của vết cắt chính xác rộng 6mm này.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 32: Nền văn minh nhân loại: Bóng đèn điện Ai Cập cổ đại

Vào tháng 9 năm 1996, một trong những mạng truyền hình lớn nhất Hoa Kỳ là công ty truyền thông ABC (American Broadcasting Company) đã công chiếu một bộ phim tài liệu dựa trên quyển sách“Cỗ xe của các vị

Thần”của Erich Von Daniken, một nhà nghiên cứu nổi tiếng thế giới về

các nền văn minh tiền sử.

Trong phần lớn các ngôi mộ và kim tự tháp ở Ai Cập, người ta không tìm thấy dấu vết nào của bồ hóng trên tường do đốt đuốc tạo thành. Vậy làm thế nào những người thợ xây dựng có ánh sáng để chạm khắc vô số hình ảnh và chữ

tượng hình lên những bức tường?

Một số ngôi mộ nằm rất sâu dưới mặt đất và có cả hệ thống mê cung gồm nhiều đường hầm và căn phòng cần phải được chiếu sáng. Mặc dù bên trong hầu hết các ngôi mộ cổ đều được khắc đầy các bức họa tiết sinh động nhiều màu sắc, nhưng lạ thay, không hề có chỗ nào để giữ đuốc, nến, đèn dầu, vv…, và cũng không hề có dấu vết nào của bồ hóng trên tường hoặc trên trần.

Những nguồn ánh sáng thô sơ ấy (đuốc, nến, đèn dầu, vv…) của người Ai Cập cổ đều sinh ra nhiều bồ hóng và tiêu thụ ôxi. Như vậy, làm thế nào những người Ai Cập cổ lấy ánh sáng để làm việc? Một số người cho rằng họ đã dùng gương phản chiếu ánh mặt trời. Nhưng thực tế cho thấy, những chiếc gương đồng của người Ai Cập cổ không đủ chất lượng phản chiếu ánh sáng. Như vậy, ắt hẳn họ đã phải sử dụng một nguồn ánh sáng hoàn toàn khác, không tạo ra bồ hóng. Câu hỏi đặt ra là: phương tiện chiếu sáng ấy có thể là gì?

Trong ngôi đền cổ Hathor tại Dendera, cách Luxor, Ai Cập không xa, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy những hình chạm khắc kỳ lạ

Theo bạn, trong hình chạm khắc này người Ai Cập đã vẽ gì?

Sau khi nhìn thấy những hình chạm khắc này, một kỹ sư điện người Na Uy cho rằng, câu hỏi hóc búa trên đã được giải quyết. Một kỹ sư người Áo đã có thể

làm ra một mẫu phục chế, còn 2 tác gia nổi tiếng tại AAS là Reinhard Habeck và Peter Krassa đã viết một cuốn sách về chủ đề này. Họ đều cho rằng: đây chính là một loại bóng đèn, với những chi tiết đặc trưng: Ống thủy tinh trong suốt, "con rắn" trông như một sợi dây tóc, những trụ đỡ trông rất giống với chân sứ của thiết bị điện hiện đại của chúng ta ngày nay.

Hình ảnh trụ đỡ rất giống như loại chân sứ của các thiết bị điện ngày nay Một hình chạm khắc khác, cùng một loại kiểu dáng với hình trên Một loại bóng đèn khác?

Vào tháng 9 năm 1996, một trong những mạng truyền hình lớn nhất Hoa Kỳ là công ty truyền thông ABC (American Broadcasting Company) đã công chiếu

một bộ phim tài liệu dựa trên quyển sách *"Cỗ xe của các vị Thần"* của Erich Von Daniken, một nhà nghiên cứu nổi tiếng thế giới về các nền văn minh tiền sử.

Trong đoạn băng video phim tài liệu ấn tượng trên, người ta chứng tỏ rằng những hình chạm khắc kỳ lạ ở miền trung Ai Cập ấy là những ống thủy tinh trong suốt với một vật giống con rắn ở bên trong. Tổng thể trông giống hệt một loại bóng đèn nào đó.

Erich Von Daniken đã tò mò liệu nó có thể hoạt động hay không, vì vậy ông đã ghi lại những hình khắc ấy một cách chi tiết, và nhờ người tái tạo chiếc bóng đèn đó dựa trên các chi tiết kỹ thuật của hình khắc. Khi dòng điện chạy qua, nó đã phát ra ánh sáng.

Hình ảnh trong bộ phim tài liệu: Khi cho dòng điện chạy qua, bóng đèn phục chế

đã phát ra ánh sáng rất kỳ lạ và đẹp mắt

Trong bộ phim tài liệu, người ta còn chứng tỏ rằng người cổ đại ở miền đất Ai Cập đã sử dụng pin điện, tương tự như loại pin điện tiền sử Bát Đa *Khi Erich Von Daniken đổ dung dịch axit vào pin và nối 2 điện cực với nhau, một dòng điện đã được tạo ra*

Trong đoạn video youtube trên, lời bình luận được tán thành và bình chọn nhiều nhất có nội dung như thế này:

"Tại sao việc tin rằng những bậc quyền cao chức trọng ở Ai Cập cổ xưa sở hữu những kiến thức bí mật, và một trong số đó là đèn điện, lại khó khăn đến thế? Họ

đã xây dựng những công trình đứng vững suốt mấy ngàn năm qua, mà chúng ta không thể sao chép chính xác nổi, thậm chí với cả công nghệ ngày nay. Tôi nghĩ

rằng họ xứng đáng được đánh giá cao hơn đôi chút so với những gì lịch sử đã ghi. Tôi cho rằng mọi điều sẽ được làm sáng tỏ kịp thời".

Khi đối diện với những sự thật càng ngày càng trở nên rõ ràng, nhiều người dần dần nhận thức ra rằng những gì họ được dạy trong trường nhiều khi sai lầm trầm trọng. Một cư dân mạng Hoa Kỳ sau khi tự mình làm một nghiên cứu cá nhân kỹ lưỡng, nhờ sách vở trong các thư viện và mạng Internet, đã phát biểu như thế này:

“Những niềm tin là do được truyền dạy, và khi chúng không phù hợp với thực tế, thì có nghĩa là ai đó đang tự dối gạt bản thân và đang dạy lời dối trá ấy cho các thế hệ tương lai…

…Nếu người dân bị lừa gạt, thì đó là lỗi của chính bản thân họ, bởi đã quá khờ

dại đi trông chờ sự thật từ chính phủ và các nhà chính trị…

Hãy tự mình nghiên cứu thử xem, và bạn sẽ khám phá ra rằng: lịch sử thực sự

khác rất xa so với những gì mà bạn được dạy…”

Vậy, chủ kiến của bạn là gì?

Phát lộ ngôi đền 12.000 năm trướcNhững thông điệp này là quá xa lạ, ngay cả đối với những chuyên gia uyên bác nhất.

Công trình cổ xưa nhất trên thế giới Được xây dựng gần 12.000 năm trước, công trình kiến trúc kỳ lạ Göbekli Tepe tại đất nước Thổ Nhĩ Kỳ dường như đã làm đảo lộn những kiến thức mà chúng ta từng biết về lịch sử của các nền văn minh trên Trái đất.

Nằm cách 35 dặm về phía Bắc trên biên giới Thổ Nhĩ Kỳ với Syria, Göbekli Tepe là một quần thể kiến trúc cổ đại rất kỳ lạ, bao gồm 20 tháp đá hình chữ T

cao gần 5 mét được và chạm khắc cầu kỳ với những loài vật như rắn, bọ cạp, sư tử, lợn, cáo…

Có niên đại vào khoảng 12.000 năm, Göbekli Tepe chính là công trình kiến trúc cổ xưa nhất được biết đến trên thế giới.

Điều kinh ngạc nhất chính là niên đại cổ xưa của nó. Những phương pháp tính toán hiện đại đã cho biết công trình này được xây dựng vào khoảng 9.500 TCN, tức là trước nền văn minh Lưỡng Hà 5.500 năm và trước những vòng tròn đá Stonehenge trứ danh của nước Anh tới 6.000 năm.

Các nhà khoa học cho rằng vào thời điểm đó, loài người thậm chí còn chưa biết làm đồ gốm hay canh tác nông nghiệp. Cuộc sống của con người 12.000 năm trước còn rất sơ khai và phụ thuộc chủ yếu vào việc săn bắn và hái lượm.Địa danh Göbekli Tepe bắt đầu được giới khoa học biết đến vào năm 1964, khi nó được nhà khảo cổ học người Mỹ Peter Benedict nhắc đến trong một nghiên cứu về các di chỉ khảo cổ trong khu vực. Tuy nhiên vào thời điểm đó nó không được nhiều sự chú ý vì người ta cho rằng đó chỉ là một nghĩa trang thời trung cổ.

Những hình ảnh được chạm khắc trên các cột đá tại Göbekli Tepe.

Những cuộc khai quật đầu tiên ở đây được tiến hành vào năm 1994 bởi Viện khảo cổ Đức (chi nhánh Istanbul) và Bảo tàng Sanliurfa, dưới sự chỉ đạo của nhà khảo cổ học người Đức Klaus Schmidt, giáo sư của Đại học Heidelberg.

Người đàn ông này cùng với cộng sự đã làm việc hơn một thập kỷ tại đây.

Kết quả nghiên cứu của ông ngay lập tức đã làm thay đổi những kiến thức hàn lâm của ngành khảo cổ thế giới. Nó được coi là phát hiện quan trọng nhất của khảo cổ học trong những năm gần đây.

Vị giáo sư người Đức cho rằng Göbekli Tepe là dấu tích của một công trình thờ

cúng, có thể là ngôi đền cổ xưa nhất trên thế giới, và các hình chạm khắc trên cột đá có thể là những mô tả đầu tiên của con người về thế giới thần linh.

Hình ảnh tái dựng lại khung cảnh của quần thể kiến trúc cổ đại Göbekli Tepe Từ vị trí của Göbekli Tepe, 300 mét trên cao của một thung lũng rộng lớn, người ta có thể nhìn thấy đường chân trời ở tất cả mọi hướng.

Những người tiền sử có thể đã đứng ở đây, trải tầm mắt ra xung quanh để

ngắm nhìn cuộc sống hoang sơ của 12.000 năm trước: Những đàn linh dương đang uống nước cạnh bờ sông, bên cạnh chúng là ngỗng, vịt trời… cùng với rất nhiều cỏ cây hoa lá. Rồi họ đưa chúng vào trong các tác phẩm của mình.

Nền văn minh ngoài trái đất?

Một công trình bằng đá khổng lồ và tinh xảo, được xây dựng nên từ việc đục đẽo thủ công của những người tiền sử thậm chí còn chưa biết tới kim loại hay đồ gốm! Điều này thật không thể giải thích nổi. Nó dễ dàng khiến cho những ai hay mơ mộng hình dung về một thế lực từ bên ngoài Trái đất.

Những cuộc khai quật tiếp tục được tiến hành với nhiều công nghệ hiện đại đã cho thấy quy mô và sự phức tạp đáng ngạc nhiên của công trình này.

Những cấu trúc bằng đá khổng lồ này được tạo ra trước cả Thời kỳ cách mạng đồ đá mới.

Nhiều địa tầng khảo cổ chồng lên nhau cho thấy khoảng thời gian hoạt động lên đến vài Thiên niên kỷ, có thể bắt đầu từ Thời kỳ đồ đá giữa.

Địa tầng cổ nhất (tầng III) có chứa các trụ đá nguyên khối được liên kết bởi các bức tường xây thô để tạo thành những cấu trúc hình tròn hay hình bầu dục.

Người ta cũng tìm thấy dấu vết của những căn phòng hình chữ nhật liền kề

nhau với sàn nhà được nện với bột đá vôi, gợi nhớ đến kiểu sàn nhà Terrazzo phổ biến của người La Mã.

Như vậy, công trình này không chỉ được xây dựng trước cả khi con người biết làm ra đồ gốm, kim loại, chữ viết hay bánh xe… mà thậm chí nó còn xuất hiện trước cả giai đoạn được gọi là Thời kỳ cách mạng đồ đá mới – thời điểm khởi

đầu của nông nghiệp và chăn nuôi.

Những hình chạm khắc rất sinh động mô tả các loài chim thú, ngoài ra còn có rất nhiều hình vẽ tương tự như là một loại chữ tượng hình cổ đại mà các nhà nghiên cứu chưa thể giải đáp.

Göbekli Tepe đang đặt ra rất nhiều câu hỏi khó giải đáp cho các nhà khoa học.

Chúng ta không thể hình dung làm thế nào mà những con người sinh sống trước cả Thời kỳ đồ đá mới, lại có thể tập hợp được một lực lượng đông đảo, lao động trong một thời gian dài với những công việc vừa

nặng nhọc lại vừa phức tạp, để xây dựng nên công trình kỳ lạ này.

Có lẽ câu trả lời ẩn chứa bên trong những chữ tượng hình bí ẩn hay những bức phù điêu chim thú còn sót lại.

Tuy nhiên vấn đề lại nằm ở chỗ những thông điệp này là quá xa lạ, ngay cả đối với những chuyên gia uyên bác nhất. Và hiện chúng chỉ có mỗi một tác dụng duy nhất là thu hút ngày càng nhiều khách tham quan tìm đến nơi đây.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 33: Kỹ thuật cơ khí siêu đẳng thời thượng cổ (Kỳ 4)

Trông chúng như những bộ phận máy móc hiện đại nào đó. Nhưng thật không ngờ, chúng được làm hoàn toàn bằng đá cứng, từ thời đại mà theo sách giáo khoa phần đông chúng ta vẫn còn đang sống trong hang động.

Các đồ gia dụng thượng cổ được chế tác bằng máy tiện cơ khí





Một kệ hiện vật đá Ai Cập. Ảnh chụp tại bảo tàng Cairo, 1996.

Cái đĩa in hằn rõ rệt những dấu vết của máy tiện, để lại những góc cạnh và vết tròn đồng tâm hoàn hảo do mũi cứng của dụng cụ cắt gây ra.

Trong bảo tàng Cairo và các bảo tàng khác trên thế giới có hàng chục ngàn mẫu vật bằng đá được tìm thấy trong và xung quanh các kim tự tháp bậc thang tại Saqqarra, Ai Cập. Hàng ngàn chiếc bình được cắt gọt từ đá cứng được tìm thấy khắp nơi ở Saqqara, được cho là đã xuất hiện từ những Triều đại đầu tiên (khoảng 6.000 năm trước hoặc hơn). Nhà Ai Cập học số 1 nước Anh, ngài Flinders Petrie cũng tìm thấy những mảnh đồ vật đá tương tự ở Giza. Có một số điều đặc biệt kì dị về những cái bình, bát, lọ và tấm này: Quote:

1. Chúng cho thấy các dấu vết đặc trưng của những vật được sản xuất bằng máy tiện. 2. Nhiều hiện vật được làm từ đá siêu cứng, đòi hỏi những lưỡi cắt siêu cứng để cắt chúng. Phải chăng thiết bị của họ quá siêu việt, cho nên không cần phải quan tâm đến độ cứng của vật liệu? 3. Nhiều hiện vật khác làm bằng loại đá rất dễ vỡ như đá phiến, nhưng lại có bề mặt mỏng như tờ giấy. 4. Phần ruột của các hiện vật đá cổ xưa này cho thấy những người bí ẩn ắt phải dùng một thiết bị

khoan đặc biệt để cắt gọt chúng. Đáng kinh ngạc thay, phần bên trong cũng được cắt hoàn hảo y hệt phần bên ngoài, gồm cả những phần rất khó như bên dưới vòng cổ của những cái bình. 5. Việc chế tác có độ khó khăn và độ chính xác rất cao, tuy nhiên chúng đã được sản xuất hàng loạt. Nhiều cái là đồ gia dụng thường ngày. 6. Những cái bát và đĩa đá được tìm thấy có niên đại từ giai đoạn sớm nhất của nền văn minh Ai Cập, cách nay khoảng 6.000 năm. 7. Chúng ta không thể tìm được những đồ vật bằng đá như thế này ở bất kỳ thời đại nào sau đó trong lịch sử Ai Cập – có vẻ như các kỹ năng cần thiết đã bị thất truyền.



Chúng được làm từ nhiều loại vật liệu đá khác nhau – từ mềm, chẳng hạn như

thạch cao tuyết hoa, cho đến rất cứng, chẳng hạn như đá granite. Làm việc với đá mềm như thạch cao tuyết hoa tương đối đơn giản so với đá granit. Thạch cao tuyết hoa có thể được xử lý bằng các công cụ thô sơ và các chất mài mòn.

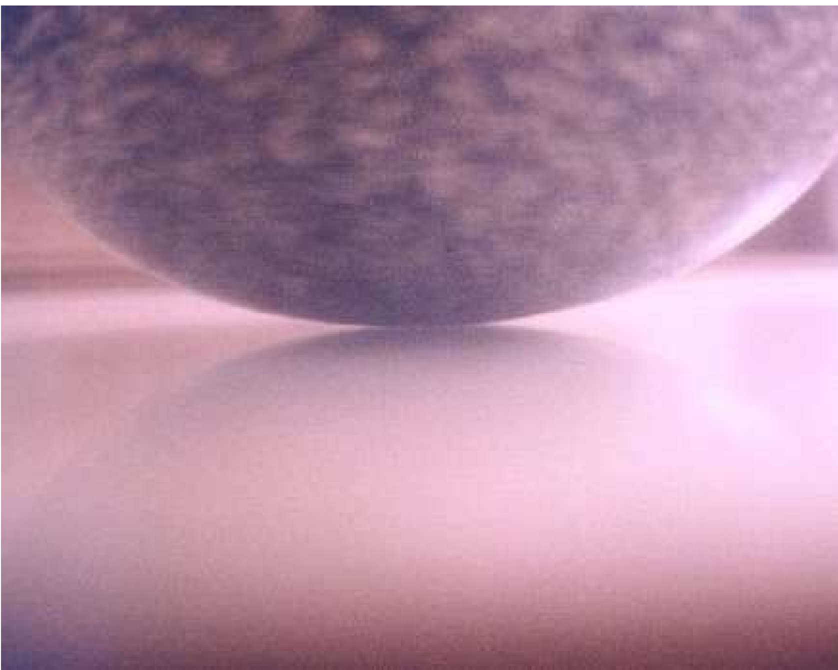
Còn việc xử lý đá granite là một vấn đề khác hẳn, đòi hỏi không chỉ kỹ năng hoàn hảo, mà còn cả công nghệ khác biệt. Kỹ thuật của họ có thể cao cấp hơn chúng ta. Đây là một trích dẫn của ngài Petrie, nhà Ai Cập học tiên phong hàng đầu của thế giới: "… Máy tiện dường như là một công cụ thường thấy trong Triều đại thứ tư, giống như ở trong các xưởng máy hiện đại ngày nay". Một số

những chiếc bình tinh tế này được làm bằng loại đá rất dễ vỡ như đá phiến.

Đáng kinh ngạc là chúng còn được tiện và đánh bóng, để tạo ra những góc cạnh và đường cong hoàn mỹ – một thành tích phi thường không tưởng đối với tay nghề thủ công.







Trên hình là một

cái bát đá có đường kính khoảng 23cm, đã hoàn toàn được đục rỗng bên trong, bao gồm cả rãnh cắt ở đoạn mở đường kính khoảng 8cm ở trên đỉnh bình. Có một số bát tương tự như vậy, được tiện một cách hoàn hảo khiến nó cân đối một cách không tưởng tượng nổi. Đến mức độ: phần đầu chiếc bình nằm ngang khi cái bát được đặt trên một kệ kính, trên phần đáy có kích thước và hình dạng của đỉnh quả trứng gà!

Điều này đòi hỏi toàn bộ cái bát có một bề dày đối xứng mà không có bất kỳ



lỗi nào cả!

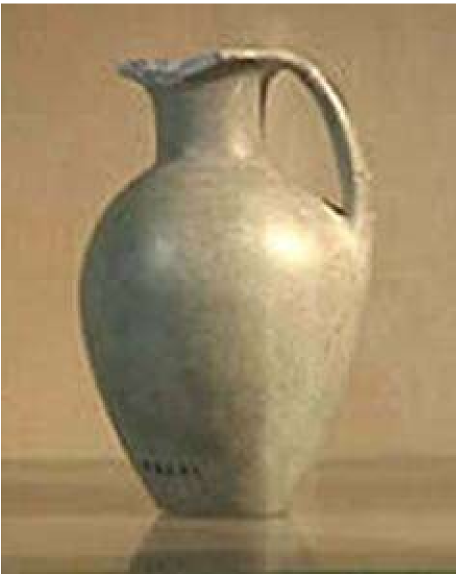
!

Cái bình bằng đá cứng tròn như một khối cầu, ngay cả ở phần đáy, nhưng nó vẫn đứng thăng bằng hoàn hảo cho thấy sự chính xác và cân đối tuyệt diệu. Vậy mà nó đã xuất hiện từ nhiều ngàn năm trước chứ không phải được chế tác gần đây bằng máy cơ khí hiện đại.

Với một mặt đáy nhỏ như vậy – khoảng 3,5 mm vuông – bất kỳ đặc điểm không đối xứng nào cũng sẽ khiến nó không thể đứng thăng bằng được. Loại kỹ năng này đủ để làm kinh ngạc bất kỳ thợ máy nào của thời đại chúng ta.

Làm được đối với đồ gốm đã là rất ấn tượng. Nhưng, đối với đá granite thì điều đó là không thể tin nổi.







Những mẫu vật khác nữa bằng đá thạch cao tuyết hoa, đá granit hay đá bazan được tiện rỗng với các bán kính tiết diện khác nhau một cách hết sức đều đặn và cân đối, và thậm chí một số bình có cổ dài và hẹp. Bởi vì, ngày nay chúng ta vẫn chưa thể sao chép được những tác phẩm như vậy, cho nên có thể khẳng định chắc chắn rằng các kỹ thuật, máy móc mà họ sử dụng để sản xuất ra những chiếc bát ấy là quá cao cấp. Như vậy các hiện vật thượng cổ ấy cũng đã tự chứng tỏ chúng không thể là đồ giả mạo.

Đây là một mẫu vật lớn, có đường kính hơn 61cm, được làm từ đá phiến, được trưng bày tại Viện bảo tàng Cairo. Nó giống như một cái đĩa lớn với một trục



trung tâm có đường kính khoảng 7cm, với 3 cái vành cách đều nhau quanh chu vi của cái đĩa, hướng nghiêng về phía trục giữa. Đây thực sự là một kỳ quan bằng đá.

Một chiếc tù và bằng đá phiến có bề mặt mỏng như tờ giấy Không chỉ có một số ít những hiện vật như thế. Có đến hàng ngàn đồ tạo tác dạng này trong và xung quanh kim tự tháp Step, Ai Cập. Nhiều hiện vật bằng đá này đã được tìm thấy tại đây. Nhiều đồ tạo tác đã bị khắc những biểu tượng của các vị vua đầu tiên của Ai Cập – các quốc vương thời kỳ tiền Vương triều –

từ trước cả thời kỳ của các pharaông, khoảng 6.000 năm trước đây. Căn cứ

theo kiểu dáng và kỹ năng các chữ khắc này, có vẻ các hiện vật ấy không phải thuộc thời kỳ tiền vương triều Ai Cập, mà có nhiều khả năng là các chữ khắc đã được khắc thêm vào sau khi những người thuộc thời kỳ đó tìm thấy chúng.

Thế thì, những người đã chế tác ra các hiện vật này là ai? Họ đã chế tác chúng bằng cách nào, ở đâu, và khi nào? Và tại sao những vật dụng gia đình thường nhật của họ lại bị chôn vùi trong các kim tự tháp Ai Cập cổ xưa nhất?







Cái bát bằng đá diorite có ghi tên của Hotep, vị vua đầu tiên của triều đại thứ

hai – tại Saqqara, Ai Cập. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng các chữ khắc đó là do những người ở triều đại thứ 2 khắc vào sau khi họ tìm thấy chúng.

Bên trái: chiếc bình bằng đá granit, bên phải: bình bằng đá pocfia. Tất cả đều thuộc thời kỳ tiền Vương triều Ai Cập, khoảng 6.000 năm trước.

Một vài mẫu vật không tưởng khác Cái đĩa bằng đá diệp thạch này được tìm





thấy tại Saqqara. Người ta chỉ có thể phỏng đoán mục đích của nó mà thôi. Nó có đường kính khoảng 30cm, và hết sức mỏng. Hiện nó được trưng bày tại bảo tàng Cairo, và được gán nhãn là "cái đựng hương trầm", mặc dù hoàn toàn không có bằng chứng nào chứng minh điều đó. Rõ ràng, đẽo gọt đá (hoặc đúc đá) đã là kỹ năng quen thuộc của họ.

Cái đĩa bằng đá phiến này được xác định là thuộc Triều đại thứ 3. Nó cho thấy những góc gấp giống như cái đĩa ở Saqqara. Hiện được trưng bày tại bảo tàng Cairo.

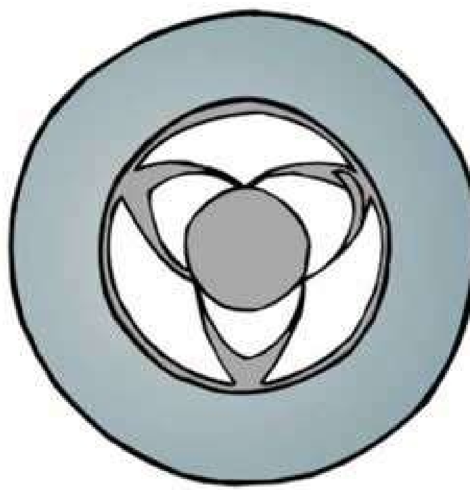




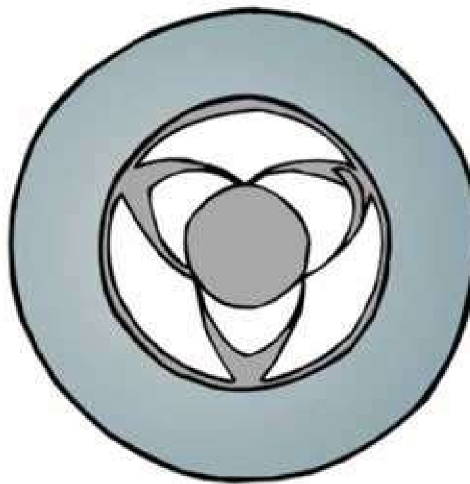
Vật lạ bằng đá diệp thạch tại Viện bảo tàng Cairo. Chú ý 3 cái "tai" mỏng dính chìa vào tâm

Hình ảnh phục chế của vật thể đá trên









Một mẫu vật khác. Phần hình bên phải vẽ minh họa phần chi tiết ở giữa đã bị

thất lạc. Trông chúng như những bộ phận máy móc hiện đại nào đó. Nhưng, chúng được làm hoàn toàn bằng đá cứng, từ thời đại mà theo sách giáo khoa phần đông chúng ta vẫn còn sống trong hang động.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 34: Bí ẩn thung lũng Kim tự tháp khổng lồ Phát hiện ở châu Âu



Thật bất ngờ khi đất nước Bosnia nhỏ bé lại tồn tại một "Thung lũng của các Kim tự tháp", những Kim tự tháp đầu tiên được tìm thấy ở châu Âu.

Ở gần thành phố Visoko, 30km về phía Bắc thủ đô Sarajevo của đất nước Bosnia-Herzegovina, có một khu vực được gọi là "Thung lũng của các Kim tự

tháp". Cái tên này hoàn toàn không phải phô trương, bởi đơn giản ở đây đúng là có các Kim tự tháp.

Trong thung lũng tồn tại một ngọn đồi kỳ lạ mà người dân địa phương gọi là Gò Visocica. Hàng ngàn năm qua, Visocica nằm lẩn khuất giữa núi đồi trùng điệp, che dấu những bí ẩn lớn lao bên trong nó.

Mãi cho đến những năm gần đây, một nhóm các nhà khoa học sau nhiều cuộc khảo sát và nghiên cứu quy mô đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng, gò Visocica chính là những gì còn lại của một công trình cổ đại khổng lồ.



Kim tự tháp Mặt Trời nhìn từ trên cao

Nó chính là Kim tự tháp đầu tiên được phát hiện ở châu Âu. Hay gọi theo ý nghĩa của cái tên Visocica của

nó, chính là Kim tự tháp Mặt Trời của đất nước Bosnia.

Từ trên cao, nhìn bằng mắt thường cũng có thể dễ dàng nhận ra các yếu tố cơ

bản của một tòa Kim tự tháp kinh điển: bốn mặt dốc hoàn hảo cùng chụm vào một điểm, chóp nón bằng phẳng và một lối vào phức tạp.

Trên đỉnh của Kim tự tháp cũng từng tồn tại một tòa thành có tường lớn bao quanh thời Trung cổ, nơi trị vì của một vị vua hùng mạnh trong lịch sử dân tộc Bosnia: vua Tvrtko xứ Kotromanic (1338-1391).

Kim tự tháp Mặt trời của Bosnia có chiều cao 220 mét, chính là Kim tự tháp cao thứ ba trên thế giới, chỉ đứng sau Kim tự tháp Lớn của Ai Cập.



Những phiến đá nguyên khối được dùng để xây dựng nên Kim tự tháp Mặt Trời Các nhà khoa học

còn tìm thấy một dạng vật liệu xây dựng tổng hợp giống như "bê tông" được dùng để xây Kim tự tháp

Bốn mặt của nó được xây dựng chính xác theo các hướng Bắc-Nam, Đông-Tây.

Mặt phía Bắc của nó cũng hướng thẳng vào các chòm sao phía Bắc (giống như

Kim tự tháp Ai Cập), song song với sao Bắc Đẩu.

Các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng nhiều phương pháp hiện đại như ảnh vệ tinh, đo đạc radar… Kết quả là họ phát hiện thấy dấu tích của những lối đi giao nhau 90 độ, hệ thống thoát nước và những kiến trúc nhân tạo khác. Các cạnh bên của công trình có góc nghiêng 45 độ hoàn hảo.

Việc khai quật khảo cổ cũng phát lộ những khối đá được đẽo gọt dùng để xây dựng nên các bức tường của Kim tự tháp. Đặc biệt là bên cạnh đá tự nhiên,



người ta còn phát hiện ra những phần vật liệu kết hợp, giống như bê tông ngày nay vậy.

Dựa vào những đo đạc theo phương pháp đồng vị phóng xạ, người ta ước tính công trình kiến trúc này được xây dựng vào khoảng 27.000- 12.000 năm trước.

Điều kỳ lạ là vào khoảng thời gian trên, khu vực Balkan vẫn còn nằm trong giai đoạn cuối của Kỷ Băng Hà, với lớp lớp sông băng và khí hậu cực kỳ khắc nghiệt.

Kim tự tháp Mặt Trăng và những bức tường của nó

Những cư dân hiếm hoi có mặt vào thời điểm đó là những nhóm người thuộc cuối Thời kỳ đồ đá cũ, sinh sống rải rác trong các hang động bằng việc săn bắt và hái lượm. Những người này không có công cụ hoặc kỹ năng để có thể xây



dựng nên một công trình vĩ đại như Kim tự tháp.

Ấn tượng hơn nữa là trong Thung lũ Kim tự tháp này còn tồn tại một loạt các dấu tích khảo cổ đáng chú ý khác, bao gồm: Kim tự tháp Mặt Trăng, Kim tự

tháp Tình yêu, Kim tự tháp Rồng và hệ thống những đường hầm phức tạp Ravna.

Những công trình này tuy chưa được khảo sát và nghiên cứu quy mô như Kim tự tháp Mặt Trời, nhưng đều là những địa điểm hết sức hứa hẹn.

Hệ thống các đường hầm phức tạp được cho là kết nối đến các công trình xây dựng trên mặt đất

Kim tự tháp Mặt Trăng được phát hiện từ ngọn đồi Pljesevica. Những cuộc đào bới đầu tiên đã phát hiện ra phần móng, các bậc thang và phần đỉnh của Kim tự tháp. Các bức tường và cấu trúc hình chữ nhật cũng được phát hiện dưới

lớp đất dày một mét.

Bốn mặt của Kim tự tháp Mặt Trăng cũng tương ứng chính xác với các hướng Đông-Tây, Nam-Bắc. Nhiều phiến đá sa thạch và các khối vật liệu xây dựng dạng “bê tông” được sử dụng trong kiến trúc.

Trên một số phiến đá được đẽo gọt, các nhà nghiên cứu còn phát hiện thấy những hình chạm khắc có dạng như ký tự tượng hình. Rất có thể đó là những dạng chữ viết đầu tiên xuất hiện ở châu Âu.

Một điểm đáng chú ý nữa là vị trí của ba tòa Kim tự tháp Mặt Trời, Mặt Trăng và Kim tự tháp Rồng cùng nhau tạo nên một tam giác đều hoàn hảo.

Bên cạnh các Kim tự tháp thì các đường hầm Ravna cũng hết sức đặc biệt. Đó là một hệ thống phức tạp những lối đi ngầm trong lòng đất, mà theo truyền thuyết thì chính là sự kết nối giữa các công trình vĩ đại bên trên.

Các đường hầm này đều được xây dựng bằng cát sỏi. Chúng giao nhau vuông góc tạo thành những mạng lưới phức tạp. Người ta thậm chí còn phát hiện thấy dấu tích của hệ thống thông gió ở bên trong…





Thung lũng Kim tự tháp ở Bosnia hiện vẫn còn ẩn chứa rất nhiều điều bí ẩn

trong lòng nó. Phải chăng có một nền văn minh cổ đại từng phát triển rực rỡ

nơi đây? Hay những tòa Kim tự tháp bí ẩn kia chính là tác phẩm của một lực lượng chưa từng được biết?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 35: Bí ẩn thành phố tiền sử 9.000 năm tuổi tại Saudi Arabia

Bằng chứng khảo cổ học mới tại Al-Maqar, miền trung Ả Rập Xê Út này cho thấy "thời tiền sử" 9.000 năm trước người ta đã biết xe sợi và dệt vải, biết thuần dưỡng nhiều loài động vật, biết chăn nuôi cả ngựa, biết ướp xác bằng những phương pháp kỳ lạ, vv…. Điều này đã đảo lộn mọi hiểu biết

trước đây về thời tiền sử của loài người.

Những tàn tích này được khám phá trong một thung lũng mà xưa kia là đáy của một con sông, phía tây nam tỉnh Asir, gần biên giới với Yemen. Địa điểm của khu tàn tích này cũng chứng tỏ nó cực cổ xưa, vào thời mà khu vực này ẩm ướt và phì nhiêu hơn nhiều.

Khu vực này từng bị chìm ngập hoàn toàn trong nước biển khoảng gần 9.000

năm trước

Hiện trường khảo cổ

Nền văn minh thượng cổ này được đặt tên là văn minh Al-Maqar, đến năm 2010 người ta đã thu thập được khoảng 80 hiện vật tại tàn tích này. Trong đó

có những chiếc bình bằng đá hoạt thạch được sơn màu và trang trí hoa văn, những dụng cụ để xe sợi và dệt vải, những đầu mũi tên, những cái nạo, những cái cối xay hạt, nhiều bức tượng động vật như cá, đà điểu, chó săn, chim ưng, tượng bán thân cao tới 1m của ngựa, các công cụ để xử lý da động vật, … tất cả

chứng tỏ họ có trình độ phát triển cao. Có các bằng chứng khác nữa cho thấy những người bí ẩn thượng cổ này còn cưỡi ngựa đi săn, có sử dụng cả chim ưng và chó săn để trợ giúp.

Gần tàn tích này còn có các tàn tích khác thậm chí còn cổ xưa hơn. Có nhiều hình vẽ trên đá tại khu vực lân cận Al Magar. Các hình khắc này có nét khắc sâu, trên bề mặt đá tối màu. Chúng khắc họa hình ảnh dê rừng, đà điểu, các động vật khác và cả con người. Một hình khắc mô tả chi tiết và cẩn thận cảnh người kỵ sỹ đang cưỡi ngựa. Một hình vẽ khác cho thấy cảnh săn bắn dê rừng, theo sau là đám chó săn, 5 con chó săn xúm quanh một con dê.

Ali al-Ghabban, phó chủ tịch Ban Cổ vật và Bảo tàng thuộc Hội đồng Du lịch & Cổ vật Ả Rập Xê Út (SCTA), cho biết những khám phá này đã đảo lộn quan niệm cũ về thời tiền sử. Ghabban cho biết các xét nghiệm ADN và C14 đã xác nhận tuổi của các hiện vật khai quật được là khoảng 9.000 năm tuổi. 4 mẫu hữu cơ bị cháy lấy được từ đây đã được đưa tới Phòng thí nghiệm chuyên môn hóa Hoa Kỳ (USA specialized Laboratory) làm ước định niên đại C14, và các kết quả cho thấy niên đại khoảng 9.000 năm trước.

Kết quả ước định C14 cho thấy các hiện vật đều có niên đại khoảng 9.000 năm chứng tỏ dân cư thời đó đã định cư ở đây cho đến khoảng 9.000 năm trước, rồi sau đó khu này trở thành hoang phế

Sau khi nghe dân chúng báo cáo về một khu tàn tích kỳ lạ ở khu vực xa xôi hẻo

lánh này, vào tháng 3/2010 SCTA bắt đầu tiến hành khảo sát và nghiên cứu.

Cũng trong năm 2010, SCTA đã tổ chức một cuộc triển lãm tại bảo tàng CaixaForum tại Barcelona và bảo tàng Louvre tại Paris về phát hiện khảo cổ

học hệ trọng này.

Ngày 24/8/2011, trong một cuộc triển lãm, nhà vua Abdullah của Ả Rập Xê Út lắng nghe hoàng tử Bin Salman Bin Abdul Aziz – chủ tịch Ban Du lịch và Cổ vật Ả Rập Xê Út (SCTA) cùng với các khoa học gia

giải thích về phát hiện khảo cổ

học quan trọng này

Một số hiện vật khai quật được tại Al-Maqar

Cuộn sợi dệt may

Con ngựa buộc dây cương, có vẻ còn được đóng yên cương Chiếc chậu đá được chạm khắc và sơn màu

Loại dao đá này có hình dạng và đặc điểm rất giống với loại dao đặc thù ở vùng

Ả rập mà hiện nay vẫn được dùng

Một số hiện vật khác

Chúng ta giờ đây đã biết rõ rằng nhân loại xưa kia chẳng hề giống chút nào với những hình vẽ tưởng tượng về "người nguyên thủy" hoang dã xuất hiện đều đều trên đủ phương tiện truyền thông đại chúng và sách vở của thế giới. Đó thực ra chỉ là quan niệm bị phổ biến quá mức của một số ít học giả từ hồi thế

kỷ 19 – 20, nặng về lý luận nhưng thiếu thốn kiến thức thực tế do điều kiện nghiên cứu còn sơ khai. Đến nay thứ quan niệm này đã quá lỗi thời và bị thực tế chứng minh là sai, nhưng vẫn chưa được cải chính trong các sách giáo khoa hiện đại.

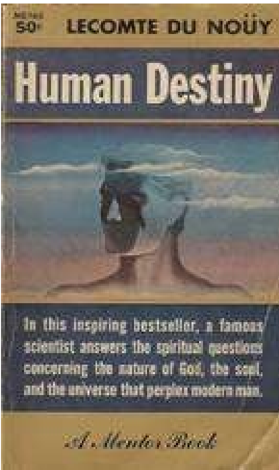
LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 36: Thế giới bị lãng quên: "Người tiền sử" là ai? (kỳ 2)

Khổng Tử nói: "Phải nghiên cứu quá khứ nếu muốn xác định được tương lai". Như vậy, việc hiểu được những bài học then chốt từ lịch sử

thực sự của nhân loại sẽ giúp chúng ta tránh được những thảm kịch tương tự sẽ xảy ra đối với loài người.





Pierre Lecomte du Noüy. Cuốn sách "Định mệnh của loài người" của ông thuộc vào hàng best-seller và được đánh giá rất cao.

Tiến sĩ Pierre Lecomte du Noüy (1883-1947) là nhà bác học người Pháp lừng danh thế giới, rất được giới khoa học kính trọng. Ông đạt học vị tiến sỹ

trong nhiều ngành khoa học. Có lẽ người ta nhớ đến ông nhiều nhất ở công trình nghiên cứu Vật lý về Sức căng mặt ngoài và các đặc tính khác của chất lỏng.

Ông đã ghi nhận về những nền văn minh xuất hiện vào thời xưa cổ như sau:

"Lịch sử đã cho chúng ta biết về nhiều nền văn minh có trình độ vượt trội nền văn minh của chúng ta hiện nay. Nhưng tất cả chúng đã sụp đổ vào giai đoạn sắp đạt tới mục đích, đời sống đã quá thuận lợi và tuyệt hảo đến độ những kẻ

cầm đầu sa vào lối sống nhu nhược và sa đọa, khiến họ mất đi phẩm hạnh và làm họ trở thành những kẻ hèn yếu, dã man, tàn bạo, vô lương tâm, chỉ biết xa hoa trụy lạc… Chính đời sống tiện nghi cực độ sẽ dẫn đến suy vong…"

Khổng Tử nói: *"Phải nghiên cứu quá khứ nếu muốn xác định được tương lai"*.

Như vậy, việc hiểu được những bài học then chốt từ lịch sử thực sự của nhân loại sẽ giúp chúng ta tránh được những thảm kịch tương tự sẽ xảy ra







đối với loài người.

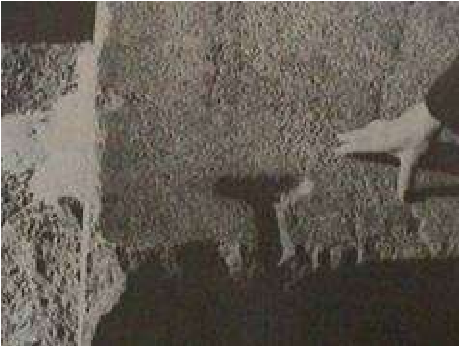
2. Những thanh nối bằng kim loại

Một nét đặc trưng chung khác, được xem là kỹ thuật xây dựng phòng ngừa động đất, là phương tiện dùng để kết nối những khối đá lớn lại với nhau.

Nhiều người cho rằng một dạng kim loại nào đó được dùng trong mối nối dạng này. Điều kỳ lạ là chúng cũng xuất hiện ở khắp thế giới cổ xưa.

Ở Angkor Watt (Cambodia)

Ở Karnak, và Denderra (Ai Cập)







Ở Tiahuanaco (Bolivia), và Ollantaytambo (Peru)

3. Những dấu cắt tách đá

Những nhà xây dựng thời thái cổ đã sử dụng cùng một phương pháp chia tách đá, tại nhiều địa điểm khác nhau trên thế giới. Phương pháp này tương tự với phương pháp mà người hiện đại sử dụng rộng rãi.

Ở Peru, Nam Mỹ

Tại Machu Pichu





Tại Cuzco

Ở Ai Cập

Tại kim tự tháp Menkaure, Giza









Tại Aswan

Tại Châu Âu

Tại Carnac, Pháp







Tại Castleruddery, Ireland





Tại Bồ Đào Nha

Tại Malta





Tại vùng Chilcas, Mendoza, Argentina

Ví dụ đáng chú ý nhất về kỹ thuật tách đá này là dấu tích ở kim tự tháp Yonaguni, nằm dưới đáy biển ở cực nam của Nhật Bản





4. Những gờ nổi trên các khối đá

Những gờ nổi nhỏ này được tìm thấy tại những công trình xây dựng cổ xưa nhất tại Ai Cập và Nam Mỹ. Chúng có chức năng hay ý nghĩa gì?

Gờ nổi trên khối đá bên trên lối vào "Phòng vua" trong kim tự tháp Lớn Ai Cập





Chúng cũng được tìm thấy trên những khối đá granite phủ mặt ngoài của kim tự tháp Menkaure ở Giza.

Những gờ nổi tương tự cũng được tìm thấy tại Osireion, ở Abydoss. Đó là một trong những bằng chứng cho thấy nó cùng thời với "Đền Thung lũng" ở

Giza.

Những gờ nổi tương tự cũng được tìm thấy tại các di tích cổ đại ở Nam









Mỹ

Tại Ollantaytambo, Peru

5. Những khớp nối đá sử dụng mộng

Đáng ngạc nhiên là những khối xây cổ đại của nhiều vùng đất cách rất xa nhau khắp thế giới xưa kia lại cho thấy những hiểu biết tinh vi giống nhau về nhiều loại khớp nối trong đá. Chúng có nhiều nét tương đồng với kỹ

thuật mộc của chúng ta ngày nay.



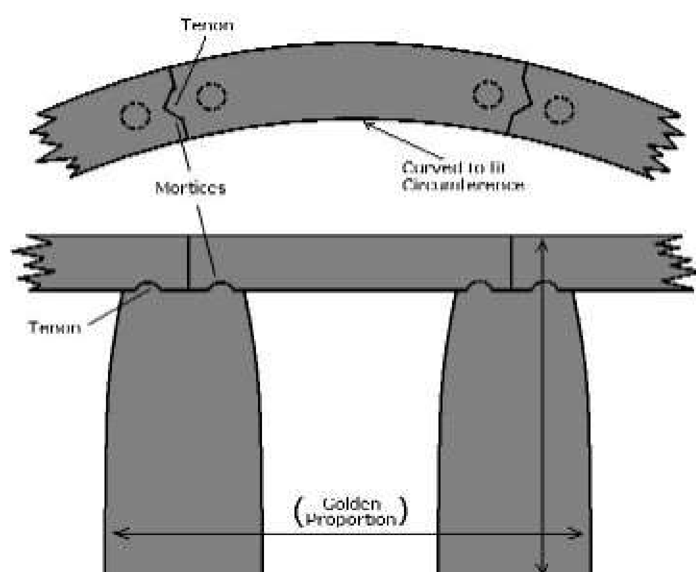
Một vài ví dụ về các khớp nối "mộng và lỗ mộng" khác nhau được sử dụng trong The Osirion, ở Abydoss, Ai Cập. Đây được xem là một trong những kiến trúc cổ xưa nhất tại Ai Cập, và chỉ có một kiến trúc cùng thời với nó là "Đền Thung lũng" tại Giza. Cả 2 kiến trúc này đều dùng kỹ thuật kiến trúc trilithon, cũng được thấy tại Stonehenge.

Stonehenge, Anh (khoảng 5.000 năm trước)

Vành đá ngoài cùng ban đầu có 30 khối đá sa thạch được dựng thẳng đứng, mà hiện nay 17 khối vẫn còn đứng vững, mỗi khối nặng khoảng 25 tấn.

Đỉnh của những khối đứng này được kết nối bởi một vòng dầm đỡ liên tục nằm ngang bằng đá sa thạch, và chỉ có một phần nhỏ của nó hiện nay vẫn còn nằm nguyên vị trí ban đầu. Những khối đá trong vòng đá sa thạch này được tạo hình cẩn thận và những dầm đỡ ngang này liên kết không chỉ

bằng những khớp nối đơn giản, mà chúng còn được khóa chặt bằng các khớp mộng đuôi én phức tạp. Các cạnh được mài nhẵn thành 1 đường cong mềm mại suốt toàn bộ vòng tròn này.



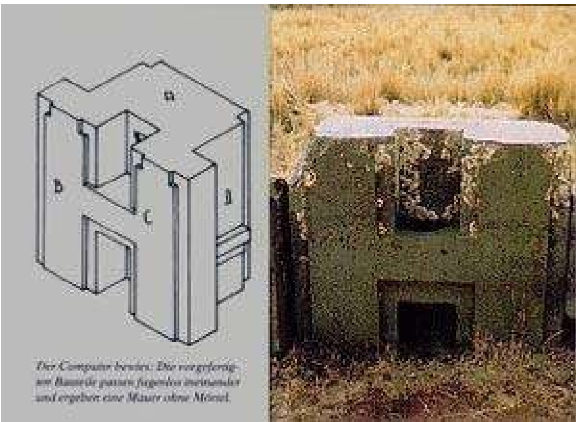


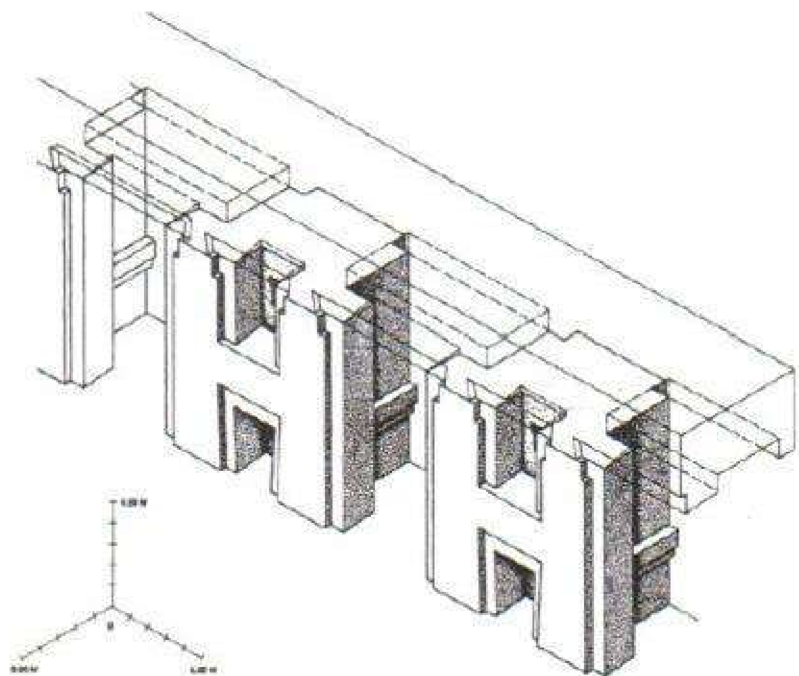




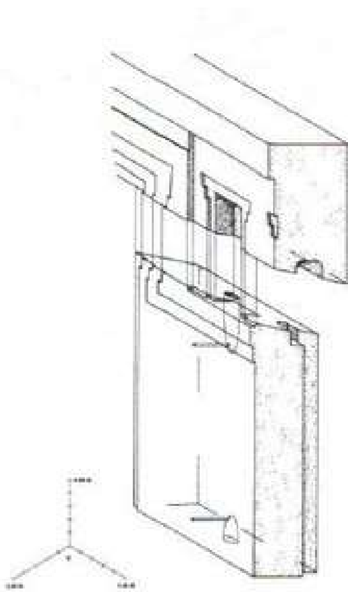
Công nghệ chế tác đá tại Tiahuanaco, Peru, Nam Mỹ

Một trong những điều thú vị nhất và kỳ lạ nhất mà di tích này hé lộ, là nhiều khối đá khổng lồ đã được tạo hình như thể chúng là cùng từ một mẫu thiết kế thống nhất, và kinh ngạc thay ăn khớp tinh vi với nhau như bức ảnh bên dưới mô tả. Một lần nữa, những người cổ xưa lại cho chúng ta thấy một bằng chứng buộc nền văn minh chu kỳ này phải suy nghĩ và viết lại lịch sử





bị che giấu của loài người. Quy mô công trình và kỹ thuật tinh vi của tàn tích này có thể sánh với các công trình thượng cổ khác tại vùng đất mà ngày nay là Ai Cập.

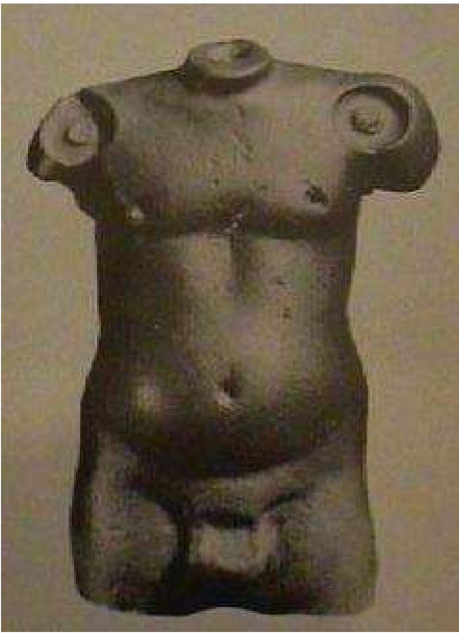


*2 hình trên mô tả sự ghép nối của các khối xây tại **Puma-Punku** tinh vi như*

thế nào. Hình dưới mô tả bức tường tại kim tự tháp Akapana với đặc điểm y hệt. Có nhiều ước tính niên đại khác nhau về tàn tích cổ đại tại Puma-Punku, và nhiều người cho rằng các khớp nối trên khoảng 17.000 năm tuổi.

Puma Punku trong series phim **Ancient Aliens** trên **History Channel**: **Puma Punku** And Tiwanaku With Dr. Robert Schoch:

Từ nền văn minh Thung lũng Indus-Sarawati



Từ nền văn minh Thung lũng Indus-Sarawati. Tác phẩm đúc đá (hoặc đá nhân tạo) không thể tin nổi này được tìm thấy ở Harappa, Pakistan, có niên đại ít nhất 4.500 năm trước. Trên bức tượng có nhiều khớp nối sử dụng mộng.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 37: Cuicuilco – Kim tự tháp lâu đời nhất trên thế giới

Theo dòng chảy lie n tục của thời gian, chu ng ta dường như đã que n đi những bí ẩn trong quá khứ vè va n minh và nguồn gốc của con người. Tuy nhie n, những bí ản xưa cũ này co thẻ làm thay đỏi hoàn toàn tiến trỉnh của lịch sử.



Kim tự tháp có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới, với hàng nghìn thiết kế và kích thước khác nhau, đang chờ đợi được khám phá. Nổi tiếng nhất trong số chúng có lẽ là các kim tự tháp tại cao nguyên Giza, còn ở Mexico chúng ta có rất nhiều kim tự tháp thời tiền Aztec và Maya, ở châu Á thì các kim tự

tháp khổng lồ đang là tha ch thư c vơ i khảo cổ học dòng chí nh tho ng. Tuy nhiên, chúng ta cũng có các kim tự tháp khác dù không nổi tiếng bằng nhưng lại có thể là “cụ tổ” trong các kim tự tháp. Một trong số đó là kim tự

tháp Cuicuilco.



Kim tự tháp này nằm ở vùng ngoại ô của thành phố Mexico. Theo một số

nghiên cứu, kim tự tháp này là kim tự tháp lâu đời nhất trên hành tinh.

Cuicuilco được nhà khảo cổ học Manuel Gamio phát hiện vào na m 1920, do hỉnh dạng kỳ lạ tre n một ngọn đồi tự nhiên. Năm 1922, nhà nghiên cứu từ

Đại học Arizona, Byron Cummings, bắt đầu khai quật, loại bỏ một lớp dày dung nham và các vật liệu khác để khám phá một kim tự tha p tròn, bón tàng và xa y dựng bằng đá nguyên khối tre n nền đất phẳng.Kim tự tháp Cuicuilco cao khoảng 18 me t và đường kí nh 20 me t, trong khi chiều cao ban đầu của nó khoảng 27 mét.

Điểm khảo cổ Cuicuilco được bao phủ bởi một lơ p dung nham nu i lửa dày đặc được gọi là “Pedegral de San Angel”. Vùng dung nham co diện tích khoảng 80km vuông.

Các nhà nghiên cứu cũng đã phát hiện ra một bia đa gần kim tự tháp Cuicuilco, được coi là bằng chứng để chỉ ra sự liên kết giữa những người xa y dựng Cuicuilco và nền văn minh Olmec, được cho là cha đẻ của nền va n ho a Trung Mỹ.

Không giống ca c kim tự tha p kha c như của Ai Cập, nghi ván ở đây không phải là ca ch no được xây dựng, mà là no được xa y dựng vào thời gian nào.

Để trả lời bí ẩn này, các nhà nghiên cứu đã quyét định tí nh toa n dựa vào lơ p dung nham bao phủ kim tự tháp, cho rằng kim tự tháp Cuicuilco phải được hoàn thành trước khi dung nham phun trào bao phủ. Theo các học giả, sự

phun trào này đã xảy ra 8.000 năm trước đây, một lần nữa là tha ch thức vơ i lịch sử, vỉ kim tự tháp cổ xưa nhất của Mỹ được cho là 2.000 năm tuổi.

Theo khảo cổ học chính thống, con người không có khả năng tạo ra các công trình như va y vào 8.000 na m trước đây.

Bởi khảo cổ học không thể biét rõ khoảng thời gian này, các nhà nghiên cứu cho rằng việc xây dựng kim tự tháp có thể đã diễn ra gần đây, cho rằng Cuicuilco không phải là 8000 năm tuổi mà là 2100 năm. Tuy nhiên, bằng chứng vật lý tìm thấy tại kim tự tháp, lớp dày của dung nham và thời gian các vụ phun trào xảy ra chư ng tỏ kim tự tha p này co từ khoảng 8.000 năm trước.

Na m 1924, rát nhiều đò tạo ta c bằng đa của phụ nữ được phát hiện tại kim tự tháp. Kỳ lạ thay, những di va ṭ này rất giống với những thư tìm thấy ở

châu Âu có niên đại từ thời kỳ đồ đá cũ. Trong số ca c di va ṭ này, ca c nhà

nghiên cứu đã tìm thấy những ta c phẩm điêu khắc bí ẩn mô tả sinh me ̣nh với mũ bảo hiểm và quàn a o lạ mắt, giống như bộ quần áo lặn hiện đại ngày nay.

Quan trọng nhất, kim tự tháp Cuicuilco ảnh hưởng như thé nào đến sự hiểu biết của chúng ta về lịch sử? Phải cha ng con người tinh khôn đã tồn tại trên Trái đất hàng nghìn năm trước thời điểm mà các học giả chính thống đã xác lập? Phải cha ng con người cỏ đại áy đã co co ng nghệ tiên tiến và không thô sơ như một số nhà nghiên cứu đã no i?

Kim tự tháp Cuicuilco khoảng 8.000 năm tuổi đã chỉ ra thực té ràng những người xây dựng kim tự tháp ban đầu có thể có nguồn gốc từ lục địa châu Mỹ, sau này mở rộng đến những vùng đất khác.

Hiện nay, kim tự tháp Cuicuilco không được nghiên cứu nữa, kho ng cần biết chu ng bao nhie u tuổi hoặc tầm quan trọng của phát hiện này đối với lịch sử ra sao, các học giả đã quyết định từ bỏ nghiên cứu về kim tự tha p này cùng chủ nha n của no . Co lẽ các nhà nghiên cứu lo ngại rằng, những gì họ tìm thấy, có thể đo ṭ ngo ̣t thay đổi lịch sử theo nhiều cách.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 38: Thành phố lớn được tìm thấy dưới đáy biển Caribbean



*Bản đồ Bắc Mỹ nhìn từ ngoài không gian hiển thị nước Cuba. (Shutterstock *) Các mũi tên chỉ vào bờ biển phía tây của Cuba, nơi mà cấu trúc bằng đá dưới nước được phát hiện vào năm 2001 bởi Pauline Zalitzki và Paul Weinzweig.*

Chỉ một thế kỷ trước đây, khi một nhóm các nhà thám hiểm đang thực hiện một nhiệm vụ khám phá và thăm dò ngoài khơi bờ Tây Cuba, thì thiết bị

định vị thủy âm xôna của họ đã phát hiện được một quần thể kiến trúc bằng đá phức tạp nằm khoảng 650 mét dưới mặt nước. Quần thể kiến trúc này trông hoàn toàn khác với lớp 'sa mạc' cằn cỗi của thềm đáy biển và dường như đã phô ra những tảng đá được sắp xếp đối xứng nhau của một thời đô thị sầm uất. Không lâu sau đó xuất hiện một làn sóng nhộn nhịp trong giới truyền thông với các dòng tít giật gân như 'Phát hiện thành phố Atlantis ở

Cuba' và 'Tìm thấy thành phố thất lạc của vùng biển Caribe'. Tuy nhiên, phát hiện này cũng đã thu hút được sự chú ý của chính phủ, Bảo tàng Quốc gia, Hội Địa lý Quốc gia, và tất cả họ đều cam kết sẽ điều tra các bức ảnh xôna kỳ lạ này. Tới nay, sau mười năm, câu chuyện đã dần trôi vào quên

lãng. Điều gì đã từng xảy ra đối với 'tàn tích' chìm dưới đáy biển ngoài khơi Cuba? Liệu chúng đã được điều tra kỹ càng chưa? Và tại sao giới truyền thông lại im hơi lặng tiếng trước phát hiện khá hiếm hoi này?

Quần thể kiến trúc bằng đá được tìm thấy dưới nước, ngoài khơi phía Tây Cuba.

Video:

Khu vực này được phát hiện lần đầu tiên vào năm 2001 sau khi Pauline Zalitzki, một kỹ sư hàng hải, và chồng của cô là Paul Weinzweig, chủ một công ty Canada có tên là Advanced Digital Communications (ADC), đang tiến hành một dự án thăm dò cùng với chính phủ Cuba ngoài khơi bán đảo Guanahacabibes thuộc tỉnh Pinar del Río của Cuba. ADC là một trong bốn công ty hợp tác với chính phủ của Tổng thống Fidel Castro trong việc thăm dò vùng biển của Cuba, nơi ẩn mình của hàng trăm kho báu từ thời còn là thuộc địa của Đế quốc Tây Ban Nha. Đội thăm dò đã sử dụng thiết bị xôna cao cấp để dò một khu vực rộng 2 kilomet vuông của thềm đáy biển và họ

đã phát hiện ra một quần thể kiến trúc đá tạo hình đối xứng trông như một khu thành thị.

Sau khi nghiên cứu các bức ảnh xôna, Pauline Zalitzki quan sát những hình ảnh bất thường của các khối đá nhẵn, các góc cạnh, và các cấu trúc hình học.

Một số khối đá trông như được kiến tạo theo hình dáng kim tự tháp, số

khác thì theo hình tròn.

Vào tháng 7 năm 2011, họ đã trở lại khu vực đó với nhà địa chất học Manuel Iturralde, một nhà nghiên cứu có thâm niên của Bảo tàng Lịch sử

Tự nhiên Cuba, và cùng với một Phương tiện Vận hành Từ xa để khảo sát và ghi hình quần thể kiến trúc này. Các bức ảnh chụp được đã cho thấy các khối đá lớn trông giống như đá granit được đục đẽo, rộng 2,5 m và dài 3m.

Một số khối đá trông như được chủ ý đặt chồng lên nhau, trong khi những cái khác lại lạc lõng so với số còn lại. Pauline Zalitzki nói rằng các bức ảnh

dường như đã phản ánh phần tàn tích của một thành phố bị nhấn chìm dưới biển, nhưng lại không sẵn lòng đưa ra bất cứ kết luận nào khi không có thêm bằng chứng.

Iturralde – người đã nghiên cứu vô số các kiến trúc dưới nước, nói: "Đây là những kiến trúc cực kỳ khác

thường, và chúng đã thu hút được trí tưởng tượng của chúng tôi. Nhưng nếu phải giải thích điều này trên phương diện địa chất, tôi sẽ có một khoảng thời gian khó khăn phía trước".

Khi ước lượng được rằng sẽ cần 50.000 năm để quần thể kiến trúc như vậy chìm xuống độ sâu mà tại đó chúng được phát hiện như ngày nay, Iturralde nói thêm: "50.000 năm trước không thể có một trình độ kiến trúc ở bất kỳ

nền văn hóa nào, trong tầm hiểu biết của chúng ta, đủ để xây dựng nên những kiến trúc phức tạp như vậy". Một chuyên gia trong ngành khảo cổ

học dưới nước tại Đại học Bang Florida nói thêm: "Nó sẽ ổn nếu họ đúng, nhưng nó sẽ rất tiên tiến so với bất cứ thứ gì chúng ta nhìn thấy ở Tân Thế

Giới (Châu Mỹ) trong khoảng thời gian đó. Quần thể kiến trúc loại này quả

là lạc lõng".

Trong cơn bão truyền thông theo sau thông báo về phát hiện này, các trang tin tức đã rất nhanh chóng so sánh nó với thành phố thất lạc trong truyền thuyết- Atlantis. Tuy nhiên, Pauline Zalitzki và Weinzweig không muốn đưa ra so sánh như vậy. Đó là một câu chuyện thần thoại- Pauline Zalitzki nói.

"Điều chúng ta đã phát hiện ra giống với tàn tích của một nền văn hóa địa phương hơn" mà đã từng nằm trên một "con cầu bằng đất" dài 100 dặm nối liền bán đảo Yucatan của Mexico với Cuba. Iturralde cũng nói thêm rằng có các truyền thuyết địa phương của Maya và người Yucatecos bản địa, trong đó kể về một hòn đảo từng là nơi cư trú của tổ tiên họ và đã biến mất bên dưới những con sóng. Tuy nhiên, Iturralde cũng không loại trừ khả năng sự

hình thành của những tảng đá này chỉ đơn thuần là các kiệt tác của Mẹ

Thiên Nhiên. "Tự nhiên có khả năng tạo ra một số kiến trúc rất đáng kinh ngạc"- ông nói.

Mặc dù đã có hàng trăm kênh truyền thông đưa tin về thành phố chìm dưới đáy biển, các nền văn minh tiên tiến, thành phố thất lạc Atlantis và các tàn

tích dưới đáy biển, song cũng có những người không muốn chấp nhận quan điểm này. Keith Fitzpatrick – Matthews, từ trang web Khảo Cổ Tồi Tệ – Bad Archaeology, đã tuyên bố rằng độ sâu của những tàn tích này là vấn đề lớn nhất đặt ra cho những người khởi xướng giả thiết một thành phố bị chìm xuống đáy biển. Trong khoảng thời gian của Thế Pleistocene (Thế Canh Tân), với một chuỗi các kỷ Băng Hà, mực nước biển hạ thấp đáng kể, nhưng mức độ rút xuống cao nhất chỉ là khoảng tầm 100 mét.

"Bất kỳ thời điểm nào trong kỷ Băng Hà, thành phố luôn ở trên mực nước biển, trừ phi mảnh đất nơi họ sinh sống bị sụt lún xuống. Song hãy thử

tham khảo Atlantis: theo ghi chép của Plato, thành phố này đã bị tiêu hủy bởi "các cơn động đất và lũ lụt dữ dội". Tuy nhiên, nếu chúng ta lấy nguyên văn lời của Plato – là điều cần thiết nếu giả định rằng Atlantis đã từng là một di tích lịch sử thay vì là một truyền thuyết – thì với mức độ dữ dội như

vậy, khó có khả năng cả một thành phố có thể còn tồn tại sau khi lao hơn 600 mét xuống vực sâu"- Fitzpatrick – Matthews viết.

Nếu chúng ta cho rằng anh ta đúng và quần thể kiến trúc đá tảng đó không phản ánh một thành phố cổ bị chìm dưới đáy biển mà chỉ đơn giản là sản phẩm của tự nhiên, thì chắc chắn rằng các nhà địa chất và các nhà khoa học khác sẽ nhanh chóng nhảy vào cuộc để điều tra xem sự kiện tự nhiên quái dị nào lại có thể tạo ra những tạo hình kỳ quái như vậy. Kỳ lạ thay, sau đó lại không hề có các báo cáo về các cuộc điều tra tiếp theo và các kênh thông tấn tin tức đã trở nên câm lặng trong vấn đề này. Điều gì đã xảy ra với những lời cam kết sẽ tiến hành thêm các cuộc thăm dò từ phía chính phủ, Bảo tàng Quốc gia, Hội Địa lý Quốc gia, và các nhà khoa học khác?

Động thái nhanh chóng bỏ ngỏ câu chuyện này đã làm một số người tự hỏi liệu có một chính sách kiềm tỏa thông tin liên quan đến phát hiện này không. Tuy nhiên, Fitzpatrick – Matthews tuyên bố rằng câu chuyện chỉ

đơn giản trở lên nguội lạnh và cuối cùng các chuyên gia không bị thuyết phục rằng, Pauline Zalitzki đã thật sự khám phá ra một thành phố chìm dưới đáy biển.

LỊCH SỬ CẤM KỴ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 39: Văn minh cổ đại: Những thành phố cổ chìm sâu dưới đáy đại dương

Liệu chúng ta có phải là nền văn minh phát triển tiên tiến nhất từng tồn tại, hay hàng chục ngàn năm về trước, tổ tiên ta đã dựng nên những nền văn minh tiên tiến khác, chứ họ không phải là những con người nguyên thủy hay vượn người ăn lông ở lỗ. Những tàn tích của các thành phố chìm dưới đáy đại dương này sẽ kể cho các bạn nghe những câu chuyện thú vị về lịch sử loài người.

Những tàn tích dưới đáy đại dương ở các nơi trên thế giới đã thách thức lịch sử chính thống cũng như thuyết tiến hóa, nhưng ít nhà khoa học nào đủ

dũng cảm để đào sâu nghiên cứu và phổ biến chúng.

Mặc dù hầu hết các nhà khoa học sẽ phủ nhận nó, nhưng trong cộng đồng khoa học luôn luôn có người tin vào khả năng tồn tại nền văn minh cổ đại đã bị suy tàn cách đây 11.500 năm do mực nước biển đột ngột dâng cao trên Trái Đất. Trong những năm gần đây nhiều thành phố cổ đã liên tục được phát hiện cho thấy khả năng từng tồn tại những nền văn minh cổ đại và các thành phố như Atlantis.

Các nền văn hóa trên toàn thế giới đã để lại những ghi chép về trận lũ lớn, một trong số chúng là: Atrahasis (trong huyền thoại của người Sumer), sử

thi Gilgamesh (truyền thuyết Babylon), Kinh Thánh (của người Do Thái), Kinh Thư (lịch sử cổ đại của Trung Quốc), Matsya Purana và Shatapatha Brahmin (văn bản thần thánh của đạo Hindu thuộc thiên niên kỷ thứ nhất TCN), Timaeus của Plato và Crizia (Hy Lạp) và Popul Vuh (nền văn minh Maya), và những cái khác.

Đường phố dưới biển ở đảo Bimini

Một trong những thành phố đầu tiên chìm dưới đáy đại dương đã được phát hiện trong vùng lân cận đảo Bimini ở Bahamas. Tháng 9/1968, Tiến sĩ

Valentine đang bơi thì vô tình nhìn thấy các con đường được lát bằng những khối đá lớn hình chữ nhật và đa giác ở dưới nước. Những tảng đá xây dựng làm nên con đường này có chiều dài lên đến 5 mét và được

điêu khắc “hoàn hảo”. Thật kỳ lạ, những tảng đá dưới nước này cho thấy sự

giống nhau bí ẩn với những tảng đá ở Sacsayhuaman, một kiến trúc cổ đại hùng vĩ cách Cusco vài cây số, cao 3300 mét so với mực nước biển. Theo Tiến sĩ Valentine và những nhà nghiên cứu khác như nhà khảo cổ học dưới nước Robert Marx, những kiến trúc dưới nước này rõ ràng là công trình nhân tạo, và họ tin rằng chúng có nguồn gốc từ kỷ Băng Hà.

Những đường phố bí ẩn chìm dưới nước ở bờ biển Floria

Vào năm 1969, các thủy thủy thuộc tàu ngầm Aluminaut của Mỹ có được một phát hiện đáng kinh ngạc tại vùng lân cận gần bờ biển Floria.

Theo những gì được báo cáo, họ đã tìm thấy di tích của một thành phố

chìm ở độ sâu 900 mét. Trong số những kết cấu kiến trúc bí ẩn này, họ

tin rằng mình đã thấy một “đại lộ” khổng lồ dài 20 km. Theo các thủy thủ, những dấu vết của nhôm, silic và magiê oxit cũng đã được tìm thấy.

Kiến trúc chìm dưới nước ở đảo Yonaguni

Một trong những khám phá đáng kinh ngạc nhất là công trình dưới nước được tìm thấy vào năm 1987 trong vùng cận đảo Yonaguni.

Yonaguni là đảo già nhất trong quần đảo Ryu Kiu ở Nhật Bản. Kiến trúc ở Yonaguni là một công trình cự thạch được tìm thấy tại vị trí cách mặt nước 40 mét. Theo nhiều nhà nghiên cứu, nó đã chỉ ra sự tồn tại một nền văn minh cổ từng ở khu vực này.

Massaki Kimura, một nhà địa chất học biển thuộc Đại học Ryu Kyu, đã nghiên cứu những kiến trúc dưới nước này trong 15 năm. Theo Kimura, các kiến trúc dưới nước này là những gì còn sót lại của một thành phố

cổ 5.000 năm.

Theo nhà khảo cổ học dưới nước Sean Kingsley, thành phố chìm dưới đáy biển ở Yonaguni là thành phố tồn tại trước thời kỳ đại hồng thủy, khi phần lớn Bắc Bán cầu được bao phủ bởi các con sông băng và mực nước biển thấp hơn ngày hôm nay.

Thành phố bị ngập nước ở Khambhat

Vịnh Khambhat, nơi được cho là tồn tại một thành phố cổ dưới đáy đại dương.

Năm 2000, ở ngoài khơi bờ biển bang Gujarta, các nhà nghiên cứu đã phát hiện một kiến trúc bí ẩn giống như một thành phố chìm dưới đáy biển. Trong năm 2001, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Murli Monohar Joshi đã khẳng định khám phá này là một thành phố dưới đáy biển đã bị cơn đại hồng thủy tàn phá. Trong năm đó, những tàn tích còn lại của đồ gỗ và đồ gốm cũng được tìm thấy ở các vùng lân cận địa điểm khảo cổ. Những hiện vật tìm thấy được xác định tuổi bằng phương pháp carbon. Theo kết quả thử nghiệm, các nhà nghiên cứu tin rằng những tàn tích bí ẩn dưới đáy biển này có 13.000 năm đến 31.000 năm tuổi. Thành phố dưới nước ở Khambhat là thành phố dưới nước lâu đời nhất được tìm thấy cho đến ngày

nay.

Các thành phố lớn được tìm thấy trong vùng biển Caribbean

Vào tháng 5/2001, ở vùng biển Caribbean, ngoài khơi bờ biển Cuba, các nhà nghiên cứu đã thực hiện một cuộc thám hiểm dưới nước với sự

giúp đỡ của robot tàu ngầm. Những thứ họ tìm thấy ở độ sâu 600 mét vượt quá những gì mong đợi. Một vùng hơn 20 km vuông bao gồm các kiến trúc, kim tự tháp và các tòa nhà nhân tạo. Đó là một công trình phức hợp dưới nước khổng lồ mà theo khảo cổ học chính thống và các nhà nghiên cứu là không thể nào tồn tại.

Hình ảnh của một thành phố dưới đại dương ngoài vùng biển khơi của Cuba được phát hiện vào tháng 5/2011.

Theo nhà địa chất học Manuel Iturralde, ông đã tham gia nghiên cứu và cho rằng có thể những tàn tích ngập nước này thuộc về một nền văn minh cổ xưa có niên đại 10.000 TCN. Hình ảnh của đáy đại dương đã xác nhận sự tồn tại của những khối đá granite khổng lồ, cấu tạo hình tròn và vuông góc. Phát hiện này dẫn đến giả thuyết cho rằng, bán đảo Yucatan từng nối liền với Cuba qua một giải đất hẹp. Các nhà nghiên cứu từ Mexico tin rằng di tích dưới nước này cho thể thuộc về một nền văn minh cổ đại tương tự như nền văn minh đã xây dựng Teotihuacan.

Tất cả những tàn tích dưới đáy đại dương này đều chứng minh một điều rằng, Trái đất chúng ta từng tồn tại các nền văn minh cổ đại xuất hiện trước cả Sumer, nền văn minh cổ nhất được các nhà khoa học chính thống chấp nhận. Tuy nhiên, sự thật này không được dòng lịch sử chính

thống thừa nhận bởi nó phủ nhận thuyết tiến hóa và thừa nhận sự kiện Đại Hồng thủy được nói đến trong tôn giáo, thế nên thế hệ chúng ta đành chấp nhận việc khuyết thiếu một giai đoạn quan trọng trong tiến trình phát triển loài người.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 40: Dogon – Bộ tộc nắm giữ những bí mật về ngôi sao Sirius

Các nhà khoa học thời gian gần đây mới thừa nhận những kiến thức liên quan đến ngôi sao Sirius, trong khi đó người xưa đã biết từ cách đây hàng nghìn năm, cụ thể đó là bộ tộc Dogon ở châu Phi.

Sirius A lớn hơn rất nhiều so với hai người bạn đồng hành.

Ngôi sao sáng nhất trên bầu trời chính là Sirius hay còn gọi là Thiên Lang, tên ngôi sao này xuất phát từ tiếng Hy Lạp và được dịch là phát sáng hoặc ánh sáng. Chúng có thể xuất hiện như một ngôi sao đơn, nhưng thực chất nó là hệ sao kép hoặc thậm chí có thể là bộ ba ngôi sao, theo các quan sát năm 1920.

Theo người Dogon, các vị Thần "dẫn đường" đến Trái Đất từ sao Sirius đem theo kiến thức và trí tuệ. Điều thú vị là tộc người Dogon biết về sao Sirius và hệ "ba" sao của ngôi sao này trước cả khi khoa học "hiện đại"

phát hiện ra Sirius. Theo một số nghiên cứu, Sirius C, ngôi sao thứ ba trong hệ, là một ngôi sao lùn đỏ, nhẹ hơn Mặt trời một trăm lần, phát sáng yếu hơn rất nhiều nên khó bị phát hiện bằng các thiết bị hiện tại, do

đó cộng đồng thiên văn vẫn chưa xác nhận sự tồn tại của ngôi sao này.

Tuy nhiên, người Dogon biết về “hệ ba sao” từ trước, và đó là nguyên nhân gây xôn xao. Người Ai Cập cổ đại cũng biết về sao Sirius. Và cũng

giống như Orion, họ coi hệ thống sao này rất quan trọng vì tin rằng các vị thần Osiris và Isis đến từ Orion và Sirius.

Dogon là một bộ tộc vô cùng thú vị, điều thiêng liêng nhất mà hầu hết các truyền thuyết cổ xưa của họ đều nhắc đến, đó là một ngôi sao đi kèm ngôi sao chính của Sirius, tên gọi “Po Tolo”. Thậm chí điều thú vị

hơn là người Dogon biết được hành trình hoàn tất quỹ đạo của nó mỗi 50 năm, điều này đã được các nhà thiên văn hiện đại chứng thực. Đáng chú ý hơn, Dogon biết về sự tồn tại của một ngôi sao thứ ba mà họ gọi là

“Emme Ya”, phù hợp với khám phá tương đối mới về Sirius C. Người Dogon tin rằng Emma Ya thực sự nhẹ hơn Po Tolo bốn lần mặc dù phải mất cùng một khoảng thời gian để hoàn thành quỹ đạo của nó quanh Sirius A.

Vậy làm thế nào họ làm được điều đó? Làm sao những người cực kỳ

thông minh gọi là bộ tộc Dogon có thể biết được tất cả những chi tiết thiên văn phổ quát này? Làm thế nào mà người Dogon có thể có được tất cả kiến thức thiên văn này mà dùng đến công cụ chính để quan sát bầu trời?

Các chi tiết liên quan ban đầu được nhìn nhận hoàn toàn chỉ là chuyện thần thoại cho đến khi các thiên văn và khoa học chứng thực điều này.

Tất cả thần thoại đột nhiên biến thành sự thật. Rõ ràng tồn tại một ranh giới mỏng manh giữa thần thoại và thực tế, và vấn đề là phải làm sáng tỏ nó.

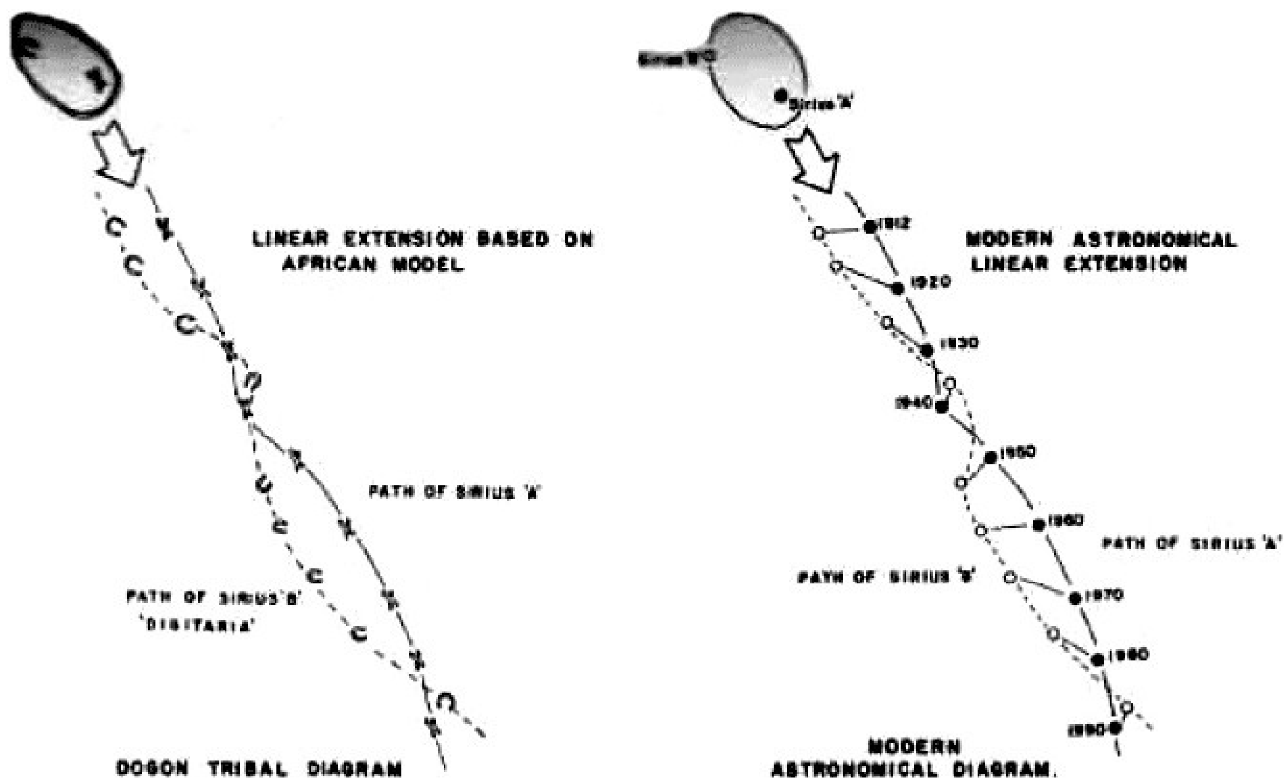
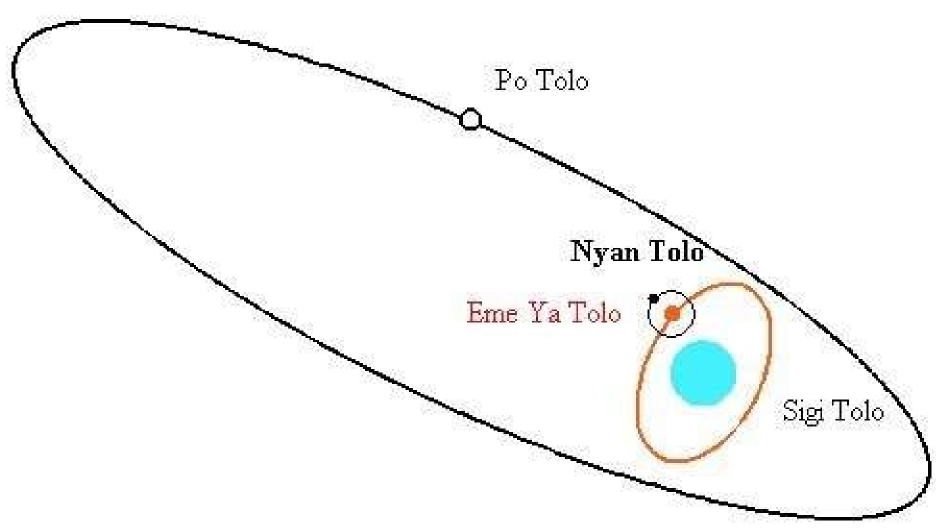


Figure 7. The linear extension on the right is scientifically reliable, based on measurements of the *rate* of revolution of Sirius B around Sirius A. The linear extension on the left is *not* scientifically reliable. It is a presumed correlation, for there is no way in which the *rate* of revolution of Digitaria can be known certainly from the Dogon information. These linear extensions cannot, therefore, be considered to constitute hard evidence of a correlation. It is likely, though, that they do correlate because Digitaria is presumed to move at a rate which makes astronomical sense (for if the shape of the orbit and the distance match, the period should match)

Mô tả về sao Sirius của người cổ đại (trái), và bản vẽ hệ sao này của các nhà thiên văn học hiện đại.

Dogon là một bộ tộc cực kỳ bí ẩn, trí tuệ về thiên văn của họ đã làm lạc hướng các nhà nghiên cứu trong nhiều thế kỷ, kiến thức chi tiết của họ

về hệ Mặt trời hoàn toàn đáng kinh ngạc. Họ biết về sao Mộc và nhắc đến ngôi sao này như một hành tinh khổng lồ tên là "Dana Tolo", không những thế họ còn biết sao Mộc có 4 vệ tinh tự nhiên lớn nhất và 1 vành đai vây quanh. Những câu chuyện "thần thoại" của người Dogon cũng mô tả quỹ đạo elip của các hệ hành tinh xung quanh mặt trời, thậm chí họ còn biết Mặt trời là "hệ anh em"của sao Sirius. Họ cho rằng hai hệ



thống này đã tách riêng thành hai hệ thống sao khác nhau nhưng cùng một nguồn gốc. Họ xoay xở làm sao

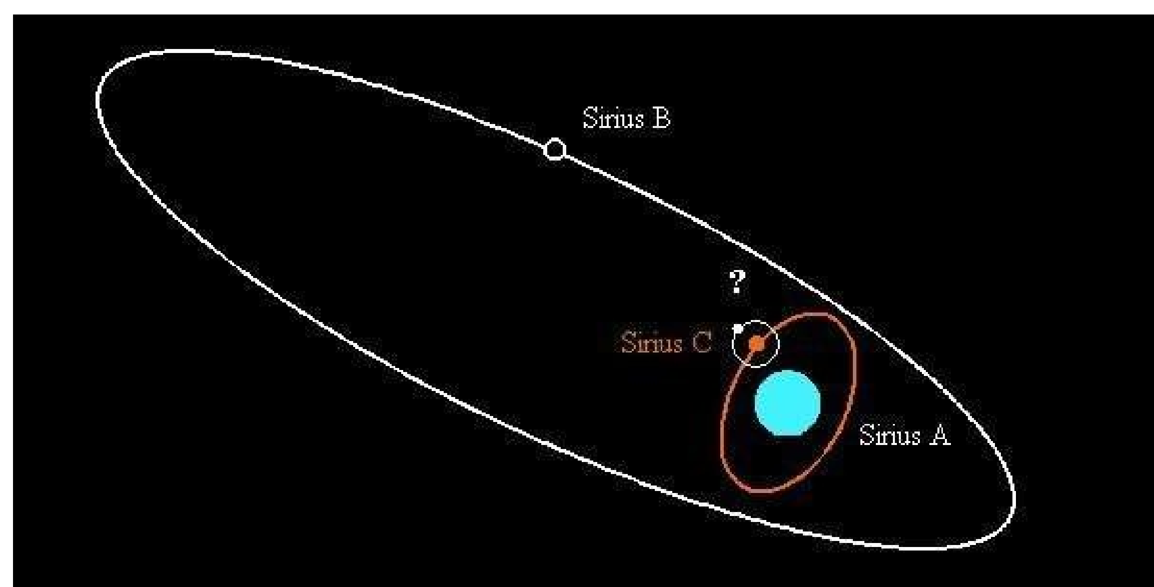
để có được kiến thức này?

Thiên văn học hiện đại biết rằng Sirius B là một "ngôi sao lùn trắng", rất nhỏ là vô cùng nặng. Nhưng người Dogon thực sự biết nhiều hơn, họ

biết Sirius B và biết người ta không thể tìm thấy nó trên bầu trời bằng mắt thường, thậm chí họ dường như có sơ đồ thiên văn gần giống với bản mô tả quỹ đạo Sirius B quanh Sirius A của người hiện đại. Điều khiến các nhà khoa học phân vân là thực tế họ đã vẽ Sirius B với kích thước nhỏ hơn và gọi nó là "Sagla", làm từ chất liệu sáng hơn sắt.

Trong khi đó, sao Sirius lần đầu tiên được nhìn thấy vào năm 1862, khi nhà thiên văn học Mỹ là Alvan Clark cố để quan sát hệ hai sao Sirius.

Người Dogon đã gọi tên tất cả 3 ngôi sao và 1 vệ tinh trong hệ sao Sirius.



Trong khi đó, các nhà khoa học chỉ đang mày mò để xác định tên của 3 trong số

các thiên thể của hệ sao Sirius này. Ngoài việc người Dogon cổ có thể tính toán được "Po Tolo" mất khoảng 50 năm quay quanh sao Sirius, trong khi con số của khoa học hiện đại là 50,040 năm, thì bộ tộc này còn nói rằng "Emma Ya" là bạn đồng hành thứ hai của sao Sirius, và thậm chí ngôi sao này còn có một vệ tinh nhỏ quay quanh nó. Người Dogon gọi nó là "Nyan Tolo", dịch đại khái là "Ngôi sao nữ".



Hình khắc kì lạ vẫn được chạm trên các đồ vật của tộc người Dogon cho đến

ngày nay.

Sao Sirius trong các nền văn hóa và các nền văn minh cổ đại khác Tất nhiên điều này không chỉ xuất hiện trong cộng đồng người Dogon.

Người Ai Cập cổ đại cũng đã có kiến thức sâu rộng về sao Sirius, với cái tên là Sopdet, nghĩa là sắc bén. Sao Sirius được ghi chép trong các văn tự

cổ từ thời kỳ trung Vương quốc (Middle kingdom). Lịch của người Ai Cập cổ đại dựa trên chu kì xuất hiện cùng mặt trời của sao Sirius.

Đối với người Chibchas, ngày nay là Colombia, việc Sirius mọc cùng Mặt trời đánh dấu mùa mưa bắt đầu. Người Sumer cổ đại cũng rất chú trọng sao Sirius, và họ đã sử dụng nó để xác định mùa vụ. Những ngôi sao sáng rất quan trọng đối với người Polynesia cổ, vì chúng phục vụ

cho nhu cầu định vị khi đi lại bằng đường biển hải giữa các hòn đảo và đảo san hô Thái Bình Dương.

Đối với những người Māori của New Zealand, sự xuất hiện của sao Sirius đánh dấu sự khởi đầu cái giá lạnh của mùa đông. Những người Māori gọi sao Sirius và mùa xuất hiện ngôi sao này là Takurua.

Rất nhiều nền văn hóa và văn minh cổ đại đều cho rằng sao Sirius cực kỳ quan trọng, nhưng người Dogon mới là chủng tộc nắm giữ chi tiết chính xác nhất về ngôi sao này.

Theo người Dogon, tất cả các kiến thức của họ có nguồn gốc từ sinh vật đến từ "Nyan Tolo", vệ tinh tự nhiên của "Emme Ya", trong hệ sao Sirius, khoảng 3000 trước Công Nguyên. Những sinh mệnh này được gọi là "Nommos", và họ đến với tộc người Dogon trên một chiếc

"thuyền đỏ". Khi "thuyền đỏ" hạ cánh, lửa khói và âm thanh gầm vang giống như những tảng đá khổng lồ đâm vào nhau.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 41: 3 di tích khảo cổ chứa đựng những bí ẩn nan giải về người cổ đại

Nguồn gốc thực sự của nhân loại là từ đâu? Có rất nhiều đồ tạo tác cổ

đại vẫn làm chúng ta bối rối. Làm cách nào mà những nền văn minh cổ đại tạo ra được những công nghệ phức tạp và cao cấp như vậy?

Những tảng đá hình quả cầu trơn láng tại Costa Rica. Phải chăng những người cổ đại đã tạo ra chúng?

Có rất nhiều bí ẩn xung quanh lịch sử nhân loại mà chúng ta chỉ vừa mới nhận thực được chúng. Dường như có rất nhiều bí ẩn hơn đang xảy ra trước mắt chúng ta.

Dưới đây là ba trong số những di tích khảo cổ đáng kinh ngạc nhất cho đến nay.

1. Bát Fuente Magna

Đây là chiếc bát gây nhiều tranh cãi từ Nam Mỹ. Nó là một cái bát lớn, tương tự như bình chứa để làm lễ dâng rượu, lễ rửa tội hay cách nghi lễ

thanh tẩy.

Bát Fuente Magna được một dân làng sống gần hồ Titicaca tìm thấy, các dòng chữ viết được khắc trên bát cho thấy nó thuộc về người Sumer.

Các bằng chứng: Năm 1992, một đoàn thám hiểm ở Chua đã phát hiện ra cái bát với những nét chạm khắc xung quanh, chiếc bát đã được một người dân địa phương đào lên từ 30 năm trước.

Đáng chú ý nhất là phần bên trong cái bát được chạm trổ những ký hiệu trông như chữ hình nêm.

Bức ảnh chụp mặt phía trong cái bát được gửi đến cho những nhà ngôn ngữ học trên toàn thế giới, họ đã khẳng định đó là chữ hình nêm của người Sumer.

Trong số các nhà ngôn ngữ học nghiên cứu cái bát, chúng ta thấy có 2

trường hợp nổi bật sau:

Giáo sư người Ý Alberto Marini đã đưa ra 1 bản dịch đầu tiên tuyên bố đó là chữ hình nêm của người Sumer.

Giáo sư Clyde Winters đã tuyên bố trước ngày trước đó rằng đó là chữ hình niêm ‘proto-saharian’ và một số chữ hình niêm trên cái bát đã từng được sử dụng ở Sa mạc Sahara 5.000 năm trước.

Clyde Winters đã có thể hoàn toàn dịch nội dung bên trong cái bát.

Trong nghiên cứu mang tên “Giải mã chữ hình nêm trên bát Fuente Magna”, Winters đã nhấn mạnh rõ ràng rằng, để phân tích những nét chạm khắc, ông chỉ sử dụng những tài liệu chính thống được chấp nhận từ

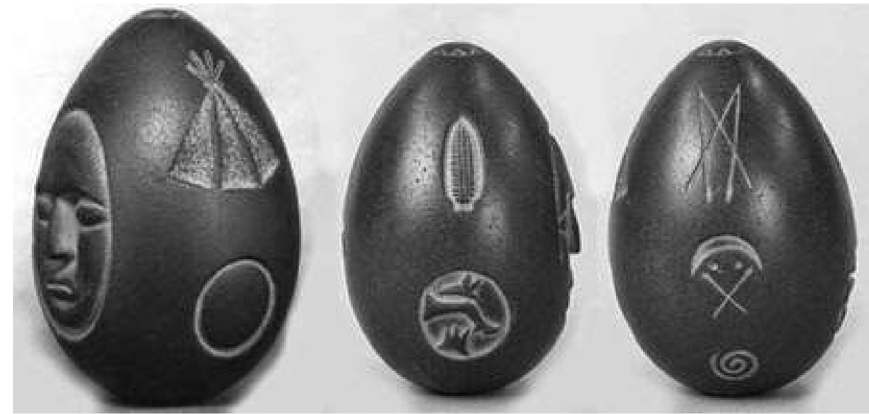
các tổ chức:

Để dịch chữ hình nêm tôi đã sử dụng cuốn ngữ pháp Assyrian của Samuel A.B.Mercer với tuyển tập văn và chú giải (AMS Press, 1966).

Để so sánh ký hiệu tìm thấy trên bát Fuente với ký hiệu âm tiết chữ

hình niêm. Để đọc văn bản của người Sumer tôi sử dụng: Học tiếng Sumer: Ngữ pháp và bản văn (Nhà xuất bản Udena, 2000), và cuốn từ vựng của người Sumer của John A Halloran.

Sau khi dịch mặt trong của bát Fuente Magna, Winters nói rằng:



Chữ hình nêm này đáng chú ý bởi hai lý do: Một, chúng tôi tìm thấy mặt của bát có ký hiệu nguyên thủy của người Sumer trộn lẫn với ký hiệu chữ hình nêm. Thứ hai, trong khi mũi nhọn của chữ hình nêm của người Sumer chỉ về bên trái, mũi nhọn chữ hình nêm trên bát Fuente chỉ về bên phải.

Điều đó cho thấy có thể chữ trên bát Fuente được đọc từ phải qua trái, thay thì từ trái qua phải như chữ hình nêm ở Lưỡng Hà. Đoạn văn trên mặt cái bát Fuente Bowl trông rất giống với dòng chữ nguyên thủy của người Sumer bên phải cái bát.

Bát Fuente Magna vẫn là phát hiện quan trọng nhất hỗ trợ các liên kết giữa các nền văn hóa Lưỡng Hà và cư dân nơi đây, đưa ra giả thuyết rằng người Sumer có thể đã sinh sống ở Bolivia từ 4000 đến 5000 năm về

trước.

2. Viên đá bí ẩn từ sông Winnipesaukee

Tuổi của viên đá, nguồn gốc và mục đích của nó vẫn chưa được xác định. Nó được tìm thấy vào cuối những năm 1800 bởi một nhóm người đàn ông đang đào hàng rào.

Hình chạm khắc

trên một mặt của viên đá cho thấy hình ảnh của một bắp ngô và một hình dạng không xác định.



Mặt kia của viên đá trừu tượng hơn, với hình ảnh của mũi tên, mặt trăng, một số dấu chấm và hình xoắn ốc. Có một cái lỗ xuyên qua viên đá, được khoan từ hai đầu với kích thước khác nhau (1/8 inch ở trên đỉnh và 3/8 inch ở dưới đáy).

Chất lượng của các hình khắc rõ ràng là vượt trội so với các khả năng của những người được cho là chủ nhân của nó, tức bộ lạc da đỏ Mỹ.

3. Tảng đá hình cầu ở Costa Rica: Có 3000 tảng đá với dạng hình cầu

hoàn hảo ở đây. Không có một lời giải thích về tại sao, làm cách nào, hay khi nào chúng được đặt ở đây.

Làm thế nào mà những tảng đá này được tạo thành mà không cần sử dụng bất kỳ công nghệ hiện đại nào? Có quá nhiều điều bí ẩn trên thế giới so với những gì chúng ta được giảng dạy.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 42: Người cổ đại sở hữu công nghệ tiên tiến và khả năng tạo năng lượng?

Thật điên rồ khi cho rằng Kim Tự Tháp phát ra năng lượng dạng sóng?

Hay việc người ta di chuyển những khối khá nặng trên 100 tấn bằng cách sử dụng những khúc gỗ lăn

tròn tại… nơi chẳng có một cái cây nào? Liệu có bao giờ bạn nghĩ đến người cổ đại đã dùng đến năng lượng để làm tất cả chuyện này.

Nền văn minh của chúng ta tiên tiến đến mức độ nào? Với những thành tựu đạt được liệu chúng ta có thể mạnh miệng khẳng định, nhân loại hiện nay tiên tiến hơn so với người Ai Cập cổ hay thậm chí là người Sumer.

Các nhà khoa học giải thích như thế nào về việc họ nâng và di chuyển những tảng đá lớn giống như The Trilithon (gồm 2 tảng đá lớn dựng đứng đỡ một tảng đá nằm ngang) nặng trên 2250 tấn ở đền thờ Jupiter, thị xã Baalbek, Liban? Hay tảng đá ở phía Tây nặng 600 tấn tại thành phố

Jerusalem, Israel và bức tượng ở đền thờ Ramesseum nặng trên 1.000 tấn tại thành phố Thebes, Ai Cập? Dĩ nhiên, lý thuyết về con lăn và đòn bẩy gỗ

đã không còn hợp thời khi mà con người hiện đại không thể áp dụng.

Nguồn điện? Máy móc? Và tia la-de cùng công cụ công nghệ cao để cắt và tạo hình? Người cổ đại chắc hẳn phải sở hữu Nguồn năng lượng cổ đại hay một công nghệ tiên tiến nào đó.



Những tảng đá nặng hàng trăm hàng nghìn tấn như thế này chỉ được di chuyển bằng đòn bẩy và con lăn gỗ?

Những công trình cự thạch khổng lồ nằm khắp nơi trên thế giới, từ đền Puma Punku, di tích khảo cổ Ollantaytambo đến Đại Kim Tự Tháp ở Ai Cập, tất cả đều là thành tựu đáng kinh ngạc của người cổ đại. Một câu hỏi duy nhất vẫn được đặt ra là, ai đã cung cấp cho họ công nghệ để hoàn thành những dự án này? Một số người cảm thấy buồn cười vì có vài nhà khảo cổ học tin rằng tất cả những thứ này được làm bởi những người nô lệ

và công cụ thô sơ.

Có những ngôi đền trên khắp thế giới được làm từ những tảng đá nặng từ

50 đến 200 tấn, thậm chí có những tảng đá nặng hơn, vì vậy chúng quá lớn đối với con người nếu không sử dụng bánh xe và ròng rọc để di chuyển đá từ nơi khai thác đá đến địa điểm xây dựng.

Vào tháng 1/2012, ở thung lũng khai thác đá tại thành phố Riverside, Califorina, một tảng đá granite

nguyên khối nặng 340 tấn được chuẩn bị

cho hành trình di chuyển khoảng 160 km, thuộc khuôn khổ cuộc triển lãm



ở Bảo tàng Nghệ thuật Los Angeles. Một cần cẩu nặng 700 tấn, và một xe vận tải cỡ lớn, với 44 trục xe, 2.400 mã lực, được dùng để di chuyển tảng đá. Dầm thép cũng được xây dựng với sự hỗ trợ của 208 bánh xe đặt bên dưới. Một thiết bị trợ lực được dùng để kéo và một cái khác để đẩy. Sau tất cả những nỗ lực và hỗ trợ cần thiết, tảng đá granite nguyên khối bắt đầu di chuyển với tốc độ khoảng 5 dặm một giờ.

Công tác di chuyển "khối lơ lửng"

Tảng đá trong cuộc triển lãm này có tên là "Levitated Mass" (khối lơ lửng) so vải trọng lượng vẫn còn nhỏ hơn những tảng đá khổng lồ được dùng trong các công trình kiến trúc của các nền văn minh cổ đại. Hầu như người ta không thể nâng và di chuyển một tảng đá 340 tấn mà không sử dụng công nghệ hiện đại, thậm chí với công nghệ hiện đại, việc di chuyển một tảng đá khổng lồ như thế cũng rất "vất vả". Vậy mà người cổ đại có thể di chuyển không những một mà nhiều khối đá nguyên khối nặng gấp 5 lần

"khối lơ lửng" mà không cần máy móc công nghệ cao?



Di tích khảo cổ Ollantaytambo ở Peru có lẽ là một ví dụ tốt nhất của việc sử

dụng công nghệ cao trong thời kỳ cổ đại. Những bức tường của ngọn núi cổ xưa này là một bằng chứng thép để đối thoại với những chuyên gia tin rằng hàng ngàn thợ thủ công đã tạo hình và đẽo gọt tảng đá đặc với sự

chính xác chỉ có thể làm bởi những máy móc hiện đại. Nguồn năng lượng cổ đại có tồn tại?

Ở Ollantaytambo chúng ta có những khối đá mặt chữ nhật đã được di chuyển từ một ngọn núi đá mác ma Andesit cách đó hơn 9 km, con đường di chuyển là rất khó khăn, còn những mặt cắt của tảng đá lại chính xác đến độ không tìm thấy vết trầy xước hay đường vân nhọn trên bề mặt. Nguồn năng lượng nào mà người cổ đại có thể sử dụng ở Ollantaytambo để cung cấp cho những "máy móc" có thể cắt, tạo hình và di chuyển những tảng đá mắc ma Andesit.

Những tảng đá nặng hàng trăm hàng nghìn tấn như thế này chỉ được di chuyển bằng đòn bẩy và con lăn gỗ?

Liệu có khả năng những nền văn minh cổ đại có khả năng tạo những thứ

kinh ngạc với những công nghệ tiên tiến? Và nếu đúng vậy thì nguồn năng lượng này ở đâu?Năm 1938, Giám đốc Viện Bảo tàng quốc gia Irag phát hiện những bình đất nung với trụ bọc đồng trong kho lưu trữ, có thể nó được sử dụng như pin điện galvanic. Các thiết bị 2.000 năm tuổi này được gọi là "Pin Baghdad" trước sự ra đời của pin hơn 1.000 năm. Ngày nay, những nhà khảo cổ học nghĩ rằng những "pin" này được dùng để mạ vàng lên các đồ trang trí bằng bạc. Theo các nhà nghiên cứu, "pin Baghdad" có thể sản xuất ra 4 vôn, và đây là những hiện vật có kích thước tương đối

"nhỏ". Nếu "pin Baghdad" này có kích thước khoảng 1,5 mét hoặc hơn?

Chúng có thể tạo ra nhiều năng lượng hơn, 30, 40 hay trên 50 vôn, và sẽ

cung cấp đủ năng lượng cho một số loại máy móc.

Cách 595 km về phía nam của cao nguyên Giza, đứng trên đền Hathor, chúng ta có thể tìm thấy nhiều bằng chứng về công nghệ cao ở thời cổ đại.

Khoảng 4.000 năm trước, những hình vẽ kì lạ đã được họa trên tường, nổi bật nhất là một bức tranh mà nhiều người cho rằng, đó là bằng chứng chứng minh người cổ đại đã sử dụng năng lượng. Họ gọi nó là "bóng đèn Dendera".



Bóng đèn Dendera.

Điều thú vị nhất trên bức tranh này là hình ảnh chiếc bóng điện dường như

được cắm vào một thứ trông giống như nguồn điện. Liệu nó có nói lên rằng, người Ai Cập cổ đại có công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ tạo ra điện, và sử dụng để thắp sáng và cung cấp năng lượng cho những máy móc có thể di chuyển những thứ rất nặng.

Có thể các kim tự tháp Giza đã được xây dựng để phục vụ như là một nhà máy điện, chứ không phải là một ngôi mộ hoàng gia như một số nhà nghiên cứu và khảo cổ đề xuất? Đó là những tòa nhà với độ chính xác đến từng cm, không thể thuộc về một nền văn hóa nông nghiệp thô sơ, không có công nghệ và kiến thức tân tiến.

Vào năm 2000, kỹ sư hàng hải John Cadman đưa ra giả thuyết rằng người Ai Cập đã bơm nước từ sông Nile gần đó vào các buồng nhỏ dưới Kim Tự

Tháp. Những buồng nhỏ này sau đó có thể tạo ra áp lực nước lớn làm Kim

Tự Tháp rung động.

Trong những buồng nhỏ dưới mặt đất có một số dấu hiệu xói mòn chứng tỏ sự hiện diện của nước. Vì vậy, kim tự tháp có thể là một cái máy phát thủy lực. Sự rung động sóng nước tạo thành một áp lực nhỏ, đập vào trần tạo ra vết nứt. John Cadman đã thực sự tìm thấy những vết nứt này.

Trong gian phòng Nữ hoàng của Đại Kim Tự Tháp, dấu vết của kẽm và axit hydrochloric đã được phát hiện. Các nhà khoa học đưa ra giả thuyết rằng, những hóa chất từ hầm Bắc là kẽm hyddrat hóa cùng còn

hóa chất khác từ hầm Nam đi vào một phòng có axit hydrochloric được pha loãng, bằng chứng và vết tích còn lưu lại trên tường. Dunn đặt giả thuyết rằng hai loại hóa chất được cho vào từ những căn hầm rồi hòa trộn vào nhau tại gian phòng Nữ hoàng, gây ra phản ứng cháy.Link view:

Khi trộn hai chất lỏng này lại với nhau, một phản ứng hóa học xảy ra, và sinh ra sản phẩm là khí Hiđrô. Dunn cho rằng khi di chuyển từ phòng Nữ

hoàng sang phòng Vua, nguyên tử khí Hi-đrô được cấp năng lượng bởi sự

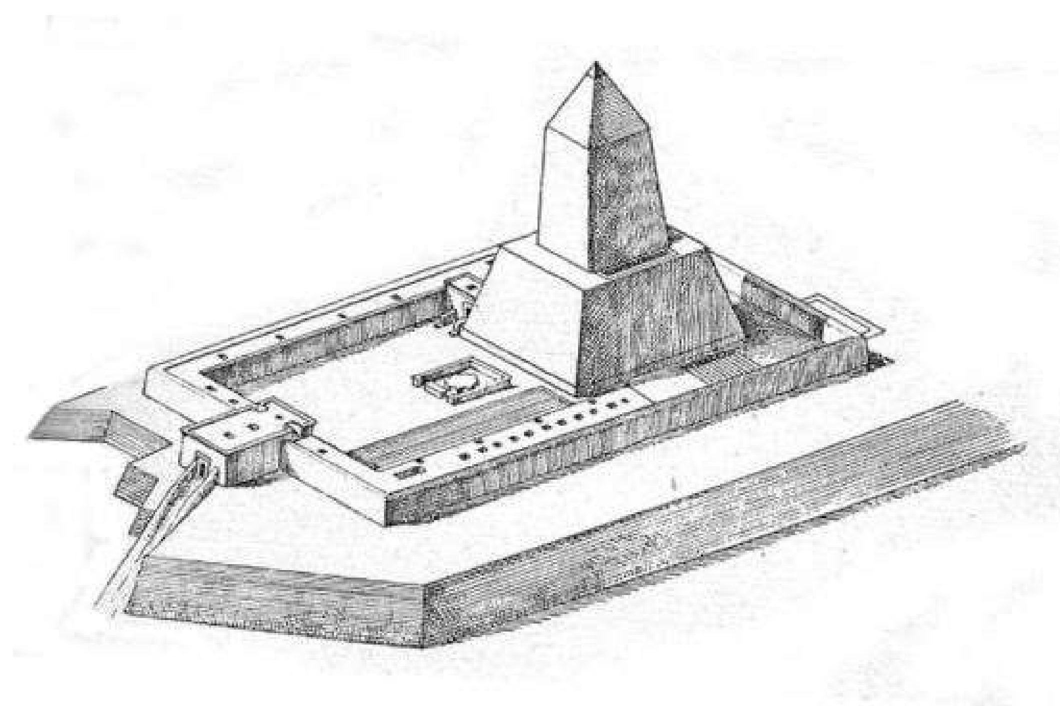
rung động từ những hồ dưới mặt đất và chuyển hóa thành năng lượng dạng sóng ngắn.

Phải chăng đó là cách người Ai Cập cổ đại tạo ra năng lượng để thực hiện các công trình, và các loại thiết bị như bóng đèn Dendera? Nhưng điều quan trọng nhất là ai đã cung cấp cho họ kiến thức và công nghệ đó? Câu trả lời là người ngoài hành tinh? Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Bạn có thể

nói “thật viễn vông”, nhưng có bằng chứng nào chứng minh thuyết

“Người ngoài hành tinh cổ đại” là sai?

Tại Abu Gorab Memphis, Ai Cập, chúng ta tìm thấy Đền Mặt Trời. Năm



1898, một nhóm khai quật cùng với Bảo tàng Berlin phát hiện nền móng của một đài tưởng niệm khổng lồ ước tính cao trên 48 mét. Theo những ghi chép của người Ai Cập cổ đại từ thành phố Edfu, đền thờ Abu Gorab được biết đến là “Nơi ở của các vị Thần”. Các nhà Ai Cập học cho biết đó là nơi mà con người cổ đại kết nối với năng lượng thần thánh.

Những công trình kiến trúc tháp cổ này có phải là nơi thu nhận hoặc phát đi nguồn năng lượng tự nhiên của Trái Đất. Nguồn L’archéologie égyptienne, Gaston Maspero, 1907

Có bằng chứng cho thấy các đài tưởng niệm trên khắp thế giới đang nối với nguồn năng lượng tự nhiên thuộc về Trái Đất. Khái niệm này đề cập đến việc thu nạp năng lượng tự nhiên và sử dụng. Đây là một

dạng năng lượng mỏng manh, nhưng nếu có thiết bị và công nghệ, người ta hoàn toàn có thể tìm thấy và đo lường năng lượng này. Điều thú vị khác là các đài tưởng niệm này có phần lớn được xây dựng từ đá granit chứa hàm lượng



tinh thể thạch anh rất cao. Trong khi đó, cấu trúc tinh thể pha lê, thạch anh có khả năng chuyển sóng điện của Trái Đất thành dạng năng lượng hữu dụng nhờ vào một đặc tính gọi là hiện tượng áp điện (piezo-electricity).

Tinh thể thạch anh là một vật liệu công nghệ thiết yếu trong việc chuyển hóa năng lượng. Thuyết phi hành gia cổ đại tin rằng những nền văn minh cổ đại đã dựng nên đền hình tháp, đã sở hữu một số kiến thức công nghệ

cao về tinh thể thạch anh và họ đã sử dụng chúng để truyền năng lượng đi một khoảng cách xa.

Tháp Wardenclyffe, công trình phát điện không dây do Tesla xây dựng.

Nhưng năng lượng thực sự có thể truyền đi trong không khí? Theo Nicola Tesla, vào tháng 7/1899, ông đã công bố về việc phát minh ra phương pháp truyền điện không dây trên khắp thế giới bằng cách lợi dụng tính dẫn điện tự nhiên của Trái Đất… hay cái mà Tesla xem là “sóng thẳng”. Tesla nói về

những thiết bị truyền điện khổng lồ có thể gửi và nhận số lượng vô hạn điện tử, trôi lơ lửng như những dòng nước vô hình. Một trong những

thành phần chính của hệ thống của ông là tinh thể thạch anh.

Tesla cố gắng để xây dựng một hệ thống năng lượng không dây là tháp Wardenclyffe ở đảo Long của New York, ông sẽ lấy cái tháp này làm một trạm phát điện. Theo ông, thiết bị tiếp nhận có thể thu nhận năng lượng sạch từ tháp.

Nhưng Tesla là người đầu tiên nghĩ ra loại năng lượng không dây này?

Hay con người đã khám phá ra loại năng lượng này hàng ngàn năm trước ông? Có thể Đại Kim Tự tháp là một thứ tương tự như tháp Wardenclyffe của Tesla? Một tháp truyền năng lượng tự do và cung cấp năng lượng cho máy móc và thiết bị?

Chúng ta biết ngày nay Đại Kim Tự Tháp chứa một lượng lớn tinh thể

thạch anh, câu hỏi đặt ra là phải chăng các đài tưởng niệm và Đại Kim Tự

Tháp trên khắp thế giới làm nên một mạng lưới năng lượng toàn cầu?

Những kim tự tháp thực chất là những máy cơ học “gắn liền” với Trái Đất và chúng tạo ra một thứ có thể rung động theo tần số của Trái Đất và chúng biến đổi năng lượng của Trái Đất thành năng lượng điện tử.

Con người cổ đại đã thực sự sở hữu những công nghệ này từ hàng ngàn năm về trước? Chúng ta không thể hiểu được cách họ sử dụng chúng? Có rất nhiều bằng chứng trên khắp địa cầu và chúng ta chỉ có thể bắt đầu tìm hiểu về khả năng của nền văn minh cổ đại.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 43: Cuộc tìm kiếm sự sống ngoài Trái Đất vẫn tiếp diễn, nhưng điều này có nên không?

Phần I: Tại sao lại không?

Công cuộc tìm kiếm sự sống ngoài Trái đất vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, để

tìm thấy được không chỉ là một nhiệm vụ khó khăn đối với trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại của nhân loại, mà nó còn có thể hoàn toàn thay đổi cuộc sống của chúng ta hay là cuộc sống của những sinh vật ngoài Trái đất mà chúng ta tìm thấy.

Cho dù chúng ta tìm thấy vi sinh vật lạ trên bề mặt sao Hỏa hoặc là ở một thế giới xa xăm nào đó, hay là chúng ta sẽ tiếp xúc với một nền văn minh tiên tiến xa xôi, khoa học của chúng ta hiển nhiên sẽ được phát triển đáng kể và sự hiểu biết của chúng ta về vũ trụ có thể sẽ được cải thiện rất nhiều.

Câu hỏi đầu tiên cần xem xét là liệu có tồn tại sự sống ngoài kia không để chúng ta liên lạc?

Theo Drake Equation (Phương trình Drake), câu trả lời rất có thể là “có”.

Phương trình Drake lần đầu tiên được trình bày bởi Tiến sĩ Frank Drake vào năm 1961. Ông Drake là một trong những người tiên phong trong công cuộc tìm kiếm văn minh ngoài trái đất; ông nghiên cứu thiên văn vô tuyến ở Harvard và giữ một số chức vụ trong lĩnh vực này, bao gồm làm việc cho Phòng Thí nghiệm Sức đẩy Phản lực của NASA, làm việc với cương vị giáo sư tại trường Đại học Cornell, và với cương vị giám đốc Đài quan sát Arecibo ở Puerto Rico. Ông đã sử dụng một công thức tương đối đơn giản để ước lượng số nền văn minh có kỹ thuật tiên tiến trong thiên hà của chúng ta.

Phương trình Drake như sau: **N = R’. fp. ne. fl. fi. fc. L**, trong đó

N = Số lượng các nền văn minh trong ngân hà có thể có các nguồn phát xạ

điện từ mà nhân loại có thể phát hiện được.

R’ = Tỷ lệ hình thành các ngôi sao có điều kiện môi trường phù hợp với sự

phát triển của sinh vật thông minh.

fp = Tỷ lệ các ngôi sao có các hệ hành tinh.

ne = Số lượng các hành tinh trong mỗi hệ mặt trời, với một môi trường thích hợp cho sự sống.

fl = Tỷ lệ các hành tinh có điều kiện thích hợp để sự sống có thể thực sự

xuất hiện.

fi = Tỷ lệ các hành tinh có sự sống mà có thể xuất hiện sinh vật thông minh.

fc = Tỷ lệ các nền văn minh có thể phát triển được một công nghệ phát đi những tín hiệu sự sống của họ vào không gian.

L = Khoảng thời gian mà những nền văn minh như vậy có thể phát vào không gian những tín hiệu mà nhân loại có thể phát hiện được.

Tất nhiên nó rất là lý thuyết vì chúng ta không biết được giá trị thực của các yếu tố cần xem xét. Nhưng câu trả lời từ ước tính của ông Drake là có khoảng 50.000 nền văn minh trí tuệ có thể đang tồn tại, và họ có thể đang phát tín hiệu vào không gian. Con số này có vẻ lớn, nhưng khi xét đến sự

bao la của vũ trụ và xác suất mà nền văn minh của chúng ta bắt được tín hiệu đó, con số đó cho thấy chỉ có một phần triệu số ngôi sao có tồn tại nền văn minh mà chúng ta phát hiện được. Do đó, đối với tổ chức SETI (Search

for Extraterrestrial Intelligence – tìm kiếm văn minh ngoài Trái đất) mà ông Drake là chủ tịch danh dự, nó giống như đi tìm một cây kim trong một đống rơm rất lớn.

Sang câu hỏi tiếp theo là nhân loại đã sẵn sàng liên lạc với người ngoài hành tinh chưa, có thể đó là các vi sinh vật hay là một nền văn minh tiên tiến?

Một khía cạnh cần xem xét là khả năng gây ô nhiễm do sự sống trên Trái Đất đối với ngoài Trái Đất, hoặc ngược lại. Liệu những cuộc chiến tranh, nạn đói, tham nhũng chính trị, bệnh tật và ô nhiễm môi trường của chúng ta có thể ảnh hưởng đến một nền văn minh ngoài hành tinh nguyên sơ

hơn?

"Một khía cạnh cần xem xét là khả năng gây ô nhiễm do sự sống trên Trái Đất đối với ngoài Trái Đất, hoặc ngược lại."

Chúng ta đã làm ô nhiễm gần như tất cả các hệ thống nước ngọt trên Trái Đất và làm ô nhiễm đất và không khí. Thật khó có thể tin rằng chúng ta có thể gây ô nhiễm cho không gian bao la bên ngoài, nhưng NASA hiện đang theo dõi 500.000 mẩu “rác vũ trụ” đang di chuyển lên đến 17.500 dặm một phút. Năm 1996, một vệ tinh của nước Pháp bị trúng phải các mảnh vụn từ

một tên lửa Pháp đã nổ từ một thập kỷ trước và cuối cùng đã bị hỏng. Năm 2009, một vệ tinh không còn hoạt động của Nga va chạm với một vệ tinh thương mại đang hoạt động của Hoa Kỳ. Vụ va chạm này bổ sung thêm khoảng 2.000 mảnh vỡ vào rác vũ trụ. Năm 2007, Trung Quốc bắt đầu thử

nghiệm công nghệ tên lửa chống vệ tinh. Họ đã phá hủy một vệ tinh thời tiết không còn hoạt động, và bổ

sung thêm khoảng 3.000 mảnh vỡ vào rác vũ trụ. Hơn 20.000 mảnh lớn hơn một quả bóng chày và một số rất nhỏ

không thể theo dõi được.

Nếu đây là cách chúng ta đối xử với hành tinh của chính mình và không gian xung quanh nó, có lẽ tốt nhất là chúng ta không nên giới thiệu bản thân mình với người ngoài hành tinh.

Mặt khác, điều kiện sống của chúng ta có thể sẽ càng tồi tệ hơn nếu như

sinh vật ngoài hành tinh làm ô nhiễm thế giới của chúng ta hơn nữa.

Chúng ta đã chứng kiến những sinh vật lạ xâm lấn có sức phá hoại như thế

nào đối với một hệ sinh thái. Sinh vật đến từ những thế giới khác cũng mang lại những rủi ro tương tự.

"Chúng ta đã chứng kiến những sinh vật lạ xâm lấn có sức phá hoại như thế nào đối với một hệ sinh thái. Sinh vật đến từ những thế giới khác cũng mang lại những rủi ro tương tự."

Một phần động cơ thúc đẩy chúng ta tiến hành các cuộc thăm dò không gian là để tìm kiếm các nguồn tài nguyên, như vậy, người ngoài hành tinh có thể cũng có những động cơ tương tự. Nếu chúng ta tìm thấy sự sống thông minh, có lẽ tốt nhất là không nên thu hút sự chú ý của họ đến chúng ta và các nguồn tài nguyên của chúng ta.Trong phim tài liệu của Discorvery “*Bay vào vũ trụ với Stephen Hawking*” , *Hawking* tưởng tượng về

khả năng những người ngoài hành tinh du mục với nền văn minh tiên tiến, lái những con tàu khổng lồ đi tìm kiếm, chinh phục và xâm chiếm bất cứ

hành tinh nào họ có thể tiếp cận, để chiếm hữu các nguồn tài nguyên.

“Chúng ta phải nhìn lại bản thân mình để đánh giá xem liệu sự sống thông minh có thể phát triển thành những thứ mà chúng ta sẽ không muốn gặp phải”. Ông ví von sự viếng thăm của người ngoài hành tinh với sự kiện Columbus khám phá Thế

giới Mới, “mà cuối cùng lại mang đến một kết cuộc không hay cho những người

Mỹ da đỏ.”

"Chúng ta nên nhìn lại bản thân mình để đánh giá xem liệu sự sống thông minh có thể phát triển thành những thứ mà chúng ta sẽ không muốn gặp phải.” —

Stephen Hawking

Stephen Hawking (NASA)

Bạn có sẵn sàng hay chưa thì cuộc tìm kiếm vẫn đang diễn ra và việc gặp gỡ người ngoài hành tinh có thể xảy ra bất cứ lúc nào. SETI đã làm việc chăm chỉ để cố gắng liên lạc hoặc truy tìm tín hiệu truyền từ những sự

sống thông minh ngoài Trái đất kể từ năm 1984. Theo NASA, robot thăm dò sao Hỏa mang tên Curiosity của NASA không chỉ đơn thuần tìm kiếm sự sống trên sao Hỏa mà nó còn được thiết kế để nhận định "khả năng sinh tồn" trên sao Hỏa.

Nhiều nhà khoa học muốn liên lạc và mở rộng phạm vi khoa học. Thậm chí có tổ chức tôn giáo đã nhấn mạnh vấn đề này. Năm 2008, người đứng đầu các nhà thiên văn của Vatican nói rằng niềm tin vào người ngoài hành tinh không mâu thuẫn với niềm tin vào Thiên Chúa. Hơn nữa, vị giám đốc đài thiên văn Vatican, Cha Jose Gabriel Funes, nói rằng sự bao la của vũ trụ có nghĩa là có thể tồn tại sự sống ngoài Trái Đất, thậm chí là những sự sống thông minh.

Nói theo triết học, rất khó để nói những nền văn hóa khác nhau trên Trái Đất sẽ phản ứng như thế nào với những tin tức về sự sống tồn tại ở một nơi khác, bất chấp quan điểm tích cực từ các cơ quan chính phủ Hoa Kỳ và

Vatican.

Xét về lịch sử bạo lực của chúng ta, liệu chúng ta có phải đối mặt với một tương lai chiến tranh giữa các vì sao? Khi chúng ta liên lạc được, liệu chúng ta có thể kiểm soát được diễn tiến của nó hay những hậu quả tiêu cực sẽ đến trước khi chúng ta có thời gian để ngăn chặn chúng?

Allen Telescope Array ở California, hệ thống viễn vọng vô tuyến được chuyên dụng quan sát thiên văn và đồng thời dò tìm các nền văn minh ngoài Trái Đất.

(Colby Gutierrez-Kraybill / Wikimedia Commons)

Phần II: Tại sao lại nên

Mặc dù các nhà khoa học vẫn không ngừng tìm kiếm sự sống ngoài hành tinh, nhưng có một số lý do khiến chúng ta nên tránh tiếp xúc với người ngoài hành tinh. Có thể nêu ra một số lý do như: sự truyền nhiễm mầm bệnh gây nguy hại nghiêm trọng đến môi trường, hoặc một số nền văn hóa trên Trái Đất sẽ phản ứng tiêu cực trước sự hiện diện của người ngoài hành tinh ở những mức độ khác nhau, hoặc thậm chí nó có thể khơi mào cho một cuộc xâm lược từ một nền văn minh tiên tiến dẫn đến ngày tận thế của loài người, theo như lời tiên đoán cảnh báo của Stephen Hawking.

Tuy nhiên, có một số lý do cho thấy nếu tiếp xúc được với người ngoài hành tinh thì có thể là một điều tốt. Ít nhất thì các nhà khoa học tại Viện SETI (Search for Extraterrestrial Intelligence – Tìm kiếm văn minh ngoài Trái Đất) nghĩ như thế; họ đã làm việc cật lực để phân loại hàng núi dữ liệu vô tuyến thu thập được từ vũ trụ trong nhiều thập kỷ qua với hy vọng sẽ

tìm thấy sự sống ngoài Trái Đất.

Nhưng nền văn minh của chúng ta có thu được lợi ích từ việc tìm kiếm người hành tinh hay không?

Các nhà khoa học tại NASA, SETI, và các tổ chức khác trên khắp hành tinh đang hy vọng câu trả lời là có. Tuy nhiên, mức độ lợi ích thu được còn tùy thuộc vào chủng sinh vật ngoài hành tinh mà con người có thể tìm thấy.

Ví dụ như, tàu thăm dò sao Hỏa Curiosity của NASA vẫn đang tiếp tục nhiệm vụ nghiên cứu xem liệu sao Hỏa có thể là một môi trường sống khả

thi cho nhân loại. Biết đâu vào một lúc nào đó tàu thăm dò có thể tìm thấy sự sống vi sinh hoặc bằng chứng cho thấy đã từng tồn tại sự sống của vi sinh vật trên sao Hỏa vào một thời kỳ nào đó.

Một tấm bảng trên thiết bị thăm dò không gian đầu tiên, trên đó có ghi những lời chúc mừng và phương hướng bay về Trái đất. (NASA)

Có lẽ các nhà khoa học sẽ gặp khó khăn nếu muốn xác nhận bằng chứng hóa thạch của sự sống dạng vi sinh từng xuất hiện trước đây trên sao Hỏa bởi vì họ phải căn cứ trên các dữ liệu gửi về từ tàu thám hiểm. Dữ liệu sau đó sẽ được so sánh dựa trên cơ sở so sánh duy nhất chính là các mẫu vi sinh vật trên Trái Đất. Các nhà khoa học có thể sẽ tranh luận trong hàng tháng hoặc hàng năm cho đến khi NASA có đủ bằng chứng tích cực để

công bố chính thức.

Trên thực tế, có một tình huống tương tự đã xảy ra hồi đầu năm nay khi

Giáo sư địa sinh học Nora Noffke làm việc tại trường Đại học Old Dominion ở Virginia, công bố trên tạp chí "Astrobiology" rằng có sự giống nhau giữa lớp đá trầm tích cổ đại ở Gillespie Lake, Vịnh Yellowknife trên sao Hỏa với lớp đá trầm tích hình thành từ sự phân hủy vi khuẩn trên Trái Đất. Phát hiện này gợi ý (chứ không phải chứng minh) rằng sự sống đã từng tồn tại trên bề mặt lạnh giá của sao Hỏa khoảng 3,7 tỷ năm trước đây, theo tạp chí Astrobiology.

Nếu chúng ta tìm thấy vi sinh vật tồn tại trên sao Hỏa thì điều đó có lẽ sẽ

chẳng ảnh hưởng gì nhiều đến Trái Đất. Thực tế là vấn đề này sẽ trở thành đề tài chính trị gây tranh cãi — sẽ có những ý tưởng nảy sinh như liệu loài người có nên xen ngang vào sự sống trên sao Hỏa hay biến sao Hỏa thành một nơi bảo tồn thiên nhiên, theo SETI.

Nhưng nếu các nhà khoa học tìm thấy trên những hành tinh khác như sao Hỏa có tồn tại sự sống vi sinh tương tự như trên Trái đất thì điều đó sẽ có thể xác nhận lại điều mà các nhà khoa học hằng tin tưởng: sự sống có thể

xuất hiện khắp nơi trong vũ trụ. Điều đó cũng sẽ giúp họ xác định xem liệu ở những thế giới xa xôi khác ngoài tầm với của chúng ta cũng có thể tồn tại sự sống tương tự hay không. Nó có thể thúc đẩy các nhà chính trị gia và các tổ chức thân thiện môi trường ban hành các chính sách quốc tế để kiểm soát việc liên lạc với người ngoài hành tinh.

"Việc phát hiện ra vi khuẩn cũng có thể thiết lập tiêu chuẩn cho chúng ta về cách đối phó với những sinh vật to lớn hơn, có nền văn minh cấp tiến hơn và thậm chí có thể đòi hỏi chúng ta phải thiết lập các tiêu chuẩn chính trị và pháp lý …"

Việc phát hiện ra vi khuẩn cũng có thể thiết lập tiêu chuẩn cho chúng ta về

cách đối phó với những sinh vật to lớn hơn, có nền văn minh cấp tiến hơn

và thậm chí có thể đòi hỏi chúng ta phải thiết lập các tiêu chuẩn chính trị

và pháp lý trong trường hợp chúng ta phải chạm trán với họ. Nếu thế phát hiện này cũng quan trọng tương

tự như bước khởi đầu chập chững của loài người hướng đến việc tìm kiếm những dạng sự sống tiên tiến hơn.

Chúng ta được lợi gì từ việc tiếp xúc các chủng loài ngoài hành tinh tiên tiến?

Hãy tạm thời bỏ qua cảnh báo của Stephen Hawking rằng việc tiếp xúc với người ngoài hành tinh có thể sẽ mở ra một thảm cảnh giống như cuộc xâm chiếm châu Mỹ của người Tây Ban Nha, việc thực sự tiếp xúc được với một loài sinh vật tiên tiến ngoài hành tinh có khả năng giúp khoa học và tri thức phổ quát đạt được bước phát triển nhảy vọt.

Tất nhiên, đó là với giả thiết họ sẵn sàng chia sẻ và không đưa ra các chính sách giữa các vì sao như "Chỉ thị Tối cao" trong phim Star Trek ngăn cấm sự trao đổi công nghệ và giới hạn tiếp xúc với các nền văn minh thấp kém hơn.

Trong thực tế, nếu thực sự có những chính sách như thế giữa những người ngoài hành tinh thì điều đó có thể giải thích lý do tại sao chúng ta không thể liên lạc được với họ, và đó cũng là lời giải thích khả thi cho Nghịch lý

Fermi: Nếu người ngoài hành tinh sống ở khắp nơi trong thiên hà, tại sao chúng ta vẫn chưa tìm được ai?, theo bài viết "Phân tích tình huống: Việc tiếp xúc với người ngoài hành tinh là lợi hay hại cho loài người?" của tác giả Acta Astronautica ở trên

Tình huống tiếp theo là họ trung lập, có thể là họ không hứng thú trong việc giao tiếp, họ đang ở quá xa hoặc họ là một hình thức sự sống hoàn toàn khác và việc trao đổi thông tin là không thể, hoặc (như đã đề cập ở

trên) họ đang cố tình né tránh chúng ta.

Nhưng, giả sử họ rất hiền hòa và cương trực, họ sẽ mang lại nhiều lợi ích tiềm năng, bao gồm những tiến bộ đáng kể trong toán học và khoa học, tư

vấn giúp chúng ta tránh được những thảm họa toàn cầu, giải pháp cho các vấn đề trên Trái Đất, và thậm chí nâng cao nghiên cứu triết học.

Có thể là một nền văn minh tiên tiến trước nhiều thế hệ hoặc đã bắt đầu trước chúng ta hàng ngàn năm có thể đã có lời giải đáp cho nhiều câu hỏi triết học vẫn còn làm con người bối rối – những câu hỏi cơ bản như: chúng ta từ đâu đến, chúng ta là gì, và chúng ta sẽ đi về đâu. Họ cũng có thể đã hình thành cơ cấu kinh tế và chính trị tiên tiến hơn mà chúng ta chưa đạt đến hoặc thậm chí có thể giải đáp một số vấn đề xã hội vẫn còn ám ảnh người Trái Đất.

Nhưng, có một lợi ích tiềm năng — nó sẽ là một sự kiện gì đó có thể rất to lớn và có khả năng kết nối nhân loại về một mối. Đó là nếu người ngoài hành tinh tiên tiến có ý thù địch thì tất cả con người trên Trái Đất phải đoàn kết về một nhà để chống lại thế lực này.

"Có lẽ chúng ta cần một dạng đe dọa có tính toàn cầu xuất phát từ bên ngoài. Đôi khi tôi nghĩ rằng những sự khác biệt giữa nhân loại sẽ lập tức biến mất nếu chúng ta phải đối mặt với một mối đe dọa từ bên ngoài thế giới này. Chưa hết, tôi hỏi bạn, chẳng phải một lực lượng xa lạ đang sống giữa chúng ta hay sao? Còn điều gì xa lạ đối với khát vọng của nhân loại hơn là chiến tranh và nguy cơ chiến tranh

kia chứ", Tổng thống Ronald Reagan đã nói trong một bài phát biểu tại Liên Hiệp Quốc vào năm 1987.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 44: 'Vạn lý trường thành' tại Mỹ với những cấu trúc gây tranh cãi



Một bức tường thành rộng 5,6 km, dài 9 km và chiều cao đến 12 m được

tìm thấy ở Texas, Mỹ vào năm 1852 thu hút sự chú ý của cộng đồng

khoa học và khảo cổ khi có khả năng trở thành một công trình kì vĩ nếu

thực sự do con người tạo dựng nên.

Kiến trúc sư John Lindsey đã khai quật bức tường đá ngầm được đặt tên theo thị trấn Rockwall vào năm 1999. Trong nhiều năm, các nhà khoa học không ngừng tranh luận xem đây là kiến trúc nhân tạo hay tự nhiên.

Được phát hiện vào năm 1852 bởi ba người nông dân đào giếng, bức thành khiến kiến trúc sư John Lindsey từ đại học Harvard và nhà địa chất học James Shelton phải ra sức kêu gọi các tiến hành nghiên cứu chuyên sâu đối với cấu trúc lạ thường này.



Nếu đây là kiến trúc do con người xây nên (không phải hình thành tự

nhiên), thì chúng ta phải xem xét lại lịch sử. Bộ lạc Caddo châu Mỹ bản xứ trong lịch sử chưa từng dựng nên những cấu trúc tương tự cũng như

không có năng lực trong hoạt động xây dựng.

“Sau khi chắp nối hồ sơ, dữ liệu ghi chép cũ cùng các dữ kiện và kết quả

nghiên cứu mới nhất, ngày càng nhiều bằng chứng cho thấy công trình kiến trúc này do con người tạo nên”, kiến trúc sư John Lindsey cho biết năm 1996 (theo quỹ Rockwall County Historical).

Kể từ khi phát hiện, hoạt động khai quật được tiến hành và dần để lộ ra một khuôn viên hình chữ nhật có chu vi vào khoảng 32 km vuông. Công trình được gọi là Rockwall, tên một thị trấn gần đó thuộc bang Texas.

Thông qua hoạt động khảo sát, các nhà địa chất học bác bỏ khả năng bức tường được hình thành một cách tự nhiên. Shelton và Lindsey viện dẫn đến các chi tiết dường như được tạo nên theo lối thiết kế trong ngành kiến trúc, trong đó có một cổng tò vò, tường cột, khu vực có vẻ

đã qua sửa chữa và thậm chí một mảnh đá có khắc văn tự cổ.

Ảnh chụp bức tường thành Rockwall. Năm 2013, nhà địa chất pháp y là Scott Wolter cùng với Tiến sĩ John Geissman thuộc đại học Texas ở



Dallas sau khi phân tích công trình đã tuyên bố, họ chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ điều gì tương tự. (theo tài liệu từ History Channel) Sau một số điều tra, ông tìm cách giải thích sự hình thành của bức tường theo hướng tự nhiên, trên trang blog cá nhân của mình, ông viết: “Giải thích duy nhất tôi có thể nghĩ ra, đó là do bố trí đặt biệt của địa chất làm cho cát lỏng được đẩy lên bề mặt qua khe nứt xen lẫn với từng lớp đất sét, sau đó khối hỗn hợp này được đông cứng lại nhờ calcite và cuối cùng hóa đá rắn. Điều thật sự ngạc nhiên là cách thức khiến các khe nứt hình thành trên sa thạch lại trông giống như những khối đá của một bức tường do con người xây dựng”.

Tiến sĩ Geissman đã tiến hành khảo sát các mảng đá khác và đi đến kết luận, chúng hoàn toàn giống nhau và được xây dựng tại chỗ chứ không phải được mang đến từ nơi khác. Tuy nhiên, nhiều nghi vấn vẫn tồn tại, đòi hỏi các kiểm tra và khảo sát kỹ càng hơn.

Văn tự được tìm thấy

Hiện vật với hình khắc và văn tự kì lạ được tìm thấy trong quá trình khoan giếng tại Ilinois, Tháng 8/1870.

Theo Shelton, dù giả định đây là bức tường được hình thành từ vận động địa chất, thì cũng không thể chối bỏ những ký tự mà các nhà khoa học tìm thấy. Trong bài báo có tựa đề: “Đề xuất hỗ trợ đánh giá lại phát hiện dị thường ở Rockwall”, có đoạn viết: “Hệ thống tường vách Rockwall được biết đến lâu nay có đặc điểm cấu trúc do con người xây dựng chứ không giống những cấu trúc bằng cát tự nhiên vốn không có các mối nối tường gạch rõ ràng. Nhiều cánh cổng với mái vòm hoàn chỉnh được nâng đỡ bằng các trụ đá cũng đã được phát hiện và ghi nhận.”

“Nhiều khoảng trống trên thực tế trông giống như cửa sổ hoặc đường dẫn nước. Một cây dầm cửa được khai quật và đem lên từ một giếng nước năm 1949 với văn tự cổ được khắc ngay hàng thẳng lối. Thú vị

hơn, người ta còn tìm thấy những vật tròn như đồng xu… tại một cái giếng khoan ở tại Illinois năm 1870 ở độ sâu gần 8m có hình khắc nổi thể

hiện hình ảnh 2 người cùng những nét chữ tương tự ở ngoài viền”.

“Những hiện vật giống đồng xu này, hiện đang được lưu giữ tại viện bảo tàng Smithsonian, có niên đại từ

200.000 đến 400.000 năm″, Shelton nói.

Khi bức tường được phát hiện, người ta cho rằng nó có một lối thông đạo dẫn vào khu hầm lớn nằm bên dưới thị trấn. Năm 2000, Lindsey đang đàm phán với một chủ đất để hỏi xin khai quật phần này, khu vực đã không ai động đến trong nhiều thế kỷ.

Khu "vạn lý trường thành" này được phát hiện đầu tiên bởi những người nông dân và người nhập cư như Benjamin Boydstun, Terry Utley Wade và William Clay Stevenson (theo Historical Foundation của quận ghi lại).

Cháu gái của Wade là bà Mary Pattie (Wade) Gibson, người ghi lại câu chuyện liên quan đến việc khai quật bức tường của hai người đàn ông, những người phát hiện ra các đường thông đạo và hầm ngầm. Trong đó, một đường thông đạo là lối dẫn vào hầm ngầm như đã nói ở trên.

Một cư dân khác của Rockwall là con gái của ông DeWeese, cư dân định cư lâu đời, nhớ lại vụ phát hiện và khai quật. Theo người phụ nữ này, người ta đã phát hiện ra một lối vào bằng đá đan xen trên khu đất của Wade. Những cánh cổng bằng đá được mở ra cho công chúng tham quan từ năm 1936 đến cuối những năm 1940. Tuy nhiên, khu vực này sau đó đã bị che lấp do những lo ngại về sụp đổ và các khu vực nguy hiểm xung quanh.

400.000 năm trước ai đã xây nên các kiến trúc này?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 45: 5 di tích cổ đại thách thức hiểu biết của nhân loại về nền văn minh thời tiền sử

Gobekli Tepe, được cho là nơi thờ phụng lâu đời nhất và bao gồm hàng dãy những khối đá cự thạch trải dài hơn 20 mẫu Anh. Nó hình thành trước thời kỳ

Đồ Đá khoảng 6.000 năm, tức là khoảng 12.000 năm tuổi. (Wikimedia Commons)

Vũ trụ chứa đầy những điều bí ẩn và thách đố tri thức của nhân loại. Bộ sưu tập những câu chuyện "Khoa học Huyền bí" về những hiện tượng lạ thường đã kích thích trí tưởng tượng và mở ra những khả năng chưa từng mơ tới.

Chúng có thật hay không? Tùy bạn quyết định!

Các hiện vật và di tích được phát hiện ở khắp nơi trên thế giới đã khiến nhiều nhà khoa học phải đặt câu hỏi liệu sự hiểu biết về nền văn minh thời tiền sử của chúng ta có còn chính xác không.

Bài viết này điểm qua một số kiến tạo còn đang gây tranh cãi. Một số

cho rằng những công trình này là bằng chứng chứng minh nền văn minh tiền sử phát triển hơn nhiều so với những gì các nhà khoa học đã từng biết. Một số cấu trúc đã chìm xuống đáy biển khi mực nước biển dâng lên trong hàng ngàn năm qua.

1. Kim tự tháp Bosnia lâu đời nhất thế giới: 25.000 năm tuổi

Phương pháp đồng vị phóng xạ cho thấy Kim Tự Tháp Bosnia đã 25.000 năm tuổi.

Hai nhà khảo cổ học người Ý, Tiến sĩ Ricarrdo Brett và Niccolo Bisconti, đã tìm thấy một mảnh vật liệu hữu cơ trên kim tự tháp vào năm 2012.

Bằng phương pháp đồng vị phóng xạ, họ đã xác định được niên đại của vật liệu này, từ đó biết được tuổi của kim tháp. Phương pháp này cho thấy kim tự tháp đã có mặt 20.000 năm trước những nền văn minh được cho là đầu tiên của thế giới – nền văn minh của người Sumer và Babylon.

Khi Kim tự tháp Bosnia được phát hiện đầu tiên vào năm 2005, các nhà nghiên cứu chỉ có thể xác định được độ tuổi của lớp đất trên bề mặt kim

tự tháp, đó là khoảng 12.000 năm tuổi.

Tiến sĩ Semir Osmanagich, một nhà nghiên cứu về kim tự tháp Bosnia nói với Kênh Truyền Hình Tân Đường Nhân rằng: "Vật liệu hữu cơ

được tìm thấy trên Kim Tự Tháp Mặt Trời và các phân tích sinh học cho chúng ta biết rằng các kim tự tháp này đã hơn 12.500 năm tuổi, tức là kim tự tháp lâu đời nhất trên hành tinh này".

Bởi vì kim tự tháp được bao phủ bởi đất cát và các thảm thực vật nên người ta nghĩ rằng nó chỉ là một ngọn đồi cho đến khi cấu trúc bằng đá bên trong nó được phát hiện. Ngọn đồi này có tên là Visoko.

Trong khi nhiều nhà khoa học Bosnia ủng hộ ông Osmanagich, vẫn có nhiều người hoài nghi về điều này. Nhà địa chất học ở Đại học Boston Robert Schoch, người đã dành 10 ngày nghiên cứu tại hiện trường, nói với Tạp chí khoa học Smithsonian năm 2009 rằng kim tự tháp này là một kiến tạo tự nhiên. Ông Paul Heinrich, một nhà địa chất khảo cổ học tại Đại học bang Louisiana cũng đồng ý. Ông Heinrich nói với Smithsonian: "Loại địa hình mà ông Osmanagich gọi là một kim tự tháp thực tế khá phổ biến. … Ở Mỹ, chúng được gọi là 'flatiron' (cấu trúc hình bàn là) và bạn nhìn thấy rất nhiều các loại địa hình này ở miền Tây Hoa Kỳ. "

Enver Buza, một trắc địa viên ở Viện trắc địa của Sarajevo đã tuyên bố

trong một bài viết rằng kim tự tháp "hướng về phía bắc với một độ

chính xác hoàn hảo", Tạp chí Smithsonian cho biết. Một số lại cho rằng giả thuyết về kim tự tháp Bosnia được dựng lên vì lợi ích chính trị.

Video:

2. Gobekli Tepe, Thổ Nhĩ Kỳ: 11.000 năm tuổi

Gobekli Tepe ở Thổ Nhĩ Kỳ được tạo nên từ những khối đá cự thạch khổng lồ trước cả thời kỳ Đồ Đá khoảng 6.000 năm. Nhà khảo cổ học Klaus Schmidt tin rằng đây là nơi thờ phụng lâu đời nhất của con người, có niên đại ít nhất 11.000 năm tuổi, được xây dựng tại thời điểm mà các nhà khoa học cho rằng loài người thậm chí còn chưa phát triển nông nghiệp.

Nhà khảo cổ học Ian Hodder nói với Tạp chí Smithsonian rằng các cấu trúc thời tiền sử tại Gobekli Tepe có thể thay đổi cách nhìn của khoa học đối với nền văn minh thời tiền sử..

Ông Schmidt nói trong một cuộc phỏng vấn với đài phát thanh Red Ice Creations: "Niên đại của di tích này là quá rõ ràng, không có nghi ngờ gì về nó cả". Với sự kết hợp giữa phương pháp đồng vị phóng xạ và tính tuổi các cấu trúc xung quanh, ông Schmidt tự tin rằng Gobekli Tepe có niên đại ít nhất 11.000 năm.

"Một thực tế đáng ngạc nhiên là chúng ta không hy vọng một xã hội săn bắn hái lượm có thể vận hành một cơ chế vận chuyển những khối đá cự

thạch", ông nói.

Theo bài báo trên Smithsonian năm 2008, sử dụng phương pháp quét radar trên mặt đất, Schmidt và nhóm của ông đã xác định được ít nhất 16 vòng đá cự thạch khác vẫn nằm ngầm trên một diện rộng 22 mẫu

Anh (khoảng 9 hécta). Ngay cả 50 năm nữa chúng ta cũng không thể

đào xới hết được khu vực này, ông cho biết.Khắc trên những vòng đá khổng lồ này là hình ảnh của các loại kền kền, chim nước, nhện, và nhiều sinh vật khác.

3. Công trình kiến trúc Yonaguni, Atlantis của Nhật Bản: 8.000 năm tuổi

Kiến trúc đổ nát hình thành dưới đại dương được gọi là "Turtle" tại đảo Yonaguni thuộc quần đảo Ryukyu. (Masahiro Kaji / Wikimedia Commons) Một cấu trúc lớn nằm ngoài khơi đảo Yonaguni, Nhật Bản mà một số

người tin rằng nó đã được xây dựng từ hơn 8.000 năm trước, trước cả

Kỷ Băng Hà cuối cùng, được xem là bằng chứng về một nền văn minh tiên tiến đã tồn tại hàng ngàn năm trước và thách thức các lý thuyết trong sách giáo khoa hiện hành.

Nhà báo người Anh, Graham Hancock và Giáo sư Masaaki Kimura ở

Ryukyu, Okinawa đã nghiên cứu cấu trúc của công trình này sau khi nó được phát hiện bởi một thợ lặn vào năm 1987.

Giáo sư Kimura đồng ý với ông Hancock rằng con người đã tạo nên cấu trúc này hoặc sửa đổi nó từ một kiến tạo tự nhiên.

"Nó trông giống như một đài tưởng niệm", ông Hancock nói với BBC".

Các đặc điểm của nó khêu gợi sự tò mò. Nó có các dãy bậc thang và bậc thềm trổ khắc vào các cạnh. Các chi tiết của nó đều được định hướng.

Mặt tiền của nó hướng về chính nam. Có những đường vòng hướng đông tây chạy dọc ở phía trước. Nó hội tụ những đặc điểm nổi bật của một công trình được thiết kế để thờ phụng hoặc tế lễ theo lễ nghi hay tôn giáo"

Ông Schoch – người hoài nghi về kim tự tháp Bosnia nêu trên – không đồng ý về điều này. Ông nói với BBC rằng "Các bộ phận của nó trông giống như nhân tạo", nhưng các tảng đá tách ra một cách tự nhiên cũng có thể hình thành nên cấu trúc này.

“Tôi nghĩ rằng nó nên được xem là một cấu trúc tự nhiên cho đến khi có thêm bằng chứng chứng minh điều ngược lại. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn không nghĩ rằng các nghiên cứu đã khép lại”, ông viết trong một bài báo năm 1999.

Ông cho biết: “Cấu trúc bí ẩn này cần được kiểm tra chi tiết hơn.”

Một phần của cấu trúc Yonaguni ở ngoài khơi đảo Yonaguni Nhật Bản.(Wikimedia Commons)

4. Vịnh Khambhat, Israel: 9.500 năm tuổi

Biển Galilê. (Shutterstock)

Ở dưới đáy hồ Kinneret của Israel, cũng được gọi là Biển hồ Galilê, là một cấu trúc lớn bí ẩn mà có thể có niên đại nhiều hơn 9.500 năm tuổi.

Nó được phát hiện bởi Học Viện Quốc gia Công nghệ Đại Dương (National Institute of Ocean Technology) vào năm 2000 tại vịnh Khambhat (trước đây gọi là vịnh Cambay). Các cấu trúc vòng cung làm bằng đá cuội và đá kéo dài khoảng 9 km (5 dặm). Nó chỉ mới được khám phá bằng phương pháp sonar (định vị thủy âm), và thông qua việc nạo vét. Ít nhất một tạo tác được nạo vét lên có niên đại 7.500 năm trước Công nguyên, theo Đại học Princeton.

Website đại học Princeton giải thích tại sao một số nhà khảo cổ từ chối chấp nhận niên đại liên quan đến cấu trúc này: “Một trong những chỉ

trích là hiện vật được thu hồi bằng cách nạo vét, thay vì được phục hồi trong một cuộc khai quật khảo cổ có kiểm soát. Điều này khiến các nhà khảo cổ cho rằng những hiện vật chưa hẳn đã thuộc về nơi này”.

Ông Dani Nadel – một nhà khảo cổ học tại Đại học Haifa đang làm việc với một đội ngũ để nghiên cứu về khám phá này – nói với Fox News vào Tháng Năm rằng: “Nó rất bí ẩn, nó rất thú vị, nhưng điểm mấu chốt là chúng ta không biết nó có từ khi nào, chúng ta không biết nó liên quan đến cái gì và chức năng của nó là gì”, ông nói. “Chúng tôi chỉ biết nó đã ở đó, nó rất to lớn và thật không bình thường.”

Theo Fox News, phải mất hàng trăm ngàn đô la để khai quật nơi này.

5. Con đường Bimini: 12.000 năm tuổi

Con đường Bimini (Shutterstock) Các nhà khoa học có hai luồng ý kiến đối lập nhau về các vấn đề liên quan đến cấu trúc dưới nước có tên gọi là

Con đường Bimini ở ngoài khơi bờ biển Bahamas kể từ khi nó được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1968.

Một bên cho rằng đó là một cấu trúc do con người làm ra có niên đại từ

12.000 đến 19.000 năm tuổi. Việc này đả kích những hiểu biết trước đây cho rằng nền văn minh tiên tiến chỉ xuất hiện cách đây khoảng 5000

năm trước.

Một luồng ý kiến khác cho rằng đây là một kiến tạo tự nhiên.

Nhà tâm lý và cũng là một nhà thám hiểm, tiến sĩ Greg Little đã nhiều lần thực hiện các cuộc lặn có ghi chép cùng với nhà khảo cổ học William Donato tại nơi khảo sát.

Ông Donato giải thích trong một email gửi Thời báo Đại kỷ nguyên rằng các dãy đá tạo thành một bức tường, được biết đến như một đê chắn sóng, được xây dựng để bảo vệ một khu dân cư thời tiền sử khỏi sóng biển. Khi họ đang lặn (được quay lại bằng phim và hình ảnh), ông Donato và ông Little thấy các cấu trúc có nhiều tầng và bao gồm các cột trụ bằng đá mà họ cho rằng con người đã đặt ở đó.

Bộ đôi này cũng cho biết họ đã tìm thấy những neo thuyền bằng đá với các lỗ xỏ dây được khoét vào đó và ít nhất một tảng đá sau đó được phân tích tại Đại học Colorado, đã phát hiện thấy những dấu tích có sự

tác động của công cụ, được tạo hình có chủ đích, có chức năng và mài mòn giống như bậc thang.

Tiến sỹ Little đã viết trong một bài báo năm 2005 rằng một phân tích kích hoạt neutron so sánh bờ đá gần đó với những tảng đá thuộc về bức

tường Bimini cho thấy những tảng đá Bimini có nguyên tố vi lượng ít hơn. Điều này cho thấy chúng được hình thành ở nơi khác và được vận chuyển đến địa điểm này.

Tiến sĩ Eugene Shinn, một nhà địa chất học đã nghỉ hưu, người làm việc cho Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ trong 30 năm, nói Bimini Road được tạo thành từ đá biển (beachrock) – khí hậu trong khu vực làm cát và các vật liệu khác trên bờ bám vào đá và khá nhanh chóng tạo thành “beachrock

“, và chúng bị nước bao phủ khi mực nước biển dâng lên.

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 46: Bí ẩn thung lũng Kim tự tháp khổng lồ Phát hiện ở châu Âu

Thật bất ngờ khi đất nước Bosnia nhỏ bé lại tồn tại một “Thung lũng của các Kim tự tháp”, những Kim tự tháp đầu tiên được tìm thấy ở châu Âu.

Ở gần thành phố Visoko, 30km về phía Bắc thủ đô Sarajevo của đất nước Bosnia-Herzegovina, có một khu vực được gọi là “Thung lũng của các Kim tự tháp”. Cái tên này hoàn toàn không phải phô trương, bởi đơn giản ở đây đúng là có các Kim tự tháp.

Trong thung lũng tồn tại một ngọn đồi kỳ lạ mà người dân địa phương gọi là Gò Visocica. Hàng ngàn năm qua, Visocica nằm lẩn khuất giữa núi đồi trùng điệp, che dấu những bí ẩn lớn lao bên trong nó.

Mãi cho đến những năm gần đây, một nhóm các nhà khoa học sau nhiều cuộc khảo sát và nghiên cứu quy mô đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng, gò Visocica chính là những gì còn lại của một công trình cổ đại khổng lồ.



Kim tự tháp Mặt Trời nhìn từ trên cao

Nó chính là Kim tự tháp đầu tiên được phát hiện ở châu Âu. Hay gọi theo ý nghĩa của cái tên Visocica của nó, chính là Kim tự tháp Mặt Trời của đất nước Bosnia.

Từ trên cao, nhìn bằng mắt thường cũng có thể dễ dàng nhận ra các yếu tố

cơ bản của một tòa Kim tự tháp kinh điển: bốn mặt dốc hoàn hảo cùng chụm vào một điểm, chóp nón bằng phẳng và một lối vào phức tạp.

Trên đỉnh của Kim tự tháp cũng từng tồn tại một tòa thành có tường lớn bao quanh thời Trung cổ, nơi trị vì của một vị vua hùng mạnh trong lịch sử

dân tộc Bosnia: vua Tvrtko xứ Kotromanic (1338-1391).

Kim tự tháp Mặt trời của Bosnia có chiều cao 220 mét, chính là Kim tự tháp cao thứ ba trên thế giới, chỉ đứng sau Kim tự tháp Lớn của Ai Cập.





Những phiến đá nguyên khối được dùng để xây dựng nên Kim tự tháp Mặt Trời Các nhà khoa học

còn tìm thấy một dạng vật liệu xây dựng tổng hợp giống như “bê tông” được dùng để xây Kim tự tháp

Bốn mặt của nó được xây dựng chính xác theo các hướng Bắc-Nam, Đông-Tây. Mặt phía Bắc của nó cũng hướng thẳng vào các chòm sao phía Bắc (giống như Kim tự tháp Ai Cập), song song với sao Bắc Đẩu.

Các nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng nhiều phương pháp hiện đại như ảnh vệ tinh, đo đạc radar… Kết quả là họ phát hiện thấy dấu tích của những lối đi giao nhau 90 độ, hệ thống thoát nước và những kiến trúc nhân tạo khác. Các cạnh bên của công trình có góc nghiêng 45 độ hoàn hảo.

Việc khai quật khảo cổ cũng phát lộ những khối đá được đẽo gọt dùng để

xây dựng nên các bức tường của Kim tự tháp. Đặc biệt là bên cạnh đá tự

nhiên, người ta còn phát hiện ra những phần vật liệu kết hợp, giống như bê tông ngày nay vậy.

Dựa vào những đo đạc theo phương pháp đồng vị phóng xạ, người ta ước tính công trình kiến trúc này được xây dựng vào khoảng 27.000- 12.000

năm trước.

Điều kỳ lạ là vào khoảng thời gian trên, khu vực Balkan vẫn còn nằm trong giai đoạn cuối của Kỷ Băng Hà, với lớp lớp sông băng và khí hậu cực kỳ

khắc nghiệt.



Kim tự tháp Mặt Trăng và những bức tường của nó

Những cư dân hiếm hoi có mặt vào thời điểm đó là những nhóm người thuộc cuối Thời kỳ đồ đá cũ, sinh sống rải rác trong các hang động bằng việc săn bắt và hái lượm. Những người này không có công cụ hoặc kỹ năng để có thể xây dựng nên một công trình vĩ đại như Kim tự tháp.

Ấn tượng hơn nữa là trong Thung lũ Kim tự tháp này còn tồn tại một loạt các dấu tích khảo cổ đáng chú ý khác, bao gồm: Kim tự tháp Mặt Trăng, Kim tự tháp Tình yêu, Kim tự tháp Rồng và hệ thống những đường hầm phức tạp Ravna.

Những công trình này tuy chưa được khảo sát và nghiên cứu quy mô như

Kim tự tháp Mặt Trời, nhưng đều là những địa điểm hết sức hứa hẹn.



Hệ thống các đường hầm phức tạp được cho là kết nối đến các công trình xây dựng trên mặt đất

Kim tự tháp Mặt Trăng được phát hiện từ ngọn đồi Pljesevica. Những cuộc đào bới đầu tiên đã phát hiện ra phần móng, các bậc thang và phần đỉnh của Kim tự tháp. Các bức tường và cấu trúc hình chữ nhật cũng được phát hiện dưới lớp đất dày một mét.

Bốn mặt của Kim tự tháp Mặt Trăng cũng tương ứng chính xác với các hướng Đông-Tây, Nam-Bắc. Nhiều phiến đá sa thạch và các khối vật liệu xây dựng dạng "bê tông" được sử dụng trong kiến trúc.

Trên một số phiến đá được đẽo gọt, các nhà nghiên cứu còn phát hiện thấy những hình chạm khắc có dạng như ký tự tượng hình. Rất có thể đó là những dạng chữ viết đầu tiên xuất hiện ở châu Âu.

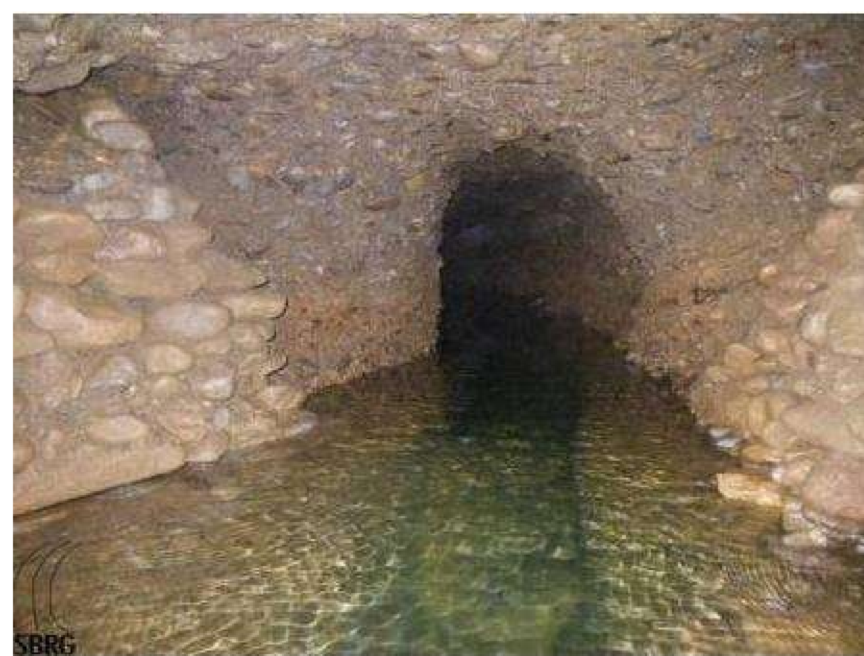


Một điểm đáng chú ý nữa là vị trí của ba tòa Kim tự tháp Mặt Trời, Mặt Trăng và Kim tự tháp Rồng cùng nhau tạo nên một tam giác đều hoàn hảo.

Bên cạnh các Kim tự tháp thì các đường hầm Ravna cũng hết sức đặc biệt.

Đó là một hệ thống phức tạp những lối đi ngầm trong lòng đất, mà theo truyền thuyết thì chính là sự kết nối giữa các công trình vĩ đại bên trên.

Các đường hầm này đều được xây dựng bằng cát sỏi. Chúng giao nhau vuông góc tạo thành những mạng lưới phức tạp. Người ta thậm chí còn phát hiện thấy dấu tích của hệ thống thông gió ở bên trong…



Thung lũng Kim tự tháp ở Bosnia hiện vẫn còn ẩn chứa rất nhiều điều bí ẩn trong lòng nó. Phải chăng có một nền văn minh cổ đại từng phát triển rực rỡ nơi đây? Hay những tòa Kim tự tháp bí ẩn kia chính là tác phẩm của một lực lượng chưa từng được biết?

LỊCH SỬ CẤM KỊ CỦA TRÁI ĐẤT

Chương 47: Dầu mỏ và Thuyết Tiến hóa

Giá dầu vẫn không ngừng tăng lên. Con người đang tự hỏi không biết còn bao nhiêu năm nữa, dầu mỏ trên trái đất sẽ bị khai thác và sử dụng hết bởi hàng trăm triệu chiếc ô tô và hàng ngàn chiếc máy bay trên thế

giới. Ví dụ, mỗi chiếc Boeing 747 phải sử dụng ít nhất 85 tấn Anh dầu mỗi lần cất cánh, và chiếc máy bay phản lực siêu âm Concorde cần 96

tấn Anh dầu. Ngày nay, ô tô chạy bằng điện đã bắt đầu được sử dụng, nhưng chúng ta vẫn chưa có những chiếc máy bay chạy bằng điện nào có thể bay trên bầu trời. Càng ngày trên thế giới lượng tiêu thụ dầu mỏ

càng tăng với tốc độ đáng kinh ngạc. Năm 1996, toàn thế giới tiêu thụ

mỗi ngày 70 triệu thùng dầu. Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ

(OPEC) ước tính rằng vào năm 2020, con người trên thế giới sẽ sử dụng 100 triệu thùng dầu mỗi ngày (mỗi thùng chứa được với 159 lít hoặc 42

ga-lông).

Không những vậy, OPEC còn ước tính rằng, dựa trên những khối lượng đã khai thác từ các giếng dầu, các nước OPEC còn trữ lượng dầu đủ

dùng cho 80 năm tới, và các nước không thuộc OPEC là thêm khoảng 20

năm nữa. Có vẻ như vẫn còn rất nhiều, mặc dù lượng tiêu thụ đã rất lớn.

Những nước có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất, như được xác nhận bởi OPEC, là Ả Rập Xê-út với 261,4 tỉ thùng dầu mỗi năm (tương đương 29

tỉ tấn Anh); Iraq, 112 tỉ thùng (12,4 tỉ tấn Anh); Các tiểu Vương quốc Ả

Rập Thống nhất, có 97,8 tỉ thùng (10,8 tỉ tấn Anh); Kuwait, có 96,5 tỉ

thùng (10,8 tỉ tấn Anh), và Iran, 92,6 tỉ thùng (10,3 tỉ tấn Anh). Những con số này chưa bao gồm dầu dự trữ tại các quốc gia không thuộc OPEC, như là Mỹ, Nga, và Trung Quốc.Ngày nay, các nhà khoa học tin rằng dầu mỏ được tạo ra khi những động vật và thực vật thời tiền sử bị

phân hủy dưới nhiệt độ và áp suất cực cao. Tuy nhiên, họ chưa tìm ra được có bao nhiêu chu kỳ hủy diệt hàng loạt các sinh vật tiền sử đủ để

tạo ra trữ lượng dầu mỏ lớn như hiện nay đã tìm được. Liệu có phải đó chỉ đơn thuần là kết quả của sự phân hủy của các động vật sống?

Chúng ta đều biết rằng 70% cơ thể người (hoặc động vật) là nước, như

vậy chỉ có 30% là bị phân rã sau khi chết. Theo các giả thuyết gần đây, thì chỉ có một cách dầu mỏ được hình thành, đó là dưới nhiệt độ và áp suất cực kỳ lớn ở trong lòng trái đất. Dân số trên toàn thế giới hiện nay là khoảng 7 tỉ người. Giả sử mỗi người nặng 70 kilogram. Nếu bạn tính thêm cả số lượng các động vật (kể cả các động vật hoang dã), thì không quá khó để có thế tính ra toàn dân số trên thế giới sẽ tạo ra được khoảng

300 triệu tấn dầu thô. Tuy nhiên, các số liệu của OPEC đã chỉ ra rằng toàn thế giới tiêu thụ khoảng 2,9 tỉ tấn Anh dầu mỗi năm. Có nghĩa là, 300 triệu tấn chỉ đủ dùng trong một tháng rưỡi với mức tiêu thụ như

hiện nay. Một số người có thể lập luận rằng lý do dự trữ dầu trên trái đất nhiều là vì các cơ thể của động vật thời tiền sử rất lớn và số lượng của chúng rất nhiều. Nhưng dù khủng long có to lớn đến đâu, thì số

lượng của chúng trên thế giới cũng là hữu hạn. Có một số loài khủng long ăn thịt và một số loài ăn thực vật. Về sau các loài phần lớn là ăn thực vật. Chúng ta có thể ước tính số lượng thực vật trên thế giới bằng cách tính số lượng than đá tìm thấy trên thế giới. Từ đó chúng ta có thể

dựa vào máy tính để tính ra bao nhiêu con khủng long đã sống trên trái đất. Người ta có thể dễ dàng thấy rằng có một sự khác biệt lớn giữa khối lượng dự trữ dầu mỏ trên trái đất và số lượng động vật đã từng sống trên trái đất.

Thêm vào đó, để tạo ra một số lượng dầu mỏ khổng lồ như vậy, trong điều kiện nhiệt độ và áp suất cực cao, một lượng lớn các động vật phải chết trong cùng một thời điểm. Thật khó để hội đủ ba điều kiện trong cùng một thời điểm. Theo một học thuyết mới, đã được một số người trong giới khoa học chấp nhận, đó là 65 triệu năm trước đây, đã có một thiên thạch đã va vào trái đất và tạo ra một thảm họa tiêu diệt toàn bộ

loài khủng long thời bấy giờ. Và sẽ cần bao nhiêu thảm họa như vậy đủ

để tạo ra lượng dầu mỏ như ngày hôm nay? Từ một góc độ khác, tuổi của trái đất tính tới ngày nay khoảng 4,6 tỉ năm. Nếu thực sự đã xảy ra thảm họa như vậy thường xuyên, thì tổ tiên của loài người đã không còn cơ hội để trải qua quá trình tiến hóa!

Như vậy, sự thật về nguồn gốc cuộc sống của chúng ta là gì?